

Dân Chúa

www.danchua.eu

online



*Xin cho hơi thở của **Thánh Linh**
tác sinh một **"mùa xuân"***
TRUYỀN GIÁO MỜI
trong Giáo Hội



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới



**Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>**

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Mười 2019.
- . Năm Mục Vụ Gia Đình 2019
 - Hội Nhập: Trở Về Để Hiệp Thông Trọn Vẹn
- . **Bạn quá bận rộn để có thời gian cầu nguyện.**
- . **14 chuyến viếng thăm châu Phi của thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô I.**
- . **Đức Mẹ Mễ Du, các nghiên cứu về tính siêu nhiên của các lần hiện ra.**
- . **“Truyền giáo” thời nay có nghĩa là gì?.**
- . **Các quốc gia ‘có nghĩa vụ luân lý’ trong việc chống lại vấn đề biến đổi khí hậu.**
- . **ĐTC lên đường viếng thăm 3 nước Mozambique, Madagascar và Maurice.**
- . Kinh Mân Côi và các việc khác kính Đức Mẹ.
- . **Lần Chuỗi Mân Côi một việc đạo đức đang bị giới trẻ “xếp xó”.**
- . **Có Bao Nhiêu Cách Đọc Kinh Chuỗi Mân Côi?.**
- . **Kinh Mân Côi với những gia đình trẻ.**
- . Giáo viên giỏi nhất thế giới cất lên lời Kinh Hòa Bình của Thánh Phanxicô ...
- . Andrea Gagliarducci: Những chuyện chưa từng được kể về HY Roger Etchegaray.
- . **Vị Giáo Sĩ Bị Tù Không Bản Án.**
- . **Đức Cha Pierre Lambert de la Motte, đăng sáng lập Dòng Mến Thánh Giá.**
- . **Những bước đường MTG Phát Diệm Gò Vấp từ Saigon Việt nam sang Hoa Kỳ?**
- . **La Vang - Những con người trầm lặng.**
- . **Chuyện Kể Về Thuốc Trụ Sinh.**
- . **Sổ mũi, hắt hơi, rất cổ,**
 - xin đừng vội dùng kháng sinh.
- . **Cách trị hôi chân.**
- . Thời sự Việt Nam.
- . **Thực vật họ Bầu, Bí.**
- . Tin Thế giới.
- . Tin Giáo Hội Hoàn vũ
- . Tin Cộng Đoàn.

Lần Hạt Mân Côi trong Tháng 10 cầu nguyện cho hòa bình thế giới và cho Tổ Quốc Việt Nam

Quý độc giả thân mến,
Với Dân Chúa Online số 53, chúng ta bước vào Tháng Mười, Tháng Mân Côi dâng kính Đức Mẹ. Sau những tháng hè với đầy các biến cố vui buồn trên khắp thế giới, trong Giáo Hội hoàn vũ, tại Quê Hương Việt Nam và trong các cộng đồng Việt Nam hải ngoại, Dân Chúa mời quý độc giả cùng đi theo vết chân của Đức Thánh Cha Phanxicô trong chuyến tông du kéo dài từ ngày 4.9 đến mừng 9.9.2019 đến thăm mục vụ 3 nước Mozambique, Madagascar và quốc đảo Maurice ở mạn nam Phi châu và Ấn độ dương.

Chúng ta ngưỡng mộ các cuộc biểu tình của hàng triệu dân chúng Hồng Kông từ ba tháng nay: khởi đầu là cuộc biểu tình của các học sinh sinh viên, đã vận động được mọi tầng lớp dân chúng già trẻ lớn bé, triệu triệu người như một, cùng tích cực và kiên trì tham gia, để bày tỏ thái độ chống lại âm mưu bóp nghẹt quyền tự do ngôn luận, âm mưu giáo dục nhồi sọ, âm mưu đảng cử dân bầu, nhất là luật dẫn độ... của cộng sản Bắc Kinh nhằm từng bước nhuộm đỏ Hồng Kông. Quả thực những cuộc biểu tình này đang là một thách thức khó nuốt đối với quyền lực độc tài toàn trị sắt máu, bạo tàn của đảng cộng sản bá quyền Trung Quốc... Đặc biệt, trước ngày mừng 01 tháng Mười, ngày quốc khánh kỷ niệm 70 năm thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1949, các cuộc biểu tình diễn ra tại Hồng Kông vào Chúa nhật 29.9 đánh dấu Ngày Chống Toàn trị Toàn cầu, được hậu thuẫn bởi các cuộc biểu tình tại nhiều thành phố trên khắp thế giới, bao gồm Paris, Berlin, Đài Bắc, New York, Kiev và London. Nhưng cuộc biểu tình lớn nhất diễn ra vào chính ngày 1.10. nhằm thúc đẩy lời kêu gọi cho một nền dân chủ lớn hơn tại Hồng Kông và tại lục địa Trung Hoa...

Không biết chúng ta, các bạn trẻ tại Việt Nam, gần 100 triệu dân chúng tại Việt Nam và khắp nơi trên thế giới, chúng ta có học được bài học yêu nước, bài học quyết tâm và kiên trì tranh đấu cho tự do dân chủ và các quyền căn bản làm người của bao triệu học sinh, sinh viên cùng dân chúng Hồng Kông trong mấy tháng qua???... Hay chúng ta tiếp tục những những, vô cảm và chịu bó tay trước chế độ cộng sản toàn trị của nhà cầm quyền và đảng cộng sản Việt Nam đang manh tâm bán nước, tiếp tay với giặc Tàu để thống trị và Hán hóa Việt Nam ???

Riêng đối với 7 triệu người Công giáo tại Việt Nam và các cộng đồng Công Giáo Việt Nam tại hải ngoại, chúng ta cũng mang dòng máu Việt Nam, cũng là công dân nước Việt, con Hồng cháu Lạc, chúng ta càng không thể đứng ngoài đại cuộc hoặc khoanh tay ngồi nhìn các biến cố lịch sử liên quan đến vận mạng dân tộc và tiền đồ của Tổ quốc Việt Nam!!!

Nhân Lễ giỗ lần thứ 17 Đức Cố Hồng Y, Đấng Đáng Kính Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, đã được tổ chức trên khắp các lục địa, đặc biệt tại Roma vào sáng ngày 16.09, ngay tại nhà





thờ Đức Mẹ Cầu Thang (Santa Maria della Scala) là nhà thờ hiệu toà và cũng là nơi gìn giữ một phần của ĐHY Phanxicô. Chính trong thánh lễ giỗ tại giáo đô Roma, ĐHY Peter Turkson, Tổng trưởng Bộ Phát Triển Nhân Bản Toàn Diện, đã chủ sự và đã nêu bật tấm gương cầu nguyện của Đức cố Hồng Y: ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận là một con người của cầu nguyện, và là nguồn cảm hứng của rất nhiều người hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn nhờ cầu nguyện.

Theo gương của Đức Cố Hồng Y Phanxicô và tiếp nối với lời kêu gọi vào ngày 15.08.2019, Ủy ban Công lý - Hoà bình trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, đã công bố một thư ngỏ kêu gọi các giáo phận và các dòng tu tổ chức cầu nguyện cho tự do tôn giáo và cho các nạn



nhân của tình trạng bạo lực và đàn áp tôn giáo tại Việt Nam hiện nay. Ủy ban đề nghị các giáo phận và các dòng tu đồng loạt tổ chức các thánh lễ cầu nguyện và các giờ chầu Thánh Thể vào ngày 22.08.2019.

Dân Chúa tha thiết kêu gọi tất cả Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, mỗi giáo dân, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn và mọi tổ chức cùng dâng lên Mẹ Thiên Chúa những tràng chuỗi Mân Côi trong suốt tháng Mười, để cầu cho hòa bình thế giới và đặc biệt cho Tổ Quốc Việt Nam mau thoát ách cộng sản vô thần, được vui hưởng những quyền căn bản làm người: tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, vui hưởng một nền dân chủ và được ấm no hạnh phúc, nhất là thoát hiểm họa diệt vong...

Ngày 13.10. năm nay, kỷ niệm 102 năm Đức Mẹ hiện ra tại Fatima lần cuối với phép lạ mặt trời quay... Trong sáu lần hiện ra tại Fatima, Đức Mẹ luôn kêu mời chúng ta: Hãy ăn năn cải thiện đời sống, tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ và siêng năng Lăn Hạt Mân Côi... Chúng ta, những người con của Đức Mẹ, hãy cùng hiệp một lòng một ý, thắp ngọn nến sáng của lòng TIN CẬY MẾN, cùng nhau quyết tâm ăn năn cải thiện đời sống, cùng nhau tha thiết cầu nguyện, dâng các tràng chuỗi Mân Côi, cúi xin Mẹ “đoái thương xem nước Việt Nam, trời u ám bất công lan tràn. Mẹ hãy giơ tay ban phúc bình an, nước Việt Nam qua phút nguy nan”.

Lm. Chủ Nhiệm

Lịch Phụng vụ tháng Mười/2019 - Tháng Mân Côi Đức Mẹ

Ý Chỉ Truyền Giáo: Xin cho hơi thở của Chúa Thánh Thần tạo nên “Một Mùa Xuân” truyền giáo mới trong Giáo Hội.

“Qua vẻ giản dị của các yếu tố, lời kinh có được chiều sâu của toàn bộ sứ điệp Tin Mừng, mà ta có thể gọi là một bản tóm lược... Với Kinh Mân Côi, dân Kitô giáo theo học tại ngôi trường của Đức Maria và được dẫn đến chiêm ngưỡng vẻ đẹp trên dung nhan của Đức Kitô và kinh nghiệm chiều sâu thẩm tình yêu của Người. Qua Kinh Mân Côi các tín hữu lãnh nhận vô vàn ơn thiêng, hầu như qua chính đôi tay của Mẹ Đấng Cứu Thế.” (Tông Thư Kinh Mân Côi Đức Trinh Nữ Maria của Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II ngày 16.10.2002, số 1)

- Thứ Ba 1 Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu Za 8, 20-23 ; Tv 86 ; Lc 9, 51-56
- Thứ Tư 2 Thiên thần hộ thủ Nkm 2, 1-8 ; Tv 136 ; *Mt 18, 1-5.10
- Thứ Năm 3 Nkm 8, 1-4a.5-6.7b-12 ; Tv 18B ; Lc 10, 1-12
- Thứ Sáu 4 Thánh Phanxicô Assisi Br 1,15-22 ; Tv 78 ; Lc 10,13-16
- Thứ Bảy 5 Br 4, 5-12.27-29 ; Tv 68 ; Lc 10,17-24
- **Chúa Nhật 6 XXVII Thường niên Ha 1,2-3 & 2,2-4; Tv 94; 2 Tm 1,6-8.13-14; Lc 17, 5-10**
- Thứ Hai 7 Đức Mẹ Mân Côi Cv 1,12-14 ; Lc 1, 26-38
- Thứ Ba 8 Gn 3,1-10 ; Tv 129 ; Lv 10,38-42
- Thứ Tư 9 Gn 4, 1 -11 ; Tv 85 ; Lc 11,1 -4
- Thứ Năm 10 Ml 3,13-20a ; Tv 1 ; Lc 11,5-13
- Thứ Sáu 11 Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII Ge 1,13-15 & 2,1-2 ; Tv 9a ; Lc 11,15-26
- Thứ Bảy 12 Ge 4,12-21 ; Tv 96 ; Lc 11, 27-28
- **Chúa Nhật 13 XXVIII Thường niên 2V 5,14-17; Tv 97; 2 Tm 2,8-13; Lc 17, 11-19**
- Thứ Hai 14 Thánh Callistô 1 Rm 1,1 -7 ; Tv 97 ; Lc 11,29-32
- Thứ Ba 15 Thánh Têrêsa Avila Rm 1, 16-25 ; Tv 18A ; Lc 11,37-41
- Thứ Tư 16 Thánh Margarita Alacoque Rm 2,1-11 ; Tv 61 ; Lc 11,42-46
- Thứ Năm 17 Thánh Ignatiô Antiôkhia Rm 3,21-30 ; Tv 129 ; Lc 11, 47-54
- Thứ Sáu 18 Thánh Luca 2 Tm 4,10-17b ; Tv 144 ; Lc 10,1-9
- Thứ Bảy 19 Thánh Gioan Brebeuf & Phaolô Thánh Giá Rm 4,13.16-18; Tv 104; Lc 12,8-12
- **Chúa Nhật 20 XXIX Thường niên Xh 17, 8-13; Tv 120; 2Tm 3,14-4,2; Lc 18,1-8**
- Thứ Hai 21 Férié Rm 4,20-25 ; Le 1 ; Le 12,13-21
- Thứ Ba 22 Thánh Gioan Phaolô II Rm 5,12.15b.17-19.20b-21 ; Tv 39 ; Lc 12,35-38
- Thứ Tư 23 Thánh Gioan Copistran Rm 6,12-18 ; Tv 123 ; Lc 12, 39-48
- Thứ Năm 24 Rm 6, 19-23 ; Tv 1 ; Lc 12,49-53
- Thứ Sáu 25 Rm 7, 18-25a ; Tv 118 ; Lc 12,54-59
- Thứ Bảy 26 Rm 8, 1-11 ; Tv 23 ; Lc 13, 1-9
- **Chúa Nhật 27 XXX Thường niên Hc 35, 15b-17.20-22a; Tv 33; 2 m 4,6-8.16-18; Lc 18, 9-14**
- **Thứ Hai 28 Thánh Simon & Giuđa Ep 2, 19-22 ; Tv 18A ; Lc 6,12-19**
- Thứ Ba 29 Rm 8, 18-25 ; Tv 125 ; Lc 13,18-21
- Thứ Tư 30 Rm 8, 26-30 ; Tv 12 ; Lc 13,22-30
- Thứ Năm 31 Rm 8, 31 b-39 ; Tv 108 ; Lc 13,31-35

Suy tư Năm Mục vụ Gia đình 2019



Bài 9 Hội Nhập: Trở Về Để Hiệp Thông Trọn Vẹn

Đồng hành với các gia đình đang gặp khó khăn để cuối cùng đi về đâu? Mục đích sau cùng của việc Đồng hành là giúp phân định để rồi hội nhập hoàn toàn vào Hội thánh, hiệp thông trọn vẹn với Chúa Kitô. Sự thật được người ta nhận ra trong phân định khi đồng hành là để thay đổi đời sống, thu ngắn khoảng cách hướng về đích hiệp thông trọn vẹn qua các bí tích.

1. Hội nhập vào cuộc sống viên mãn của Đức Kitô

Tông huấn *Amoris laetitia* đề nghị một con đường phải đi để hội nhập hoàn toàn vào Hội thánh đặc biệt cho những ai đang sống xa cách với đời sống hợp với Tin mừng và đang ở trong tình cảnh “trái qui tắc”, nghĩa là những “gia đình” đang chịu khốn khổ vì một “tình yêu lạc lối”. Đó là những người sống chung (không hôn phối), chỉ có hôn nhân dân sự, những người li dị “tái hôn” ... Hội nhập hoàn toàn vào Hội thánh hàm nghĩa hiểu đường lối sự phạm ân sủng của Thiên Chúa trong đời sống và phát triển càng ngày càng đạt đến sự viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa nơi họ (Cf. AL 297), tức là nhận ra hôn nhân là ơn gọi phát xuất từ Thiên Chúa.

Do đó, trong trường hợp những người đã li dị,



phải giúp họ sống trung tín với dây hôn phối bí tích họ đã kí kết, dây hôn phối mà Chúa đã kết hợp cuộc sống của họ với người phối ngẫu chính thức. Mỗi bước đồng hành có tốt hay không là do người ta tiến gần hơn hay xa rời mục đích sau cùng. [1]

2. Mục vụ dây hôn ước

Cần nhắc lại giáo huấn của *Amoris laetitia* yêu cầu các mục tử khi đồng hành với các cặp hôn nhân phải phát triển một «mục vụ dây hôn ước» (AL 211) cũng như giúp sống «linh đạo dây hôn ước» (AL 315). Dây hôn ước tức là dây liên kết hôn phối, là tình yêu phu thê, duy nhất và bất khả phân li, dây liên kết hai người là vợ chồng do chính Thiên Chúa thiết lập (cf. Mt 19,6).

Mục vụ dây hôn ước đề cao và cung cấp sự hiệp nhất cho mục vụ hôn nhân. Vợ chồng là “một xương một thịt” của nhau trong tình yêu Chúa. Cần chuẩn bị cho các bạn trẻ sắp bước vào hôn nhân - gia đình để họ có thể tuyên bố sự ưng thuận ấy mãi mãi. Cần giúp cho các cặp vợ chồng mới trong những năm đầu sau kết hôn. Đồng hành với các người vợ người chồng trong những lúc họ gặp khó khăn, gặp hoàn cảnh thách đố. Làm sao giúp họ vui vẻ sống “khi thịnh

Mục Vụ Gia Đình

vượng cũng như lúc gian nan; khi ốm đau cũng như lúc mạnh khỏe, để họ yêu thương và tôn trọng nhau mọi ngày suốt cuộc đời”.

Những mục vụ dây hôn ước cũng phải uyển chuyển thích nghi với thực tế, đặc biệt nhiều trường hợp người ta không thể tái hợp với người phối ngẫu trước, như những người li dị và “tái hôn”. Một số trường hợp người ta không thể trở về với nhau sống kết hợp “như vợ chồng” như trước. Mục vụ dây hôn ước giúp họ ý thức luôn về dây hôn ước bất khả phân li mà Chúa đã trao ban cho họ, làm sao để sống cách phù hợp với dây hôn ước đó. Cho dù không thể trở về sống chung, tốt hơn không nên nói các hoàn cảnh ấy là không thể đảo ngược. Quyết định sống trái nghịch với dây hôn phối thực ra luôn có thể đảo ngược. Khả năng đó đã hàm ẩn ngay từ đầu trong lời hứa hôn, với sự trợ giúp của Chúa Giêsu, họ nói tiếng xin vâng đến trọn đời “bất chấp tất cả” (cf. AL 118). Chính ân sủng của bí tích hôn phối hoạt động trong hướng đó, mời gọi họ xây dựng trên nền tảng Chúa đã thiết lập những mối kết hợp duy nhất khả dĩ bảo vệ gia đình. «Sự kết hợp đã là hiện thực và không thể rút lại, được Bí tích Hôn nhân xác nhận và thánh hiến» (AL 218).

Những người trong hoàn cảnh “trái qui tắc” được giúp phân định và được Chúa thúc đẩy bước trên con đường hoán cải và được tái sinh như người con hoang đàng trở về hội nhập vào nhà Cha: «Anh ta đứng lên đi về cùng cha. Anh ta còn ở đàng xa, thì người cha đã trông thấy ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm cổ anh ta và hôn lấy hôn để» (Lc 15, 20). Hành động người cha ôm lấy con trở về biểu thị bí tích Giao hòa. Ngay lập tức Cha nói: «Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay, xỏ dép vào chân cậu, rồi đi bắt con bê đã vỗ béo làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng!» (Lc 12,22-24). Theo các Giáo phụ, cho “xỏ nhẫn, mặc áo đẹp” hàm nghĩa đối với Chúa ta vẫn còn phẩm giá của hàng con cái và của người hôn phu/hôn thê. Trở về với đời sống theo kết ước của bí tích Rửa tội và Hôn phối, người tín hữu giờ đây có thể sống một cuộc sống mới. Hành trình ấy đạt đến đỉnh điểm là tham dự vào bàn tiệc Thánh thể.

Câu hỏi gợi ý suy tư và thảo luận

1. Đối với những anh chị là người công giáo đang sống trong tình trạng “trái qui tắc”, anh chị có khao khát được “xưng tội, rước lễ” thực sự không? Tại sao? Anh chị có ý thức tính quan trọng của dây hôn ước duy nhất và bất khả phân li không? Như thế nào?

2. Anh chị có hối tiếc hành động của quá khứ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống hôn nhân, phá vỡ dây hôn ước không? Anh chị làm gì với trách nhiệm và bác ái, đối xử thế nào với con cái và người bạn trong hoàn cảnh hiện tại?

3. Xin anh chị chia sẻ kinh nghiệm “trở về” của mình, được không? Có những tình cảnh và tâm tình như trong dụ ngôn người con hoang đàng không?

ĐGM. Luy Nguyễn Anh Tuấn

[1] Cf. AL 293: các Mục tử phải «xác định rõ ràng các yếu tố của đời sống họ khả dĩ giúp họ sống cởi mở hơn với Tin mừng về hôn nhân ở mức trọn vẹn của nó»; AL 294: làm sao «tiến dần tới hôn nhân và gia đình trọn vẹn trong ánh sáng của Tin mừng»; AL 297: «giúp họ đạt đến sự viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa nơi họ»; AL 307: «không được từ bỏ đề nghị lí tưởng trọn vẹn của hôn nhân»; AL 325: «đừng bao giờ n g ư n g tìm kiếm sự viên m ẫ n c ủa



tình yêu».

Bạn quá bận rộn để có thời gian cầu nguyện?

Hãy đối mặt với điều này: ngày nay luyện tập thể thao, công việc, tập gym, hội họp, các chương trình học, Twitter, và Netflix đang thống trị cuộc sống của chúng ta, nó có thể là thử thách và dường như chúng ta không thể tìm thấy một khoảng thời gian để cầu nguyện. Chúng ta có thời gian để gặp gỡ nhau, để thanh toán các hóa đơn tối hạn, để thay tã cho em bé, để làm báo cáo, để chăm sóc sân vườn, để trả lời thư điện tử, để đi mua hàng hóa. Vậy còn cầu nguyện thì như thế nào? Chia sẻ với Thiên Chúa ra sao? Giữa những căng thẳng của cuộc sống thường ngày, nhiều người chúng ta đã quên mất Thiên Chúa.

Bạn luôn có thời gian để cầu nguyện - điều đó chỉ đơn giản là việc bạn trò chuyện với Thiên Chúa một cách chân thành và thân mật.

Một trong những ký ức đáng nhớ nhất về một điều gì đó của tôi từ thuở nhỏ đó là: Mẹ tôi đã dạy tôi cầu nguyện.

Năm đó tôi khoảng chừng ba hoặc bốn tuổi, và vào một buổi tối tại ngôi nhà thân thuộc của tôi ở đường Morgal, Rockville, Maryland, khi mẹ tôi thức giục tôi lên giường đi ngủ. Bà đã thì thầm với tôi, “Hãy nói lời cầu nguyện của con. Con biết cách để cầu nguyện chứ? Con hãy bắt chước như mẹ nhé:

**Lạy Thiên Chúa Ngôi Ba, thần hộ mệnh của con,
Đáng ngự đến vì tình yêu Thiên Chúa ở cùng con,
Bất kể là ngày nào đi nữa, xin hãy ở cạnh con
Để soi sáng, bảo vệ, gìn giữ, hướng dẫn. Amen.**
Và đó là cách bắt đầu cầu nguyện.

Cho đến bây giờ, sau gần 60 năm, tôi nhìn lại khoảng thời gian đó và chợt nhận ra điều đó dường như rất đơn giản. Vâng, cuộc sống rất đơn giản. Cầu nguyện cũng thế. Lời cầu nguyện đó thật sự là lời đơn sơ và thuần khiết, với tất cả những từ ngắn gọn, dễ hiểu hay một lời thỉnh cầu vô cùng khiêm nhường: Lạy Chúa Thánh Thần, xin giữ gìn con. Con chúc tụng Ngài.

Khi tôi lớn lên, việc cầu nguyện trở nên thử thách hơn bao giờ hết - Kinh Lạy Cha, Kinh Kính mừng, Kinh Vinh danh, và sau đó là Kinh Hầy nhớ và các Kinh cầu, và sau đó nữa là Kinh Mân Côi, Kinh Tin Kính, Kinh cầu Thánh Phanxicô, và hơn nữa. Ôi Kinh Mân Côi! Làm sao tôi có thể quên được cuộc rước kiệu Đức Mẹ trong tháng năm ở ngôi trường Công giáo mang tên Thánh Phê-rô, chúng tôi đã rước xung quang trường dưới ánh nắng của tháng năm, điều này được lặp đi lặp lại sau nhiều thập kỉ, và nét mặt cổ điển của Thánh nữ Irenaeus trong bộ trang phục màu đen đánh vang những nốt nhạc khi chúng tôi hát bài “Đức Maria - Mẹ Vô nhiễm” và “Kính mừng Maria, Mẹ nữ vương”. Việc cầu nguyện có thật sự vất vả như thế không? Rất ngọt ngào và oi bức?

Nhiều năm sau đó, khi tôi được phong chức



Mục Vụ Giá Đình

Phó tế, tôi đã khám phá ra các giờ cầu nguyện bằng Thánh Vịnh, Kinh Ngợi khen (Magnificat), Thánh ca.

Tất cả những điều này đều là di sản vinh quang của Giáo hội, và mỗi người Công Giáo nên tập làm quen dần. Nhưng không phải ai cũng chịu cúi mình hoặc là giành một khoảng thời gian nhất định để cầu nguyện.

Và khó khăn là ở ...

Hãy đối mặt với điều này: ngày nay luyện tập thể thao, công việc, tập gym, hội họp, các chương trình học, Twitter, và Netflix đang thống trị cuộc sống của chúng ta, nó có thể là thử thách và dường như chúng ta không thể tìm thấy một khoảng thời gian để cầu nguyện. Chúng ta có thời gian để gặp gỡ nhau, để thanh toán các hóa đơn tối hạn, để thay tã cho em bé, để làm báo cáo, để chăm sóc sân vườn, để trả lời thư điện tử, để đi mua hàng hóa. Vậy còn cầu nguyện thì như thế nào? Chia sẻ với Thiên Chúa ra sao? Giữa những căng thẳng của cuộc sống thường ngày, nhiều người chúng ta đã quên mất Thiên Chúa.

Chúng ta đều muốn cầu nguyện nhưng chúng ta có giành thời gian để làm điều đó?

Đúng vậy... chính bạn. Bạn sẽ làm điều đó. Trên thực tế, người bận rộn là những người không thể hoạch định được những công việc ưu tiên hoặc danh sách những hàng hóa có thể mua trong tuần để có được thời gian cầu nguyện. Điều này hoàn toàn có thể. Nếu hiện tại bạn đang đọc điều này, bạn muốn biết rằng bằng cách nào bạn có thể thực hiện những gì cảm xúc mách bảo, những điều bạn muốn thực hiện, nhưng đôi lúc bạn không thể tìm được cơ hội để làm điều đó: hãy cầu nguyện. Để dâng lên Thiên Chúa của chúng ta những từ ngữ tốt đẹp. Để duy trì mối liên kết với Đấng tạo hóa một cách hiệu quả và thân thiết, để nuôi dưỡng tâm hồn, chúng ta chỉ có thể làm những việc tốt lành.

Bạn đang băn khoăn: “Tôi có thể làm điều đó như thế nào?”

Thật vui vì bạn đã hỏi

Đây là phương thế cầu nguyện khi bạn cảm thấy

bạn không thể. (thực tế bạn hoàn toàn có thể.) Xây dựng một đời sống cầu nguyện ổn định và có thể thực hiện, kể cả khi bạn nghĩ điều đó là không thể.

Xin lưu ý rằng: Những đề xuất của tôi trong bài viết này không phải một công thức nhiệm mầu, cũng không phải giải pháp dễ dàng. Điều này không giống như những việc bạn thường xuyên làm. Bạn sẽ phải thực hiện một hành động gì đấy. Như Thánh Benedict đã từng viết trong Quy tắc nổi tiếng của Ngài, tôi hy vọng điều này sẽ không “nặng nề và ghê gớm”.

Lời cầu nguyện tốt đẹp nhất là việc làm xuất phát từ tình yêu. Về cơ bản, lời cầu nguyện nên được dứt khoát, mạnh mẽ và đơn giản.

Tôi là một nhà văn, một nhà báo, một người viết blog, người kể chuyện, người thuyết giáo và phó tế - người bận rộn sẽ vẫn luôn cố gắng tìm kiếm thời gian để cầu nguyện. Điều này không dễ dàng chút nào. Hãy tin tôi, tôi thấu rõ điều đó. Nhưng tôi hy vọng đưa ra một vài ý tưởng để bạn biết biết cách bắt đầu như thế nào. Lời cầu nguyện tốt đẹp nhất là hành động của việc quy phục và niềm vui, hãy trò chuyện với Thiên Chúa một cách độc đáo, thân mật và chân thành. Điều này xuất phát từ tình yêu. Và cơ bản cho thấy, lời cầu nguyện nên được dứt khoát, mạnh mẽ và đơn giản.

“Lạy Thánh Thần của Thiên Chúa, Đấng yêu mến bảo vệ của con...”

Vâng, như thế là đơn giản.

Tôi hy vọng bạn sẽ nhận thấy điều này có ích, một điều gì đó sẽ khuyến khích có thêm nhiều lời cầu nguyện hơn - Hãy xem đây sẽ là một bước khởi đầu, như một lời cầu nguyện nổi tiếng với Chúa Thánh Thần, “Thắp sáng lên....ngọn lửa tình yêu của Thiên Chúa”.

Bạn đã thật sự sẵn sàng để nhóm lên ngọn lửa đó chưa? Hãy cầu nguyện: “Lạy Chúa Thánh Thần, hôm nay xin hãy giúp đỡ con biết cầu nguyện.”

Tác giả: Phó tế GREG KANDRA

Chuyển ngữ: Giới Trẻ Thừa Sai Chúa Cứu Thế Miền Nam

14 chuyến viếng thăm châu Phi của thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II

Thánh Gioan Phaolô II đã thực hiện tất cả 14 chuyến tông du châu Phi, từ năm 1980 đến năm 2000, và đã thăm 38 nước ở châu lục này.

Thánh Giáo hoàng Phaolô VI là Giáo hoàng đầu tiên viếng thăm châu Phi khi ngài đến thăm Uganda từ ngày 31/7-2/8/1969. Và bước khởi đầu lịch sử này đã được vị kế nhiệm ngài là thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II tiếp tục trong suốt 20 năm đầu triều đại Giáo hoàng của ngài.

Những chuyến thăm Phi châu đầu tiên (từ năm 1980-1990)

Chuyến viếng thăm châu Phi đầu tiên của thánh Gioan Phaolô kéo dài 10 ngày, từ 2-12/5/1980, với điểm đến là các nước Zaire, Cộng hòa Congo, Kenya, Ghana, Burkina Faso và Bờ Biển Ngà.

Không đầy 2 năm sau, ngài trở lại châu Phi và trong vòng một tuần lễ, từ ngày 12-19/2/1982, ngài đã thăm Nigeria, Benin, Gabon và Guinea xích đạo.

Trong chuyến viếng thăm thứ ba, từ ngày 8-19/8/1985, ngài thăm các nước Togo, Camerun,

Cộng hòa Trung Phi, Maroc và lần thứ hai đến Zaire, Bờ Biển Ngà và Kenya.

Ba năm sau, từ ngày 10-19/9/1988, ngài thăm châu Phi lần thứ tư và các nước được ngài viếng thăm là Zimbabwe, Botswana, Lesotho, Swaziland và Mozambique.

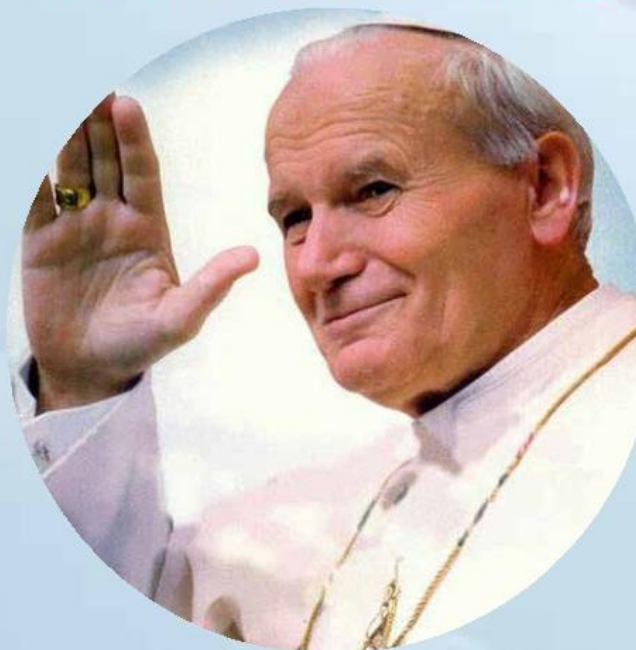
Chuyến viếng thăm lần thứ 5 được ngài thực hiện không đầy một năm sau, từ ngày 28/4-6/5/1989, với cuộc viếng thăm Madagascar, Malawi, Reunion và Zambia.

Cùng năm 1989, trên đường từ Nam Hàn và Đông Timor trở về, thánh Gioan Phaolô II đã thăm châu Phi lần thứ 6, với chuyến viếng thăm quần đảo Mauritius từ ngày 14-16/10/1989.

Chuyến tông du nước ngoài đầu tiên của năm 1990 cũng là châu Phi, và là chuyến viếng thăm thứ 7, từ 25/1-1/2; ngài đến Capo Verde, Guinea Bissau, Chad, Mali và lần thứ hai đến Burkina Faso.

“Tuyên ngôn về chương trình”

Những lời đầu tiên ngài lên tiếng tại châu Phi, vào ngày 2/5/1980 ở Kinshasa, thủ đô Cộng hòa dân chủ Congo, là những lời của hy vọng. Nó gần như là một „tuyên ngôn về chương trình“, đánh dấu tất cả các giai đoạn viếng thăm châu Phi của ngài. Thánh Gioan Phaolô II nói: „Tôi bày tỏ lời chào thân thiện và ấm áp, và cảm giác tin tưởng của tôi với tất cả người dân châu Phi, bất kể nguồn gốc hay quốc gia nào. Đầu tiên tôi chào các con cái và anh em Công giáo của tôi, và các Kitô hữu khác. Tôi chào tất cả những người, được hướng dẫn cách sâu sắc bởi tâm tình tôn giáo, trong trái tim họ mong muốn trao phó cuộc sống của họ cho Thiên Chúa hoặc tìm kiếm sự hiện diện của Người. Tôi xin chào các gia đình, những bậc cha mẹ, trẻ em và người già. Tôi đặc biệt chào những người đau khổ về thể xác và tâm



hồn. Tôi chào những người mở lòng ra với lợi ích chung của đồng bào của họ, cho nền giáo dục của họ, cho sự thịnh vượng của họ, cho sức khỏe của họ, cho sự an ninh của họ. Tôi chào mỗi quốc gia châu Phi.”

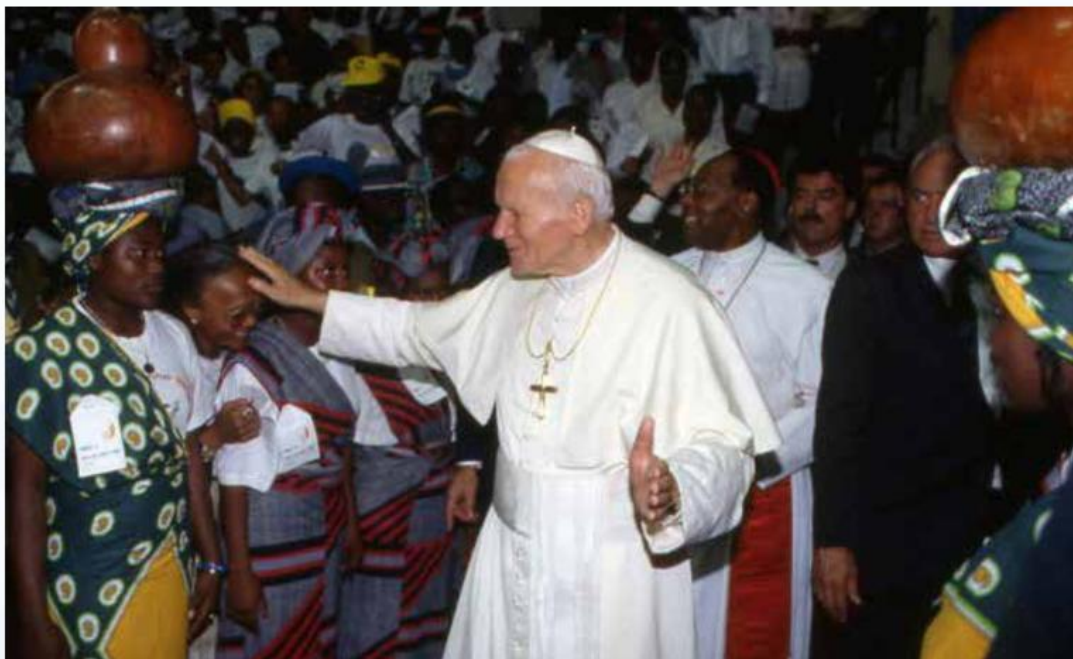
“Tôi vui mừng với họ vì họ nắm trong tay vận mệnh của mình.

Tôi nghĩ về di sản tuyệt đẹp các giá trị nhân bản và thiêng liêng của họ, những nỗ lực đáng khen của họ, tất cả các nhu cầu hiện tại của họ. Mỗi quốc gia vẫn còn một chặng đường dài để củng cố sự thống nhất của mình; đào sâu nhân cách và văn hóa của mình; thực hiện sự phát triển trong nhiều lĩnh vực, và điều này trong công bình, với sự quan tâm tham gia và về lợi ích của tất cả mọi người; tích cực hòa nhập vào bản hòa tấu của các quốc gia. Đây là lý do tại sao châu Phi cần độc lập và trợ giúp lẫn nhau cách vô vị lợi; châu Phi cần hòa bình”.

Những chuyến viếng thăm cuối cùng (cuối năm 1990-2000)

Cũng trong năm 1990, một lần nữa, thánh Gioan Phaolô II trở lại châu Phi. Từ ngày 1-10/9, ngài thực hiện chuyến viếng thăm thứ 8 đến châu lục này, sau khi đã thăm Malta. Lần này ngài thăm các nước Tanzania, Burundi, Rwanda và Bồ Biển Ngà, để thánh hóa đền thờ Đức Mẹ Hòa bình ở Yamoussoukro, được thế giới xem như là đền thờ thánh Phêrô của Phi châu.

Trong năm 1992, ngài thực hiện 2 chuyến viếng thăm liên tiếp đến châu Phi. Trong chuyến thăm Phi châu lần thứ 9 kéo dài một tuần vào tháng 2, ngài thăm các nước Senegal, Gambia và Guinea, và chuyến thứ 10 từ ngày 4-10/6, ngài



thăm Angola, Sao Tomè và Príncipe.

Trong chuyến viếng thăm châu Phi lần thứ 11 từ ngày 2-10/2, ngài đã thăm các nước Benin, Uganda và thủ đô của Sudan là Khartoum.

3 năm sau, từ ngày 14-20/9/1995, thánh Gioan Phaolô thực hiện chuyến thăm thứ 12, thăm các nước Camerun, Kenya và Nam Phi được giải phóng khỏi chế độ phân biệt chủng tộc apartheid. Chuyến viếng thăm này có tầm quan trọng đặc biệt, vì nó diễn ra sau khóa họp đặc biệt của Thượng hội đồng giám mục châu Phi được tổ chức vào năm trước tại Vatican.

Từ ngày 21-23/3/1998, thánh Gioan Phaolô thực hiện chuyến viếng thăm châu Phi lần thứ 13, 2 tháng sau chuyến viếng thăm lịch sử đến Cuba; ngài đến thăm Nigeria lần thứ hai.

Và chuyến thăm châu Phi cuối cùng được ngài thực hiện vào năm 2000, tại Ai Cập, nhân dịp Năm Thánh 2000. Trong lần này, ngài đã lên núi Sinai và từ đó ngài đã chào châu Phi.

Diễn từ đặc biệt tại Kenya năm 1995

Trong rất nhiều diễn từ ngài đã đọc trong những chuyến viếng thăm này, đáng nhớ nhất là những lời ngài nói khi từ biệt Kenya vào năm 1995: “từ trái tim của châu Phi, một tiếng kêu vọng đến những người có thể giúp đỡ. Cái gọi là miền Nam của thế giới kêu gọi miền Bắc đừng

bỏ cuộc trong quyết định giải quyết vấn đề nghèo đói, người tị nạn, kinh tế và văn hóa kém phát triển. Khoảng cách tồn tại giữa các khu vực giàu và nghèo trên thế giới thể hiện mối đe dọa nghiêm trọng đối với sự ổn định toàn cầu. Đòi hỏi luân lý về sự liên đới được kết nối cách cơ bản với chính bản chất con người và với sự cần thiết tuyệt đối mà con người có đối với nhau. Ở cấp độ của các quốc gia và lục địa, nhu cầu này phải được đáp ứng, nếu không, việc sống chung hòa hợp với nhau sẽ là điều không thể”.

Ngài kết luận: “Người nghèo đừng ganh tị với

người giàu vì sự tiến bộ của họ! Hãy yêu cầu họ đảm nhận các trách nhiệm xuất phát từ đặc quyền của họ và đáp ứng yêu cầu đạo đức về tính cộng đồng của tài nguyên thế giới. Tiếng kêu từ các dân tộc châu Phi vang tới các quốc gia giàu nhất là tiếng cầu cứu giúp đỡ, hợp tác và liên đới vì sự tôn trọng thực sự đối với mọi người như là con người, nghèo hay giàu, yếu hay mạnh, tất cả hiệp nhất trong một gia đình nhân loại duy nhất và có cùng phẩm giá con người như nhau”.

Hồng Thủy - Vatican

Đức Mẹ Mễ Du, các nghiên cứu về tính siêu nhiên của các lần hiện ra

Trung tâm hành hương đền thánh Đức Mẹ Mễ Du, và những bước nghiên cứu để tiến tới tuyên bố chính thức của Tòa Thánh về tính chất siêu nhiên của các cuộc hiện ra

Tại Mễ Du, từ ngày 01 đến 06 tháng 8 như mọi năm là Lễ hội Giới trẻ. Chủ đề năm này là “Hãy theo Thầy” (Mc, 10,2). Năm nay, sự kiện có một sự khác biệt đặc biệt, đó là sự hiện diện của các vị khách quan trọng đến từ Vatican. Đây là chuyến thăm chính thức đầu tiên của các vị lãnh đạo cấp cao của Tòa Thánh đến Mễ Du, một điều chưa từng có trong quá khứ: ĐHY Angelo De Donatis, Giám quản Giáo phận Roma, Đức TGM Rino Fisichella, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh tái truyền giảng Tin Mừng. Tại Lễ hội còn có sự tham dự của ĐTGM José Rodriguez Carballo, Tổng thư ký Bộ Tu Sĩ và các Hiệp Hội Tông Đồ; Đức Tổng Giám Mục Luigi Pezzuto, Sứ thần Tòa Thánh tại Bosni Erzegovine.

Vào ngày 01/8, Đức Hồng Y Angelo De Donatis khai mạc lễ hội và 4 ngày sau, ngày 5 tháng 8, Đức TGM Rino Fisichella, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh tái truyền giảng Tin Mừng chủ sự Thánh lễ bế mạc.

Từ ngày 24 tháng 6 năm 1981, ngày được cho là ngày đầu tiên các cuộc hiện ra của Đức Mẹ đến nay đã 38 năm chưa bao giờ xảy ra việc một phái đoàn của Tòa Thánh đến hành hương tại đây. Sự kiện này là một thực tế, không chỉ đơn giản là một thực hành đạo đức. Mễ Du không phải là Lộ Đức hoặc Fatima

Thực trạng Mễ Du và một vấn đề tế nhị, có nhiều vấn đề

Mễ Du là một làng nhỏ thuộc Cộng hòa Bosni Erzegovine, nơi có sự kiện gọi là từ ngày 24-6 năm 1981, Đức Mẹ “hiện ra” với 6 thiếu niên Công Giáo Croát và sự kiện này còn tiếp tục. Mễ Du và một vấn đề quan trọng, tế nhị, gây tranh cãi nhiều trong lịch sử Công giáo, bởi vì nó dường như bị ô nhiễm với các yếu tố khác không thực sự là tôn giáo hoặc linh thiêng, như kinh doanh, lợi nhuận kinh tế. Giáo quyền địa phương và Tòa Thánh đã lần lượt thiết lập các Ủy ban điều tra từ lâu, nhưng cho đến nay chưa có tuyên



nói: “Cá nhân tôi vẫn còn nghi ngờ về việc Đức Mẹ hiện ra ở Mễ Du. Tôi yêu thích Đức Mẹ là Mẹ của chúng ta hơn là người điều hành điện báo mỗi ngày vào một thời điểm nhất định gửi sứ điệp cho chúng ta... đây không phải là Mẹ của Chúa Giêsu”. ĐTC nói rằng báo cáo của

bố chính thức nào về tính chất siêu nhiên của các cuộc hiện ra.

Vấn đề chỉ được cởi mở trong thời gian gần đây nhờ Báo cáo của Ủy ban Ruini. Chính ĐTC đã nói về bản Báo cáo này và cho biết tài liệu này vẫn đang được các chuyên gia nghiên cứu. Vì thế cho đến nay vẫn chưa có “phán quyết” chính thức của ĐTC về các lần hiện ra tại Mễ Du.

Ủy ban Ruini và “phán quyết” của Ủy ban

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2010 ĐGH Biển Đức 16 đã thành lập một Ủy ban quốc tế trực thuộc Bộ Giáo lý Đức tin, Ủy ban này có nhiệm vụ cứu xét về các lần hiện ra của Đức Mẹ tại Mễ Du. Ủy ban do ĐHY Camillo Ruini đứng đầu cùng với các thành viên là các Hồng y, Giám mục, linh mục và chuyên gia. Vào tháng 02 năm 2014 nhóm nghiên cứu đã có kết luận về hiện tượng này nhưng nội dung vẫn còn giữ bí mật. Ngày 15 tháng 5 năm 2017, ĐTC Phanxicô trả lời câu hỏi của một nhà báo về sự kiện này qua việc giải thích một số nội dung Báo cáo của Ủy ban: Bảy lần hiện ra đầu tiên, diễn ra từ ngày 24 tháng 6 đến ngày 03 tháng 7 năm 1981 có thể được coi là xác thực, nhưng sau ngày 03 tháng 7 năm 1981 Ủy ban bày tỏ sự nghi ngờ về nguồn gốc siêu nhiên của các lần hiện ra cũng như các thông điệp và bí mật của Đức Mẹ. ĐTC Phanxicô

Ủy ban Ruini cho thấy sự cần thiết của việc điều tra thêm về nguồn gốc của các lần hiện ra. Và Ngài nói thêm điều chủ yếu của Báo cáo là những những giá trị thiêng liêng của nơi hành hương này.

Giúp phân biệt thật và giả là một bốn phận mục vụ

Việc xem xét về những hiện tượng siêu nhiên là điều tất nhiên của Giáo hội, cần phải chờ đợi quyết định của Đức Giáo Hoàng. Việc chờ đợi là một điều đơn giản nhưng nghiêm túc. Giúp cho các tín hữu phân biệt đâu là điều thật đâu là điều giả dối là một phần trong việc chăm sóc mục vụ, và đây là điều cần phải thực hành tại Mễ Du khi mà cần phải chờ đợi sự công nhận chính thức của Giáo hội.

ĐTC bổ nhiệm Đức cha Henryk Hoser làm Kinh lược Tông Tòa đặc nhiệm tại Mễ Du

Ngày 11/02/2017, Đức cha Henryk Hoser, nguyên Tổng Giám mục Giáo phận Warszawa-Praga ở Balan, đã được ĐTC Phanxicô bổ nhiệm làm Kinh lược Tông Tòa với sứ vụ đặc biệt tại giáo xứ Mễ du, Cộng hòa Bosnia. Trong thông cáo, phòng Báo chí Tòa Thánh giải thích về việc bổ nhiệm và vai trò của Đức cha Hoser như sau:

“Sứ vụ này nhằm mục đích hiểu sâu hơn về tình hình mục vụ của Mễ du, và trên tất cả, nhu cầu của các tín hữu đến hành hương và, trên cơ sở này, sẽ có các đề xuất cho các chương trình mục vụ có thể cho tương lai. Do đó, nó sẽ có tính cách hoàn toàn mục vụ”.

Như thế sứ vụ của ĐC Hoser là dấu chỉ sự quan tâm của ĐTC đối với các tín hữu hành hương. Mục đích không phải là điều tra nhưng chính xác là mục vụ. ĐC sẽ không can thiệp vào các vấn đề về các lần hiện ra của Đức Mẹ, là những điều thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo lý đức tin. Đức cha liên lạc với Đức Giám mục giáo phận, các tu sĩ dòng Phanxicô - là những người được ủy thác coi sóc giáo xứ Mễ du - và các tín hữu ở nơi đó.

Tiếp đến ngày 31/05/2018, ĐTC tái bổ nhiệm Đức cha Hoser làm Kinh lược Tông Tòa đặc nhiệm tại giáo xứ Mễ Du sau khi lần bổ nhiệm trước hết thời hạn vài tháng trước. Lần này ĐTC bổ nhiệm ngài vô thời hạn và tùy ý Tòa Thánh. Phòng Báo chí Tòa Thánh cho biết đây là một sứ vụ hoàn toàn có tính mục vụ, với mục đích đảm bảo một sự đồng hành liên tục và ổn định cho cộng đoàn giáo xứ Mễ du và cho các tín hữu đến hành hương tại đây, cần được một sự săn sóc đặc biệt.

Vị Kinh Lược Tông Tòa sẽ được dễ dàng hơn trong việc thiết lập những tương quan với các linh mục đặc trách tổ chức hành hương ở Mễ Du, như những người chắc chắn và được chuẩn bị kỹ lưỡng, cung cấp cho các vị ấy những thông tin và chỉ dẫn để có thể tiến hành các cuộc hành hương kết quả. Việc làm này được tiến hành trong sự thỏa thuận với các vị Bản quyền địa phương.

Cho phép hành hương chính thức tại Mễ Du

Ngày 12-5-2019 Đức TGM Luigi Pezzuto, Sứ thần Tòa Thánh tại Bosni-Erzegovine, và Đức TGM Henryk Hoser, Kinh lược Tông Tòa đặc nhiệm của Tòa Thánh tại Giáo xứ Đền Thánh ở Mễ Du, đã thông báo quyết định ĐTC Phanxicô cho phép các giáo phận và giáo xứ thực hiện các cuộc hành hương chính thức tại Medjugorje, cũng gọi là Mễ Du.

Hoa trái thiêng liêng từ Mễ Du

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho báo Avvenire/ Tương lai vào ngày 22 tháng 7 năm 2019 Đức TGM Henryk Hoser cho biết Mễ Du là một nơi thánh, một nơi có thể đem lại hoa trái thiêng liêng đặc biệt cho các tín hữu đến hành hương. ĐC cho biết con số những người được ơn hoán cải, ơn gọi dâng hiến và các bí tích được cử hành tại địa điểm hành hương này là một minh chứng tích cực cho cộng đoàn Công giáo. Ngài nói thêm không có dấu vết dị giáo ở nơi đây. Một năm sau khi được bổ nhiệm, vị giám chức Ba Lan tuyên bố rằng việc cho phép các cuộc hành hương đến Mễ Du cho thấy Tòa Thánh ủng hộ việc nghiên cứu và đang đi đến bước cuối cùng của việc tuyên bố chính thức mặc

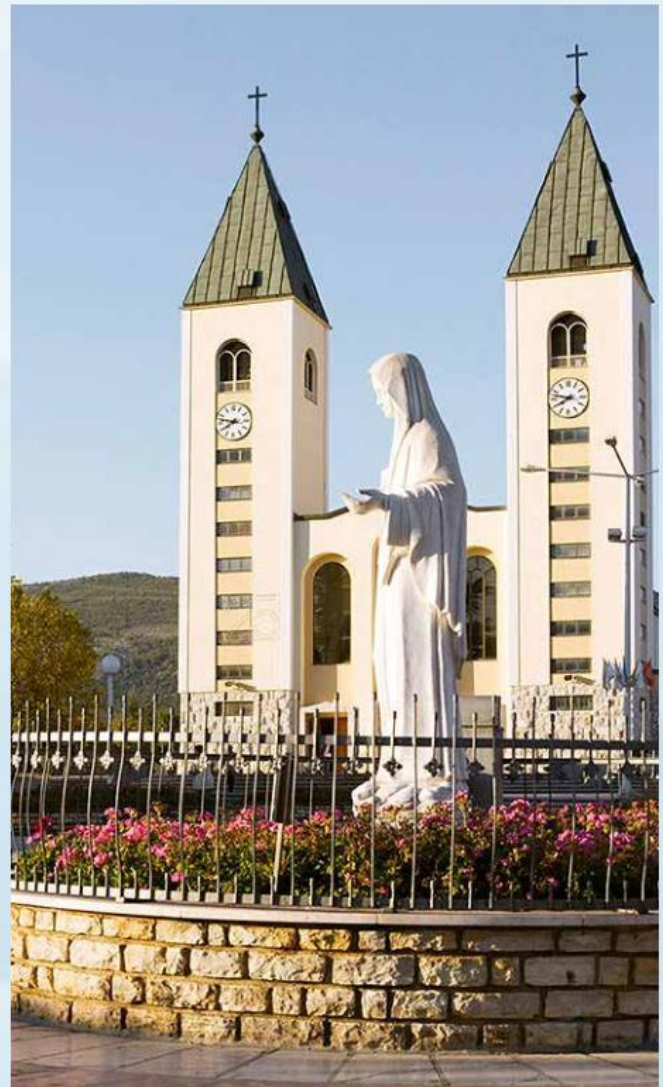




dù còn nghi ngờ. Đây đúng là nơi được Chúa chúc phúc, gặp gỡ và đối thoại với dân Ngài qua Đức Trinh Nữ.

Đức TGM Luigi Pezzuto, Sứ thần Tòa Thánh tại Bosni-Erzegovine, người đã theo sát sự kiện trong 6 năm qua cho biết: “Mẽ Du, trung tâm nơi dành tất cả cho Mẹ Thiên Chúa, không tùy thuộc vào các sự kiện siêu nhiên”. Không thể biết được khi nào ĐTC Phanxicô sẽ tuyên bố cuối cùng về các lần hiện ra tại đây của Đức Mẹ. Vấn đề vẫn còn đang được nghiên cứu. Có hơn 40 ngàn thông điệp tiếp tục được trao từ “Nữ Vương Hòa bình”, tên mà Đức Trinh Nữ tự nhận. Đức TGM cho biết việc chọn một người khôn ngoan và cẩn thận như Đức cha Hoser cho thấy sự quan tâm của ĐTC. Trong quá khứ có những căng thẳng giữa Giám mục địa phương và những người chăm sóc mục vụ tại đây. Nhưng hiện nay mối quan hệ đã được cải thiện từ biệc bổ nhiệm và trao phó chăm sóc mục vụ cộng đoàn Mẽ Du cho Đức cha Hoser, với những quyền thông thường. Hiện nay các tu sĩ dòng Phanxicô đang chăm sóc mục vụ giáo xứ rất tốt cả việc quản trị cũng như quản lý.

Ngọc Yến - Vatican



“Truyền giáo” thời nay có nghĩa là gì?

Các nền tảng của ơn gọi của nhà truyền giáo thì luôn giống nhau. Nhưng khuôn mặt của những người sống đời sống tông đồ và lãnh vực phục vụ của họ đã thay đổi.

“Truyền giáo”: thuật ngữ này trở nên phổ biến với người công giáo, nhất là với giới trẻ. Ngày 27, 28, 29 tháng 9 dự kiến có 7000 người dự “Đại hội Truyền giáo”, một sự kiện được tổ chức ở các nhà thờ quận 6 thủ đô Paris dành riêng cho việc truyền giáo. Và thời sự của những năm gần đây bị đánh dấu bởi các vụ tiết lộ lạm dụng tình dục và lạm dụng lương tâm dường như không thể ngăn chặn tấm lòng nhiệt thành này. Trái lại.

Linh mục Jean-Baptiste Nadler nhận xét: “Nghịch lý thay, cuộc khủng hoảng của Giáo hội lại là cơ hội để truyền giáo. Mỗi khi có tiết lộ mới là bị cảm giác nhục nhã, nhưng sau đó là đến giai đoạn hoán cải, khiêm nhường và lắng nghe. Và ba đặc nét này lại là ba tiêu chuẩn tiên quyết để loan báo Lời Chúa”. Linh mục Nadler thuộc Cộng đoàn Emmanuel và là giám đốc Nhóm Truyền giáo Lưu động, với khoảng mười mấy tình nguyện viên, cha thường xuyên đến thăm giáo xứ nào muốn truyền giáo. Ông

Alex Lauriot Prévost nhắc lại: “Từ muôn thuở, các tông đồ luôn xuất hiện sau các thời kỳ khủng hoảng trong Giáo hội. Trong quá khứ, các thánh Đa-Minh và Phanxicô Assisi là “thuốc giải độc cho thời kỳ của họ.” Ông Alex Lauriot Prévost là đại diện tòa giám mục và vợ là bà Maud làm việc trong tổ chức Tân phúc âm hóa ở giáo phận Avignon.

Từ muôn thuở, các tông đồ luôn xuất hiện sau các thời kỳ khủng hoảng trong Giáo hội

Dù vậy, trên địa bàn hoạt động, là nhà truyền giáo trong bối cảnh ngày nay không phải lúc nào cũng khỏe khoắn. Bà Isabelle Pelissié, đồng sáng lập tổ chức WEMPS với bà Dauphine Piganeau, WEMPS là một tổ chức rao giảng Tin Mừng ở các giáo xứ nông thôn, họ thường gặp các người lớn tuổi vẫn còn bị tổn thương với Giáo hội: “Trong trường hợp này, công việc của chúng tôi là lắng nghe, là lỗi tai của Giáo hội!” Các bà kể kinh nghiệm một năm truyền giáo của họ ở hai giáo xứ Allier và du Puy-de-Dôme trong một quyển sách Sứ vụ Isidore. Hai nhà truyền

giáo trẻ ở vùng nông thôn sắp xuất bản. Linh mục Guillaume Roudier thuộc hiệp hội Truyền giáo Pháp và là kỹ thuật viên trong một công ty kỹ thuật số ở Lyon cho biết, ở các thành phố lớn thì các nhà truyền giáo sẽ đối diện với một hình



ảnh khác: “Những người chưa bao giờ nghe đến Chúa Giêsu. Chúa Giêsu hoàn toàn mới với họ. Vào những năm 1950, các linh mục-thợ có nhiệm vụ tái phúc âm hóa trong môi trường bình dân. Hiện nay công việc truyền giáo của tôi là mọi nơi.”



Bà Dauphine Piganeau và Isabelle Pélissié

Theo bước chân của các linh mục-thợ, khái niệm truyền giáo cũng cần định nghĩa lại: sự suy giảm các sứ vụ truyền giáo nước ngoài, hình ảnh người cha già da trắng với bộ râu dài được thay bằng người địa phương và... giáo dân. Một sự thay đổi bắt đầu từ những năm 1970. Linh mục Daniel Moulinet mô tả: “Sau Công đồng Vatican II, chúng ta đã chứng kiến một cuộc khủng hoảng về truyền giáo. Đối diện với việc phi thực dân hóa, một số cộng đồng tôn giáo phương Tây ở các vùng nam bán cầu đã bị trục xuất. Những người khác không còn động lực, họ không còn thấy ý nghĩa sứ mệnh của họ. Và họ từ bỏ việc loan báo Tin Mừng để quay qua chiến đấu chống nạn đói”, linh mục Daniel Moulinet thuộc giáo phận Moulins, giáo sư lịch sử tại Đại học Công giáo Lyon.

Vài năm sau, những người truyền giáo mới xuất hiện. Họ làm việc ở Pháp và nhiều người trong số họ là giáo dân. Họ thuộc các cộng đoàn mới như cộng đoàn Emmanuel (thành lập năm 1972) và Cộng đoàn Con đường Mới (thành lập năm 1973). Theo linh mục Moulinet, việc truyền giáo mới do các cộng đoàn đặc sủng hướng dẫn giống như cộng đoàn do các giáo dân hướng dẫn của Hội Thánh Vinh Sơn Phaolô của Frédéric Ozanam năm 1833. Còn về phần Đức Phaolô-VI, năm 1975, trong Tông huấn Loan báo Tin Mừng

(*Evangelii Nuntiandi*), ngài nổi rộng khái niệm “truyền giáo” đến tất cả những người đã được rửa tội. Rồi đến năm 1990, Đức Gioan-Phaolô II khẳng định trong Tông huấn Sứ vụ Đấng Cứu Thế (*Redemptoris Missio*) về giá trị vĩnh viễn của khái niệm truyền giáo. Do đó, trong tương lai, phong trào thể tục hóa sứ mệnh này vẫn còn được nhấn mạnh. Linh mục Nadler cho biết: “Người tông đồ tương lai sẽ là một giáo dân! Tôi tin chắc các linh mục chúng ta sẽ không còn rảnh như trước. Cấu trúc giáo hội của chúng ta đang thay đổi.” Linh mục Guillaume Roudier phấn khởi trước ý tưởng của một bổ sung giáo dân-linh mục: “Đó là một sự phong phú, thêm nữa đây là phương thuốc cho giáo sĩ.”

Đây không phải là việc chinh phục thể chế hay vùng lãnh thổ! Cũng không phải là chuyện thiết lập một chiến lược, mà chỉ là kết nối tình bạn với những người xung quanh chúng ta.

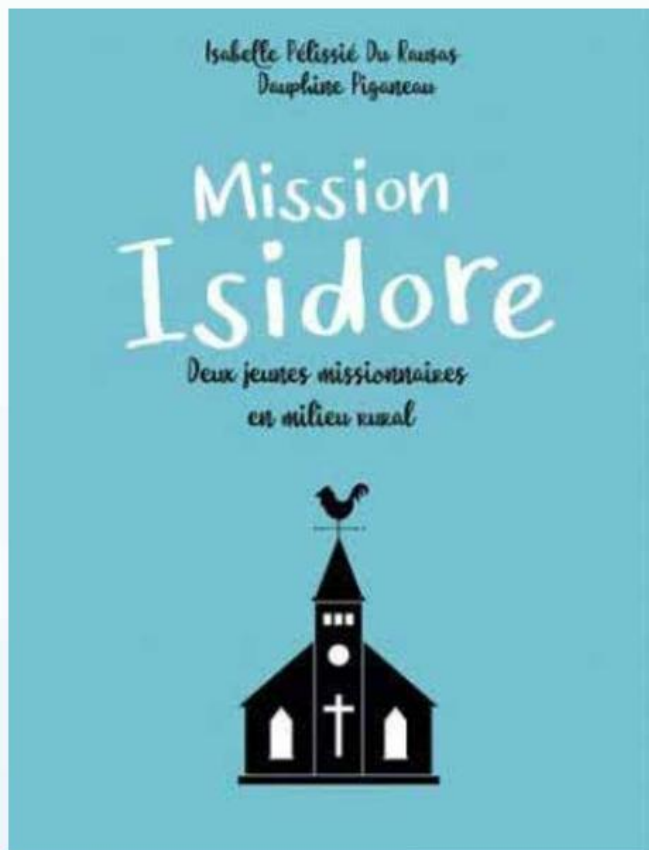
Về phương pháp, nhà truyền giáo năm 2019 sẽ trực tiếp hơn các nhà truyền giáo trước đây. Họ không bị mặc cảm, họ rao giảng Tin Mừng trên đường phố, ngoài bãi biển. Một sự thay đổi phong cách do phong trào truyền giáo mới mang lại, Linh mục Moulinet nêu rõ: “Với câu ‘Anh chị em đừng sợ!’ của Đức Gioan-Phaolô II, ngài xin giáo dân công khai rao giảng Tin Mừng chứ

không “chui” như trước đây. Hồi đó giáo dân phải kín đáo với đức tin của mình.” Lời kêu gọi này kích thích sự phát triển trong các phong trào như phong trào Anuncio của cố Giám mục Maxime Charles, cựu quản nhiệm vương cung thánh đường Montmartre hay phong trào Aïn Karem của linh mục Michel Gitton. Trên mảnh đất truyền giáo này, gương mặt của các giáo dân dần thân đường như đang trẻ trung hóa. Bà Isabelle Pelissié người đồng sáng lập hội WEMPS ghi nhận: “Nhiều trẻ vị thành niên hứng thú với công việc truyền giáo đến gõ cửa cơ quan chúng tôi: “ Bà Anne-Geneviève Montagne cũng nói như vậy: “Càng ngày càng có các học sinh đến gặp chúng tôi. Các em muốn loan báo Tin Mừng. Đối với các em, truyền giáo là cách kết nhập với cách sống đức tin của các em. Trước hết là những người mà quả tim họ tràn ngập một Tình thương cho Chúa Kitô. Mình không thể loan báo Tin Mừng mà không hoán cải chính mình trước!”, bà Montagne thuộc hội Anuncio, rao giảng Tin Mừng ngoài đường và là thành viên của nhóm tổ chức Đại hội Truyền giáo.

Chủ trương “trung thực với mình” chứ không “giả bộ”, các tông đồ thời nay được

đào tạo để loan báo Tin Mừng của Chúa Kitô. Quyển sách gối đầu giường của nhiều người là quyển Tông huấn Niềm vui Tin Mừng (Evangelii Gaudium) của Đức Phanxicô phát hành năm 2013. Linh mục Nadler phấn khích: “Đây là tài liệu trong lịch trình của Giáo hội. Quyển này lúc nào cũng ở trong văn phòng của tôi. Tôi thuộc lòng nhiều đoạn và tôi trích trong mỗi bài giảng của tôi!” Bà Isabelle Pelissie cười: “Tông huấn này là sách chỉ dẫn cho công việc của chúng tôi. Tôi có thể dùng các chữ trong sách này để nói về những gì tôi sống hàng ngày”, bà Pelissie thấy nơi Đức Phanxicô là hình ảnh của





nhà truyền giáo thời nay.

Vì hàng ngày là cả một tiếp cận mới của công việc truyền giáo được lan rộng. Trong khi vào thế kỷ 16 đến 19, các cha truyền giáo phải vượt đại dương thì nhà truyền giáo ngày nay ở trong khu phố của mình. Xác tín của họ là sự gần gũi. Và công việc truyền giáo không giới hạn vào “các chuyên gia”, tông đồ của thế kỷ 20

và 21 đơn giản làm chứng đời sống đức tin của mình với đồng nghiệp, với người láng giềng hay với cha mẹ ở trường học của con mình. Việc truyền giáo này thể hiện qua tình bằng hữu và tình anh em, các sáng kiến ít thấy rõ hơn. Ông Arnaud Bouthéon tóm tắt: “Ở đây không phải là cuộc chinh phục thể chế hay vùng hoạt động! Cũng không phải là lên chiến lược nhưng là kết nối tình bạn với những người chung quanh”, ông Bouthéon là nhà tư vấn truyền thông và là người đồng sáng lập Đại hội Truyền giáo. Linh mục Nadler nhấn mạnh: “Nơi truyền giáo đầu tiên là gia đình, sở làm rồi mới đến giáo xứ”, linh mục Nadler mơ một ngày nào đó các gia đình biến thành nơi đón nhận và loan báo Tin Mừng. Bằng chứng là ngày nay, phương pháp truyền giáo trong tất cả nét đa dạng của nó ở nơi con người hơn là ở địa lý.

Sứ vụ Isidore. Hai nhà truyền giáo trẻ ở vùng nông thôn, (Mission Isidore. Deux jeunes missionnaires en milieu rural) Isabelle Pélissier và Dauphine Piganeau (Mame) phát hành ngày 20 tháng 9 - 2019.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

By phanxicovn

lavie.fr, Violaine des Courières, 2019-09-11



Mạng lưới Công giáo: Các quốc gia 'có nghĩa vụ luân lý' trong việc chống lại vấn đề biến đổi khí hậu

Trong tuyên bố vào ngày 19 tháng 9, Mạng lưới Công giáo đã cáo buộc các chính phủ vì đang tiếp tục trì hoãn “trong khi những người dễ bị tổn thương đang phải chịu đau khổ và hành tinh của chúng ta bị thiêu hủy trước mắt chúng ta”.

Với những ngọn núi thuộc dãy Andes ở phía sau, những ngôi nhà được xây dựng từ cây totora được nhìn thấy trên một hòn đảo nổi nhân tạo trên hồ Titicaca tại Bolivia vào ngày 3 tháng 7 năm 2018. Các chính phủ có một “nghĩa vụ luân lý” chưa từng có trước đây để thực hiện hành động khẩn cấp nhằm chống lại vấn đề biến đổi khí hậu, Các cơ quan phát triển Công giáo cho biết trước Hội nghị thượng đỉnh về Biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc. (Ảnh: Manuel Seoane / Reuters thông qua CNS)

Các chính phủ ‘có nghĩa vụ luân lý’ chưa từng thấy trước đây để đưa ra hành động khẩn cấp nhằm chống lại vấn đề biến đổi khí hậu, các cơ quan phát triển Công giáo cho biết.

Trong một tuyên bố được đưa ra trước Hội

nghị thượng đỉnh về hành động khí hậu của Hoa Kỳ, vốn bắt đầu tại New York vào ngày 23 tháng 9, Mạng lưới Công giáo đã mô tả tốc độ biến đổi khí hậu như là một trường hợp khẩn cấp, một cuộc khủng hoảng xã hội và thảm họa môi trường.

Họ cho biết các mục tiêu nhằm giảm hiện tượng nóng lên toàn cầu là quá thiếu sức sống và đồng thời cho biết rằng các chính phủ cần phải tìm cách giảm 65% lượng khí thải carbon nếu vấn đề biến đổi khí hậu được giới hạn ở mức tăng dưới 1,5 độ C vào năm 2030.

Báo cáo năm 2018 của Hội đồng liên chính phủ về Biến đổi khí hậu dự đoán rằng sự gia tăng cao hơn một chút sẽ làm tăng mực nước biển, tình trạng lũ lụt, sóng nhiệt, nạn đói kém do năng suất cây trồng kém và mất môi trường sống của các loài chẳng hạn như các rạn san hô.

20 tổ chức đã ký tuyên bố này là thành viên của CIDSE, một nhóm bảo trợ chủ yếu là các cơ quan viện trợ Công giáo từ Châu Âu và Bắc Mỹ.

Trong tuyên bố vào ngày 19 tháng 9, các cơ quan đã cáo buộc các chính phủ vì đang tiếp

tục trì hoãn “trong khi những người dễ bị tổn thương đang phải chịu đau khổ và hành tinh của chúng ta bị thiêu hủy trước mắt chúng ta”.

CIDSE tuyên bố mục tiêu của hầu hết các quốc gia được cho là hạn chế hiện tượng nóng lên toàn cầu ở mức 1,5 độ C, nhưng trên thực tế, đã cho phép “việc nóng lên trên 3,5 độ C”.

“Các nhà lãnh đạo phải chú ý đến chủ đề của hội nghị



thượng đỉnh, ‘Hành động khí hậu’, và đồng thời hoàn thành nghĩa vụ luân lý của họ”, tuyên bố cho biết.

‘Không thiếu những ý tưởng’ công bằng, bền vững và được nghiên cứu kỹ lưỡng - để các chính phủ thực hiện quá trình chuyển đổi sinh thái”, tuyên bố tiếp tục.

“Các cộng đồng, các phong trào xã hội và các tổ chức xã hội dân sự có nhiều chuyên môn trong các mô hình sáng tạo về sản xuất năng lượng và thực phẩm được chứng minh là hoạt động ở tầm cỡ quy mô, chẳng hạn như hệ thống sinh thái học nông nghiệp và năng lượng tái tạo dân chủ”.

Tuyên bố bày tỏ sự hoài nghi về một loạt các giải pháp được đề xuất khác đối với vấn đề biến đổi khí hậu, chẳng hạn như kỹ thuật ‘Geo-engineering’, nông nghiệp thông minh khí hậu, nhiên liệu hydro, nhiên liệu sinh học, việc sử dụng năng lượng than và năng lượng hạt nhân và năng lượng sinh học quy mô lớn.

“Quả thực không đủ để tổ chức và tham gia vào một hội nghị thượng đỉnh, đưa ra một số lời kêu gọi và nhận ra tình huống khẩn cấp trong khi hành động không đáng kể để giải quyết nó”, tuyên bố cho biết.

“Cam kết thực sự được thể hiện bằng các mục tiêu chính sách, tài chính và việc thực hiện được đo bằng lượng khí thải giảm. Tính toàn vẹn thực sự được thể hiện bằng sự gắn kết của các chính sách thực thi với công bằng xã hội”.

“Việc nâng cao quy mô các mô hình và giải pháp do xã hội dân sự đề xuất trong chính sách ở cấp độ quốc gia sẽ thách thức hiện trạng kinh doanh như thường lệ, nhưng đây là điều cần phải làm. Những cảnh báo khoa học sẽ không chấm dứt”, tuyên bố cho biết. “Nhiệm vụ luân lý để đưa ra hành động cụ thể là chưa từng có trước đây”.

Tuyên bố lưu ý rằng ĐTC Phanxicô đã tuyên bố tình trạng khẩn cấp về khí hậu vào ngày 14 tháng 6 và “hàng trăm ngàn thanh thiếu niên và những người trưởng thành sẽ cùng nhau tham gia diễu hành” vào ngày 20 tháng 9 tại New York và trên toàn thế giới. “Họ xứng đáng nhận được câu trả lời và phản hồi đối với lời kêu gọi của họ”.



Các nhóm đã ký tuyên bố bao gồm tổ chức CAFOD của Anh và xứ Wales, Tổ chức bác ái Trocaire của Ireland, Sciaf của Scotland, Văn phòng Maryknoll về các mối bận tâm toàn cầu của Hoa Kỳ và tổ chức ‘Phát triển và Hòa bình’ của Canada.

Hội nghị thượng đỉnh sẽ quy tụ khoảng 60 quốc gia mong muốn xây dựng dựa trên những cam kết nhằm giải quyết tình trạng nóng lên toàn cầu theo Thỏa thuận Paris năm 2015.

Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump và Tổng thống Brazil Jair Bolsonaro đã từ chối tham gia sự kiện này.

Tổng thư ký LHQ, ông Antonio Guterres, đã phát biểu trong một cuộc họp báo hôm 18 tháng 9 rằng ông dự kiến sẽ nhận thấy những cam kết mới nhằm từ bỏ nhiên liệu hóa thạch.

“Chúng ta đang thua cuộc trong cuộc chiến chống lại vấn đề biến đổi khí hậu”, ông Antonio Guterres nói. “Tôi hy vọng rằng sẽ có thông báo và công bố một số kế hoạch có ý nghĩa về việc giảm khí thải trong thập kỷ tới cũng như việc đạt được tính trung lập của carbon vào năm 2050”.

Minh Tuệ (theo Crux)

Nguồn: <http://dcctvn.org/2019/09/21/mang-luoi-cong-giao-cac-quoc-gia-co-nghia-vu-luan-ly-trong-viec-chong-lai-van-de-bien-doi-khi-hau>

ĐTC lên đường viếng thăm 3 nước Mozambique, Madagascar và Maurice

Sáng thứ tư, 4.9, ĐTC Phanxicô đã lên đường bắt đầu chuyến tông du thứ 31 tại nước ngoài. Kể từ đầu năm 2019 đến nay, đây là chuyến tông du thứ 6 của ĐTC tại hải ngoại. Chuyến tông du lần này kéo dài từ ngày 4-9.9, với điểm đến là 3 nước Mozambique, Madagascar và Maurice ở mạn nam Phi châu và Ấn độ dương.

Như thường lệ trước mỗi chuyến đi, sáng thứ ba ngày 3.9, ĐTC đã đến Đền thờ Đức Bà Cả, cầu nguyện trước ảnh Đức Mẹ là Phần rỗi của dân Roma, để phó thác và xin ơn phù trợ của Đức Mẹ cho chuyến viếng thăm này.

Lúc quá 8 giờ, chiếc máy bay Airbus 330 của hãng hàng không Ý chở ĐTC và đoàn tùy tùng cùng với các ký giả cất cánh, trực chỉ phi trường Maputo của Mozambique, cách Roma hơn 7800 cây số về hướng nam.

Trong số các vị lãnh đạo tại Tòa Thánh cùng đi với ĐTC, ngoài ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa Thánh và vị phụ tá là Đức TGM Edgar Penha Parra, người Venezuela, còn có ĐHY Fernando Filoni, Tổng trưởng Bộ truyền giáo.

ĐTC đã đến thủ đô Maputo của Mozambique

Sau hơn 10 tiếng bay, vào lúc 6,10 phút chiều giờ địa phương, máy bay chở ĐTC và đoàn tháp tùng đã đáp xuống phi trường Maputo, thủ đô của Mozambique.

Maputo, trước đây là Lourenço Marques, tên của một nhà thám hiểm người Bồ Đào Nha, người đã khám phá ra vịnh Delagoa vào thế kỷ XVI. Đây là thủ đô và là thành phố lớn nhất của Mozambique với 3 triệu dân, là cảng chính trên vịnh Delagoa (Ấn Độ Dương). Về phương diện hành chính, thành phố Maputo là một tỉnh tự trị, (tỉnh Maputo không bao gồm lãnh thổ của thành

phố và có thủ phủ là Matola). Nhờ có cảng hiện đại, Maputo là trung tâm kinh tế và tài chính của Mozambique, với kinh tế tập trung chủ yếu vào việc buôn bán than, đường và đá quý. Năm 1898 Maputo trở thành thuộc địa của Bồ Đào Nha. Do đó, thành phố này, với gia sản phong phú của thực dân, với những dinh thự thật đẹp và rất nhiều công viên xanh, bắt đầu phát triển sau khi đường xe lửa nối liền với Johannesburg và Pretoria của



Thời sự Giáo Hội

Nam Phi được hoàn tất vào năm 1895.

Từ trên máy bay bước xuống, ĐTC được Tổng thống Filipe Jacinto Nyusi của Mozambique và phu nhân chào đón tại chân thang máy bay. Bốn em bé đã tặng hoa cho ngài giữa tiếng reo vui chào mừng của dân chúng.

Nghi thức đón tiếp chính thức

Ngay sau đó, nghi thức đón tiếp chính thức với tất cả các nghi thức ngoại giao đã diễn ra tại sân bay. Nghi thức chào cờ với quốc thiều của Vatican và Mozambique được đoàn quân nhạc thổi lên, rồi ĐTC duyệt qua đoàn quân danh dự. Tiếp đến hai bên giới thiệu thành phần của hai phái đoàn. ĐTC cũng chào các Giám mục Mozambique.

Tại sân bay cũng có vài trăm dân chúng hiện diện và các phụ nữ đã thực hiện các điệu vũ múa truyền thống để đón chào ĐTC. Cuối cùng, ĐTC được Tổng Thống và đoàn tùy tùng tháp tùng đi qua hàng quân danh dự, lên xe “Papamobile” đi đến Tòa Sứ thần Tòa Thánh cách đó 7 cây số.

Chiếc xe mui trần ĐTC dùng để di chuyển tại Mozambique chính là chiếc xe ngài đã dùng trong chuyến viếng thăm Kenya vào năm 2015. Chiếc xe đã được sơn lại và thay nệm. Chính Tổng thống Kenya là người đã kiểm tra chiếc xe trước khi nó được gửi từ cảng Mombasa của Kenya đến cảng Maputo của Mozambique.

Tòa Sứ thần nằm ở khu vực Polana Cimeno, ở trung tâm của thủ đô Maputo, với các dinh thự của các tổ chức và ngoại giao, nhìn ra Đại Tây dương. Tòa Sứ thần được xây sau khi quan hệ song phương giữa Tòa Thánh và Mozambique được thiết lập ngày 14.12.1995.

Trên đoạn đường 7 cây số từ sân bay về Tòa



Sứ thần, dân chúng đứng hai bên đường vẫy cờ và ca hát chào đón ĐTC. Khi ĐTC đến Tòa Sứ thần, một nhóm người trẻ đã chào đón ngài bên ngoài Tòa Sứ thần và sau đó tại lối vào, ĐTC được các nhân viên Tòa Sứ thần chào đón. Tại đây, ĐTC đã dùng bữa tối và nghỉ đêm.

ĐTC Phanxicô gặp các cấp chính quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn tại Mozambique

Trong diễn văn trước các cấp chính quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn tại Mozambique, ĐTC Phanxicô khẳng định: “hòa bình là một bông hoa mỏng manh, phải vật lộn để vươn mình nở hoa giữa lớp đá bạo lực. Do đó, nó đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục, với quyết tâm nhưng không cuồng tín, với lòng can đảm nhưng không cao ngạo, kiên cường nhưng không theo cách mảnh khảnh, để thúc đẩy hòa bình và hòa giải, chứ không phải bạo lực, là thứ chỉ mang lại sự hủy diệt.

Chương trình viếng thăm chính thức của ĐTC tại Mozambique bắt đầu vào sáng ngày 5.9, với việc thăm ngoại giao tổng thống Filipe Nyussi của Mozambique tại dinh tổng thống “Ponte Vermelha”. Sau đó, cũng tại đây, ĐTC đã gặp các thành viên chính phủ, quốc hội, ngoại giao đoàn, đại diện chính quyền và xã hội dân sự của Mozambique.

ĐTC gặp gỡ giới trẻ liên tôn tại Mozambique

Sau cuộc gặp gỡ với chính quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn, ĐTC đã rời phủ Tổng thống Mozambique và đi xe mui trần đến sân vận động Pavillon Maxaquene cách đó 3 cây số để gặp các bạn trẻ. Trên đường đi, người dân đứng hai bên đường vẫy cờ chào đón ĐTC.

Pavillon Maxaquene là một sân vận động đa năng của Maputo, có thể chứa được 15 ngàn khán giả. Sân này thường được sử dụng cho các trận đá bóng và các sự kiện lớn về âm nhạc và xã hội. Tại đây, từ lúc 8 giờ sáng, hơn 10 ngàn bạn trẻ thuộc các tôn giáo đã có mặt và sinh hoạt, gặp gỡ nhau. Tổng Thống Mozambique cũng hiện diện trong cuộc gặp gỡ này.

Đến nơi vào lúc khoảng 11 giờ trưa, ĐTC cùng với Đức TGM Francisco Chimoio của giáo phận Maputo đi vào sân vận động qua lối vào chính, giữa tiếng reo vui của các bạn trẻ. Các bạn trẻ liên tục hô vang hai từ “hòa giải” trong khi ĐTC tiến về lễ đài. Đến lễ đài, ĐTC chào Đức cha đặc trách giới trẻ Mozambique và đại diện các tôn giáo.

Cuộc gặp gỡ liên tôn giữa ĐTC và các bạn trẻ bắt đầu với các bài hát và các màn trình diễn của các nhóm bạn trẻ. Đầu tiên là một tiết mục múa của nhóm bạn trẻ của hội đồng Kitô, rồi đến bài hát của các bạn trẻ Hồi giáo. Nhóm bạn trẻ Ấn độ cũng thực hiện một tiết mục múa Ấn độ và cuối cùng là vũ đạo của nhóm bạn trẻ Công giáo. Các bài hát và hoạt cảnh xoay quanh chủ đề hòa bình và hòa giải, diễn tả khát vọng của người trẻ cũng như người dân Mozambique.

Tiếp đến một bạn trẻ đã đại diện cho tất cả chào đón ĐTC. Các bạn trẻ vui mừng cảm ơn ĐTC đã đến với họ như một người cha. Dù có nhiều sự kiện quan trọng cần quan tâm nhưng ĐTC vẫn không quên gặp gỡ họ.

Cuối cùng, các bạn đặt câu hỏi với ĐTC: giữa những khó khăn phủ mờ tương lai của chúng con, chúng con có thể làm gì để giấc mơ của chúng con thành hiện thực? Cần làm gì để những người trẻ tuổi chúng con tham gia vào việc giải quyết

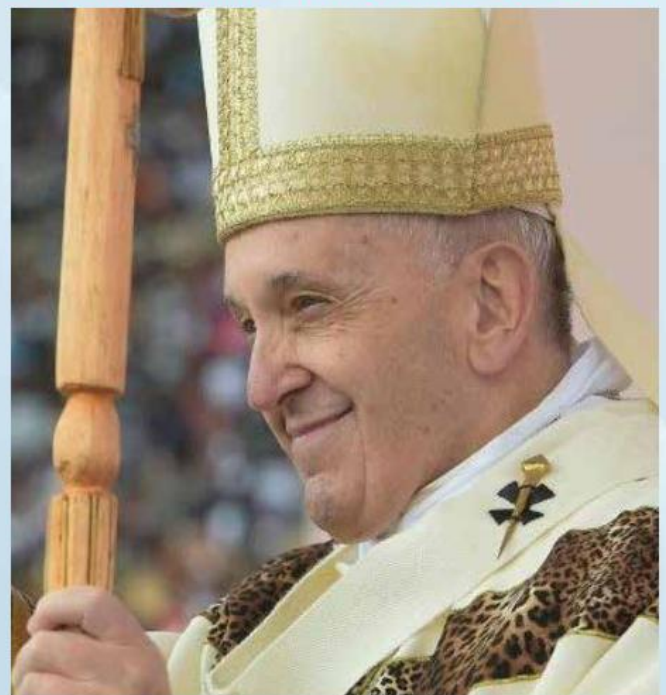
những vấn đề đang gây tổn hại cho đất nước chúng con?

Đáp lời các bạn trẻ, ĐTC khẳng định ngài đến gặp họ bởi vì họ quan trọng. Trả lời hai câu hỏi: làm thế nào để biến ước mơ thành hiện thực, và làm sao để người trẻ tham gia giải quyết các vấn nạn đang gây thương tổn cho quốc gia, ĐTC khuyên các bạn trẻ đừng đánh mất niềm vui, đừng đầu hàng và sợ hãi trước khó khăn. Hãy hiệp nhất, cùng nhau ước mơ và hành động để kiến tạo hòa bình và thực thi hòa giải.

Đừng quên rằng “thù địch hủy diệt xã hội. Và một gia đình bị phá hủy bởi sự thù hận. Một đất nước bị hủy diệt bởi sự thù hận. Thế giới bị hủy diệt bởi sự thù hận. Và thù hận lớn nhất là chiến tranh”. ĐTC nhận định rằng các bạn trẻ có thể kiến tạo tình bạn xã hội và để làm điều này, cần luôn từ bỏ điều gì đó, nghĩ đến thiện ích của tất cả, và như thế chúng ta sẽ có thể bỏ qua những khác biệt để cùng nhau tranh đấu cho một mục đích chung. ĐTC cũng mời gọi các bạn trẻ chăm sóc cho trái đất, cho ngôi nhà chung của chúng ta.

ĐTC gặp các giám mục tu sĩ và giáo lý viên tại Mozambique

4 giờ 16' chiều 05.09.2019, ĐTC đến viếng Nhà Thờ Chính Tòa Đức Mẹ Vô Nhiễm, gặp gỡ các GM, LM, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và giáo lý viên.





Đức cha Hilário da Cruz Massinga, Giám mục Quelimane, Chủ tịch Ủy ban Giáo sĩ và Đời sống Thánh hiến đại diện chào mừng ĐTC... Tiếp đến một linh mục trình bày với ĐTC về sống ơn gọi linh mục cũng như nhiều khó khăn mà các linh mục phải đối diện mỗi ngày tại đất nước này. Nhưng khó khăn lớn nhất đến trong chính đời sống cá nhân của linh mục. Cuối cùng cha đại diện xin ĐTC cho các linh mục lời khuyên để tất cả có thể đấu tranh chống lại sự khủng hoảng căn tính linh mục và để làm mới lại chính mình, xứng đáng là những vị mục tử tốt lành như lòng Chúa mong muốn.

Kế tiếp một nữ tu đại diện trình bày với ĐTC về ơn gọi phong phú của đời sống thánh hiến tại đây. Đó là kết quả của các vị truyền giáo đi trước, không mệt mỏi gieo mầm ơn gọi. Sơ đại diện hứa với ĐTC sẽ tiếp tục dẫn thân làm chứng qua những hoạt động cụ thể như giáo dục, y tế, đặc biệt người nghèo. Cuối cùng nữ tu đại diện đã hỏi ĐTC những câu hỏi liên quan đến những thách đố cho đời sống thánh hiến liên quan đến lòng trung thành, ơn gọi cho người trẻ.

Sau cùng một giáo viên chia sẻ tâm tình với ĐTC về những bận tâm liên quan đến giáo dục Kitô giáo, làm sao để có thể bắt kịp với sự phát triển của xã hội, xây dựng một xã hội an bình, không phải sống trong lo âu và không có bạo lực.

Vị đại diện cũng nói đến vấn đề đáng chú ý ở đây đó là hôn nhân giữa người Công giáo và Hồi giáo đây là một vấn đề nan giải khó giải quyết.

Sau khi lắng nghe những tâm tình của các vị đại diện một cách chăm chú ĐTC đã có bài huấn dụ dành cho những người tham dự. ĐTC trả lời những câu hỏi của các vị đại diện đồng thời đưa ra những lời khuyên hữu ích cho những ai đang dẫn thân trong cách đồng truyền giáo.

Để giúp mọi người ý thức về lời “xin vâng” ĐTC nhắc nhở mọi người về ngôi nhà thờ mà mọi người đang hiện diện... Từ đây ĐTC rút ra câu trả lời liên quan đến câu hỏi về khủng hoảng căn tính của linh mục... ĐTC nói về hoa trái của lời “xin vâng”: “khoảng cách” giữa Nazareth và Giêrusalem được rút ngắn, nó trở nên không tồn tại nhờ lời “xin vâng” của Mẹ Maria. Anh chị em, những người lớn tuổi đã chứng kiến sự chia rẽ, hận thù trong chiến tranh; anh chị em phải luôn sẵn sàng “đi thăm viếng” để rút ngắn khoảng cách. Giáo hội Mozambique được mời gọi là một Giáo hội Thăm Viếng. Như Đức Maria đến nhà Elizabeth, chúng ta cũng vậy, chúng ta phải học cách đi vào những vấn đề mới. Cố gắng không để mình bị tê liệt trong những lý luận của sự đối kháng, chia rẽ, lên án. Tiếp tục tìm kiếm một câu trả lời cho những thách đố, cầu xin Chúa Thánh Thần trợ giúp, Ngài là Vị Thầy chỉ cho chúng ta những con đường mới để tiến bước.

Sau bài huấn dụ ĐTC và mọi người cùng cầu nguyện cho ơn gọi và cuối cùng ĐTC ban phép lành cho tất cả mọi người. Vào lúc 5 giờ rưỡi chiều, ĐTC viếng thăm Nhà “Mathêu 25”, một sáng kiến bác ái của Tòa Sứ Thần với hơn 20 hội dòng để đón tiếp và giúp đỡ các trẻ em bụi đời ở thủ đô Mozambique.

ĐTC thăm bệnh viện Zimpeto chữa trị sida

Sáng 6.9, ĐTC Phanxicô đến thăm bệnh viện Zimpeto cách đó 19 cây số. Bệnh viện này nằm ở ngoại ô thủ đô Maputo, được khánh thành ngày 7.6.2018. Bệnh viện có một phòng thí nghiệm chuyên ngành về sinh học phân tử. Đặc biệt tại bệnh viện này còn có trung tâm Dream, viết tắt

của những chữ có nghĩa là “chữa trị bệnh bằng những phương thế tiến bộ và tốt nhất”, chữa trị cho những người bị sida, nhiễm virus hiv. Trung tâm này được Cộng đoàn thánh Egidio bắt đầu xây dựng từ năm 2002 để ủng hộ quyền sức khỏe và chiến đấu chống lại sida và nạn suy dinh dưỡng ở châu Phi.

Với các trung tâm y tế nhỏ tại các thành phố và làng mạc, chương trình nhằm giúp cho mọi người có thể được chữa trị, cả những người khó khăn nhất về kinh tế và không có điều kiện đi lại dễ dàng, bằng cách bảo đảm sự trợ giúp miễn phí và có các khóa học về giáo dục y tế cho chính các bệnh nhân.

Đến bệnh viện, ĐTC được vị sáng lập Cộng đoàn thánh Egidio, điều phối viên của chương trình Dream và Giám đốc địa phương của trung tâm Maputo đón tiếp. Các trẻ em trình diễn một điệu vũ truyền thống và một bài hát chào đón ĐTC.

Tiếp đến, cô Cacilda, điều phối viên của chương trình Dream đại diện chào mừng ĐTC. Cô cho biết tại đây các bệnh nhân được cung cấp thuốc men, điều trị y tế và lương thực miễn phí, nhưng trên hết là họ tìm lại được phẩm giá và tình bạn. Nhiều phụ nữ bị bệnh, sau khi khỏe lại, đã dẫn thân phục vụ các bệnh nhân khác tại trung tâm. Chính cô Cacilda là một trong những bệnh nhân đầu tiên được trung tâm Dream trợ giúp và cô chọn đền đáp lại những gì mình đã nhận được... Hàng ngàn người Mozambique đã được tái sinh nhờ hoạt động của trung tâm.

Trong lời chào mừng mọi người, ĐTC cảm ơn chứng tá của cô Cacilda, vì nó cho thấy rằng trung tâm y tế “thánh Egidio” ở Zimpeto là sự biểu lộ tình yêu của Thiên Chúa, luôn sẵn sàng mang lại sự sống và hy vọng cho nơi đầy chết chóc và đau khổ. ĐTC đề cao sự dẫn thân nhưng không của những người phục vụ tại Trung tâm Dream, nơi chữa trị những người bị sida. Ngài gọi nơi đây như Người Samaritano nhân lành, đón tiếp những người đau khổ, bày tỏ tình yêu của Thiên Chúa.

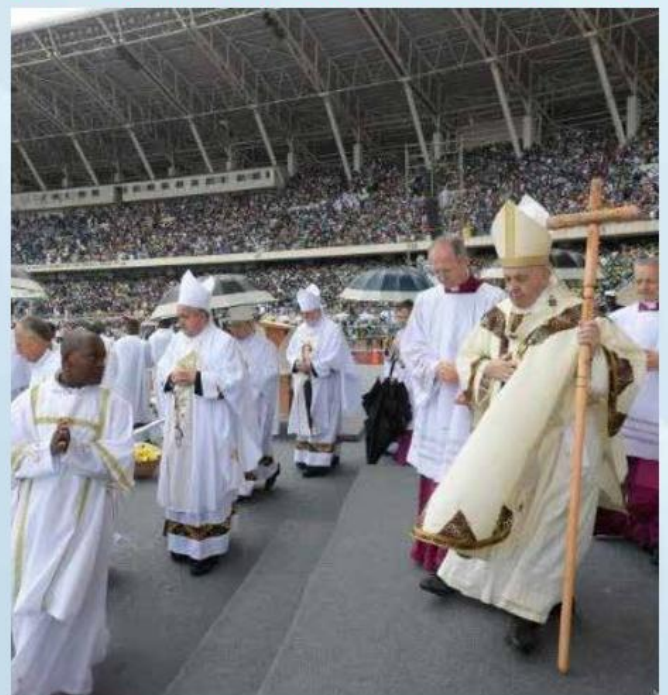
ĐTC nhấn mạnh rằng sự trợ giúp của trung tâm không chỉ là cho những gì người nghèo cần nhưng là sự dẫn thân cá nhân của những người

nghe tiếng kêu than của họ. ĐTC mời gọi đón nhận các hình thức cộng tác khác nhưng có cùng mục đích và khẳng định rằng việc chia sẻ các kinh nghiệm khác nhau và khiêm nhường cộng tác mà không cân nhắc hơn thua, là một thái độ đúng đắn và theo Tin mừng. ĐTC nói: sự dẫn thân nhưng không và thiện nguyện của rất nhiều người với các nghề nghiệp khác nhau,... hơn 5000 bác sĩ, y tá, các nhà sinh học, cộng tác viên và nhân viên kỹ thuật, từ nhiều năm, bằng chương trình điều trị từ xa, đã cộng tác cách quý giá để đào tạo các nhân viên địa phương. Sự dẫn thân của họ có giá trị nhân bản và Tin mừng lớn lao. Phần công được trả là sự hồi phục của bệnh nhân

ĐTC đã chào 20 bệnh nhân và thăm hai khoa bệnh tại Trung tâm. Tại đây ngài được một bệnh nhân tặng một thánh giá mục tử được làm bằng gỗ thu gom từ những đổ nát do cuồng phong Idai. Thánh giá cũng được chạm khắc từ vật liệu kim loại lấy từ mái nhà bị đổ nát của một người già.

ĐTC cử hành Thánh lễ tại sân vận động Zimpeto, Mozambique

Sáng 6.9, sau khi thăm bệnh viện Zimpeto, ĐTC đi xe đến sân vận động Zimpeto cách bệnh viện khoảng 4km để dâng Thánh lễ. Sân vận động quốc gia Zimpeto nằm ở ngoại ô Maputo. Đây là một cấu trúc thể thao đa năng, nơi tổ chức bóng đá và các cuộc thi điền kinh. Sân vận



động được xây dựng năm 2011 cho thể vận hội Liên Phi châu lần thứ 10, có sức chứa khoảng 42 ngàn người.

Đến sân vận động, ĐTC đã đi xe mui trần quanh sân vận động chào các tín hữu như ngài vẫn thường làm. Khoảng 60 ngàn tín hữu, với nhiều người trong trang phục truyền thống màu sắc rực rỡ, đã đến đây từ sớm để chờ đợi giây phút được tham dự Thánh lễ với vị cha chung.

Thánh Lễ được ĐTC cử hành bắt đầu lúc 9,30 sáng, với ý chỉ cầu nguyện cho sự phát triển các dân tộc. Cùng đồng tế với ĐTC có các HY và GM đồng hành với ĐTC và các GM Mozambique, và khoảng 150 LM. Thánh lễ được cử hành trong niềm vui và bầu khí sinh động theo văn hóa châu Phi, với những điệu trống dân tộc, những điệu múa dân gian, những tiếng huýt sáo kiểu châu Phi. Ca đoàn phục vụ trong Thánh lễ gồm 1300 người và có nhiều vị ca trưởng hướng dẫn.

Bài Phúc Âm công bố trong Thánh Lễ được trích từ Tin Mừng Lc 6,27-38: anh em hãy có lòng nhân từ, như cha anh em trên trời là Đấng nhân từ. Trong bài giảng, ĐTC nhấn mạnh rằng Mozambique có quyền có hòa bình và hòa bình không đến từ thù hận nhưng từ yêu thương tha thứ, và hòa giải. ĐTC nhấn nhủ mọi người hãy giữ lấy hy vọng, đừng để nó bị đánh mất! Và cách thế tốt nhất để gìn giữ hy vọng là hiệp nhất để tất cả các lý do của hy vọng

Vào cuối thánh Lễ, Đức cha Francisco Chimoio, Tổng giám Maputo đã cảm ơn ĐTC. Đức cha cảm ơn ĐTC về những cử chỉ yêu thương và mang lại hy vọng mà ĐTC mang đến ngang qua chuyến viếng thăm này.

Thánh Lễ kết thúc lúc quá 11 giờ trưa. Sau Thánh lễ, ĐTC đi xe ra phi trường Maputo cách sân vận động khoảng 17 km. Tại đây ngài từ biệt Mozambique và bắt đầu cuộc viếng thăm Madagascar.

ĐTC Phanxicô đã đến Antananarivo, thủ đô của Madagascar

Sau gần 3 tiếng đồng hồ bay ĐTC Phanxicô đã đến đến Antananarivo, thủ đô của Madagascar, bắt đầu chuyến viếng thăm 2 ngày tại đất nước này.

Antananarivo là trung tâm chính trị, kinh tế,



giáo dục, và văn hóa của đất nước. Các tòa nhà gồm dinh tổng thống, Hội đồng quốc gia, Thượng viện và Hội đồng tối cao, cũng như 21 phái bộ ngoại giao, tọa lạc tại đây. Nhiều công ty thương mại quốc gia cũng đặt trụ sở ở Antananarivo. Tổng giáo phận Antananarivo rộng 12.200 km², gần 4 triệu người; hơn 1.8 triệu người Công giáo; 87 giáo xứ; 22 nhà thờ, 181 linh mục triều, 213 linh mục dòng; 137 chủng sinh; 2.800 tu sĩ nam nữ; gần 2000 cơ sở giáo dục; 198 cơ sở bác ái; năm vừa qua có 35000 người được rửa tội. Khi đến phi trường Antananarivo, ĐTC được tổng thống Madagascar và phu nhân đón tiếp tại cầu thang máy bay. Hai em bé trong trang phục truyền thống tặng hoa cho ĐTC. Hiện diện tại đây có khoảng 300 tín hữu, nhiều quan chức chính quyền và các GM địa phương. Sau nghi thức đón tiếp với quốc thiều, hàng quân danh dự và giới thiệu thành phần hai phái đoàn, ĐTC được ông tổng thống mời vào phòng khánh tiết của phi trường. Tiếp đến ĐTC lên xe về Tòa khâm sứ.

Tòa Khâm sứ thuộc vùng Ivandry, phía bắc Antananarivo. Tòa Khâm sứ do ĐTC Phaolô VI thiết lập vào ngày 09 tháng giêng năm 1967. Đức Khâm sứ tại Madagascar cũng là Khâm sứ của Maurice và Seychelles và Đại diện Tông tòa tại Comore. Tại Tòa Khâm sứ có 50 bạn trẻ đón ĐTC.



ĐTC Phanxicô gặp các cấp chính quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn tại Madagascar

Khi đến Dinh Iavoloha ĐTC được Tổng thống Cộng hòa đón tiếp tại lối vào chính của Dinh. Sau khi hội kiến riêng với Tổng thống và gia đình của ông, ĐTC đã ký vào sổ vàng lưu niệm và hai bên đã tặng quà cho nhau. Tiếp đó, Tổng thống và phu nhân tháp tùng Đức Giáo hoàng đến gặp Chính quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn.

Buổi gặp gỡ được bắt đầu với bài chào mừng của Tổng thống Andry. Đáp lời Tổng thống, ĐTC chào và cảm ơn Tổng thống Cộng hòa Madagascar vì đã mời ngài đến thăm đất nước xinh đẹp này. Tiếp đến ĐTC chào Thủ tướng, các thành viên chính phủ, ngoại giao đoàn, các đại diện xã hội dân sự. Các giám mục, các thành viên của Giáo hội Công giáo, đại diện các tôn giáo. Cuối cùng ĐTC cảm ơn tất cả những ai đã tham gia phục vụ cho việc đón tiếp này.

Đi vào nội dung chính của bài diễn văn ĐTC khởi đi từ phần mở đầu Hiến pháp của Madagascar. Từ tinh thần của Hiến pháp, ĐTC đề cập đến vai trò của những người lãnh đạo đất nước, những người làm chính trị. Nói về sự phát triển đất nước, ĐTC nhắc nhở các vị lãnh đạo phải chú ý đến sự phát triển toàn diện chứ không

chỉ giới hạn trong một số lãnh vực. ĐTC nói rằng không thể nói về sự phát triển toàn diện nếu không chú ý đến ngôi nhà chung của chúng ta và chăm sóc nó. (Thông điệp *Laudato si'*, 139). Từ nguyên tắc trên ĐTC đề cập đến hoàn cảnh cụ thể của Madagascar. Tiếp đến ĐTC mời gọi mọi người cùng chung tay tham gia. ĐTC nhắc đến Chân phước Victoire Rasoamanarivo, mẫu gương tinh thần đối thoại, tình yêu đối với vùng đất và truyền thống, phục vụ những người nghèo như một dấu hiệu của niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô cho chúng ta thấy con đường mà chúng ta cũng được mời gọi bước đi. Cuối cùng ĐTC tái khẳng định ý chí và sẵn sàng của Giáo hội Công giáo ở Madagascar trong việc đóng góp một cuộc đối thoại không ngừng với các Kitô hữu thuộc các giáo hội khác, với các thành viên của các tôn giáo và với tất cả các chủ thể xã hội dân sự, đến của một tình huynh đệ thực sự luôn coi trọng “*fihavanana*”, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người, để không ai bị loại trừ.

Cuối buổi gặp gỡ ĐTC và tổng thống cùng trồng cây Baobab ngay tại lối vào chính của Dinh Iavoloha. Cây Baobab là biểu tượng của vùng châu Phi, là nguồn dự trữ nước quan trọng, nó cũng chịu được các điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

Bài giảng ĐTC trao cho các nữ tu chiêm niệm ở Madagascar

Sau khi gặp gỡ chính quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn, ĐTC đến thăm nữ đan viện Cát Minh nhật phép cách Dinh Tổng thống 15 cây số và đọc Kinh Trưa với các nữ đan sĩ hiện diện tại đây.

Đan viện này được khởi đầu với 10 nữ đan sĩ Cát Minh người Bỉ đến Madagascar vào năm 1921. Tháng 11.1927 các chị đến thủ đô Antananarivo và sống trong một căn nhà nhỏ cho đến khi đan viện được bắt đầu xây dựng vào tháng 9.1937 và hoàn thành 20 năm sau. Hiện tại đan viện có 13 nữ đan sĩ khẩn trôn, 3 đan sĩ khẩn tạm, một tập sinh và một ứng sinh.

Trong cuộc gặp gỡ với ĐTC có khoảng 100 nữ tu chiêm niệm đến từ các đan viện khác nhau ở Mozambique ngồi chật kín nhà nguyện của đan

viện, trong khi khoảng 70 nữ tập sinh ngồi bên ngoài khuôn viên nhà nguyện.

ĐTC đã dọn sẵn bài giảng trong giờ Kinh Trưa với các nữ tu chiêm niệm ở Madagascar, nhưng ngài chỉ trao cho họ và sau đó ngài ứng khẩu.

Trong bài giảng dọn sẵn, ĐTC suy tư về động từ “tiêu hao, mòn mỏi” được sử dụng trong Thánh vịnh 119 với 2 ý nghĩa chính. ĐTC đề cao đời sống chiêm niệm như dấu chỉ của đời sống vĩnh cửu mà con người hằng khao khát. Ngài mời gọi các nữ tu chiêm niệm hãy là hải đăng cho con người lênh đênh giữa biển đời, hãy đón tiếp và cầu nguyện cho những người đau khổ.

ĐTC gặp các Giám mục Madagacar

Lúc 4 giờ chiều ngày 7.9 giờ địa phương, ĐTC Phanxicô đã đến nhà thờ chính tòa Andohalo để gặp Hội đồng Giám mục Madagascar. HĐGM Madagascar gồm các Giám mục của 5 tổng giáo phận và 17 giáo phận trong nước, được thành lập năm 1965, và là thành viên của HĐGM châu Phi và Madagascar, gọi tắt là SECAM.

Đến nhà thờ chính tòa, ĐTC được ĐHY Désiré Tsarahazana, chủ tịch HĐGM Madagascar và cha sở nhà thờ chính tòa đón tiếp. ĐTC đã hôn thánh giá và rảy nước thánh trước khi tiến về phía bàn thờ. ĐTC đã dừng lại trước Minh Thánh Chúa và cầu nguyện trong giây lát.

Trong bài diễn văn sau lời chào mừng của ĐHY



chủ tịch HĐGM, ĐTC dựa trên khẩu hiệu của chuyến viếng thăm Madagascar: “Người gieo hòa bình và hy vọng”, để nói về sứ vụ của các Giám mục. ĐTC mời gọi các Giám mục Madagascar là những người gần gũi với Chúa, gần gũi với các linh mục và gần gũi với dân chúng.

Nói về trách nhiệm của các mục tử trong việc bảo vệ phẩm giá của các anh chị em, ĐTC nói rằng các mục tử có quyền lên tiếng về những gì liên quan đến sự sống con người, vì truyền giáo ám chỉ và đòi hỏi sự phát triển con người toàn diện... Thiên Chúa mong ước con cái Người được hạnh phúc, ngay cả trên trái đất này, mặc dù chúng ta được kêu gọi đến sự trọn vẹn vĩnh cửu, bởi vì Người đã tạo ra mọi thứ “để chúng ta có thể tận hưởng chúng (1 Tm 6,17). Các Giám mục là những người đầu tiên chọn loan báo Tin Mừng cho người nghèo, phải gần gũi và bảo vệ họ, không bao giờ để họ đơn độc. Giáo hội cần thực hành phân định trong khi thi hành sứ vụ. ĐTC lưu ý về nguy cơ thông đồng trong quan hệ cộng tác giữa Giáo hội và nhà nước, đặc biệt là nguy cơ đánh mất tính phê bình của Tin mừng.

Kết thúc cuộc gặp gỡ ĐTC đã chào các Giám mục Madagascar và 3 vị lãnh đạo của Anh giáo, Tin lành Luther và Tin lành cải cách. Sau đó ngài vào nhà nguyện trước nhà thờ chính tòa để viếng mộ chân phước Victoire Rasoamanarivo.

ĐTC Phanxicô canh thức với giới trẻ Madagasca

Lúc 18 giờ thứ Bảy ngày 7.9, ĐTC đã cùng canh thức với khoảng 100 ngàn bạn trẻ Madagascar tại cánh đồng giáo phận Soamandrakizay ở thủ đô Antananarivo, Madagascar.

Trước hết, Fulgence Razakarivony, Giám mục của Ihosy và đặc trách giới trẻ, đã chào mừng và cảm ơn ĐTC đã viếng thăm đất nước Madagascar. Đức cha cũng giới thiệu rằng người trẻ chiếm hơn 60% dân số Madagascar, họ tràn đầy sức sống và nhiệt huyết nhưng cũng phải đối diện với nhiều thách thức và khó khăn.

Kế đến, hai bạn trẻ đại diện các bạn trẻ hiện diện, trình bày chứng từ của họ.

Bạn nam 27 tuổi tên Rova Sitraka kể kinh



nhịệm của anh từ năm 16 tuổi về ước muốn biết về cuộc đời của các tù nhân. Một ngày nọ, một linh mục đã mời các bạn trẻ đi thăm các tù nhân, và anh đã bắt đầu dần thân trong việc thăm viếng này, bao gồm từ những việc mang quà thăm nuôi đến ngồi lắng nghe các tù nhân. Ban đầu gia đình la rầy và phản đối việc làm này nhưng sau đó tất cả mọi người trong gia đình đã hiểu và ủng hộ việc giúp các tù nhân sớm trở lại đời sống cộng đồng với một con người mới.

Bạn trẻ thứ hai là một bạn nữ 21 tuổi, tên Vavy Elyssa, là con của cha mẹ thuộc hai bộ tộc khác nhau. Gia đình cũng gặp nhiều khó khăn từ sự khác biệt về phong tục tập quán của hai bộ tộc này. Gia đình của cô mới trở lại đạo. Lúc đầu cô ít biết cầu nguyện, nhưng dần dần đã học được cách cầu nguyện nhờ việc học giáo lý ở trường cùng với các bạn.

Sau khi nghe hai bạn trẻ kể về những chứng từ cuộc sống của họ, ĐTC đã có một bài nói chuyện dành cho các bạn trẻ. ĐTC mời gọi người trẻ Madagascar trở thành những môn đệ truyền giáo theo lời mời của Chúa Giêsu, dám dần thân cho ước mơ và đừng bao giờ thất vọng, biết cộng tác với nhau để xây dựng một gia đình quốc gia, một gia đình Giáo hội.

ĐTC cử hành Thánh lễ với một triệu người dân Madagascar

Vào lúc 9 giờ 50 sáng, ĐTC Phanxicô đã cử hành Thánh lễ tại cánh đồng giáo phận ở

Soamandrakizay, nơi đã diễn ra buổi canh thức giới trẻ chiều tối thứ bảy 7.9.

Đến nơi trước giờ cử hành Thánh lễ, ĐTC đi xe mui trần vòng quanh cánh đồng để chào khoảng một triệu tín hữu đang hân hoan vui mừng chào đón vị cha chung của

Giáo hội và tham dự Thánh lễ do ngài cử hành. Chiếc xe mui trần được sử dụng trong 2 ngày tại Madagascar là một chiếc xe được sản xuất hoàn toàn tại Madagascar, tuy đơn sơ nhưng đáp ứng tất cả các yêu cầu được dùng cho ĐTC đi lại giữa dân chúng: an toàn và gần gũi.

Thánh lễ được cử hành theo phụng vụ Chúa nhật XXIII thường niên. Cạnh bàn thờ có thánh tích của chân phước Rafael Luis Rafiringa, tu sĩ dòng Lasan người Madagascar, một nhà giáo dục, giáo lý viên, người trung gian hòa bình, người đã hướng dẫn Giáo hội địa phương trong thời điểm khó khăn vào cuối những năm 1800. Ngài được phong chân phước ngày 7.6.2009 tại thủ đô Antananarivo này. Đồng tế với ĐTC trong Thánh lễ có các Hồng y, Giám mục Madagascar và hàng trăm linh mục.

Bài Tin Mừng Thánh lễ Chúa nhật hôm nay trích từ Tin Mừng thánh Luca 14, 25-33. ĐTC đã dựa vào câu: “Ai trong anh em không từ bỏ tất cả những gì mình có thì không thể làm môn đệ của Thầy”, để giải thích các yêu cầu Chúa Giêsu đặt ra cho người muốn theo Chúa. ĐTC mời gọi triệu dân Madagascar đừng đóng kín trong chính mình, trong gia đình, bộ tộc, nhưng mở rộng tâm lòng với người khác, đối thoại, hợp tác để xây dựng đất nước Madagascar hòa bình và hy vọng.

Vào cuối Thánh lễ, Đức cha Razanakolona, Tổng Giám mục Antananarivo, đã bày tỏ niềm vui của Giáo hội nước khi được đón tiếp ĐTC.

Thời sự Giáo Hội

Đức cha cảm ơn ĐTC nhận lời viếng thăm nước này và đến như người gieo hòa bình và hy vọng, để củng cố các tín hữu trong đức tin và trong việc dẫn thân vì người nghèo. Đặc biệt, Đức cha nói rằng người dân Madagascar không chỉ cảm kích giáo huấn của ĐTC nhưng cả phong cách cá nhân của ngài, phong cách của người nghèo.

Trong bài đáp từ ngắn trước khi đọc Kinh Truyền Tin, ĐTC cảm ơn Đức cha Razanakolona, các Giám mục, linh mục tu sĩ và tất cả tín hữu. ĐTC cũng cảm ơn Tổng thống và chính quyền dân sự đã nồng nhiệt đón tiếp ngài. Ngài cũng cảm ơn tất cả những người đã cộng tác để chuyến viếng thăm của ngài được thành công tốt đẹp.

ĐTC cầu xin Chúa qua lời chuyển cầu của chân phước Rafael Luis Rafiringa trả công và ban phúc lành cho tất cả.

Cuối cùng ĐTC mời gọi các tín hữu cầu nguyện với Mẹ Maria trong ngày Sinh nhật Đức Mẹ, bình mình ơn cứu độ của nhân loại. Xin Mẹ Maria Vô nhiễm mà anh chị em yêu quý và tôn kính như người Mẹ và Đấng Bảo trợ, luôn đồng hành trên hành trình hòa bình và hy vọng của Madagascar.

ĐTC thăm “Thành phố tình bạn”

Lúc 14 giờ 50 ngày 8.9, ĐTC đến thăm “Thành phố Tình bạn”. “Thành phố Tình bạn” do cha Pedro Opeka, nhà truyền giáo người Argentina thuộc Hội dòng truyền giáo thành lập vào năm

1989. Hiện nay có khoảng 25 nghìn người được hưởng nhờ dự án này. Thánh lễ mỗi Chúa nhật có khoảng 8000 người tham dự. Khi đến nơi ĐTC được cha Pedro Opeka và khoảng 8.000 người trẻ hát ca reo mừng chào đón.

Trong diễn văn chào mừng ĐTC, cha Pedro nói lên niềm vui được đón ĐTC tại đây trong chính ngày Lễ Sinh nhật Đức Trinh Nữ Maria. Từ một nơi bị lãng quên, Thiên Chúa Quan phòng đã tạo một “ốc đảo” hy vọng.

Tiếp đến Fanny, 13 tuổi, đại diện Trung tâm Akamasoa chào mừng ĐTC. Em nói lên tâm tình biết ơn của Trung tâm đối với các ân nhân trên khắp thế giới và đặc biệt cha Pedro, nhờ đó hàng nghìn gia đình được phát triển, con cái được chăm sóc giáo dục. Em đại diện các bạn hứa với ĐTC sẽ dẫn thân và thực hành những lời giảng dạy của ĐTC.

Đáp lời cha Pedro và bé Fanny, ĐTC nói lên niềm vui được đến đây ở giữa mọi người. Akamasoa là sự hiện diện của Thiên Chúa ở giữa dân Người, những người nghèo. ĐTC khuyên các bạn trẻ: “Đừng bao giờ đầu hàng trước những tác hại của nghèo đói, đừng chịu thua trước những cám dỗ của một cuộc sống dễ dãi hay rút lui vào chính mình”.

ĐTC gặp các linh mục, tu sĩ nam nữ và chủng sinh Madagascar

Cuối ngày thứ hai của chuyến viếng thăm Madagascar, ĐTC Phanxicô đã có cuộc gặp gỡ với các linh mục, tu sĩ, chủng sinh và những người sống đời thánh hiến để kết thúc chuyến viếng thăm đất nước này.

Trước tiên, sơ Suzanne Marianne Raharisoa, chủ tịch các dòng nữ, chào mừng ĐTC. Tiếp đến, cha Jean Séraphin, đại diện các linh mục, chào mừng ĐTC. Cha bày tỏ niềm vui về cuộc viếng thăm của ĐTC và tái bày tỏ mong ước đáp lại tiếng Chúa mời gọi đi loan báo Tin Mừng cho thế giới ngày nay, bằng cách hoàn toàn phó thác cho Thiên Chúa và dẫn thân hết mình trên các nẻo đường loan báo Tin Mừng.

Sau đó, ĐTC bắt đầu bài huấn dụ của ngài với lời cảm ơn tất cả các linh mục, tu sĩ và những



người sống đời thánh hiến đang hiện diện cũng như vắng mặt của đất nước Madagascar. ĐTC cảm ơn chứng tá thân thiện giữa người nghèo của các linh mục tu sĩ Madagascar. Ngài gọi Giáo hội Madagascar là Giáo hội của người nghèo và vì người nghèo. Ngài mời gọi họ hãy hoạt động vì Danh Chúa, đừng rơi vào cám dỗ quan tâm quá đến thành công hay thất bại.

Kết thúc cuộc gặp gỡ với các linh mục và tu sĩ, ĐTC đến nhà nguyện của Collège Saint Michel để gặp gỡ riêng với các tu sĩ Dòng Tên tại Madagascar trong khoảng 1 tiếng. Sau đó, ngài về Toà Sứ thần để nghỉ đêm, chuẩn bị cho chuyến viếng thăm đảo quốc Maurice vào thứ hai 9.9.

ĐTC bắt đầu viếng thăm đảo quốc Maurice

Thứ hai 9.9, ngày áp chót trong chuyến viếng thăm 3 nước Mozambique, Madagascar và Maurice, được ĐTC dành để viếng thăm đảo quốc Maurice. Lúc 7 giờ 30, ĐTC đã đáp máy bay của hãng Air Madagascar đi Port Louis, thủ đô nước Cộng hoà Maurice, cách Antananarivo hơn 1000 cây số về hướng đông bắc. Sau hơn hai giờ bay, máy bay chở ĐTC đã hạ cánh xuống sân bay Port Louis lúc 10 giờ 23 phút giờ địa phương.



Đón tiếp ĐTC

Dù cho mưa to và gió lớn, ĐTC đã được đón tiếp nồng nhiệt. Tại sân bay, ĐTC được thủ tướng Pravind Jugnauth cùng phu nhân và ĐHY Piat đón tiếp tại chân thang lên máy bay. Hai em bé mặc trang phục truyền thống tặng hoa cho ĐTC. Ngoài ra, có khoảng 270 người hiện diện chào đón ĐTC.

Tại đây đã diễn ra nghi thức đón tiếp chính thức với tất cả nghi lễ ngoại giao. Sau khi hai bên giới thiệu các thành phần, ĐTC cùng với thủ tướng và phu nhân đến đài danh dự để làm lễ chào cờ và duyệt binh danh dự. Kết thúc nghi thức, Thủ tướng và phu nhân đã tiễn ĐTC ra xe di chuyển về Tượng Đài Đức Maria Nữ Vương hòa bình, cách sân bay 43 cây số, để cử hành Thánh lễ.

Hai bên đường trên quảng trường gần phi trường rực rỡ màu cờ của Vatican và Maurice, trong khi dân chúng reo hò mừng rỡ khi xe chở ĐTC đi ngang qua.

ĐTC cử hành Thánh lễ tại Tượng đài Đức Maria Nữ Vương Hòa bình

Lúc 12 giờ 15' xe đưa ĐTC đến Tượng đài Đức Maria Nữ Vương Hòa bình. Tượng đài Đức Maria Nữ Vương Hòa bình được khánh thành ngày 15.8.1940 để tạ ơn Đức Maria vì Mẹ đã che chở đất nước trong Thế chiến thứ nhất. Công trình được xây dựng theo kiểu ruộng bậc thang xanh tăng dần, xen kẽ với những mảng hoa nhiều màu sắc, hướng về thành phố. Trên đỉnh có một bàn thờ với tượng Đức Mẹ bằng đá cẩm thạch Carrara, cao 3 mét. Đức Trinh Nữ cầm quả địa cầu trong tay.

Tượng đài là nơi hành hương của giáo phận. Khu vực này có sức chứa khoảng 80.000 người. Các sự kiện tôn giáo quan trọng đã được tổ chức tại đây: 100 năm giáo phận (1947); Lễ phong chức đầu tiên của các linh mục Maurice (1955); Lễ tấn phong Hồng Y Jean Margéot, giám mục địa phương đầu tiên (1969); Thánh lễ tạ ơn long trọng nhân sự kiện phong Chân phước cho cha Jacques-désiré Laval, truyền giáo (1979); Thánh lễ do Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong chuyến tông du quốc tế lần thứ 44 vào ngày 14.10.1989.

Phụng vụ Thánh lễ kính trọng thể Chân phước Jacques-désiré Laval. Thánh tích của ngài đã được đặt trên bàn thờ.

Trong bài giảng ĐTC liên hệ giữa nơi Thánh lễ được cử hành và tinh thần Bát Phúc trong Phúc Âm. ĐTC nhắc đến mẫu gương của Chân phước linh mục Jacques-Désiré Laval, người rất được yêu mến ở vùng đất này. ĐTC đề cao tình yêu của cha Laval dành cho Chúa Kitô và người nghèo. Nhờ sự năng động truyền giáo và tình yêu, cha Laval đã mang đến cho Giáo hội Maurice một sự tươi trẻ. Hôm nay chúng ta được mời gọi tiếp tục thực hiện sự năng động này. Nhiệt tình loan báo Tin Mừng có một khuôn mặt trẻ và có khả năng trẻ hóa. Khi một người trẻ nhìn thấy một kế hoạch đời sống Kitô hữu được thực hiện với niềm vui, điều này làm phấn khởi và khích lệ để người trẻ cảm nhận một ước muốn rằng mình có thể thực hiện theo cách này: “Tôi muốn leo lên ngọn núi Bát Phúc, tôi muốn gặp ánh mắt Chúa Giêsu và Ngài nói với tôi con đường hạnh phúc của tôi là gì”.

Kết thúc bài giảng ĐTC gợi lại hình ảnh Đức Maria, Người Mẹ luôn che chở và đồng hành với chúng ta. Mẹ được gọi là “Đấng được chúc phúc”. Mẹ đã sống nỗi đau như lưỡi gươm xuyên thấu tâm hồn, Mẹ đã đi đến đỉnh điểm của đau khổ khi chứng kiến con mình chết. ĐTC mời gọi tất cả mọi người xin ơn biết mở lòng ra cho Chúa Thánh Thần, xin niềm vui kiên trì, không nản lòng và không rút lui và luôn xác tín rằng “Đấng toàn năng đã làm những điều kỳ diệu, và Danh Ngài là thánh”.

ĐTC gặp chính quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn tại Maurice

Trong diễn văn trước các đại diện chính quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn của Maurice, trước hết ĐTC chào và cảm ơn chính quyền Maurice đã mời ngài viếng thăm nước này và chào các thành viên của chính quyền, các đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn cũng như đại diện các hệ phái Kitô và các tôn giáo khác tại Maurice.



Tiếp đến ĐTC ca ngợi sự hài hòa giữa các khác biệt tôn giáo, văn hóa, chủng tộc của Maurice và mời gọi họ đón tiếp và bảo vệ người di dân. ĐTC mời gọi những người đang tham gia vào đời sống chính trị của Cộng hòa Mauritius, hãy trở thành những tấm gương cho những người nam nữ tin tưởng vào anh chị em, và đặc biệt là giới trẻ. Bằng lối sống và quyết tâm chống lại tất cả các hình thức tham nhũng, anh chị em có thể chứng minh giá trị của sự dấn thân phục vụ lợi ích chung, và luôn xứng đáng với sự tin tưởng của người dân. Cuối cùng, ĐTC cảm ơn sự chào đón nồng nhiệt của tất cả.

ĐTC từ giả Madagascar, kết thúc chuyến tông du thứ 31

Sáng 10.9 ĐTC Phanxicô đã từ giả Madagascar để trở về Roma, kết thúc chuyến viếng thăm 7 ngày đầy đặc các hoạt động tại 3 nước Mozambique, Madagascar và Maurice. Vào lúc 9 giờ 38 phút giờ Madagascar, chiếc máy bay của hãng hàng không Madagascar chở ĐTC đã cất cánh từ phi trường Antananarivo của nước này bay về phi trường Ciampino của Roma.

Sau khi dâng lễ riêng, ĐTC đã từ giả Tòa Sứ thần ở Madagascar. Ngài đã chào khoảng mười

phụ nữ nghèo đại diện cho những người được Tòa Sứ thần giúp đỡ vào mỗi thứ sáu. Đến phi trường thủ đô của Madagascar, ĐTC được Tổng thống nước này và phu nhân đón tiếp tại lối vào khu vực cử hành nghi thức từ giã. Sau đó, ĐTC đã chào từ giã các Giám mục Madagascar và lên máy bay.

Nhìn lại chuyến viếng thăm của ĐTC tại 3 nước Mozambique, Madagascar và Maurice

Sáng thứ ba 10.9, ĐTC Phanxicô đã từ giã Madagascar để trở về Roma, kết thúc chuyến viếng thăm 7 ngày đầy đặc các hoạt động tại 3 nước Mozambique, Madagascar và Maurice.

Thời gian ĐTC viếng thăm ngắn ngủi những cũng đã để lại những hình ảnh đẹp, những tâm tình ấm áp, và trên hết là hy vọng cho những đất nước đang còn đối diện với nhiều khó khăn thử thách.

Mozambique: Quá tuyệt vời, quá mãnh liệt, được chờ đợi rất nhiều...

ĐTC đã viếng thăm Mozambique từ chiều ngày 4 đến chiều ngày 6.9 và dư âm chuyến viếng thăm của ngài vẫn còn vang vọng sau khi ngài từ giã nước này. Cha Bernardo Suate, phóng viên của Vatican News có mặt tại Mozambique, đã cảm nhận được niềm vui và gia sản mà ĐTC để lại cho Mozambique.

Cha chia sẻ: “Sau khi ĐTC từ giã Mozambique, người dân dường như vẫn không tin rằng họ đã có những ngày tuyệt vời với ĐTC: quá tuyệt vời, quá mãnh liệt, được chờ đợi rất nhiều... Tôi đã nghe điều này từ các Giám mục, các linh mục mà tôi đã nói chuyện, và từ những người bạn, từ các giáo dân ... Những ngày thật đẹp! Điều mọi người hy vọng là ngọn lửa mãnh liệt này sẽ không sớm tắt. Mong rằng niềm hy vọng mà sứ điệp của ĐTC mang đến, sứ điệp về niềm hy vọng, về sự gần gũi, hòa bình và hòa giải, sẽ được đón nhận và được thực hành trong cuộc sống hàng ngày.

Cha Suate cũng hy vọng rằng, như chuyến viếng thăm của ĐGH Gioan Phaolô II cách đây 31 năm, bắt đầu cho một nền hòa bình thực sự và lâu dài, chuyến viếng thăm của ĐTC Phanxicô cũng có thể mang lại hòa bình, bởi vì mọi người đã đón tiếp ngài trong hân hoan vui mừng, điều

này muốn nói rằng sứ điệp, sự hiện diện và chính con người của ĐTC đã đánh động mọi người.

Báo chí: ĐTC Phanxicô là sự hiện diện của hòa bình

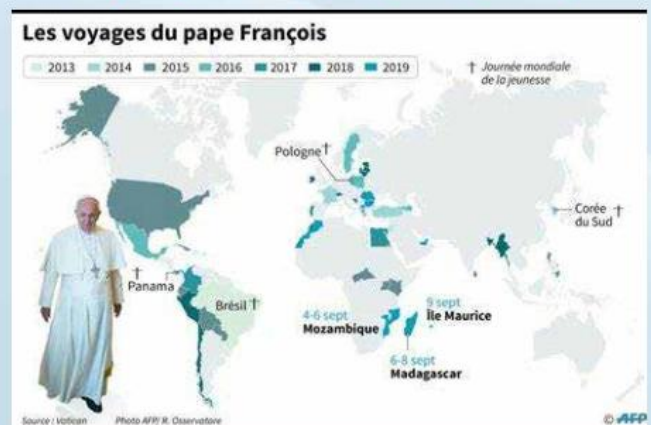
Trong những ngày ĐTC ở Mozambique, báo chí nói đến tầm quan trọng của chuyến viếng thăm; báo thân với chính quyền nhấn mạnh đến những lúc ĐTC nói với người trẻ, nói về sự bình đẳng là cơ hội cho hòa bình. Nhưng cả báo đối lập cũng nói rằng sự hiện diện của ĐTC phải được hiểu như là sự hiện diện của hòa bình chứ không có mục đích chính trị.

ĐTC gần gũi những người nghèo hèn đau khổ...

Cha Suate đã hiện diện khi ĐTC gặp những người nghèo khổ của Mozambique như các trẻ em đường phố ở “Nhà Máthêu 25”, các bệnh nhân tại bệnh viện Zimpeto. Đối với cha, sự hiện diện của ĐTC là lời khích lệ người trẻ đừng bỏ cuộc trước những khó khăn và nhiều người trẻ đã nhấn mạnh đến điều này. ĐTC gần gũi những người nghèo, các bệnh nhân, những người rất cùng, bị loại bỏ. Cha nói: ĐGH Phanxicô luôn như thế. Lời đầu tiên ĐGH nói, trong diễn văn đầu tiên của ngài, là nói với các nạn nhân của hai trận bão ở Beira và Capo Delgado, để nói rằng ngài gần gũi với họ, chia sẻ lo âu, đau khổ với họ... Giờ đây khi ĐTC đã giã từ chúng tôi, chúng tôi nhận ra rằng cần thực hiện điều này trong cuộc sống mỗi ngày.

Madagascar

Tại Madagascar, cha Jean-Pierre Bodjoko, có mặt tại nước này trong những ngày này, cho biết, chiếc máy bay của hãng hàng không Madagascar



chở ĐTC về Roma cất cánh giữa những tiếng ca vui mừng và những lời “au-revoir”, tạm biệt!.

Ghi nhớ những lời bình an và hy vọng của ĐTC

Cha chia sẻ: Người Madagascar nói chung, tín hữu Công giáo hay không, ghi nhớ những lời bình an và hy vọng của ĐTC trong chuyến viếng thăm này, để đối diện với những thách thức của sự kém phát triển và bệnh tật đang hoành hành trong đất nước. Người Madagascar đánh giá cao lời của ĐTC Phanxicô, nhắc lại những điều tạo nên bản chất của văn hóa Madagascar, cụ thể là: “fihavanana“, là tinh thần liên đới, đoàn thể, thân tộc, hòa giải, mà những người lãnh đạo thường lãng quên.

Đồng thời, những lời của ĐTC trong bài giảng hay trong diễn văn trước chính quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn, vì lợi ích chung của Madagascar, là sự ủng hộ đối với công việc của các giám mục, để chống lại sự mất cân bằng xã hội, vì một xã hội công bằng, không tham nhũng, không có dính bén nguy hiểm với sức mạnh của tiền bạc và lợi nhuận cá nhân.

Tiếng kêu đau khổ trước nạn phá rừng...

Chuyến tông du của ĐTC cũng là một tiếng kêu đau khổ trước sự khai thác rừng không kiểm soát tại hòn đảo vĩ đại này. Đối với người dân Madagascar, ĐTC đã chạm đến điểm thực của cuộc sống hàng ngày của đất nước khi nhìn thấy thế hệ tương lai của nó bị hy sinh và bị tổn hại trước nạn phá rừng quá mức, nạn cháy rừng, chặt phá các cây quý giá, xuất khẩu gỗ bất hợp pháp vì lợi ích của một nhóm thiểu số.

Hy vọng rằng tất cả những điều này thay đổi và người dân sống trong niềm vui vẫn là mong muốn của tất cả người dân Madagascar sau chuyến viếng thăm khích lệ này của ĐTC.

Maurice: Chuyến viếng thăm lịch sử

ĐTC Phanxicô chỉ thăm Maurice vài giờ nhưng chuyến viếng thăm của ngài đã được coi là lịch sử ... một Thánh lễ quy tụ 100 ngàn người, viếng thăm đền thánh Cha Laval, và một thông điệp gửi đến chính quyền được dân chúng đón

nhận ... Trong hai bài phát biểu, ĐTC đã đề cao tinh thần của người Công giáo và canh tân đức tin của họ. Đó là nhận định của Xavier Sartre, phóng viên Vatican News tại Maurice.

Niềm vui, cảm xúc... hiệp nhất

Những nụ cười, những giọt nước mắt của niềm vui và cảm xúc, những bài hát hỗn hợp ... của các tín hữu Công giáo và cả Ấn giáo và Hồi giáo, tất cả đều tôn vinh cuộc viếng thăm của ĐTC Phanxicô ... và cảm giác hiệp nhất của toàn bộ dân tộc ... Đây là những gì xuất hiện ở Maurice trong ngày này tại đền thánh chân phước Cha Laval, vị tông đồ của hòn đảo, khuôn mẫu của linh mục như mong muốn của Đức Phanxicô ...

Quan tâm đến người trẻ

ĐTC đã ca ngợi sự giàu có của con người ở Maurice, cuộc sống hài hòa đặc biệt này, mặc dù có những căng thẳng không thể tránh khỏi, nhưng ngài cũng kêu gọi quan tâm đến những người trẻ để họ không phải là kẻ yếu thế của một nền kinh tế mở rộng nhưng không quan tâm đến hạnh phúc của người dân ... ĐTC cũng khuyến khích người Công giáo hãy vui mừng và loan truyền đức tin của họ theo cách này, không bao giờ bỏ cuộc khi gặp khó khăn ...

ĐTC đã nhắc với các nhà chức trách rằng để duy trì sự tin tưởng giữa những người cầm quyền và người dân, cần phải chống tham nhũng và làm gương tốt, quan tâm đặc biệt đến môi trường.

Ôm trọn Ấn Độ Dương

Trên đường đến Maurice, ĐTC đã ôm trọn Ấn Độ Dương, ngài không chỉ thăm hòn đảo này mà còn tất cả những nơi khác: Rodrigues và Agalégas, Réunion, quần đảo Comores và Seychelles... Ngài đã đặt các nơi này trên bản đồ của Giáo hội... canh tân đức tin của các tín hữu và củng cố các mối quan hệ giữa các cộng đồng khác nhau ...

Hồng Thủy - Văn Yên SJ

Giải đáp phụng vụ

Kinh Mân Côi và các việc khác kính Đức Mẹ

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), Khoa trưởng Thần học và giáo sư phụng vụ của Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma

Hỏi 1: Xin cha cho con biết các ngày trong tuần được ấn định cho việc đọc mỗi năm sự của kinh Mân Côi, và một sự sắp xếp như thế là cứng ngắt biết bao. Liệu có thay đổi được không khi chúng tôi muốn? - M. R., Hong Kong.

Hỏi 2: Liệu việc lần chuỗi Mân Côi là cách duy nhất để kính Đức Mẹ Maria không? Thưa cha, đâu là các cách khác để làm việc kính Đức Mẹ? - C. M., Nairobi, Kenya

Đáp: Bởi vì tháng Mười hàng năm là tháng Mân côi, thật là thích hợp để trả lời hôm nay các câu hỏi này.

Sau khi thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II công bố tông thư “Rosarium Virginis Mariae”, chu kỳ suy niệm các mầu nhiệm kinh Mân Côi là như sau:

- Năm sự vui: thứ hai và thứ bảy
- Năm sự sáng: Thứ năm
- Năm sự thương: thứ ba và thứ sáu
- Năm sự mừng: thứ tư và Chúa Nhật.

Sự phân phối này là theo thói quen và không đặt ra qui định nào, và do đó dành sự rộng rãi tùy chọn theo sự sùng mộ của cá nhân đối với Đức Mẹ. Cũng có thói quen đọc các mầu nhiệm nào thích hợp với ngày lễ tương ứng nhất. Thí dụ, nếu lễ Truyền tin rơi vào một ngày thứ sáu, việc suy ngắm theo năm sự vui trong ngày này là thích hợp hơn là đọc năm sự thương.

Tương tự như vậy, có thể có các lý do tốt để không tuân theo chu kỳ gợi ý. Chẳng hạn,

trong thời gian tĩnh tâm hoặc linh thao, các mầu nhiệm Mân Côi có thể đọc tùy theo chủ đề tĩnh tâm của mỗi ngày. Cũng có thể có lý do riêng tư giúp cá nhân chọn thay đổi chu kỳ. Không cần phải nói, người ta cũng có thể cầu nguyện nhiều hơn năm sự trong một ngày, hoặc cầu nguyện toàn bộ hai mươi sự cũng được. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, mặc dù bận nhiều công việc hàng ngày, vẫn cầu nguyện toàn bộ hai mươi sự mỗi ngày. Trong trường hợp này, người ta khuyên nên đọc liên tục ít nhất năm sự được qui định cho ngày ấy, để hưởng ân xá đi kèm việc lần chuỗi Mân côi.

Sách Ân xá nói: “Một đại xá được ban, nếu



Tìm Hiểu - Giáo Lý

việc lần chuỗi Mân Côi được thực hiện trong một nhà thờ, một nhà nguyện công khai, chung trong gia đình, một cộng đoàn tu sĩ, hoặc đoàn thể Công Giáo hay các hiệp hội đạo đức; một tiểu xá được ban trong các trường hợp khác”.

Nếu nhiều hơn năm mẫu nhiệm được đọc, chúng có thể được thực hiện một hoặc hai chục kinh vào một lúc.

Mặc dù kinh Mân Côi là kinh tuyệt vời kính Chúa Kitô và Đức Mẹ Maria, và là kinh được các Giáo Hoàng khuyến khích đọc nhiều nhất qua nhiều thế kỷ, cũng có các cách thức khác kính Đức Trinh Nữ Maria.

Sách Ân Xá cũng đưa ra nhiều gợi ý khác nhau, được Giáo Hội chấp thuận chính thức bằng cách ban đại xá hoặc tiểu xá đi kèm với các kinh đọc ấy.

Trong số các kinh này, có: kinh Magnificat (Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa); kinh Truyền tin Angelus hoặc kinh Regina Caeli (Lạy Nữ Vương Thiên đàng); và các kinh “Mary Mother of Grace” (Lạy Mẹ Maria đầy ơn phúc), kinh

“Memorare” (Kinh hãy nhớ) của thánh Bênêđô, kinh “Salve Regina” (Kính chào Đức Nữ Vương), kinh “Sancta Maria Succurre Miseris” (Thánh Maria), và kinh “Sub Tuum Praesidium” (Kinh Trông cậy). Kinh cuối này có lẽ là kinh cổ nhất tôn vinh Đức Mẹ với tước hiệu “Mẹ Thiên Chúa”.

Một đại xá, tương tự như được ban khi lần chuỗi Mân Côi, cũng được ban bởi thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cho những ai đọc kinh hoặc tham dự việc đọc thánh thi Akathist (gọi như thế vì khi hát thánh thi này, người ta đứng) trong truyền thống Byzantine, một trong các bài thơ đẹp nhất diễn tả tình thương với Đức Mẹ.

Lẽ tất nhiên, có nhiều kinh và thánh thi hợp pháp khác dành cho việc kính Đức Mẹ, để cổ vũ sự sùng kính và tôn vinh Đức Mẹ, và tạo cảm hứng cho người ta bắt chước các nhân đức của Mẹ - đây là sự tôn vinh lớn nhất mà chúng ta có thể dâng lên Đức Mẹ.

(Nguyễn Trọng Đa, Zenit.org 21-10-2014)

Lần Chuỗi Mân Côi một việc đạo đức đang bị giới trẻ “xếp xó”

Trong đời sống của Giáo Hội, có hai việc tôn thờ Thiên Chúa: thứ nhất là Phụng Vụ, thứ hai là các việc đạo đức bình dân. Việc Phụng Vụ là việc thờ phượng Thiên Chúa một cách chính thức của Giáo Hội, gồm Thánh Lễ, Châu Thánh Thể và Giờ Kinh Thần Vụ. Còn các việc đạo đức bình dân gồm có viếng Thánh Thể, lần hạt Mân Côi, đi Đàng Thánh Giá, rước kiệu... Gọi là “bình dân” vì ai cũng có thể làm được, và có thể làm được mọi nơi mọi lúc.

Trong các việc đạo đức bình dân, thiết nghĩ lần chuỗi Mân Côi là việc có giá trị nhất. Vì sao? Vì khi lần chuỗi Mân Côi là ta lặp đi lặp lại những lời kinh trọng nhất, đẹp nhất trong đạo. Bắt đầu là Kinh Lạy Cha, lời kinh do chính Chúa

Giêsu dạy, lời kinh trọng nhất. Và tiếp đến là 10 kinh Kính Mừng, vốn là lời kinh cũng có nguồn gốc từ Tin Mừng. Đi kèm là việc luân phiên suy gẫm 20 mẫu nhiệm Tin Mừng gắn liền với công trình nhập thể và cứu chuộc của Đức Giêsu Kitô, trong đó Đức Mẹ luôn luôn góp phần một cách trực tiếp.

Đó là lý do tại sao Mẹ Maria rất yêu thích chuỗi Mân Côi. Và đó cũng là lý do tại sao, ta thấy rằng, mỗi lần hiện ra nơi này nơi nọ, Mẹ Maria đều cầm tràng chuỗi Mân Côi trên tay, và luôn nhắc nhở con cái của Mẹ lần chuỗi Mân Côi: ở Fatima, ở Lộ Đức, hay ở La Vang đều như thế!

Tuy nhiên, thực tế ngày hôm nay giới trẻ và

cả giới trung niên rất lười lười Chuối Mân Côi, đặc biệt nam giới. Tất cả đều có chung một “họ” là họ “lười”. Nguyên nhân tại sao? Có rất nhiều nguyên nhân, nhưng thiết tưởng có ba nguyên nhân chính.

- Thứ nhất là do não trạng chung, người ta vốn xem thường các việc đạo đức bình dân.

Vì là bình dân, nên nhiều người cho là bình thường, thậm chí là tầm thường, là việc của mấy bà già. Cơm bình dân thì giới bình dân ăn; việc đạo đức bình dân thì người bình dân làm. Đọc kinh, viếng Chúa, đi Đàng Thánh Giá đã mệt, lại còn mất công, tốn thời gian. Lười hạt thì toàn lười đi lười lại những kinh nhằm chán và buồn ngủ; trong khi đó cuộc sống hôm nay có những thứ khác hấp dẫn hơn, lý thú hơn nhiều. Rất nhiều người, đặc biệt là các bạn trẻ vẫn thường suy nghĩ như thế!

- Thứ hai là do cuộc sống ngày hôm nay vốn nhiều bận bịu lo toan, nhất là việc học hành, làm ăn.

Người lớn thì căng thẳng vì chuyện cơm áo gạo tiền, hay vì chuyện công ăn việc làm, có khi phải tăng ca tăng kíp, có khi làm ngày không đủ phải tranh thủ làm đêm. Người trẻ thì bù đầu vào chuyện học hành: học chính khóa, học thêm, học tăng cường, học phụ đạo, học nâng cao... Tất cả những thứ đó đã khiến cho nhiều người cảm thấy mệt mỏi sau một ngày làm việc, hay học hành; vì thế mà họ không còn hứng thú, hay sốt sắng để làm các việc đạo đức nữa.

- Thứ ba là do các thú vui giải trí từ ngành công nghệ truyền thông.

Đây là lý do chính. Rảnh rang được giờ nào là xem Tivi, chat chit, lướt web, hay chơi game. Tivi thì nhiều chương trình, nhiều kênh đài phong phú và hấp dẫn, phát sóng 24/24. Đặc biệt những chương trình nóng, “hot” lại rơi vào những giờ vàng, giờ Kinh Lễ, khiến cho người ta không sao rời khỏi cái màn

hình Tivi - con quái vật một mắt. Nếu rời được cái Tivi thì quay sang ôm cái điện thoại, là thứ mà lúc nào cũng kề bên mình: hết gọi điện lại nhắn tin, hết nhắn tin lại chơi game, hết chơi game lại nghe nhạc, hết nghe nhạc lại selfie. Chưa hết, dứt được cái điện thoại, lại chụp ngay cái máy vi tính: lướt web, chat chit, xem phim, chơi game thỏa thích, v.v...

Ngày hôm nay không ai phủ nhận những tiện ích lớn lao từ cuộc cách mạng công nghệ thông tin mà Apple, Microsoft... mang lại cho con người. Thế nhưng, có thể nói Apple, Microsoft đang là những “nhà vô địch” trong việc “đánh cắp” các linh hồn. Dĩ nhiên, chính những người sử dụng các phương tiện, cũng có phần trách nhiệm vì đã “thỏa hiệp” với những “kẻ đánh cắp” ấy.

Viện cớ cuộc sống có nhiều áp lực và căng thẳng, nên cần giải trí, cần thứ giãn, và dần dà người ta sa đà và bị cuốn vào những thứ giải trí thường vô bổ. Hậu quả là gì? Hậu quả là các thứ này sẽ lấy hết những khoảng thời gian rảnh rỗi ít ỏi, và cũng xâm chiếm hết tâm trí của con người, khiến cho người ta không còn trí lòng nào, khoảng trống nào cho Chúa Mẹ và cho các việc đạo đức. Cầm điện thoại thích thú hơn cầm sách Lời Chúa, lướt web lý thú hơn lười hạt, chat chit chí thú hơn đọc kinh, v.v... Đây là một thực tế đối với nhiều bạn trẻ ngày nay.

Có thể nói chính vì những nguyên nhân trên mà lớp trẻ ngày nay đang bắt đầu rơi vào một





cuộc “đại khủng hoảng” về các việc đạo đức, xa hơn sẽ là một “thảm họa” về đời sống thiêng liêng. Cứ thử xem trong giáo xứ có bao nhiêu bạn trẻ còn lần chuỗi Mân Côi mỗi tối, bao nhiêu thanh thiếu niên còn viếng Chúa Giêsu Thánh Thể mỗi ngày thì sẽ thấy thảm họa về đời sống thiêng liêng là không còn xa. Ai phải chịu trách nhiệm?

Người đầu tiên phải chịu trách nhiệm chính là các bậc làm cha mẹ. Vậy cần chấn hưng thế nào đây?

- Trước hết, các bậc cha mẹ hãy quản lý con cái của mình, quản lý cái Tivi và cái máy vi

tính. Đừng cho con cái mua sắm những cái điện thoại đắt tiền, nhiều chức năng.... Chúng sẽ tiêu tốn hết thời gian rảnh rỗi của nó vào những chuyện vô bổ, tả pí lù. Bởi vì chúng chưa biết làm chủ bản thân, chưa biết sử dụng đúng đắn. Thay vì những phương tiện đó đem lại những cái hay cái được, thì lại đem đến những cái dở cái mất: mất giờ, mất tiền, mất sức và mất nét.

- Sau nữa, chính cha mẹ hãy nêu gương sáng cho con cái mình. Đây là điều quan trọng nhất. Mai sau ra trước tòa phán xét, Chúa sẽ hỏi các bậc cha mẹ về trách nhiệm này, trách nhiệm răn dạy và làm gương sáng cho con cái của mình. Cha mẹ mà không có lòng yêu mến Chúa, không đọc kinh lần chuỗi thì khó mà mong con cái có được lòng yêu mến Chúa và yêu mến Chuỗi kinh Mân Côi.

Vậy nếu ta chưa có thói quen làm các việc đạo đức bình dân, hoặc đã đánh mất thói quen tốt lành là lần chuỗi Mân Côi, do lười biếng, hay do xem nhẹ, thì tháng Mân Côi là dịp rất thuận tiện để bắt đầu tập thói quen, hoặc bắt đầu lại thói quen tốt lành ấy.

Xin Chúa giúp chúng ta có quyết tâm cụ thể trong tháng Mân Côi này và nỗ lực để thực hành, hầu kéo ơn Chúa, ơn Mẹ xuống trên gia đình và gia tộc mình; đồng thời giúp con cái mình tìm lại nguồn sức sống thiêng liêng.

Lm. Giuse Nguyễn Thành Long

Có Bao Nhiêu Cách Đọc Kinh Chuỗi Mân Côi?

Theo lời nhắn nhủ của Đức Mẹ khi hiện ra ở Fatima, Giáo hội khuyến khích các tín hữu siêng năng đọc kinh Mân côi. Ngoài hình thức cổ truyền, còn có cách thức nào để đọc kinh Mân côi không?

Theo các sử gia, kinh Mân côi bắt đầu từ thế kỷ thứ XII bên Âu châu, và đã tiến triển qua nhiều hình thức. Nhờ những nghiên cứu lịch sử trong thế kỷ vừa qua, nhiều đề nghị được đưa ra để canh tân hình thức mà

chúng ta quen đọc, và một vài đề nghị đó đã được chính đức giáo hoàng Phaolô VI và Gioan Phaolô II chấp nhận. Chúng ta hãy thử đi lại con đường lịch sử ấy để khám phá những đặc trưng phong phú của kinh nguyện này. Sự tiến triển quan trọng nhất trong suốt 8 thế kỷ nằm ở chỗ

chuyển từ một lời kinh chúc tụng Đức Mẹ Maria đến chỗ suy niệm về cuộc đời Chúa Cứu thế với con tim và cặp mắt của Mẹ Maria. Vì thời giờ ngắn ngủi, tôi chỉ dừng lại ở các nét chính. Kinh Mân côi bắt đầu từ thói tục đọc 150 kinh Kính mừng kính Đức Mẹ. Tại sao 150 kinh? Thưa bởi vì ở nhiều đan viện, có những tu sĩ không đọc được tiếng Latinh, cho nên không thể theo dõi các giờ kinh phụng vụ được; vì thế họ được phép thay thế bằng 150 kinh Lạy Cha, nghĩa là tương ứng với con số 150 thánh vịnh. Do lòng sốt sắng, một số đan sĩ thêm 150 kinh Kính mừng nữa. Nên biết là vào thời đó, kinh Kính mừng chỉ gồm bởi hai lời chúc tụng trích từ Tin mừng Luca (lời chúc tụng của thiên sứ Gabriel và lời chúc tụng của bà Elisabeth), nghĩa là tương ứng với phần đầu của kinh Kính mừng hiện nay. Tục lệ này được đặt tên là “Bộ thánh vịnh kính Đức Mẹ”. Cũng như các đan sĩ không đọc 150 kinh Lạy Cha một mạch, nhưng chia làm 3 phần, đọc vào 3 buổi (sáng, trưa, chiều), cho nên vào thế kỷ XIII, các tu sĩ cũng chia bộ thánh vịnh Đức Mẹ thành 3 phần, gọi là ba “vòng hoa” kính Đức Mẹ.

Thế kỷ XV đánh dấu một bước tiến quan trọng, tựu trung ở hai điểm: (1) cắt bộ thánh vịnh Đức Mẹ thành 15 chục, và ở đầu mỗi chục thì thêm kinh Lạy Cha; (2), thêm một câu vắn tắt để tưởng nhớ một mầu nhiệm Chúa Giêsu ở cuối kinh Kính mừng. Thí dụ: Kính mừng Maria, đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu “mà Mẹ đã cưu mang do lời Thiên sứ”, gồm phúc lạ (hoặc: mà Mẹ mang đi viếng bà Elisabeth, mà mẹ sinh ra mà vẫn giữ mình trinh khiết; hoặc: mà Mẹ đã cung kính thờ lạy) vv. Điển hình cho lối đọc này là đan sĩ Đôminicô Prussia (đòng Chartreux, ở Cologne), với bộ 50 câu Phúc âm ngắn tưởng nhớ các mầu nhiệm của Đức Kitô: 14 câu nhắc tới cuộc đời ẩn dật; 6 câu nhắc tới đời công khai;

24 câu tưởng nhớ cuộc tử nạn; và 6 câu kính nhớ cuộc khải hoàn của Chúa và Mẹ Maria. Sáng kiến của đan sĩ Đôminicô Prussia được nhiều người tán thưởng, và người ta đếm tới 300 câu được gắn vào kinh Kính mừng. Cũng vào thế kỷ này, cha Alain de la Roche dòng Đa-minh (1428-1475) thiết lập Hội Mân côi. Nhiệm vụ của các hội viên là mỗi tuần đọc 150 kinh Kính mừng, chia làm ba phần, kính nhớ cuộc Nhập thể - Tử nạn - Vinh quang của Đức Kitô, như vậy là mỗi phần có 50 kinh Kính mừng.

Sang thế kỷ XVI, nói được là kinh Mân côi đã mang một hình thức cố định như hiện nay, với sắc chỉ Consueverunt romani pontifices của đức thánh cha Pio V (năm 1569), tóm lại ở ba điểm căn bản: (1) chia kinh Mân côi thành 15 chục, mỗi chục suy gẫm một mầu nhiệm của công trình cứu chuộc của Đức Kitô: nhập thể, Thập giá, Phục sinh; (2) Kinh kính mừng gồm hai phần cố định: phần thứ nhất là chúc tụng, trích từ Phúc âm thánh Luca; phần thứ hai là cầu xin. (3) Mỗi chục kinh được mở đầu bằng kinh Lạy Cha và kết thúc với kinh Sáng danh. Qua đầu thế kỷ XXI, ĐTC Gioan Phaolô II thêm 5 chục kinh mùa Sáng, suy niệm sứ vụ của Đức Kitô.

Nếu việc đọc kinh Mân côi đã thành cố định, thì đâu có thể thay đổi được nữa? Kinh Mân côi là một hình thức đạo đức bình dân, chứ không phải là một bí tích, cho nên có thể thay đổi cả nội dung lẫn hình thức. Về nội





phần suy niệm. Như vậy, buổi đọc kinh Mân côi trở thành buổi Cử hành Lời Chúa, (hoặc *lectio divina*). Sau khi đọc lời Chúa (*lectio*), thêm phần suy niệm (*meditatio*), hoặc huấn giáo (*catechesis*); kế đó là đọc một chục kinh Kính mừng (*oratio*), bằng việc đọc kinh Lạy Cha và 10 Kinh Kính mừng. Kinh nguyện kết thúc bằng lời chúc tụng (*contemplatio*), bằng kinh Sáng danh, hoặc kể cả qua

dụng, như đã nói trên đây, lúc đầu kinh Mân côi là một chuỗi những lời chúc tụng Đức Maria qua 150 kinh Kính mừng; dần dần, bên cạnh việc chúc tụng Đức Maria, còn thêm việc suy gẫm các mầu nhiệm của Chúa Giêsu: cùng với Mẹ Maria, chúng ta suy niệm và sống các mầu nhiệm cuộc đời Chúa Kitô. Vì lý do đó mà Đức thánh cha Phaolô VI gọi đó là “toát yếu Tin mừng”. Từ giữa thế kỷ XX, nhiều sáng kiến đã được đề ra nhằm đạt được mục tiêu này: làm thế nào để kinh Mân côi trở thành trường dạy Phúc âm, nghĩa là giúp chúng ta học hỏi thêm để hiểu biết Chúa Giêsu và uốn nắn cuộc đời chúng ta theo Chúa? Đó là sự thay đổi về hình thức. Các sáng kiến này cũng được đức thánh cha Phaolô VI gọi lên trong tông huấn *Marialis cultus* (năm 1974) và đức thánh cha Gioan Phaolô II trong tông huấn *Rosarium virginis Mariae* (năm 2002). Chúng ta có thể đan cử bốn thí dụ về hình thức canh tân.

1/ Thí dụ thứ nhất

Việc xướng mầu nhiệm có thể kéo dài với việc đọc một đoạn Kinh thánh liên hệ. Thí dụ mầu nhiệm Truyền tin (thứ nhất mùa Vui), có thể mở đầu bằng việc đọc trình thuật của thánh Luca về việc thiên sứ truyền tin cho Đức Mẹ, hoặc những đoạn văn Tân ước nói đến cuộc Nhập thể của Ngôi Lời (theo Tin mừng Gioan, hoặc thư thánh Phaolô).

2/ Thí dụ thứ hai

Sau khi đọc lời Chúa, có thể dừng lại để thêm

việc dâng các ý chỉ Lời nguyện tín hữu. Nếu tổ chức theo hình thức này, thì mỗi lần chỉ cần suy niệm một mầu nhiệm là đủ, chứ không cần phải suy niệm 5 mầu nhiệm.

3/ Thí dụ thứ ba

Kéo dài Kinh Kính mừng, với một ý tưởng hướng về Chúa Giêsu. Như đã nói trên đây, đan sĩ Đôminicô de Prussia, dòng Chartreux, đã chen 50 đoạn suy niệm cuộc đời Chúa Cứu thế, để tạo nên tràng thánh vịnh kính Đức Maria. Trong thế kỷ XX, cha Joseph Eyquem, dòng Đa Minh cũng đề nghị trở lại với hình thức đó. Trên thực tế, người ta phân biệt hai dạng khác nhau, cách riêng là khi đọc kinh chung. (a) Một dạng đơn giản là chỉ thêm một đoạn trong suốt một chục kinh. Thí dụ mầu nhiệm thứ nhất mùa vui: Kính mừng Maria, đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng bà, bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu “Đấng mà bà mang thai do quyền năng Chúa Thánh Thần”, Con lòng bà, gồm phúc lạ. Nên biết là nếu muốn theo sát nguyên bản Tân ước, thì phải dịch thế này: “Kính mừng Maria, đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, bà được chúc phúc hơn mọi người nữ, và chúc tụng Đức Giêsu hoa trái của lòng Bà”. (b) Dạng thứ hai chi tiết hơn, chêm đoạn Kinh thánh vào mỗi lần đọc kinh Kính mừng. Lấy lại thí dụ của mầu nhiệm thứ nhất. Cộng đoàn đọc: Kính mừng Maria, đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng bà, bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu con lòng Bà, gồm

phúc lạ. Một người thưa lần lượt đáp lại: 1) Bà đã được thiên sứ sai đến nhà Nadaret và chào kính là kẻ đầy ơn phúc. 2) Bà đã từng sốt, hỏi lại thiên sứ về ý nghĩa của lời chào. 3) Bà đã ngạc nhiên khi thiên sứ báo tin rằng bà được chọn làm thân mẫu của Thiên Chúa. 4) Bà được thiên sứ cho biết rằng Con của Bà sẽ ngự trị trên ngai của vua Đavít. 5) Bà đã hỏi lại sứ thần: điều đó xảy đến thế nào được vì tôi khấn giữ trinh khiết?. 6) Bà được thiên sứ trả lời: Thần khí Chúa sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối cao sẽ phủ rợp bà. 7) Bà được thiên sứ mạc khải cho biết hài nhi mà Bà sinh ra sẽ là Con Thiên Chúa. 8) Bà được thiên sứ củng cố lời nói bằng việc bà chị họ đã mang thai được sáu tháng. 9) Bà đã hoàn toàn tuân theo chương trình của Thiên Chúa, qua lời thưa: “Này đây tôi là nữ tì của Thiên Chúa, xin lời của Người thực hiện nơi tôi”. 10) Bà đã thụ thai Đức Giêsu, Đấng đã đến thế gian để làm theo ý Chúa Cha.

Sau kinh kính mừng thứ mười, tất cả cùng kết

thúc: “Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội, luôn biết vâng lời Thiên Chúa cách mau mắn và vui tươi, bây giờ và trong giờ lâm tử. Amen”.

4/ Thí dụ thứ bốn

Thêm những mẫu nhiệm mới. Như đã nói trên đây, từ nhiều thế kỷ, các tín hữu đã đọc và suy gẫm 15 mẫu nhiệm kính nhớ cuộc Nhập Thể, Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa Giê-su. Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II đã thêm 5 mẫu nhiệm về sứ vụ của Chúa Giê-su. Theo đà này, có thể nói được rằng bất cứ đoạn văn nào của Phúc âm (chẳng hạn như 8 mối phúc thật) cũng có thể trở thành mẫu nhiệm kinh Mân côi. Sau mỗi đoạn Kinh thánh, chúng ta suy gẫm, rồi cùng với mẹ Maria, chúng ta xin cho được thấm nhuần tinh thần đó, và mang ra thực hành. Như đã nói trên, mỗi lần họp nhau đọc kinh như vậy, chỉ cần suy gẫm một mẫu nhiệm là đủ.

Linh mục Giuse Phan Tấn Thành

Giáo viên giỏi nhất thế giới cất lên lời Kinh Hòa Bình của Thánh Phanxicô trước Quốc hội Hoa Kỳ

Thầy Phêrô Tabichi, một Tu sĩ Dòng Phanxicô người Kenya, người mà vào tháng 3 năm nay, đã giành Giải thưởng Giáo viên Toàn cầu năm 2019, trong tuần này, đã gặp Tổng thống Mỹ Donald Trump. Trong một sự kiện riêng biệt, Thầy Tabichi đã cất lên lời Kinh Hòa bình của Thánh Phanxicô trước phiên họp của Quốc hội Hoa Kỳ, tại Tòa nhà Quốc hội, Washington DC.

Thư ký báo chí và Giám đốc truyền thông Nhà Trắng Hoa Kỳ, bà Stephanie Grisham, đã tweet những bức ảnh của Tổng thống Trump với Thầy Tabichi.

Tại Quốc hội Hoa Kỳ

Trước khi bắt đầu một phiên họp tại Quốc hội, Thầy Tabichi đã được giới thiệu là Tu sĩ khách mời và sau đó mời gọi tất cả mọi người cùng cầu nguyện khai mạc. Thầy Tabichi sau đó đã làm Dấu Thánh giá và bắt đầu cất lên lời Kinh Hòa Bình của Thánh Phanxicô. Đến cuối phần cầu nguyện khai mạc, Thầy Tabichi nói thêm:

“Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện cho hòa bình trên thế giới. Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện để những đôi bàn tay và quả tim của chúng ta được nối dài và rộng mở trong tinh thần bác ái phục vụ người khác. Lạy Chúa, Ngài đã

Chứng Từ

nhắc nhở chúng con rằng bất cứ ai muốn trở nên trước hết phải trở nên rốt hết và phục vụ anh em mình. Lạy Chúa, xin cho chúng con trở thành những khí cụ bình an của Ngài”, Thầy Tabachi cầu nguyện.

Một Tu sĩ khiêm tốn Dòng Phanxicô đến từ vùng nông thôn Kenya

Thầy Tabichi là một thành viên của Dòng Ba Phanxicô Chính quy (Third Order Regular Franciscans - OSF), Dòng tu có Bề trên Tổng Quyền tại Mountbellew, Ireland.

Thầy hiện là giáo viên bộ môn Vật lý tại trường trung học Kerikotai làng Pwani, Njoro, quận Nakuru của Kenya.

“Một Tu sĩ Dòng Phanxicô khiêm nhường và vui tươi đến từ vùng nông thôn Kenya, đã lặp lại lời kinh nổi tiếng của Thánh Phanxicô Assisi, chúc lành cho cuộc tụ họp đầy hào hứng với Kinh Hòa bình của Thánh Phanxicô”, theo các Tu sĩ Phanxicô.

“Thầy Phêrô Tabichi đứng trước Quốc hội như một câu chuyện đáng chú ý theo cách riêng của mình. Gần đây được công nhận là Giáo viên Xuất sắc Toàn cầu năm 2019, Thầy Tabichi là nhân chứng sống động cho sức mạnh của giáo dục và giá trị vốn có và phẩm giá của nghề giáo. Xin chúc mừng Thầy Phêrô. Vinh dự mỗi nhất này, diễn ra nhân dịp kỉ niệm 200 năm của các Tu sĩ Dòng Ba Phanxicô Chính quy, nhấn mạnh giá trị của lời mời gọi của các Tu sĩ, đối với một cuộc sống đơn giản được đánh dấu bởi tinh thần dấn thân phục vụ, tinh thần huynh đệ và cầu nguyện”, theo các Tu sĩ Phanxicô.

Thầy Tabichi phát biểu tại Đại hội đồng LHQ

Điều này đã được báo chí đưa tin rộng rãi, trong tuần này, rằng Thầy Tabichi cũng sẽ phát biểu tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc tại New York. Thầy Tabichi sẽ tận dụng cơ hội này để thúc giục những người có thẩm quyền đưa ra quyết định trên thế giới khuyến khích việc giảng dạy khoa học tại Châu Phi.

Thầy Tabichi, 36 tuổi, vào tháng 3, đã được trao giải thưởng Giáo viên Xuất sắc Toàn cầu của Quỹ Varkey tại một buổi lễ được tổ chức tại

Dubai, Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất. Kể từ khi giành chiến thắng, Thầy Tabichi đã đi khắp thế giới và truyền cảm hứng cho nhiều người.

Kinh Hòa Bình của Thánh Phanxicô:

Lạy Chúa từ nhân!

Xin cho con biết mến yêu

Và phụng sự Chúa trong mọi người.

Lạy Chúa xin hãy dùng con

Như khí cụ bình an của Chúa,

Để con đem yêu thương vào nơi oán thù,

Đem thứ tha vào nơi lăng nhục,

Đem an hòa vào nơi tranh chấp,

Đem chân lý vào chốn dối lừa.

Để con đem tin kính vào nơi nghi nan,

Chiều trồng cây vào nơi thất vọng,

Để con dọi ánh sáng vào nơi tối tăm,

Đem niềm vui đến chốn u sầu.

Lạy Chúa xin hãy dạy con:

Tìm an ủi người hơn được người ủi an,

Tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết,

Tìm yêu mến người hơn được người mến yêu

Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh,

Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân,

Vì chính khi tha là khi được tha thứ,

Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.

Ôi Thần Linh thánh ái xin mở rộng lòng con,

Xin thương ban xuống

Những ai lòng đầy thiện chí ơn an bình.

Amen!

Nguồn: <http://dcctvn.org/2019/09/21/giao-vien-gioi-nhat-the-gioi-cat-len-loi-kinh-hoa-binh-cua-thanh-phanxico-truoc-quoc-hoi-hoa-ky/>



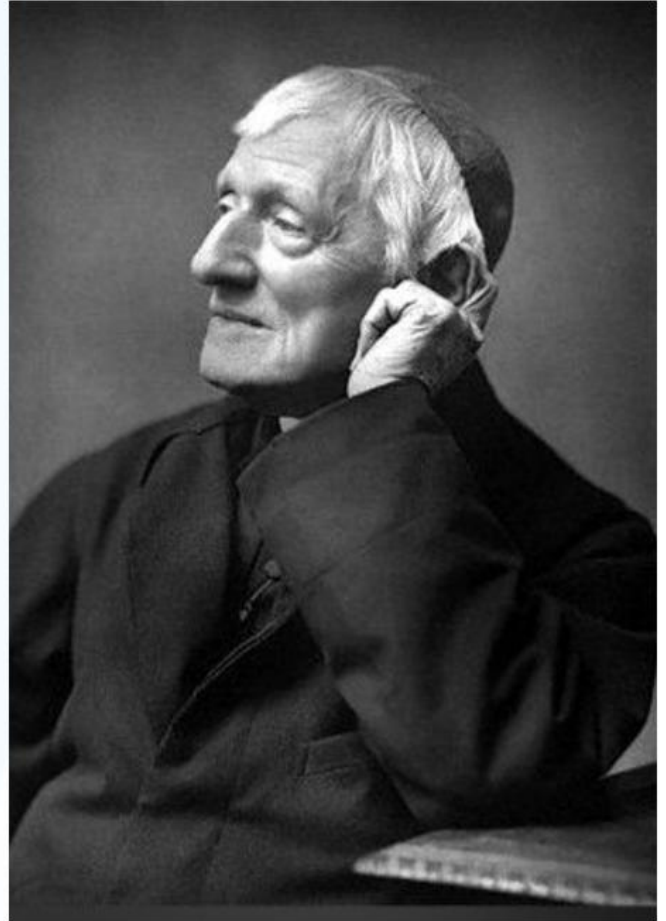
Andrea Gagliarducci: Những chuyện chưa từng được kể về Đức Hồng Y Roger Etchegaray

Hôm 9 tháng Chín, Andrea Gagliarducci, ký giả người Ý chuyên về các vấn đề Á Châu, thường đến thăm Đức Hồng Y Roger Etchegaray để tìm hiểu về Trung Quốc, Việt Nam, và các nước Trung Đông dưới cái nhìn của vị đặc sứ chuyên gia đàm phán dưới thời Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, đã viết trên tờ Monday Vatican một bài nhan đề “Cardinal Etchegaray has passed away, marking the end of a Vatican universe” để tưởng nhớ ngài trong đó có nhiều chi tiết rất thú vị.

Đức Hồng Y Roger Etchegaray đã qua đời một cách lặng lẽ vào ngày 4 tháng 9, đánh dấu một sự mất mát lớn của một Giáo Hội hoàn vũ. Với cái chết của Đức Hồng Y Etchegaray, Giáo Hội không chỉ mất một trong những cộng tác viên chính của Thánh Giáo Hoàng Phaolô II, mà còn mất đi một người bạn thân của Thánh Giáo Hoàng Phaolô Đệ Lục. Đức Hồng Y là người đã mang đến những điều mà bây giờ chúng ta coi là điều hiển nhiên trong Giáo Hội. Nhưng, trước ngài, những điều ấy không phải là chuẩn mực.

Hai năm trước, Đức Hồng Y Etchegaray đã trở về Pháp. Ngài đang viết một cuốn sách về mầu nhiệm Thiên Chúa, và ngài quyết định dành thời gian cuối đời của mình cho gia đình. Vì thế, ngài đã dọn sạch căn hộ của mình ở Rôma, đầy ắp các kỷ niệm, nơi Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã từng đến gặp ngài. Đức Hồng Y Etchegaray đã ra đi lặng lẽ, khiêm tốn, không nói lời từ biệt với ai.

Trong căn hộ ở Rôma của ngài, có một tấm biển nhỏ gắn bên trên chuông cửa. Tấm bảng viết bằng tiếng Pháp: “J’avance comme un âne”, nghĩa là “Tôi tiến lên như một con lừa”. Câu đó là mô tả đúng nhất về Đức Hồng Y Etchegaray và là tựa đề một cuốn sách của ngài tóm tắt những suy nghĩ của mình.



Trong số các Giám Mục trên thế giới đương đại chắc không có Giám Mục nào giống như ngài. Ngài không có khẩu hiệu Giám Mục, cũng chẳng có huy hiệu Giám Mục. Ai hỏi thì ngài trả lời đó là một di sản từ thời trung cổ.

Trong căn hộ của ngài ở Rome có một phòng ăn nhỏ, trong đó ngài thích trưng bày một cảnh hang đá Chúa Giáng Sinh. Cảnh Giáng Sinh ấy, lạ lùng thay là của nhà lãnh đạo cộng sản vô thần Fidel Castro tặng cho ngài. Chính Đức Hồng Y Etchegaray đã mở một con đường cho Giáo Hội tại Cuba.

Được thụ phong linh mục vào năm 1947, ngài là một người bạn của Đức Phaolô Đệ Lục, và

Chứng Từ

đã tham gia với tư cách là một chuyên gia trong Công đồng Vatican II. Đức Hồng Y Etchegaray cũng đã tham gia vào Công Giáo Tiến Hành Pháp và Hội Đồng Giám mục Pháp. Ngài là tổng giám mục của Marseille từ năm 1970 đến năm 1985. Đó là phần thứ nhất trong cuộc đời của Đức Hồng Y Etchegaray.

Phần thứ hai của cuộc đời ngài bắt đầu khi ngài được gọi đến Rôma. Ngài được bổ nhiệm làm chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình từ năm 1984 đến 1998 và Hội Đồng Giáo Hoàng Cor Unum từ năm 1984 đến năm 1995 (Hội Đồng này được đặt nhiều tên khác trước cuộc cải cách giáo triều Rôma của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II vào năm 1988).

Đức Hồng Y Etchegaray đã mở ra những chân trời mới cho Giáo Hội ngày nay. Ngài là một trong những người tổ chức cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa các tôn giáo ở Assisi vào năm 1986 và luôn ủng hộ cuộc gặp gỡ đó. Ngài đã mở ra một cuộc đối thoại với Trung Quốc, mà ngài đã đến thăm vào các năm 1980, 1993, 2000 và 2003. Từ đó, ngài bắt đầu có các mối liên kết với Cuba.

Ngài đến Cuba lần đầu tiên vào năm 1989 và được phép cử hành thánh lễ tại nhà thờ chính tòa Havana. Quảng trường trước nhà thờ chật kín một đám đông khổng lồ. Theo các báo cáo, Đức Hồng Y Etchegaray đã nói chuyện với đám đông vào cuối Thánh Lễ Năm Mới. “Anh chị em muốn tôi hỏi gì với Đức Giáo Hoàng nào?” “Xin ngài đến đây hă”. “Được thôi, Đức Giáo Hoàng đã nghe thấy tiếng nói của anh chị em.”

Ngài trở lại đó, nói chuyện với Fidel Castro, và người đàn ông vô thần đã tặng cho ngài một bộ máng cỏ Giáng Sinh mà Đức Hồng Y Etchegaray rất tự hào. Bộ máng cỏ Chúa giáng sinh này là biểu tượng khai mạc cho một chuyến đi lịch

sử đầu tiên có thể có của một vị Giáo hoàng đến Cuba. Chuyến đi đó diễn ra vào năm 1998 khi Thánh Gioan Phaolô II hôn mảnh đất La Isla.

Thiết tưởng cũng nên nhắc lại với tấm lòng biết ơn ở đây là năm 1989, ngài được Thánh Giáo Hoàng Ba Lan cử sang Việt Nam để tìm cách khai thông những bế tắc tại đây. Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh nhận định rằng “Chuyến đi lịch sử đã thành công.” Cụ thể, vị Tổng Giám Mục Huế, cố đô của Việt Nam, cho biết nhà cầm quyền và toàn thể dân Chúa tại Việt Nam yêu mến ngài. “Sứ mạng của ngài đã trở thành chiếc cầu lịch sử đưa Việt Nam đến với thế giới Công Giáo trên lộ trình mỗi lúc một thông thoáng hơn và mở rộng đến ngày hôm nay.”

Khi Thánh Giáo Hoàng Đức Gioan Phaolô II cố gắng ngăn chặn Chiến tranh vùng Vịnh lần thứ hai vào năm 2002, Đức Hồng Y Etchegaray là đặc phái viên của vị Giáo hoàng Ba Lan tại Baghdad, được phái đến để an ủi người dân và tìm kiếm một kênh hòa bình cuối cùng.

Đức Hồng Y Etchegaray cũng rất được kính trọng ở Vatican vì sự tiếp xúc với nhiều dân tộc của ngài kết tinh thành một chiều sâu trí tuệ hiếm có. Vào năm 1997, Đức Gioan Phaolô II đã chọn ngài thuyết giảng các bài tĩnh tâm Mùa Chay cho Giáo triều Rôma. Ngài đã giảng về chủ đề “Chúa Giêsu, là Chúa thật và Người thật”, dựa trên một câu của nhà triết học người Pháp Blaise Pascal:



“Không có Chúa Giêsu Kitô, chúng ta không biết Thiên Chúa là ai, và cũng chẳng biết mình là ai.”

Đức Hồng Y Etchegaray là một nhân vật kiệt xuất đến mức không thể thay thế được. Không có Hồng Y hay giám mục nào có những đặc sủng giống như ngài, cũng như không có ai có những đặc sủng như Đức Hồng Y Jean Louis Tauran, là người đã qua đời năm ngoái, hay như Hồng Y Paul Poupard, vẫn còn sống, là người đã mở đường cho Giáo Hội ở Nga thông qua văn hóa.

Đó là một thế hệ linh mục Pháp có kỹ năng tuyệt vời và đức tin tuyệt vời. Họ đều là những người của Công đồng Vatican II, cống hiến hết

mình cho tương lai, nhưng với đôi chân trên mặt đất để phục vụ Giáo Hội.

Mọi người đều đánh giá cao tấm gương về những nhân vật tuyệt vời này của Giáo Hội. Mọi người đều nhận ra tầm quan trọng trong công việc của các ngài. Tiếp tục đưa công việc của các ngài tiến phía trước trách vụ phức tạp của chúng ta, những người còn ở lại.

*Source: Monday VaticanCardinal
Etchegaray has passed away, marking the
end of a Vatican universe*

Đăng Tự Do 18/Sep/2019

Vị Giáo Sĩ Bị Tù Không Bản Án

Ngày 16.09.2019, chúng ta kỷ niệm Lễ Giỗ lần thứ 17 Đức Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận. Ngày 04.05.2017, Bộ Phong Thánh đã công bố sắc lệnh nhìn nhận Vị Tồi Tở Chúa này đã thực hiện các nhân đức ‘đến mức độ anh hùng’ để từ ngày đó, Đức cố Hồng Y P.X. Nguyễn Văn Thuận được mang tước hiệu ‘Đáng Đáng Kính (Venerabile)’.

I. TRUNG THÀNH BÀI SAI THÁNH GIÁO HOÀNG PHAO LÔ VI

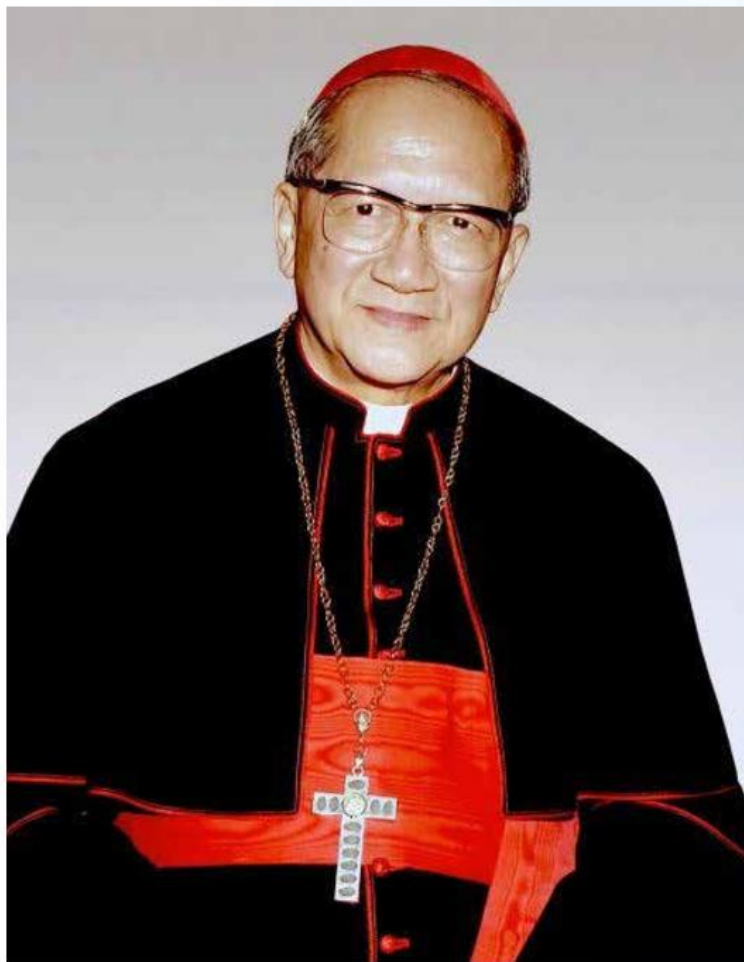
Ngày 07.01.1975, khi tỉnh Phước Long, một địa điểm chiến lược như cửa ngõ vào Sài Gòn, thất thủ, đe dọa sự sống còn của miền Nam nước Việt. Trước tình hình quân sự như vậy, Đức cha Henri Lemaitre, Khâm sứ Tòa Thánh tại Việt Nam đã trao đổi với Đức cha Phao lô Nguyễn Văn Bình, Tổng Giám mục Sài Gòn để phải tìm một Giám mục phó với quyền kế vị đáp ứng một tiêu chuẩn không trẻ nhưng cũng không quá lớn tuổi và tuân theo ý muốn có ‘tinh thần sống chung và hợp tác với chính quyền mới’ của Đức Thánh Cha Phao lô VI.

Mãi đến hơn 3 tháng sau, ngày 25.04.1975, điện tín từ Vatican gửi đến Sài Gòn mới xác

nhận việc bổ nhiệm này. Lúc đó, Nha Trang đã rơi vào tay nhà nước cộng sản Bắc Việt. Mọi liên lạc với Đức cha Nguyễn Văn Thuận đều bị cắt đứt. Do đó, mãi đến ngày 07.05.1975, Tòa Tổng Giám mục Sài Gòn mới tiếp nối được liên lạc với Đức cha Nguyễn Văn Thuận để yêu cầu Người vào ngay Sài Gòn. Vào được Sài Gòn, Đức cha Nguyễn Văn Thuận được hỏi ý kiến về việc bổ nhiệm này và nếu ưng thuận thì bàn giao sứ vụ Giám mục Nha Trang cho Đức cha Phao lô Nguyễn Văn Hòa. Cùng ngày 07.05.1975, Đức cha Thuận, trong Tâm Thư gửi cho hàng giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân Giáo phận Nha Trang, đã viết: “Ngày 24.05.1975, Đức Thánh Cha Phaolô VI chuyển tôi về làm Tổng giám mục phó Sài Gòn với quyền kế vị, bổn phận tôi là cúi đầu tuân phục quyết định tối thượng của Đức Thánh Cha”.

Ngày 12.05.1975, Tòa Tổng Giám mục Sài Gòn chính thức loan báo tin bổ nhiệm Đức cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận vào chức vụ Tổng Giám phó với quyền kế vị.

Cái gọi là ‘Nhóm Cấp Tiến’ bao nhiêu gồm trên dưới 20 ‘vị’ không đại diện cho ai và cũng không trực tiếp quản nhiệm các giáo xứ. Nhưng vì họ là thành phần trí thức liên lạc trực tiếp và



ảnh hưởng tới những quyết định của Đức Tổng Giám mục về cả về phạm vi Đạo lẫn Đời. Sau 30.04.1975, tiếng nói của họ rất có trọng lượng, tay sai đắc lực cho ‘cách mạng. Cộng sản Việt rất xảo quyệt đã ‘đánh thắng Mỹ’, giờ đây, sử dụng Giáo sĩ và Giáo dân Công Giáo để khởi đầu việc trục xuất Đức Khâm sứ Tòa Thánh khỏi Việt Nam và Đức Tổng Giám mục phó về Nha Trang và, sau đó, 13 năm tù... Tiếng nói của họ trở thành tiếng nói áp đảo, ngầm chứa đe dọa đối với những ai không theo họ. Những người sau này vào cái thế của đa số thâm lặng như quy luật của các ‘trò chơi chính trị’.

Theo đó, đã có một buổi họp tại Câu Lạc bộ Phục Hưng ngày 08.05.1975, khoảng 20 linh mục đã soạn thảo thư gửi Đức Khâm sứ, Đức Tổng giám mục Bình và Đức cha Thuận. Họ gồm các linh mục sau đây: Nguyễn Huy Lịch, Chân Tín, Trần Viết Thọ, Nguyễn Văn Trinh, Huỳnh Văn Huệ, Trần Xuân Lai, Nguyễn Quang Lãm, Đinh Bình Định, Trần Thái Hiệp, Nguyễn Thiện Toàn, Hoàng Kim, Nguyễn Văn Hòa, Trương Bá Cần,

Huỳnh Công Minh, Hoàng Văn Thiên, Thanh Lãng, Vương Đình Bích.

Ngày 12.05.1975, lại có một buổi họp khác và đã đề cử những người sau đây đi gặp TGM Bình và Giám mục Thuận gồm 8 người, trong đó có Thanh Lãng, Hoàng Kim, Vương Đình Bích, Phan Khắc Từ...

Trong phiên họp ngày thứ sáu 27.06.1975, tại Dinh Độc lập cũ (Trụ sở Ủy ban Quân quản Thành phố Sài Gòn - Gia Định), kéo dài từ 15 đến 19 giờ, Đức cha Nguyễn Văn Thuận đã đối diện với ba Cán bộ cao cấp của Ủy ban Quân quản cùng các người Công Giáo. Đối với Chính quyền cộng sản, sự chuyển giao độ một tuần trước khi họ tiếp thu Sài Gòn vào ngày 30.04.1975, là bằng cớ âm mưu giữa Vatican và các Đế quốc. Để trả lời sự cáo buộc đó, Người đã lập lại sự vâng phục trên: “Đã được bổ nhiệm, thì tôi bó buộc phải vâng lời, không thể làm khác”.

Một người trong ‘Nhóm Cấp Tiến’, linh mục Thanh Lãng cho rằng không thể chấp nhận Tổng Giám mục phó Nguyễn Văn Thuận đứng đầu Giáo phận là vì ông là Giám mục ‘nổi tiếng chống cộng’. Đó là một sự phản đối hoàn toàn mang tính chính trị.

[Xin ghi nhận. Lm. Thanh Lãng đã kể lại sự việc từ lúc bắt đầu như thế nào trong tài liệu đánh máy 39 trang, đã hối hận và xin thứ lỗi về việc đã làm đối với Đức Hồng Y Đáng Kính P.X. Nguyễn Văn Thuận, trước khi chết].

Linh mục Trần Du đã biện luận trước Ủy ban Quân quản: “Quyết định bắt Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận rời Sài Gòn không thể thi hành được. Hai triệu dân Công Giáo không chấp nhận. Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận không có quyền từ chức. Vậy thì chính quyền có thể giết Ngài, có thể giết cả tôi, có thể bỏ tù Ngài hay bỏ tù tôi, nhưng không thể tự ý trục xuất Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận ra khỏi Sài Gòn”.

Có người cho rằng nếu Tòa Thánh sớm đã bổ nhiệm để Đức cha Nguyễn Văn Thuận đã có mặt tại Sài Gòn trước ngày 30.04.1975 thì mọi chuyện đã yên ổn với chủ nhân mới Sài Gòn.

Mọi chuyện không đơn giản như vậy vì sau đây là lý do thứ hai và chính yếu vì các Đức cha khác không Vị nào có.

II. CHÁU ÔNG NGÔ ĐÌNH DIỆM

Đó là một lý do không ai trong chúng nghĩ đến, nhưng đó là Sự Thật mà Người Mỹ và những kẻ gây ra ngày 01.11.1963 đã giúp cộng sản chiến thắng ngày 30.04.1975. Chúng ta hãy bóp óc suy nghĩ đi...

1.- Ngày 15.08.1975, Ủy ban Quân quản mở cuộc họp tại Nhà hát Thành phố để cáo buộc tội Đức cha Nguyễn Văn Thuận ‘sau lưng’ Người. Khoảng 350 giáo sĩ, tu sĩ được mời buộc nghe. Ủy ban Quân Quản muốn ngừa tránh mọi phản ứng của người dân đối với vụ bắt Đức cha Thuận. Trước đó, Đức Tổng Giám Mục Nguyễn văn Bình và Đức Tổng Giám Mục phó được đưa đến Dinh Độc Lập lúc 14 giờ. Tại đó, khi đi qua hành lang để đến phòng họp, Đức cha Bình đi trước, Đức cha Thuận đi sau. Lúc đó, một công an chặn Đức cha Thuận lại và nói: ‘Anh đi lối này’ và lôi Người đi mất luôn. Khoảng 30 phút sau, do chỉ thấy tướng Trà nói chuyện vu vơ, Đức cha Bình hỏi : - Thừa Thượng tướng, còn chuyện gì cần nữa không?

Tướng Trà trả lời:

- Thôi! Cụ ra về được rồi.

- Đức cha phó của tôi đâu mời Ngài cùng về.

- Như cụ thấy, chế độ

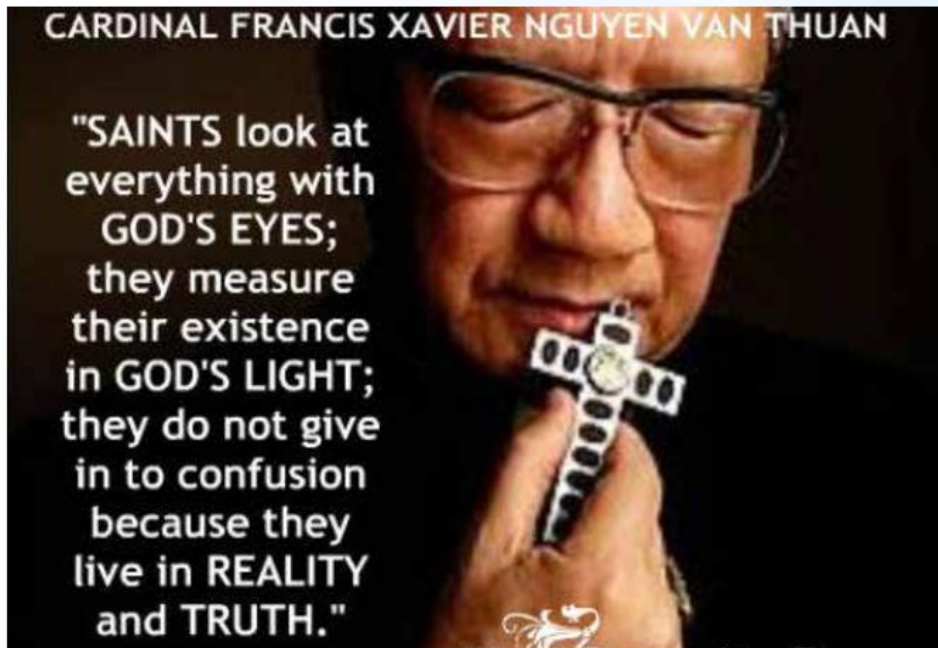
này là chế độ Cộng sản. Tên Thuận là dòng dõi Ngô Đình Diệm, chúng nó chống Cách mạng từ trong trứng chống ra, nên không thể để nó ở đây được. Sau đó, Đức cha Thuận bị bắt và đem đi trên một xe hơi có hai công an kèm theo. Trong cuộc hành trình dài 450 cây số, trên đường không có một ai. Đức cha biết mình đang mất tất cả. Ra đi với chiếc áo chùng thâm trong túi có một cổ

tràng hạt. Người chỉ còn biết phó thác cho Chúa Quan Phòng. Giữa bao lo âu ấy, Người vẫn thấy có một niềm vui lớn: ‘Hôm nay là lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời...’ và Chúa muốn Đức cha hãy trở về với điều cốt yếu. Sau đó, Đức cha đã bị giam giữ nhiều nơi khác nhau, trong đó, có 9 năm bị biệt giam, cho đến ngày 23.11.1988, được thả tự do và bị quản chế tại Hà Nội.

2.- Năm 1993, nhân việc bổ nhiệm Đức cha Nicolas Huỳnh Văn Nghi, Giám mục Phan Thiết về nhận nhiệm vụ Giám quản Sài Gòn, ngày 22.09.1993, ông Trương Tấn Sang, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố, đã gửi thư cho Đức Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình có nhắc lại việc bổ nhiệm Đức cha Nguyễn Văn Thuận như sau: “... Như cụ đã biết, năm 1975 Chính phủ ta đã không chấp nhận ông Nguyễn Văn Thuận về Giáo phận thành phố và dứt khoát sẽ không bao giờ chấp nhận, vì ông Nguyễn Văn Thuận đã từng gắn bó với một gia đình có nhiều nợ máu với nhân dân và bản thân ông Nguyễn Văn Thuận cũng có một quá trình lâu dài và tinh vi chống phá sự nghiệp giành độc lập và bảo vệ độc lập dân tộc...”.

3.- Ngày 05.07.2013, tiến trình phong Chân Phước cho Vị Tội Tố Chúa đã hoàn thành ở Tổng Giáo phận Rôma. Nhân dịp này, nhà phê bình văn học Nguyễn Hoàng Đức, được Hội đồng Giáo Hoàng Công lý và Hòa bình mời tham dự lễ





‘Bế mạc phần điều tra tại Giáo phận’, đã bị công an sân bay Nội Bài, Hà nội chặn lại không cho xuất cảnh sang Bangkok (Thái lan) trên đường đi Rôma (Ý đại lợi). Ông Đức kể cho ông Mặc Lâm, phóng viên Đài Á châu Tự do RFA biết : “Khi làm ở Phòng Tôn giáo Bộ Công an, người ta có ‘đối sách’ về Đức cha vì một tội rất to là cháu của Ngô Đình Diệm và sự về Sài gòn làm Phó Tổng Giám mục là để lót ổ lên Tổng Giám mục nên Người bị chuyển ra Bắc”. Tại sao, với hai ‘tội nặng’ này và bị giam giữ 13 năm, trong có những năm biệt giam, nhưng đảng cộng sản không dám đem Đức cha ra tòa xét xử ?

Trong thời gian 13 năm ở tù không bản án, bắt chức Thánh Phaolô, Cha đã viết thư cho các giáo đoàn về kinh nghiệm sống Đức Tin, Mục vụ, Tu đức. Đó là ba tập sách:

- Đường hy vọng (1975) ;
- Đường hy vọng dưới ánh sáng Lời Chúa và Công Đồng Vatican II (1979) ;
- Những người lữ hành trên Đường Hy Vọng (1980).

III. THI HÀNH SỬ VỤ TUYÊN ÚY TRONG LAO TÙ

1- Trại tù khổ sai.

Ở trại Phú Khánh, Đức cha bị giam trong một phòng không có cửa sổ, phải đi qua ba lớp cửa trong một hành lang mới đến khí trời. Vào đó

nóng cực kỳ, tôi ngột ngạt và cảm thấy trí óc mất sáng suốt dần dần, cuối cùng là mê man. Có lúc người ta để đèn sáng như ban ngày, lúc khác lại nằm trong bóng tối. Buồng vừa nóng vừa ẩm, đến nỗi tôi xuống nằm dưới nền, còn nắm thì mọc lên trắng cả chiếc chiếu của tôi. Lúc nằm trong tối tăm, tôi thấy có một lỗ dưới vách, ánh sáng lọt vào, tôi lết đến, kê mũi vào đó để thở. Lúc nào trời mưa, nước ở ngoài

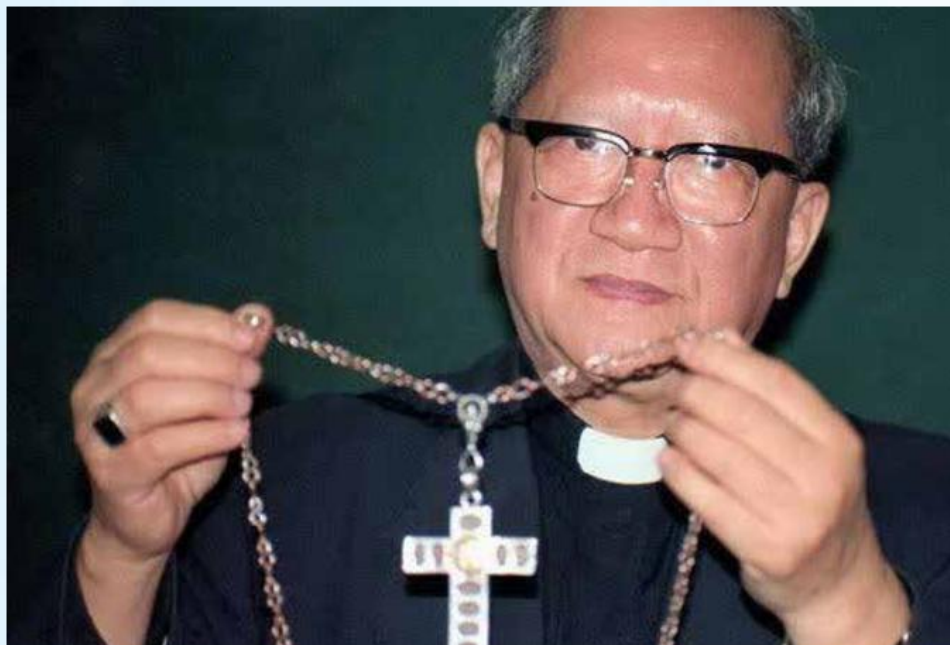
ngập, những con trùng ở ngoài bò vào, có cả giun và có lần có cả con rết dài; dù thấy vậy, nhưng tôi yếu mệt quá không làm gì được, tôi cứ để cho chúng bò quanh, ngày nào nước xuống, thì chúng lại bò ra. Sau này hai linh mục bị giam cách tôi hai lớp cửa, đã thuật lại cho tôi biết: “Một hôm cô Thanh, cấp dưỡng, đã mở cửa cho chúng con ra đứng nhìn Đức Cha nằm dưới đất và bảo: cho hai anh nhìn thấy ông Thuận, ông sắp chết!” Nhưng trong cơn cơ cực này, Chúa đã cứu tôi! Tôi phải chọn Chúa chứ không phải việc của Chúa: Chính Chúa muốn cho tôi ở đây, chứ không phải nơi khác.

2.- Cửa nuôi phần Hồn.

“Khi bị bắt, tôi phải ra đi tay không, đi ngay lập tức. Ngày hôm sau, tôi được phép viết cho những người thân để xin những thứ cần thiết nhất như áo quần, kem đánh răng, ... Tôi viết: “Xin vui lòng gửi cho tôi một chút rượu thuốc để chữa bệnh đường ruột”. Các tín hữu hiểu ngay. Họ gửi cho tôi một chai nhỏ đựng rượu lễ, bên ngoài có ghi ‘Thuốc chữa bệnh đường ruột’, còn bánh lễ thì họ giấu trong một ống nhỏ chống ẩm thấp”. Giám thị hỏi tôi :

- Ông bị bệnh đường ruột?
- Phải.
- Đây, có ít thuốc cho ông đây.

Tôi không bao giờ có thể diễn tả hết hết niềm vui lớn lao của tôi : mỗi ngày, với ba giọt rượu



và một giọt nước trên lòng bàn tay, tôi cử hành Thánh Lễ. Và đó cũng là bàn thờ, là nhà thờ chính tòa của tôi ! Đó là liều thuốc đích thực cho linh hồn và thân xác tôi : “thuốc trường sinh bất tử, thuốc giải độc để khỏi chết, nhưng luôn được sống trong Chúa Giêsu”, như Thánh Ignatio thành Antiokia đã nói.

Mỗi lần như thế tôi được dịp giang tay và đóng đinh mình vào thập giá với Chúa Giêsu và cùng Ngài uống chén đau khổ nhất. Mỗi ngày, khi đọc lời truyền phép, với tất cả tâm hồn, tôi làm lại một giao ước mới, giao ước vĩnh cửu giữa tôi và Chúa Giêsu, hòa lẫn Máu Ngài với máu của tôi. Đó là những Thánh Lễ đẹp nhất trong đời tôi !

Tuy nhiên, cách dâng lễ mỗi nơi mỗi khác. Dưới hầm tàu thủy chờ tôi ra miền Bắc, ban đêm tôi ngồi giữa mấy bạn tù, bàn thờ là túi cói đựng đồ, dâng lễ thánh Phanxicô quan thầy của tôi và cho các bạn chịu lễ. Lúc ở trại Vĩnh Quang, tôi phải dâng lễ trong góc cửa ban sáng lúc người ta đi tắm sau giờ thể dục. Lúc đã quen với thời khóa biểu của trại, tôi dâng lễ ban đêm, vì chúng tôi được chia thành từng đội 50 người, ngủ chung trên một lán gỗ, mỗi người được 50 cm, đầu đụng nhau, chân quay ra ngoài. Chúng tôi đã thu xếp để năm anh em Công Giáo nằm quanh tôi. Đến 9 giờ rưỡi đêm, nghe tiếng keng là tắt đèn và mọi người phải nằm trong mùng muỗi cá nhân : tôi ngồi cúi sát xuống để dâng

lễ thuộc lòng. Tôi đưa tay dưới mùng để chuyển Mình Thánh cho anh em chịu lễ. Chúng tôi nhặt lấy giấy nylon bọc bao thuốc hút để làm những túi nhỏ đựng Mình Thánh. Như thế Chúa Giêsu luôn ở giữa chúng tôi. Chúng tôi tin một sức mạnh : Thánh Thể. Thịt Máu Chúa làm cho chúng tôi sống. “Ta đã đến là để chúng được có sự sống, và sống một cách dồi dào” (Ga 10,10). Như manna nuôi dân Do Thái

đi đường về Đất hứa, Thánh Thể sẽ nuôi con đi cùng đường Hy vọng (Ga 6, 53).

Mỗi tuần, sáng thứ sáu có buổi học tập, tất cả 250 anh em phải tham dự. Đến lúc xả hơi, các bạn Công Giáo thừa dịp đó mang các túi nylon đựng Mình Thánh đến chia cho bốn đội kia, mỗi người thay nhau mang trong túi áo một ngày...

Những người tù biết có Chúa Giêsu Thánh Thể đang ở giữa trại tù với họ. Chính Ngài an ủi, xoa dịu những khổ đau thể xác và tinh thần; chính Ngài thêm can đảm chịu đựng cho họ. Ban đêm, họ thay phiên nhau làm giờ thánh. Sự hiện diện thinh lặng của phép Thánh Thể biến đổi họ cách lạ lùng. Nhiều người Công Giáo trở lại sống đạo đức hơn; nhiều anh em không Công Giáo tìm hiểu Phúc âm và lãnh phép Thánh tẩy trong trại cải tạo, hoặc sau lúc được tự do. Nhà tù trở thành trường dạy giáo lý. Không có gì cưỡng lại được tình yêu Chúa Giêsu. Đêm tối của ngục tù trở thành ánh sáng, hạt giống đã đâm chồi dưới đất đang lúc trời giông tố phong ba. Những ơn trọng này do Chúa Giêsu Thánh Thể chứ không phải do sức loài người.

3.- Thiết lập Tình Người trong lao tù.

Trong ngục tù chủ nghĩa vô thần ngục trang trại cải tạo đầy hận thù, nhờ Ông Chúa Thánh Thần, Đức cha Nguyễn Văn Thuận đã có thể kết bạn với cai ngục, những người quen hành hạ tù chính trị bằng nhục hình hoặc các biện pháp tâm

Chứng Từ

lý ác hiểm. Đức cha kể: “Ở trại giam Phú Khánh, một đêm tôi đau quá, thấy một người gác đi qua, tôi kêu: ‘Tôi đau quá, xin anh thương tình cho tôi thuốc!’ Anh ta đáp: ‘Ở đây chẳng có thương yêu gì cả, chỉ có trách nhiệm’. Đó là bầu khí chúng tôi ở trong tù.

Một đêm đông lạnh quá, không ngủ được, tôi nghe có tiếng nhắc: “Tại sao con đại thế? Con mang tình thương Chúa Giêsu trong tim con. Hãy yêu thương họ (cai tù) như Chúa Giêsu đã yêu con”. Sáng hôm sau, Đức cha bắt đầu mến họ, yêu mến Chúa Giêsu trong họ, tươi cười với họ, trao đổi đôi ba câu nói... Ngài tìm cách trò chuyện, khơi gợi sự tò mò nơi cai ngục:

- Lúc bị biệt giam, trước tiên người ta trao cho năm người gác Đức cha: đêm ngày có hai anh trực. Cứ hai tuần đổi một tổ mới, để khỏi bị tôi làm nhiễm độc. Một thời gian sau không thay nữa, vì ‘cấp trên’ nói: “Nếu cứ thay riết thì sở công an bị nhiễm độc hết!”. Thật vậy, để tránh nhiễm độc, mấy anh không nói với tôi, chỉ trả lời ‘có’ hoặc ‘không’. Người muốn lịch sự vui vẻ với họ, họ vẫn lạnh lùng. Phải chăng họ ghét ‘cái mác phản động’ nơi Người: Tất cả áo quần đều đóng dấu hai chữ lớn ‘cải tạo’, kể từ ngày bước chân vào trại Vĩnh Quang ở Bắc Việt...

- Tôi thuật lại những chuyến đi ra nước ngoài, cuộc sống, văn hóa, kinh tế, khoa học kỹ thuật, tự do dân chủ ở Canada, Nhật Bản, Pháp, v.v... Những câu chuyện đó kích thích tính tò mò của

họ, giục họ đặt nhiều câu hỏi. Tôi luôn luôn trả lời... Dần dần chúng tôi trở thành bạn. Họ muốn học sinh ngữ Anh, Pháp... tôi giúp họ. Từ từ họ trở thành học trò của tôi! Bầu khí nhà giam đổi nhiều, quan hệ giữa họ với tôi tốt đẹp hơn. Thậm chí cả những ông xếp công an, thấy tôi đối xử chân thành, không những họ xin tôi giúp các chiến sĩ học hành ngoại ngữ, nhưng họ còn gửi anh khác đến học.

Đức cha sống theo lời Chúa Giêsu dạy: “Điều gì con làm cho một người bé mọn nhất trong anh em là làm cho chính mình Ta”.

IV. NGƯỜI TÙ KHÔNG BẢN ÁN

Bị bỏ tù không bản án thì việc ra khỏi nhà tù cũng ‘không giống ai’, Đức cha đã viết trong ‘Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá’ như sau : “Một hôm trời mưa, tôi đang thổi cơm trưa, tôi nghe điện thoại của chiến sĩ trực reo. ‘Biết đâu có tin gì cho tôi? Đúng rồi, bữa nay là lễ Đức Mẹ dâng mình vào đền thánh, 21 tháng 11 mà!’.

Năm phút sau, anh chiến sĩ trực đến:

- Ông Thuận ơi, ông ăn chưa?
- Chưa ạ, tôi đang thổi cơm đây.
- Ăn xong, ăn mặc sạch sẽ, đi gặp lãnh đạo.
- Lãnh đạo là vị nào vậy?
- Tôi không biết, tôi chỉ được báo thế. Chúc ông may mắn.

Tôi đã được đưa đến nhà khách chính phủ, bên hồ Ha-le, và tôi đã gặp ông Mai Chí Thọ, Bộ

trưởng Nội vụ (Bộ công an). Sau lời chào hỏi xã giao, ông Bộ trưởng đã hỏi:

- Ông có nguyện vọng gì không?
- Thưa có, tôi muốn được tự do.
- Bao giờ?
- Hôm nay.

Ông Bộ trưởng có vẻ ngạc nhiên, thường tình phải có thời gian cho cơ quan nhà nước xếp đặt... Nhưng hôm nay



là lễ Đức Mẹ nên tôi tin chắc và xin như vậy. Để đánh tan bầu khí lúng túng và ngạc nhiên ấy, tôi nói:

- Thưa ông Bộ trưởng, tôi ở tù lâu lắm, suốt ba đời Giáo hoàng: Phaolô VI, Gioan Phaolô I, và Gioan Phaolô II. Về phía xã hội chủ nghĩa thì tôi đã ở tù bốn đời Tổng Bí thư Liên Xô: Brezhnev, Andropov, Chernenko, và Gorbachev

Ông Bộ trưởng bật cười và nói

- Đúng! đúng!

Ông quay qua bảo người bí thư:

- Hãy liệu đáp ứng nguyện vọng của ông. Trong lòng tôi vui mừng tạ ơn Đức Mẹ Maria, vì không những được tự do mà còn được cả dấu chỉ. Chắc Mẹ tha tội tôi cả gan thách đố Mẹ. “Từ khi còn ở trong nước hay lúc bôn ba nơi đất người, rất nhiều lần khi còn là Đức cha hay Đức Hồng Y, Giáo sĩ P.X. Nguyễn Văn Thuận đã yêu cầu nhà nước Việt Nam đưa Người ra trước Tòa án nhân dân để được biết : Tại sao Người đã bị giam tù trong 13 năm ?. Tội thứ nhất thì vô lý, Tội thứ hai thì nực cười.

MỜI ĐỌC THÊM

Ngày 02.11.1963, khi nhận hung tin hai người cậu Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị thảm sát, Linh mục P.X. Nguyễn Văn Thuận không tin một người như Diệm lại phải chết thảm như thế và Cha rất phẫn uất.

Hiền mẫu của Cha, bà Ngô Đình Thị Hiệp, tìm cách trấn an con và đưa về Sự Thật bằng những lời lẽ ôn tồn. Cha quan sát mẹ, sức lực còn tốt trước những đau đớn bà phải chịu. Bà đứng dậy và đi đến bàn làm việc, mở ngăn kéo để rút ra một tờ giấy trắng. Bà kéo tay con vào nhà nguyện và nói : “Đã đến lúc con phải đọc tờ này. Mẹ đã cất giữ một thời gian khá dài”.

Cha Thuận ngừng nơi cửa nhà nguyện để đọc. Cha nhận ngay những dòng chữ của cậu Diệm, đơn sơ như chữ trẻ viết, rõ ràng, những chữ O thật tròn, các khoản cách đều đặn. Đây là bản



chính ghi những lời Tuyên khấn ngày 01.01.1954 tại tu viện Thánh André ở Bruges Bỉ ở bậc oblat dòng Thánh Benoit. Văn kiện ghi rõ tên thánh của Cậu là Odilon. Đôi tay Cha run lên. Thật tự nhiên khi Cậu chọn tên này mà lễ mừng đúng ngày 01.01 hàng năm.

Sự chọn này còn là một điều tiên tri ? Thánh Odilon là Thánh Bốn mạng những người Tị nạn và những người Lánh nạn, và Tổng thống Diệm đã nỗ lực hoàn thành trong 9 năm (1954 - 1962) để giúp gần một triệu người Việt Miền Bắc vào lập nghiệp ở Miền Nam Tự do. Thánh Odilon, đồng thời, là Đấng Sáng lập Lễ các Đẳng Linh hồn, ngày ông Diệm trở về Nhà Cha.

Bà Hiệp nói, bằng một vọng nhẹ ‘Cậu con đã hiến trọn đời cho Tổ Quốc. Thật không gì bất thường cho sự Vị Quốc Vong Thân. Là người đã khấn cho Thiên Chúa. Như vậy, không có gì là quá đáng khi Chuỗi gọi Cậu về Nhà Cha. Thuận cúi đầu vâng lời và đi theo Mẹ vào Nhà Nguyện và nghĩ rằng : “Lạy Chúa, con tin rằng Chúa đã chết trong tay Con Người. Sự chết đã cứu rỗi Con. Nhưng vì những lý do nào mà Cậu con đã phải chết như thế”.

Cha Thuận ngược nhìn Mẹ. Bà bình tĩnh trước sự tàn sát dã man và sự qua đời của hai Anh mình. Bà đang quỳ cầu nguyện...

Ngày 14.09.2019
Lễ Suy Tôn Thánh Giá

Hà Minh Thảo

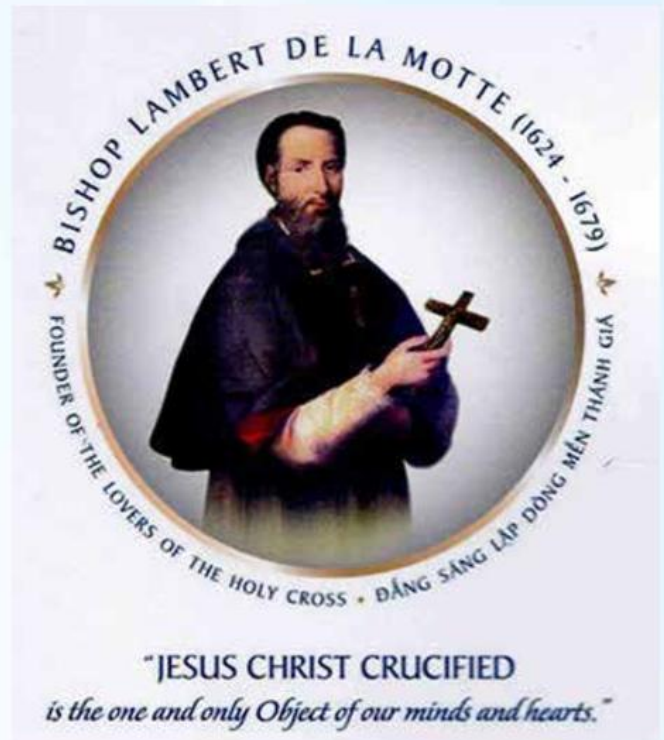
Đức Cha Pierre Lambert de la Motte, đấng sáng lập Dòng Mến Thánh Giá

Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo Thầy.” (Mt. 16:24)

Đức Cha Pierre Lambert de la Motte, đấng Sáng Lập Dòng Mến Thánh Giá là hình ảnh của người môn đệ đích thực đã chọn con đường khổ giá để đi theo bước chân của Chúa Giêsu Kitô chịu-đóng đinh. Đức Cha đã từ bỏ tất cả: địa vị, danh vọng, tiền của, để dấn thân tiếp nối sứ mạng của Chúa Kitô hầu giúp mọi người nhận ra tình thương cứu độ của Thiên Chúa.

Pierre Lambert de la Motte sinh năm 1624 tại Lisieux, nước Pháp, trong một gia đình quý tộc hành nghề thẩm phán. Lúc lên chín tuổi, Lambert có được một cảm nghiệm thiêng liêng, ao ước quy tụ những người yêu Thánh Giá Chúa Giêsu, thành một Hội Dòng mang tên “Những người Mến Thánh Giá”. Vì Cha Mẹ mất sớm, Lambert đã phải gánh vác gia đình nên không dám nghĩ đến việc tu trì. Sau khi tốt nghiệp ngành Luật, Lambert hành nghề thẩm phán tại tòa án thuế vụ, và được sự kính nể của nhiều người. Dưới sự hướng dẫn của các vị linh hướng, Lambert đã có một đời sống nội tâm sâu xa và một tình yêu phi thường dành cho Chúa Giêsu Kitô chịu-đóng đinh. Trong thời gian này, Lambert cảm nhận lời mời gọi của Chúa để chết đi cho trần gian và chỉ sống cho một mình Thiên Chúa. Sau khi cầu nguyện để tìm thánh ý Chúa, ngài quyết định từ bỏ chức vụ thẩm phán, đi tinh tâm 30 ngày và làm một cuộc hành hương khổ nhục để chuẩn bị tâm hồn lãnh nhận chức linh mục, với hy vọng sẽ được tham gia vào việc truyền giáo tại Canada.

Nhưng mộng truyền giáo tại Canada đã không thành, và Cha Lambert đã được mời gọi giữ chức vụ giám đốc cơ quan từ thiện. Chính trong khi thi hành sứ vụ này, Cha Lambert đã biết đến



chương trình vận động của dòng Tên, qua Cha Alexandre de Rhodes, để xin tòa thánh gửi Giám mục đến các miền truyền giáo tại viễn đông, với mục đích tránh tình trạng thiếu linh mục, khi các thừa sai ngoại quốc bị trục xuất vào thời kỳ cấm đạo. Cuối cùng 3 Linh mục được tuyển chọn để phong chức Giám mục chuẩn bị cho công cuộc truyền giáo, đó là Cha Pallu, Cha Lambert và Cha Cotelendi.

Ngày 09.09.1659, Đức Thánh Cha Alexandre VII ký sắc chỉ “Super Cathedram” thiết lập hai địa phận tông tòa tại Việt nam, bổ nhiệm Đức Cha Pallu làm Đại Điện Tông Tòa xứ Đàng Ngoài Việt Nam, và Đức Cha Lambert làm Đại Điện Tông Tòa xứ Đàng Trong Việt Nam. Sự kiện này được coi như mốc điểm khai sinh của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam.

Sau cuộc hành trình đầy gian nan dài hơn hai năm, Đức Cha Lambert cùng với hai cha thuộc hội thừa sai Hải Ngoại Ba Lê đã đến Thái Lan

vào tháng 8 năm 1662. Vì tình hình bắt đạo tại Việt Nam, Đức Cha Lambert đã không đến với giáo đoàn của ngài ngay được; tuy nhiên, ngài đã khéo léo điều hành giáo hội Việt Nam từ Thái Lan và mỗi khi tình hình lắng dịu, ngài tìm phương tiện để đi Việt Nam. Ngoài việc truyền chức cho các linh mục Việt nam đầu tiên, Đức cha Lambert còn thành lập Dòng nữ Mến Thánh Giá. Ngày 19 tháng 2 năm 1670, ngài đã nhận lời khấn của hai nữ tu Mến Thánh Giá đầu tiên tại Phố Hiến, Đàng Ngoài.

Từ ngày rời bỏ quê hương là nước Pháp năm lên 36 tuổi, Đức Cha Lambert đã không một lần trở lại thăm quê hương, gia đình và bạn bè. Ngài đã an nghỉ trong Chúa ngày 15 tháng Sáu, năm 1679 tại Thái Lan, sau 17 năm phục vụ không ngơi nghỉ cho công cuộc truyền giáo tại Việt Nam. Dòng Mến Thánh Giá đã được khai sinh tại Việt Nam để thi hành sứ mạng yêu thương, hy sinh và phục vụ, tiếp nối cuộc đời lữ thứ của Chúa Giêsu nơi trần gian. Đức Cha Lambert đã gieo vào lòng Giáo Hội Công Giáo Việt Nam một linh đạo tập trung vào Chúa Kitô trên Thánh Giá. Chính nền linh đạo này đã trở nên động lực vững chắc thúc đẩy hàng trăm ngàn tín hữu mạnh dạn tuyên xưng đức tin trong gần 300 năm cấm đạo. Chị em Mến Thánh Giá đã cùng Giáo hội Việt nam trải qua những trang sử đau thương thấm nhuộm máu tử đạo. Trong thời gian cấm đạo, đã có nhiều tu

viện bị tàn phá, rất nhiều chị em bị phân tán và nhiều chị em đã chết vì đức tin.

Từ con số khiêm tốn với hai chị Mến Thánh Giá tiên khởi, đến nay đã có 30 Hội dòng Mến Thánh Giá gồm 24 Hội dòng tại Việt Nam, 3 tại Thái Lan, 1 tại Lào, 1 tại Cam Bốt và 1 tại Hoa Kỳ. Tổng số thành viên hiện nay có gần 9,000 nữ tu khấn tạm và trọn đời, và hơn 1,000 tập thử sinh.

Trong tâm tình tạ ơn Thiên Chúa vì muôn ngàn hồng ân Chúa đã ban cho Dòng Mến Thánh Giá trong suốt 350 năm qua, hợp cùng toàn thể chị em Mến Thánh Giá trên toàn thế giới, và đáp lại lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phanxico, chị em Mến Thánh Giá Los Angeles muốn “Nhìn lại quá khứ với lòng biết ơn, sống hiện tại với đầy nhiệt huyết, và đón nhận tương lai trong hy vọng”.

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời chuyển cầu của Mẹ La Vang, thánh cả Giuse và Đức Cha Lambert, giúp chúng con biết trung thành với quyết tâm của mình, để mạnh dạn tuyên xưng:

“Lạy Chúa Giêsu Kitô chịu-đóng-đinh, là đối tượng duy nhất của lòng trí chúng con, chúng con thờ lạy Chúa, chúng con chúc tụng Chúa, vì Chúa đã dùng Thánh Giá để cứu chuộc trần gian”.

MTG Los Angeles



Những bước đường MTG Phát Diệm Gò Vấp từ Saigon Việt nam sang Hoa Kỳ

Ba mươi tháng Tư năm 1975 là một biến cố khó quên trong tâm trí của hàng trăm ngàn người Việt tị nạn tại nhiều quốc gia trên toàn thế giới, ngày mà Saigon đã bị xóa tên trên bản đồ nước Việt, ngày mà người ta chen lấn nhau tại tòa đại sứ Hoa Kỳ để cầu mong được tạm trú tại một quốc gia thứ hai. Bằng đường biển hay đường hàng không, ai ai cũng tìm cách để trốn tránh chế độ Cộng sản. Cùng chung tâm trạng hoang mang và sợ hãi trước một tương lai mịt mờ, một số chị em Mến Thánh Giá Phát Diệm tại Gò Vấp ra đi để tạm tránh những hỗn loạn của bom đạn và pháo kích. Đây là một cuộc ra đi vào giờ chót, không chuẩn bị, không tính toán, nhưng cũng không thiếu bàn tay quan phòng của Thiên Chúa dẫn dắt. Tổng số là 28 chị em ra đi từ nhiều nhóm và ngã đường khác nhau, và cuối cùng đã tìm về với nhau để gây dựng nên một cộng đoàn Mến Thánh Giá đầu tiên trên đất Hoa Kỳ.

Nhóm “Thánh Mẫu”

Nhóm này gồm 8 chị em: Chị Marie Phấn, Cecilia Chuyên, Martha Hoa, Lucille Nhiệm, Agatha Công, Mary Niên, Maria Goretti Lụa và Anne Nhẫn thuộc tu viện Thánh Mẫu, Hòa Hưng ra đi từ bến Bạch Đằng. Trước tình thế bấp bênh và bất ổn của đất nước, Mẹ Bề Trên Elizabeth Nhẫn cho phép chị em được về tạm trú với gia đình. Sáng sớm ngày 30 tháng 4, Saigon tuy còn đang trong tình trạng giới nghiêm, nhưng trên khắp các đường phố, dân chúng ngược xuôi đi tìm một lối thoát. Các chị em đã mượn chiếc xe Datsu của nhà Dòng để về với gia đình và người thân. Mỗi người trên tay vồn vện một xách tay với ít thức ăn khô và vài bộ quần áo.

Khi đến Bến Bạch Đằng, thấy dân chúng tấp nập như quang cảnh của ngày lễ hội, kẻ lên tàu, người xuống tàu, ai cũng hối hả, nhưng không ai biết số phận mình sẽ đi về đâu, chị em dừng



lại để thăm dò tình thế. Lúc này đạn pháo kích gia tăng và chị em phải theo đoàn người lên tàu tránh đạn. Ngồi một lúc thì chị em chuyển sang con tàu buôn bên cạnh mang tên Đông Hải, vì được biết con tàu này bị hư không chạy được. Thấy tình hình không khả quan lắm, chị Lua mới lái xe về để báo cho chị em ở nhà, nhưng đi chỉ được vài phút thì các đường phố đã bị chắn bằng kẽm gai. Sợ quá, chị đành bỏ chiếc xe Datsu bên lề đường và đi ngược về bến để trở lên tàu tìm các chị em trong nhóm. Chờ đợi một lúc nữa thì nhóm gặp thêm chị Maria Joseph Nhung và chị Theresa Thanh Thủy (Tập sinh) do thân nhân chở đến.

Sau đó không bao lâu thì một tiếng pháo kích thật to nổ ngay tại bến Bạch Đằng, khiến cho cảnh tượng càng thêm hỗn loạn. Các tàu bè tranh nhau vội vã nhổ neo ra khơi khiến vài người lớn và trẻ em đang chuyển từ tàu này sang tàu khác đã bị rơi ngay xuống sông và không được ai cứu vớt. Tàu Đông Hải tuy không có thuyền trưởng, cũng được các anh lính Thủy Quân lèo lái đưa con tàu rời bến. Đi được khoảng 1 tiếng thì đài phát thanh loan tin Tổng Thống Dương văn Minh đã đầu hàng vô điều kiện. Lúc đó khoảng 10 giờ sáng. Lúc này, không ai biết mình sẽ đi về đâu, nhưng tất cả đều ngầm hiểu là tàu sẽ không quay trở lại. Đi đến chiều thì tàu ra đến hải phận quốc tế và gặp được tàu chiến của quân đội Hoa Kỳ. Mọi người hy vọng sẽ được họ cứu vớt, nhưng mỗi khi tàu tiến đến gần thì bị nổ súng. Thất vọng, đêm đó tàu thả neo để chờ đến sáng trực chỉ Singapore.

Đi khoảng 3 ngày thì đến được Singapore, lúc đó đã có hàng trăm chiếc tàu vượt biên lớn bé đủ cỡ đậu ngổn ngang tại cảng Singapore. Tại đây, chính phủ Singapore thăm dò tình trạng của mỗi con tàu, mỗi chiếc ghe. Chiếc nào không có khả năng đi xa thì phứt bỏ và dồn người lên ghe khác, tàu nào đông người quá thì được chuyển sang những chiếc tàu rộng hơn. (Chị em MTG được chuyển sang con tàu Đại Đường, nơi đây



gặp được cha Long và ngài đã cho con chiên của ngài giúp đỡ các sơ tận tình.) Sau đó chính phủ Singapore cho xăng nhớt, nước uống, bánh mì và hướng dẫn cho các con tàu chở người tị nạn Việt Nam đến Subic Bay, một căn cứ quân sự của Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân. Đi thêm gần một tuần lễ nữa thì tàu cập bến Subic Bay. Tại đây, chị em MTG, vì thuộc diện độc thân, được chọn để đi máy bay hoặc tiếp tục đi đường biển đến Guam - một căn cứ quân đội của Hoa Kỳ - nhưng vì không rõ tình thế và vì quá lo lắng, nên đã chọn ở lại tàu và tiếp tục thêm một tuần nữa mới tới đảo Guam. Sau 10 ngày ở trại tị nạn tại Guam, chị em quyết định xin định cư tại miền Bắc nước Mỹ (Nếu xin đi California là nơi nắng ấm thì phải chờ đợi vài tháng nữa) Ngày 26 tháng 5 chị em được bay tới trại tạm cư Indiantown Gap thuộc bang Pennsylvania.

Indiantown Gap là một căn cứ quân sự của Hoa Kỳ được chỉnh trang lại để đón tiếp người Việt tị nạn, Chị em lưu lại nơi đây gần 2 tháng để học Anh văn trong khi chờ cơ quan thiện nguyện tìm người bảo lãnh. Chị em không bỏ lỡ cơ hội tham gia các mục vụ tông đồ giúp ý, đồng hương tị nạn như dạy giáo trẻ em, ca đoàn v.v. Thời gian này, chị em được anh em linh mục, tu sĩ du học thăm viếng và ủy lạo tinh thần, đặc biệt là sự giúp đỡ của các Sơ Nữ Tử Bác Ái về văn hóa cũng như vật chất. Từ Indiantown Gap, chị em được 4 dòng Mỹ tại Erie, PA bảo lãnh: Dòng St. Joseph, Benedictine, Our Lady of Charity và Dòng Mercy. Mỗi dòng nhận bảo lãnh 2 hoặc 3 người.

Ngày 16 tháng 7, nhóm thứ nhất lên đường đi Erie dưới sự hướng dẫn của Chị Marie Phấn. Mặc dầu được các Sơ ân can tiếp đón, những ngày tháng đầu tiên hít thở bầu khí tự do trên đất Hoa Kỳ thật là cô đơn và nhớ quê hương. Lúc này chưa có bất cứ một hình thức liên lạc nào với Việt Nam. Chị em cố gắng học anh văn và đóng góp tùy khả năng vào đời sống tu dòng nơi được bảo trợ. Nhóm thứ hai đến Erie ngày 15 tháng 8 dưới sự hướng dẫn của chị Cecilia Chuyên. Hai chị Maria Goretti Lua và Marie Niên được bảo lãnh sang học tại Úc.

Nhóm “Phước Tĩnh”

Nhóm “Phước Tĩnh” gồm 6 chị: Mary John Tuất, Agnes Ái, Maria Thêm, Maria Nguyệt, Anne Mary Hiến, Mary Mơ và Theresa Thanh Hảo (tập sinh). Nhóm này đi từ tu viện Tân Phước. Ngày 27 tháng 4, chị em chuẩn bị lên một chiếc ghe đánh cá. Đêm 27, ghe thả neo tại Bến Đá và đêm 28-29 tại Vũng Tàu để nghe ngóng tình hình. Ngày 30 tháng 4, sau khi nghe tin Tổng Thống Dương văn Minh đầu hàng vô điều kiện, đoàn người trên ghe quyết định vượt biên tìm tự do. Sau hơn một tuần lênh đênh trên biển, ghe may mắn được tàu buôn của Mỹ cứu. Ngày 8 tháng 5 năm 1975, mọi người được đưa tới đảo Guam. Nơi đây chị em đoàn tụ với nhóm Nam Bình và ở lại trại tị nạn khoảng một tuần.

Ngày 13 tháng 5, chị em nghĩ là được chấp thuận định cư tại bang California, nhưng sau khi máy bay cất cánh, mới biết là California không

nhận thêm người và đoàn người tị nạn được chở đến trại Fort Chaffee, bang Arkansas, để chuẩn bị thủ tục bảo lãnh. Tại Fort Chaffee, chị em gặp Cha sinh viên du học Trần Công Nghị. Cha cho biết là hai chị sinh viên du học Mến Thánh Giá Phát Diệm là chị Tuyết và Tố Nga hiện đang tạm trú với các Sơ Dòng Mercy ở Buffalo, New York. Sau khi liên lạc và được hai chị trình bày hoàn cảnh với các Sơ Mercy, tất cả chị em thuộc hai nhóm Phước Tĩnh và Nam Bình được Dòng Mercy, Buffalo bảo lãnh. Ngày 15 tháng 6, chị em bay đến Buffalo, NY với sự tiếp đón ân cần của các Sơ và niềm xúc động nghẹn ngào của hai chị du học. Hai chị Tuyết và Tố Nga cũng cho biết rằng trong khoảng ba tháng trước khi Saigon thất thủ, các chị đã gửi không biết bao nhiêu thư về Việt Nam, nhưng cuối cùng những lá thư đó đã được hoàn trả cho người gửi sau ngày 30 tháng 4. Tại Buffalo, chị em được gửi đến ba tu viện khác nhau để tiếp tục học anh ngữ và bắt đầu hội nhập vào đời sống mới.

Tháng 11 năm 1975, dòng Mercy bảo lãnh thêm ba chị nữa đi từ Rạch Giá, đến đảo Phú Quốc và sang Thái Lan. Dòng cũng bảo trợ chị Marian Uyên gia nhập từ Hội Dòng Mến Thánh Giá Huế.

Nhóm “Nam Bình”

Nhóm “Nam Bình” gồm 5 chị: Anne Phúc, Martha Lộc, Anne Sáng, Anne Mai và Miriam Xuyên đi từ tu viện Nam Bình bằng một chiếc ghe đánh cá của một gia đình trong giáo xứ. Ghe này được tàu Đài Loan cứu và đưa đến căn cứ Subic Bay tại Phi Luật Tân. Chị em lưu lại đây một tuần trước khi lên máy bay để đi Guam. Tại Guam, chị em đoàn tụ với nhóm Phước Tĩnh.

Nhóm “Rạch Giá”

Nhóm “Rạch giá” gồm bốn chị: Mary Mỹ, Anne Lành, Marie Tiễn và Rose Hường đi từ tu viện Hòa Hưng vào ngày 1 tháng 5. Bốn chị em gặp nhau tại Rạch Giá và được trợ qua đêm tại



chủng viện thánh Têrêsa thuộc Giáo Phận Long Xuyên. Sáng hôm sau, chị em phải vội vàng rời chủng viện vì sợ nơi này bị duyệt xét. Đang lang thang trên bờ biển thì gặp gia đình một người cảnh sát rủ đi thuê thuyền để vượt biên. Mọi người gom góp tiền bạc và nghỉ đêm tại một căn nhà trên nước. Chương trình đổ bể, số tiền được hoàn trả và mọi người lại phải rời nhà trước 4 giờ sáng. Sau đó, chị Mỹ và Tiến tìm phương tiện đi Phú Quốc, còn chị Lành và Hường định đi Hà Tiên, nhưng các chuyến xe, chuyến tàu đều đông nghẹt, nên bốn chị đành trở lại Rạch Giá. Sau cùng, cả 4 chị giả dạng như đang đi tìm chồng, đều sang đến được Phú Quốc. Đến Phú Quốc, các chị gặp được hai Frères dòng Lasan. Các thầy xông xáo tìm được ghe và cùng các chị đi vượt biên. Sau hai ngày hai đêm, con thuyền chở đoàn người tị nạn đến Thái Lan vào đêm mùng 7 tháng 5. Tại đây chị em được sự giúp đỡ tận tình của các chị Dòng Mến Thánh Giá Thái Lan. Sau khi ở trại một tuần, chị em được ông Tỉnh Trưởng đón ra nhà riêng và lưu lại đây cho đến ngày hoàn tất thủ tục bảo lãnh. Chị Mary Mỹ được gia đình bảo lãnh sang Hoa Kỳ, chị Tiến được một nhà dòng bên Pháp bảo lãnh, hai chị Lành và Hường được Dòng Mercy-Buffalo bảo lãnh, qua sự giới thiệu của Cha Trần Công Nghị và hai chị du học.

Ngoài bốn nhóm trên còn có hai chị Monica Phi và Marguerite Nhật đi với gia đình và sau đó nhập với các chị em trong các trại tị nạn.

1975 - Các Cha Dòng Vinh Sơn

Ngay từ khi còn ở trong trại tị nạn, tuy được chung sống với các Sơ tại Erie, các Bê Trên luôn quan tâm và tìm cách để chị em có thể trở về sống chung với nhau để duy trì đời sống cộng đoàn. Ngày xưa Đức Cha Lambert de la Motte là một người ái mộ Cha Thánh Vinh Sơn và cùng thuộc về “Hiệp Hội Thánh thể” với ngài; ngày nay, qua sự qua phòng của Thiên Chúa, con cái của Đức Cha Lambert lại có mối duyên tình thần với con cái của Thánh Vinh Sơn.

Ngày 1 tháng 8 năm 1975, qua trung gian của Cha Phan Thanh Hiền và Cha Nguyễn Trường Cửu, thuộc địa phận New York, bốn chị Cecilia Chuyên (đi từ trại tị nạn), chị Marie Phấn, chị Monica Phi và Theresa Thủy (đi từ Erie) đến Philadelphia để tiếp kiến Cha John G. Nugent, Bê Trên Giám Tỉnh Dòng Vinh Sơn, Tỉnh dòng miền Đông Hoa Kỳ. Chị Cecilia Chuyên ngỏ ý với Cha về ước vọng sống cộng đoàn của chị em. Kết quả là các cha Dòng Vinh Sơn chấp thuận để chị em phục vụ tại hai địa điểm là đại chủng viện “Mary Immaculate” tại Northampton, PA và chủng viện “St. Vincent” tại Philadelphia, PA. Tại Northampton, chị em đảm trách công tác lo ẩm thực cho các cha và các thầy. Tại Philadelphia, chị em cho ẩm thực và phụ giúp các cha nhà hưu dưỡng. Hội Dòng luôn ghi ơn các Cha Vinh Sơn đã nâng đỡ chị em về phương diện tài chánh lẫn tinh thần trong những bước đầu dò dẫm hội nhập vào xã hội Hoa Kỳ.



1975 - Đức Cha McShea, Bề Trên Bản Quyền đầu tiên

Trong thời gian này, chị Cecilia Chuyên cũng xin Cha Nugent giúp đỡ trong vấn đề hợp thức hóa hội dòng tại Hoa Kỳ với Tòa Thánh và Địa Phận. Cha Nugent chuyển lời thỉnh nguyện lên Đức Cha Joseph McShea, Giám Mục địa phận Allentown. Vì là dòng địa phận, nên chị em thuộc quyền Đức Giám Mục địa phận. Đức Cha McShea cử Cha Nugent làm đại diện cho ngài trong các vấn đề liên quan đến chị em Mến Thánh Giá Phát Diệm tại Hoa Kỳ.

1976 - Hai cơ sở đầu tiên: Northampton và Philadelphia

Ngày 15 tháng 2 năm 1976, một nhóm chị em bắt đầu hoạt động tại cơ sở đầu tiên ở Hoa Kỳ là chủng viện “Mary Immaculate” tại Northampton thuộc giáo phận Allentown, PA. Năm tháng sau, ngày 19 tháng 7 năm 1976, một nhóm chị em khác đến cơ sở thứ hai là Chủng Viện “St. Vincent” tại Philadelphia, PA. Đây cũng là nhà Mẹ và nhà hưu dưỡng của các cha Dòng Vinh Sơn. Chị em đến vào giữa lúc thành phố đang mừng kỷ niệm Ngày Độc Lập và 200 năm lập quốc Hoa Kỳ. Nhân dịp này, cha Nugent có nhận xét như sau: “Dòng Mến Thánh Giá còn kỳ cựu hơn cả nước Hoa Kỳ, các chị em đã mừng 300 năm lập Dòng (1670-1970), còn chúng mới mừng 200 năm lập quốc.”

Ngoài giờ làm việc, chị em về chung sống tại

các tu viện gần đó. Nơi đây, các chị Bề Trên và chị em trung niên tận tình hi sinh phục vụ để các chị em trẻ có cơ hội thăng tiến về văn hóa tại các đại học. Các chị em sinh viên nội trú thường trở về chung sống với cộng đoàn vào những ngày cuối tuần và trong những tháng hè.

Northampton và Philadelphia cũng là nơi Chúa chọn để thánh hóa chị em Mến Thánh Giá. Chị em không những gặp trở ngại trong vấn đề sinh ngữ, nhưng còn ngỡ ngàng trước những công việc chưa hề quen biết. Những hi sinh của các Bề Trên thời đó là một tấm gương cho chị em noi theo, đồng thời là một sự khích lệ để chị em tập chấp nhận những thử thách trong cuộc sống và luôn tìm thánh ý Chúa. Từ một Bà Hiệu Trường trường Trung Học chỉ biết đến công việc điều hành và hội họp, nay sang đất nước tự do lại trở thành một đầu bếp “bất đắc dĩ”. Thay vì cầm sổ sách thì vui vẻ cầm khăn để lau rửa những cái nồi khổng lồ nấu cho hàng trăm người ăn. Từ một Bà Bề Trên Tập Viện suốt ngày chỉ biết có kinh nguyện và linh hướng, nay sang đất văn minh Hoa Kỳ lại trở thành một giám đốc “ẩm thực”, kiên nhẫn tập nấu những món ăn ngoại quốc và suốt ngày chỉ biết có thức ăn và chợ búa. Từ một Bà Bề Trên đã từng chỉ tiêu những món tiền lớn cho công việc của tu viện, nay lại phải ngửa tay vay từng đồng dollar để có tiền mua rau trái cho chị em ăn. Vạn sự khởi đầu nan. Đầu xuôi thì đuôi lọt. Chị em ghi ơn các đáng bậc tiền bối đã hi sinh cho tương lai của những thế hệ

trẻ. Chị em Mến Thánh Giá Phát Diệm tại Hoa Kỳ luôn tri ân ba “Bà Lớn” là Chị Cecilia Chuyên, chị Mary Mỹ, và chị Marie Phấn.

Northampton còn là nơi tổ chức Lễ Khấn Dòng lần đầu tiên cho hai Tập Sinh duy nhất đi từ Việt Nam. Thánh Lễ Khấn Dòng diễn ra tại nguyện đường của chủng viện “Mary Immaculate” do Đức Cha McShea chủ sự ngày 25 tháng 8 năm 1976. Northampton cũng là nơi chị em đón nhận hai chị Mary Paul Soi





và Martha Ann Huệ đến từ Việt Nam theo diện “thuyền nhân” vào tháng 4 năm 1983.

Hai tu viện Northampton và Philadelphia cũng được xem như hai các nôi đã nuôi dưỡng chị em trong những ngày đầu chập chững bước vào xã hội Hoa Kỳ. Theo dòng thời gian, khi nhu cầu và sức sống của chị em tăng triển, thì chị em đành phải bỏ hai chiếc nôi đầy kỷ niệm đó để tìm đến một môi trường sinh hoạt tông đồ rộng lớn hơn. Tu viện Philadelphia đóng cửa và mùa hè năm 1984 và tu viện Philadelphia đóng cửa vào mùa hè năm 1989. Chị em Mến Thánh Giá Phát Diệm tại Hoa Kỳ mãi mãi tri ân các Cha Vinh Sơn Tỉnh dòng miền Đông, đặc biệt là cha cựu Giám Tỉnh John G. Nugent, CM.

1976 - Thánh Bộ Truyền Giáo

Cũng trong năm 1976, qua trung gian của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ và Sister Sheila McGinnis, S.C.M.M., Hội Dòng Mến Thánh Giá Phát Diệm tại Hoa Kỳ nhận được một quy chế qua lá thư của Đức Hồng Y Rossi, bộ trưởng Thánh Bộ Truyền Giáo gửi cho Cha Jean Jadot, đại diện Tòa Thánh tại Hoa Kỳ, cho phép bốn Dòng Tu Việt Nam (trong đó có Hội Dòng MTG PD Hoa Kỳ) được tạm thời thiết lập dưới quyền của Đức Giám Mục địa phận trong thời gian là ba năm, trong khi chờ đợi để liên lạc với nhà Mẹ tại Việt Nam. Mỗi nhóm phải có một Bề Trên Miền và một ban Tổng Cố Vấn. Chị Cecilia Chuyên được chị em bầu làm Bề Trên Miền, với thành phần ban cố vấn gồm có chị Mary Mỹ và chị Marie Phấn.

1978 - Mục vụ Giáo Lý - Orange California

Mùa hè năm 1977, nhận thấy số người tị nạn, Việt Nam đến Orange, California ngày càng gia tăng, Đức Cha William R. Johnson ngỏ ý mời chị em về cộng tác với ngài trong Giáo Phận Orange. (Giáo Phận Orange tách khỏi Tổng Giáo Phận Los Angeles năm 1976). Sau khi được phép Đức Giám Mục McShea, Giám Mục Giáo Phận Allentown,

tháng 2 năm 1978, hai chị Monica Phi và Mary Tố Nga lên đường đi California để làm việc mục vụ cho người Việt Nam. Hai chị tạm trú với các Sơ Dòng St. Joseph, Orange

Tháng Giêng năm 1979, tu viện đầu tiên tại California được thành lập dưới sự điều hành của chị Bề Trên Marie Phấn. Tu viện tọa lạc tại 18952 Ervin Lane, Tustin, CA. Chị Marguerite Nhật là một trong số các chị em được chỉ định sang California, nhưng trước khi lên đường, chị qua đời trong một tai nạn xe hơi ngày 25 tháng 9 năm 1978. Chị Maria Goretti Lụa (về từ Úc ngày 1-12-1978) được chỉ định thay thế.

Các chị em làm việc cho chương trình giáo lý trẻ em và người lớn tại Orange. Một số chị em khác làm việc tại Catholic Charities và St. Joseph Hospital. Thời gian này, chị em bắt đầu thu nhận những ơn gọi vào Đệ Tử Viện. Các Đệ Tử Sinh chia sẻ đời sống cộng đoàn, cầu nguyện, công tác tông đồ và tiếp tục theo các chương trình trung học và đại học. Ngày 11 tháng 2 năm 1979, tu viện Tustin đón nhận thêm một phần tử mới, chị Lê Kim Đính (Stella Kim Lê) gia nhập từ Hội Dòng Mến Thánh Giá Thủ Thiêm.

Công việc mục vụ Giáo Lý tại Orange ngày càng bành trướng. Ngày 23 tháng 6 năm 1982, Đức Cha Johnson đổi cho chị em một tu viện rộng rãi hơn. Tu viện mới tọa lạc tại 1125 West Walnut St. Santa Ana. Ngoài việc giúp đỡ các đoàn thể Công Giáo tiến hành như hội các Bà Mẹ Công Giáo, Legio Mariae, Thiếu Nhi Thánh Thể

Chứng Từ

v.v..., chị em tiếp tục điều hành chương trình giáo lý trẻ em và dạy tân tòng cho người lớn tại các cộng đoàn nơi có giáo dân Việt Nam

Tháng 9 năm 1979 đến 9 năm 1980, hai chị em được gửi đi San Jose, California, làm việc cho các thuyền nhân mới đến định cư. Hai chị tạm trú với các Nữ Tử Bác Ái tại tu viện Thánh Martin, San Jose.

1979 - Thánh Bộ Truyền Giáo

Ngày 28 tháng 9 năm 1979, Đức Cha Mc Shea gửi cho Thánh Bộ Truyền Giáo qua Cha Jean Jodot, đại diện Toà Thánh tại Hoa Kỳ, tờ tường trình về sinh hoạt trong ba năm của chị em Mến Thánh Giá Phát Diệm tại Hoa Kỳ. Trong thư phúc đáp cho Đức Cha McShea, Thánh Bộ cho phép chị em Mến Thánh Giá Phát Diệm tại Hoa Kỳ được gia hạn thêm 5 năm nữa dưới quyền của Đức Cha địa phận Allentown.

1981 - Tập Viện Tại Northampton

Sau khi tạm ổn định đời sống vật chất, chị em bắt đầu quan tâm đến những nhu cầu thiêng liêng. Việc đầu tiên là thiết lập một Tập Viện tại Northampton, vì một số đệ tử bên Californai đã sẵn sàng để tiến lên. Tháng 8 năm 1981, chương trình hai năm Tập Viện được bắt đầu với sự giúp đỡ của các Cha Vinh Sơn và dưới sự hướng dẫn của chị Giám Đốc Tập Viện Maria Goretti Lua. Hai năm sau, bốn tập sinh đầu tiên tại Hoa Kỳ tuyên khấn lần đầu tại nguyện đường của chủng viện Mary Immaculate. Thánh Lễ đồng tế do Đức Cha

McShea, Giám Mục địa phận Allentown chủ tế.

1982 - Luật Lệ

Trong vòng năm năm đầu sống trên đất Mỹ, chị em chỉ theo những luật lệ được đa số biểu quyết trong những cuộc họp chung, thích ứng với đời sống tu dòng và linh đạo của Hội Dòng, nhưng chưa có một bản qui luật nhất định. Trong vòng hai năm 1980-1981, Chị Cecilia Chuyên gom góp tất cả các luật lệ đang áp dụng, cộng thêm với những điều chị học hỏi và tham khảo được từ những dòng khác để hình thành một cuốn luật lệ cho chị em tuân giữ. Năm 1981, theo lời thỉnh cầu của chị Cecilia Chuyên, cha Nugent giúp soạn một bản dự thảo gồm một số qui tắc điều hành liên quan đến những việc như bầu cử, các chức vụ trong Hội Dòng v.v... Ngày 14 tháng 2 năm 1982, cha Nugent đệ trình bản dự thảo lên Đức Cha McShea và được ngài phê chuẩn trong lá thư đề ngày 22 tháng 2, 1982.

Sự kiện này giúp rất nhiều cho việc bầu cử Bề Trên Miền ngày 27 tháng 4 năm 1982. Chị Cecilia Chuyên tái đắc cử Bề Trên Miền, nhiệm kỳ 1982-1986. Ban Tổng Cố Vấn gồm có Chị Mary Mỹ, chị Mary Tố Nga, chị Marie Phấn và chị Maria Goretti Lua.

1983 - Đức Cha Thomas J. Welsh, Bề Trên Bản Quyền thứ hai

Ngày 21 tháng 3 năm 1983, Đức Cha Thomas J. Welsh được tấn phong Giám Mục thứ hai của địa phận Allentown, kế vị Đức Cha McShea. Ngài đương nhiên trở thành Đấng Bề Trên Bản Quyền của chị em Mến Thánh Giá Phát Diệm tại Hoa Kỳ. Đức Cha Welsh tiếp tục bổ nhiệm Cha Nugent trong vai trò đại diện ngài trong các vấn đề liên quan đến chị em Mến Thánh Giá.

1983 - Tu viện New Orleans, Louisiana

Trước những nhu cầu tông đồ của Giáo Hội địa phương, Hội



Dòng dự định mở thêm một chi nhánh tại New Orleans, nơi có dân số tị nạn Việt Nam cao thứ nhì tại Hoa Kỳ. Tháng 8 năm 1983, Đức Cha Philip M. Hannan, Tổng Giám Mục New Orleans chấp thuận cho chị em đến làm việc trong giáo phận của ngài. Tu viện đầu tiên thiếp lập tại 6230-6232 Waldo Drive gồm bốn chị dưới sự hướng dẫn của chị Mary Tố Nga. Chị em cộng tác với các linh mục Việt Nam trong chương trình dạy Giáo Lý và Việt Ngữ cho trẻ em tại giáo xứ Maria Nữ Vương, Versailles. Một số khác làm việc trong viện dưỡng lão “Chateau Notre Dame” và Trường St. Raphael. Chị em cũng bắt đầu đón nhận tu sinh đến từ vùng này. Với số tu sinh gia tăng, mùa hè năm 1985, chị em dời đến một trụ sở khác rộng rãi hơn thuộc giáo xứ Our Lady of Lourdes.

Năm 1993, vì nhu cầu cần mở một nhà giữ trẻ, chị em dời về địa điểm 1216 Avenue G. Marrero, LA. Ngoài việc giữ trẻ, chị em tiếp tục điều hành

chương trình giáo lý trẻ em tại Họ Đạo Đức Mẹ Vô Nhiễm và Họ Đạo Đức Mẹ Lên Trời và làm y tá tại bệnh viện University Hospital và Wyhoven Healthcare Center.

Cũng trong hai năm 1983-1985, hai chị Anne Lành và Monica Phi được mời sang New York để làm việc cho người Việt tị nạn tại Hội Văn Hóa Việt Mỹ (VACO). Tại New York, chị em di chuyển bằng subway đến các vùng Manhattan, Bronx, Brooklyn, Queens và Staten Island để phục vụ cho người tị nạn trong các công tác xã hội liên quan đến bệnh viện, văn phòng, toà án, nhà tù, trường học và tư gia. Chị em tạm trú với các Nữ tu Charity, Society of Mary Reparatrix và Franciscan Sisters. Năm 1984, chị Rose Hường thay thế chị Monica Phi được chỉ định đi California.

1984 - Tu Viện Panama City

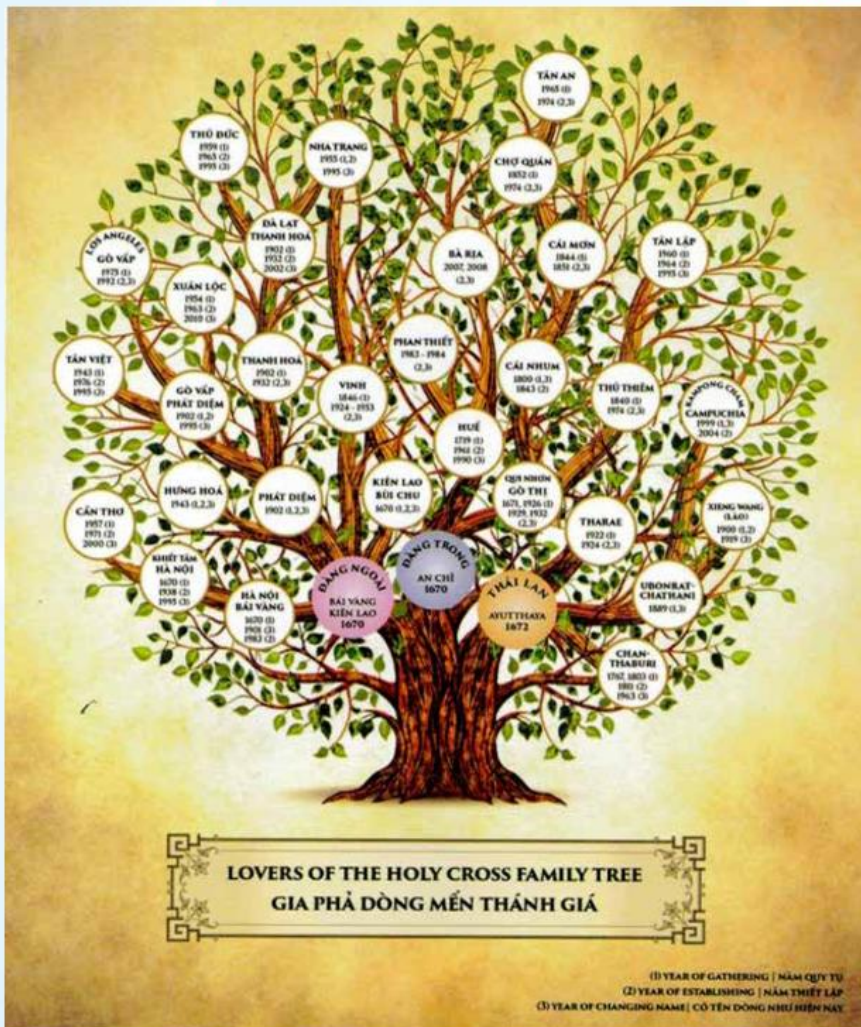
Sau gần 10 năm sống trên đất Mỹ, một số chị em đã đến tuổi về hưu và khí lạnh tại miền Đông Bắc không thích hợp cho các chị lớn tuổi, chị em

quyết định tìm mua một căn nhà tại Florida để làm nhà hưu dưỡng. Ngày 25 tháng 3 năm 1984, dưới sự hướng dẫn của chị Bê Trên Mary Mỹ, một tu viện mới được thành lập tại 3013 Brookins Road, Panama City, Florida. Tu Viện Panama City hoạt động đến ngày 27 tháng 6 năm 1987.

1984 - Tập Viện tại Pensacola, Florida

Tháng 9 năm 1984, với sự chấp thuận của Đức Cha J. Keith Symons, Giám Mục Pensacola-Tallahassee, Tập Viện được chuyển về Pensacola, Florida. Đức Giám Mục đã ưu ái dành cho chị em một ngôi nhà khang trang tọa lạc tại 9917 Hillview Road. Thánh Lễ khánh thành Tập Viện được cử hành vào ngày 8 tháng 9 năm 1984.

Tháng 9 năm 1989, một lần





nữa Tập Viện được dời về Sepulveda, California, nơi có trụ sở nhà Mẹ đầu tiên. Tập Viện Pensacola đóng cửa sau đó một năm.

1984 - Tu Viện St. Bruno, Whittier, California

Trong những năm trước đây, qua trung gian của Cha Nugent, chị em Mến Thánh Giá đã có dịp gặp gỡ và quen biết với Đức Hồng Y Manning, Tổng Giám Mục Los Angeles, nhưng mãi đến mùa hè năm 1984, qua buổi tiếp xúc của hai chị Marie Phấn và Monica Phi với vị đại diện của Tổng Giáo Phận là Đức Ông Benjamin Hawkes, chị em mới xin được mở tu viện đầu tiên trong Tổng Giáo Phận Los Angeles.

Đức Ông Hawkes chấp thuận với điều kiện là chị em phải tự tìm việc làm để sinh sống. Mặc dầu lúc đó chưa ai có việc, chị em phó thác và chấp nhận điều kiện trên. Một phái đoàn bốn chị em khăn gói lên đường đi Cali vào đầu tháng 9 để bắt đầu tìm việc. Tạ ơn Chúa, chỉ trong vòng một tháng, kẻ trước người sau đều có việc làm. Chị em làm việc tại Catholic Charities-Los Angeles, Catholic Charities-Long Beach và St. Jude Hospital-Fullerton. Địa phận dành cho tu viện St. Bruno tọa lạc tại 10734 S. Widener Ave. Whittier, CA. Ngày 22 tháng 12, tức 3 ngày trước lễ Giáng Sinh, chị em bắt đầu sinh hoạt tại tu viện St. Bruno dưới sự hướng dẫn của chị Bề Trên Monica Phi.

Whittier cũng là nơi được điểm phúc săn sóc chị Martha Lộc trong những ngày cuối đời của chị. Chị qua đời ngày 8 tháng 5 năm 1988.

Hiện nay, có bảy chị em đang cư ngụ tại tu viện St. Bruno. Các chị phục vụ tại St. Francis Hospital-Lynwood, St. Jude Hospital-Fullerton và St. Bruno parish.

1985 - Phục vụ người vô gia cư tại Good Shepherd Center-Languille Residence

Tháng 9 năm 1985, chị em được Đức Ông Languille, Giám Đốc Catholic Charities, Los Angeles mời đến phục vụ tại Trung Tâm Good Shepherd Center làm cho các phụ nữ vô gia cư. Trung tâm tọa lạc tại 267 N. Belmont Avenue, Los Angeles. Cộng Đoàn được thành lập dưới sự hướng dẫn của chị Anne Lành. Công việc tông đồ này giúp chị em gần gũi với người nghèo, vì đây là nơi chị em làm việc ban ngày và cư trú ban đêm. Hiện nay vẫn đang tiếp tục công việc tông đồ này.

1985 - Thánh Bộ Truyền Giáo

Ngày 11 tháng 2 năm 1985, sau thời hạn 5 năm, Đức Cha Welsh lại gửi một tờ tường trình về năm năm hoạt động của chị em Mến Thánh Giá Phát Diệm Hoa Kỳ lên Đức Hồng Y Agnelo Rossi, Bộ Trưởng Thánh Bộ Truyền Giáo, qua cha đại diện Pio Lagni. Trong thư phúc đáp cho Đức Cha Welsh ngày 20 tháng 5 năm 1985, Thánh Bộ cho phép gia hạn bảy năm những phép ban trước đây vào 1980, Chiếu theo Giáo Luật số #595, Đức Cha Welsh chính thức là Bề Trên Bản Quyền của một Hội Dòng thuộc địa phận.

1986 - Bầu Cử

Mùa Xuân năm 1986, chị Mary Mỹ kế vị chị Cecilia Chuyên trong chức vụ Bề Trên Miền, nhiệm kỳ 1986-1990. Ban Tổng Cố Vấn gồm có Chị Marie Phấn, chị Cecilia Chuyên, Chị Mary Tố Nga và Chị Maria Goretti Lua.

1987 - Phục vụ người vô gia cư tại Good Shepherd Center-

Hawkes Residence

Tháng 10 năm 1987, Good Shepherd Center mở thêm một chi nhánh thứ hai, là Hawkes Residence, tọa lạc tại 703 Waterloo St, Los Angeles, CA. Chị em được Đức Ông David Cousineau, Giám Đốc Catholic Charities, Los Angeles mời về phục vụ tại trung tâm này. Ngày 12 tháng 10 năm 1987, bốn chị em đến làm việc dưới sự hướng dẫn của chị Bê Trên Cecilia Chuyên. Chị em phục vụ tại Catholic Charities, Los Angeles và Queen of Angels Presbyterian Hospital.

Năm 1998, trung tâm dời về cơ sở mới xây cất với danh gọi là "Woman's Village". Hiện nay, chị em vẫn tiếp tục hoạt động tại ba trung tâm dành cho người vô gia cư: Languille Residence, Hawkes Residence và Mother and Child Residence.

1989-Đức Hồng Y Roger Mahony, Bê Trên Bản Quyền Thứ Ba

Sau 10 năm (1978-1988) phục vụ dân Chúa tại Miền Nam California trong hai Giáo Phận Orange và Los Angeles, chị em nhận ra đây là nơi thích hợp để định cư vĩnh viễn. Tuy nhiên chị em vẫn tiếp tục cầu nguyện và bàn hỏi. Đức Cha Welsh, Giám Mục Giáo Phận Allentown, cũng là vị đại diện Thánh Bộ có trách nhiệm với Hội Dòng trên phương diện Giáo Luật, khuyên chị em nên chuyển trụ sở chính về Los Angeles, California. Một cuộc họp lịch sử của Hội Dòng diễn ra ngày 28 tháng 9 năm 1988, theo lời khuyên của vị đại diện Chúa, chị em quyết định rút khỏi giáo phận Allentown, Pennsylvania và chuyển trụ sở chính về Los Angeles, California.

Chính Đức Cha McShea đã viết thư cho Đức Hồng Y Roger Mahony, Tổng Giám Mục Los Angeles, để xin cho Hội Dòng được gia nhập Tổng Giáo Phận Los Angeles. Lời thỉnh cầu này được Đức Hồng Y chấp thuận. Sau khi biết ý định của chị em, Đức Cha Welsh viết thư cho Đức Hồng Y Josef Tomko, Bộ Trưởng Thánh Bộ Truyền Giáo, qua vị Khâm Sứ Tòa Thánh là Đức Tổng Giám Mục Pio Laghi để xin chuyển quyền coi sóc Hội Dòng Mến Thánh Giá Phát Diệm - Hoa Kỳ theo Giáo Luật cho Đức Hồng

Y Mahony. Sau khi tham khảo ý kiến của Đức Hồng Y Mahony, Thánh Bộ đã chấp thuận trong văn thư đề ngày 29 tháng 11 năm 1989.

Trong dịp này, Đức Hồng Y Mahony cử Đức Ông Cousineau làm đại diện của ngài để liên lạc với chị em, và xin Cha Nugent, MC làm cố vấn cho Hội Dòng về các vấn đề liên quan đến Giáo Luật.

1989 - Nhà Mẹ tại Our Lady of Peace, Sepulveda, CA

Ngày 8 tháng 6 năm 1989, Chị Bê Trên Miền Mary Mỹ cùng với một số chị em lớn tuổi di chuyển đến tu viện Our Lady of Peace, trụ sở chính của Hội Dòng ở Sepulveda, California. Ngày 15 tháng 6, các tập sinh chuyển về từ Pensacola. Tập Viện được đặt dưới sự hướng dẫn của chị Theresa Thanh Thủy. Ngày 29 tháng 7 năm 1989, tất cả chị em tụ họp về nhà chính để tham dự ngày Cộng Đoàn, và ngày 6 tháng 8 tham dự Thánh Lễ Khấn Dòng đầu tiên tại California. Thánh Lễ đồng tế do Đức Tổng Giám Mục Roger Mahony chủ tế. Đây cũng là dịp khánh thành trụ sở chính của Hội Dòng tại California.

Tại đây chị em được chia sẻ niềm vui cuối đời của hai chị: Chị Anne Mary Thanh Hiến qua đời tại tu viện ngày 13 tháng 4 năm 1990, nhằm ngày thứ sáu tuần Thánh và Chị Maria Goretti Lua qua đời tại St. Vincent Hospital, Los Angeles ngày 27 tháng 11 năm 1991, dịp lễ Thanksgiving.

Sau sáu năm sinh hoạt tại tu viện Our Lady of Peace, ngày 1 tháng 7 năm 1995, trụ sở nhà Mẹ được chuyển về Gardena.

1990 - Tổng Tu Nghị Đầu Tiên Tại Hoa Kỳ

Qua cuộc bầu cử bằng thư, Chị Mary Lê Thị Mỹ tái đắc cử chức vụ Bê Trên Miền nhiệm kỳ 1990-1994. Ban Tổng Cố Vấn gồm có chị Cecilia Chuyên, Maria Phấn, Monica Phi, Anne Lành và Theresa Hảo. Sau đó, Tổng Tu Nghị đầu tiên tại Hoa Kỳ đã được diễn ra từ ngày 29 tháng 6 đến ngày 3 tháng 8, 1990 tại trung tâm tĩnh tâm Manresa, Asuza, California. Trong Tổng Tu Nghị này, chị em biểu quyết thi hành quyền Hiến Chương mới do ban nghiên cứu Linh



Cathedral giáo phận Orange, các chị em nữ tu Mến Thánh Giá cùng nhau dâng lời cảm tạ hồng ân Thiên Chúa cùng với ĐHY Roger Mahony, Đức Cha Kevin Vann, các Đức Giám Mục phụ cận, với 70 linh mục, 15 phó tế, cùng với chừng 2000 giáo dân thuộc nhiều sắc tộc khác nhau tham dự lễ kỷ niệm 350 năm ngày thành lập Dòng Mến Thánh Giá.

Các vị nữ tu Dòng Mến Thánh Giá từ nhiều nơi về dự lễ tụng bình và đông vui như ngày hội.

Cội Rễ: * Kiên Lao, Bái Vàng, An Chi (tên 30 Hội Dòng Mến Thánh Giá)

Hoa thơm trái tốt trở sinh
Đoàn con qui tụ ân tình đoàn viên
Chúng con từ khắp mọi miền
Việt nam, hải ngoại trọn niềm
thân thương.

Thủ Thiêm, Chợ Quán đượm màu
Long Xuyên, Gò Vấp ngọt

ngào Khiết Tâm

Đất lành Tân Lập âm thầm
Con thuyền Thủ Đức ân cần ra khơi.

Ân thiêng Tân Việt tươi cười
Cái Nhum, Đà Lạt đẹp ngời Mỹ Tho
Cái Mơn, Phan Thiết, Cần Thơ
Huê quê, Hưng Hóa, Bùi Chu mặn mà

Hoa Kỳ, Hà Nội, Campuchia
Qui Nhơn, Phát Diệm năm canh phà
Trường Thi, Thanh Hóa, Ra Xa
Đồng Nai, Xuân Lộc dạt dào Nha Trang
Xuân Sơn Bà Rịa nhẹ nhàng
Chatnaburi quảng đại dịu dàng Tharae
Vui mừng...

Cùng theo gót Đức Kitô Thầy mình
Xưa trên khổ giá thập hình
Theo gương con Chúa hy sinh cứu đời.

MTG Los Angeles

Đạo và Hiến Chương ở Việt Nam biên soạn đã được Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình phê chuẩn. Bản Hiến Chương này cũng được Cha John Nugent, CM phiên dịch ra tiếng Anh, được Đức Cha Roger Mahony, Tổng Giám Mục Los Angeles phê chuẩn ngày 6 tháng 2 năm 1991 và được áp dụng cho đến Tổng Tu Nghị kế tiếp.

1991 - Đức Hồng Y Roger Mahony

Ngày 3 tháng 8 năm 1991, chị em lại hân hạnh được Đức Hồng Y Roger Mahony chủ tế Thánh Lễ Khấn Dòng. Cũng trong dịp này, chị em cùng với nhiều đại diện giáo dân Việt Nam trong Tổng Giáo Phận Los Angeles chúc mừng Đức Mahony mới nhậm chức Hồng Y. Chị em luôn biết ơn tấm lòng ưu ái ngài đã dành cho Hội Dòng trong giáo phận của ngài.

Ngày 14-9-2019 Lễ tôn vinh Thánh giá khai mạc Năm Thánh mừng 350 năm Và hôm nay đây, tại Nhà thờ chính tòa Christ

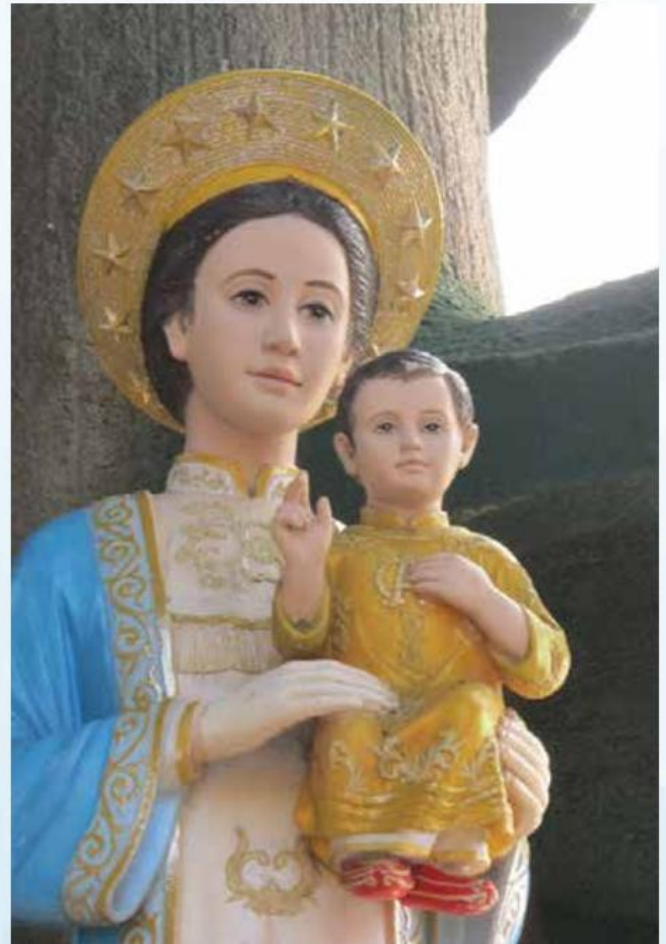
La Vang - Những con người thầm lặng

Đến La Vang, nhớ về Đức Mẹ La Vang, chắc ai trong chúng ta cũng rộn lên trong lòng một niềm kính mến tin yêu tín thác đối với Mẹ và hễ có dịp thì lại náo nức lên đường đi La Vang, có thể thì một năm ít là một lần... nếu kinh tế không được rộng rãi thì dành dụm chút kinh phí để 3 năm đi Đại Hội La Vang trong vài ba ngày. Những người con về với Mẹ thường phần đông là những đứa con không sung túc gì, nhưng tình của họ đối với Mẹ thì mặn mà, “giàu có” không có thể diễn tả hết được! Chính vì thế mà trong những lần đại hội thường niên hay đại hội 3 năm một lần thì con cái của Mẹ đổ về tràn ngập, có thể lên đến nửa triệu người, hoặc 30 - 70 ngàn người là bình thường, Nhà Mẹ đâu có “trăm gian” cũng không thể chứa đủ con cái bốn phương tỵ về!

Hôm nay, bài viết xin giới thiệu đôi nét về những con người phục vụ bên Mẹ và vì Mẹ - những con người thầm lặng - cho đại cuộc.

1. Cứ đến La Vang là khách hành hương đã có thể nhận được niềm vui vì tình huynh đệ người người trao tặng nhau, phục vụ nhau và chia sẻ cho nhau... Ít nhất là những ngày trước đại hội, bao nhiêu anh em thiện nguyện, có khi là một đoàn thể (!) hay những anh em không tên tuổi đã dựng lên biết bao nhiêu chiếc lều vải trong khắp khuôn viên linh địa La Vang, và khách hành hương đến với Mẹ thì cứ việc đăng ký một hay hai lều trại cho đoàn của mình, cho giáo xứ của mình tùy theo số lượng người đến. Rồi người người ai cũng ý tứ thu gọn nơi mình tá túc để dành phần cho những anh chị em khác... đoàn con sống một nhà với tình thương chan hòa, lòng đạo đức, vui vẻ nhưng trầm lặng bên Mẹ.

Đây nhé! Nước là vấn đề hệ trọng nhất trong những ngày đại hội, giếng nước Đức Mẹ chỉ cung cấp được một ngày là đã cạn... tôi nhận thấy có những người phụ trách nước túc trực 24/24



giờ trong ngày để cung cấp nước cho một lượng người quá đông đúc như thế trong các sinh hoạt cần thiết, cung cấp nước cho biết bao phòng tắm, bao nhiêu là nhà vệ sinh. Ban vệ sinh môi trường (VSMT) vất vả âm thầm chăm chỉ làm việc khi mọi người sốt sắng cầu nguyện (riêng) hay nghỉ ngơi... họ không gây ồn ào chia trí khi cuộc lễ chung đang cử hành.

Một trong những người trách nhiệm trước đây về VSMT là Linh mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải, ngài khiêm tốn “nói lên niềm vui khi có được những người đến La Vang chỉ để phục vụ kẻ khác, để tạo cho mọi người bầu khí trong sạch, tươi vui, trong hy sinh quên mình. Các nữ tu trong và ngoài giáo phận Huế góp phần phụ trách việc ăn uống, trang trí các địa điểm hành lễ, trách nhiệm phòng y tế...” (Phục vụ như Mẹ).

Trang La Vang

Đội VSMT thì có các bạn trẻ thuộc các Hạt Hải Vân, Hương Phú, Quảng Trị ... các đệ tử và nữ tu Dòng Thánh Phaolô Đà Nẵng... Họ có mặt khắp nơi trên linh địa, nhặt từng mẫu giấy, từng cái chai nhựa, từng cái bao ni lông... âm thầm nhặt, thỉnh thoảng làm sạch, quét dọn, thu gom... Nhìn các động tác của họ, khách hành hương tưởng chừng như họ đang vừa làm, vừa kết hiệp với lời cầu nguyện hy sinh, niềm vui thánh thiện toát ra từ những thao tác ân cần đó!

2. Tại La Vang trong những dịp đại hội là như thế và còn hơn thế nữa! Ngoài ra, chúng tôi cũng được biết về một đội ngũ thiện nguyện khác. Nhóm thiện nguyện này do anh Gioan Nguyễn Thanh Oai làm trưởng nhóm. Anh ấy kể: Con đi Đức Mẹ La Vang năm 1996, rồi năm 1998, dịp 200 năm Đức Mẹ La Vang, con cùng đem vợ theo. Năm 2000 con mới “Làm Tôi cho Đức Mẹ”. Bây giờ lính của con khá nhiều từ 30 đến 70 người; anh vui vẻ nói: con đã phục vụ Đức Mẹ dưới ba đời Tổng Giám Mục, Đức Tổng Têphanô Nguyễn Như Thế, ĐT Phanxicô Xavier Lê văn Hồng, bây giờ là Đức Tổng Giuse Nguyễn Chí Linh và cũng qua ba đời cha Quản nhiệm La Vang, Cha Giuse Dương Đức Toại, Cha Giacôbê Lê Sĩ Hiền, và bây giờ Cha Micae Nguyễn Ngọc Hải.

Ông nói tiếp: Chúng con ý thức rằng chúng con được Thiên Chúa sinh ra, chúng con nguyện đáp lại tình thương của Chúa. Đức Mẹ là Mẹ của Thiên Chúa, và cũng là Mẹ của loài người, là Mẹ chúng con, nên chúng con quyết phụng sự Người, trong những công việc của Mẹ.

Chúng con thường ra Đức Mẹ La Vang 5-6 lần trong năm, anh em chúng con gồm nhiều nơi tựu lại: Nghệ An, Hà Tĩnh, Sài Gòn, nhưng phần đông (90%) là người Lâm Đồng Đà Lạt. Đức Mẹ chọn người dân tộc; vì chỉ (10%) là người kinh. Châm ngôn mà chúng con đã chọn là “Sỏi Đá Lót Đường”. Tôi thắc mắc: Nghĩa là sao? -Anh cười nói: Vì việc gì nặng thì chúng con muốn gánh vác lấy; như việc chúng con đã làm: xây thành cho khuôn viên La Vang, trồng và chăm sóc 2 vườn xà cừ của linh địa, bây giờ đã lên tốt lắm rồi! tạo màu xanh tươi mát cho linh địa

có bóng râm che cho khách hành hương tựu lại nghỉ chân. Anh em lót đường cho khu vực đường bên cánh trái tháp cổ (nhà thờ), đổ bê-tông cho bến đỗ xe cho khách hành hương đến Linh địa, tạo một môi trường sạch đẹp... Mùa hè 2019 vừa qua, anh em cũng đã nạo vét hai hồ sen của trung tâm hành hương lại và trồng vào đó bao nhiêu cây hoa súng, hoa sen... tăng thêm vẻ mỹ quan cho trung tâm hành hương La Vang như dự định ban đầu của Đấng Bề trên dành cho Trung tâm, điều mà bấy lâu do chưa có điều kiện thuận tiện nên quý linh mục có trách nhiệm chưa thể thực hiện được. Chúng tôi thấy công việc của nhóm này phục vụ thì khá nhiều và hầu như họ hiện diện khắp nơi tại linh địa Đức Mẹ La Vang: làm đẹp công trường để cử hành đại lễ, sắp đặt khu vực hành lễ, cây cảnh, hoa viên, ghế cho đoàn đồng tế, ghế cho khách hành hương... trật tự, mọi sự đều vào đấy, thứ tự lớp lang đẹp mắt cho toàn quảng trường để cử hành đại lễ... vv và vv...

Đúng là không thể kể hết những công việc





phục vụ của những anh em thiện nguyện này. Họ đến với Đức Mẹ La Vang mỗi dịp nhiều ngày hay ít ngày tùy theo công việc của trung tâm. Họ tự túc trong hết mọi sinh hoạt hằng ngày (cắt đặt 2 người trong nhóm lo ẩm thực), nhờ thế tiết kiệm được chi phí ăn uống, cũng có ân nhân biết và giúp đỡ họ phần nào; nơi tá túc của anh em là một nhà tiền chế, thấp, nóng, thiếu thốn tiện nghi... anh em lại tự nguyện đóng góp để trang trải mọi chi phí kể cả dụng cụ lao động, không nề hà việc nặng nhọc vất vả, chẳng đòi hỏi thù lao, luôn vâng lời các cha và những vị điều hành tại trung tâm. Anh em phục vụ chỉ vì yêu mến Đức Mẹ. Phục vụ âm thầm khiêm tốn, hết mình, hết sức lực, hết thời gian, bất kể nắng mưa, thời tiết khắc nghiệt của vùng đất Quảng Trị với gió Nam Lào mùa Hè, và cái lạnh gió bắc cắt da về mùa Đông.

Anh em tin rằng đến được phục vụ bên Đức Mẹ là một niềm hạnh phúc và hãnh diện. Họ tin nếu Mẹ không muốn thì họ không thể về bên Mẹ được (có thể do những bất trắc đau bệnh hoặc những trắc trở về gia đình v.v. Họ bỏ hết mọi công việc ở gia đình để toàn tâm toàn ý lo việc

Nhà Mẹ. Anh Oai còn tâm sự riêng, con nguyện đáp đền ơn Đức Mẹ đã ban cho gia đình con, con dâng 20 năm để phụng sự Mẹ, bây giờ cũng đã được 19 năm (từ năm 2000 - 2019). Đức Mẹ đã ban cho gia đình con một ơn gọi tu dòng. Con gái con đã tuyên khấn trong Dòng Nữ Thánh Đa Minh, anh nói tiếp: nếu đứa con trai con muốn đi tu nữa, thì con cũng xin đền ơn Đức Mẹ La Vang tiếp (5 năm)... những ơn huệ mà con tha thiết nài xin Mẹ đã ban. – Vậy những năm sau anh sẽ đi đâu? Anh nói: Con đến với Đức Mẹ Măng Đen... chẳng hạn!

Đến linh địa La Vang, thấy nhóm anh em thiện nguyện này thi hành bao nhiêu công tác khó nhọc, họ miệt mài như những chú ong trong nhiều việc, họ điềm đàm bình thản, lặng lẽ tới - lui, lên - xuống, qua - về... như những con thoi, như những chú ong miệt mài xây tổ, và chắc hẳn thiên thần của họ đón nhận những ý hướng và công tác tốt lành của họ để làm thành mật ngọt cho cuộc sống họ đời này và đời sau. Tại La Vang, tháng 10 sắp tới 2019, nhóm thiện nguyện này đang có nhiều hạng mục để làm đẹp linh địa... Chúng tôi, khách hành hương, mỗi lần đến viếng Mẹ, chúng tôi đều thấy có sự đổi mới trong khuôn viên Nhà Mẹ, tại Linh địa của Mẹ, để thấy Quê Mẹ luôn là chốn bình yên, Nhà Mẹ luôn là nơi chữa lành, ngai tòa ban ân sủng mà đoàn con xa gần đang hằng mong mỏi chạy tìm đến.

3. Để kết thúc, xin ghi lại trích đoạn dưới đây, thiết tưởng cũng có thể đem vào đây là một công tác âm thầm khác (do một người âm thầm) muốn dâng Đức Mẹ La Vang lòng tốt và thiện chí từ đáy sâu lòng mình. Câu chuyện do chính Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh kể trong bài giảng vào dịp lễ Đức Mẹ Lên Trời, Đại hội thường niên tại Đền Thánh La Vang, ngày 15. 8. 2019 vừa qua: “Có một viên chức cấp chính phủ, một hôm cũng lâu rồi, khoảng hơn 15 năm(!) đã nói rằng: “Tôi là người vô thần, tôi không tin Thiên Chúa, nhưng mà mỗi lần tôi đến Trung tâm hành hương La Vang, lúc bấy giờ thì Nhà Nước chưa giao 20 mẫu đất như bây giờ và chỉ có một khoảnh rất nhỏ, tôi thấy đoàn người chen chúc lúc nhúc ở đấy; trời thì

Trang La Vang

nóng, đêm thì mưa... thế mà người nào cũng vậy, tôi nhìn vào ánh mắt của họ, tôi nhìn vào đám đông,.. và bỗng dưng tôi thấy trong lòng tôi nổi lên một điều gì đó không bình thường, là trước khi về hưu tôi sẽ đấu tranh với Nhà Nước trao địa điểm La Vang này lại cho Hội Thánh Công Giáo. Và từ lúc đó, tôi rất vui mừng với ý tưởng làm món quà cuối đời của tôi trong công tác phục vụ tôn giáo” (Trích bài giảng của Đức Tổng Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGMVN, TGM Tổng Giáo phận Huế).

Trước nhan Mẹ La Vang, con cái Mẹ xa gần, lương giáo, khác nhau về tư tưởng, chính kiến, địa vị, màu da, giai cấp, tôn giáo... nhưng về bên Mẹ, chúng con thấy mình là anh chị em, là huynh đệ thân ái, khi gần gũi đứng cạnh nhau trước cái nhìn từ ái Mẹ, bên Mẹ chúng con thấy hạnh phúc, chúng con thấy được phù trợ ủi an. Nhà Mẹ La Vang chính là chốn bình an, là cửa

Thiên đàng, là niềm hy vọng của chúng con.

Lạy Mẹ La Vang, Mẹ là Thánh Mẫu Chúa Trời, cũng là Thánh Mẫu loài người chúng con”, khi Mẹ đứng dưới chân Thánh Giá nhận chúng con làm con của Mẹ, bởi giá Máu châu báu của Chúa Giêsu Con Thiên Chúa và cũng là con của Mẹ... mà Mẹ được thông phần đồng công cứu chuộc. Xin Mẹ thương chúc lành cho chúng con, nhất là những người con thầm lặng góp phần vào việc tô điểm Nhà Mẹ, âm thầm góp phần của sự thành công của các cuộc đại lễ bằng cầu nguyện và hy sinh, trong các gia đình, trong các viện tu, trong các nhà dưỡng lão... Chúng con xác tín rằng: Mẹ cũng chính là người âm thầm nhất trong việc dẫn đưa chúng con về với Chúa trong ân sủng, trong thứ tha, trong lễ dâng của Mẹ mỗi giây phút trước Ngai tòa Thiên Chúa từ nhân, Chúa của Lòng Thương xót. Amen.

Maria Nguyễn thị Tuyết MTG Huế



KINH MÂN CÔI VỚI NHỮNG CÁC GIA ĐÌNH TRẺ

Tháng Mân Côi đang về với con cái Giáo Hội trên khắp thế giới. Tháng Mân Côi gợi nhớ về những hình ảnh tuyệt đẹp về mọi thành phần từ nam phụ lão ấu, các gia đình, các tu sĩ, linh mục và cả các Đức Giáo Hoàng sốt sắng lần chuỗi, không phải chỉ trước nhan Mẹ, nhưng trong mọi thời khắc của cuộc sống. Có những hình ảnh thật cảm động khi thấy nhiều người nằm trên giường bệnh mà tay mân mê tràng chuỗi, miệng thì thầm kinh Ave, Kính mừng Maria. Không phải họ cầu cho họ thôi đau nhé, những người nghèo hèn này, họ lần chuỗi Mân côi để cầu nguyện cho Giáo Hội, cho mọi nhu cầu của Hội Thánh và cho anh chị em...

Tại đại hội La Vang thường niên, ngày 14-15 tháng 8. 2019 vừa qua, với chủ đề: Mẹ La Vang là Đấng an ủi kẻ âu lo, giới trẻ giáo phận Huế đã có một buổi dâng hoa, dâng lên trước thánh tượng Đức Mẹ La Vang (tại linh đài Ba Cây Đa), với những bài thánh ca sốt sắng, những bông hoa tươi đẹp theo bảy sắc cầu vồng, những tràng chuỗi Mân Côi, những lời kinh và nhất là tâm tình đơn sơ thảo kính trước ngai Mẹ hiền. Đặc biệt hướng về chủ đề của Năm Gia Đình hướng về các gia đình gặp khó khăn.

Sau khi cầu xin Chúa Thánh Thần để Ngôi Ba Thiên Chúa dẫn đưa cộng đoàn tham dự vào ân phúc của giờ cầu nguyện tiến hoa; có ba lãnh hoa để Đức Tổng Giuse Nguyễn Chí Linh (TGM Huế), và quý Đức Cha dâng lên Mẹ La Vang cũng với ý chỉ tiến dâng Mẹ, Người Mẹ luôn là Niềm Hy Vọng của đoàn con.

Mở đầu giờ dâng hoa một ca khúc quen thuộc ‘Một Trời La Vang’ của Nhạc sĩ Thế Thông, trong hoàn cảnh này thật có ý nghĩa: “Con đã quay về cùng đoàn người năm tháng hành hương. Con đã quay về lòng bồi hồi nghe tiếng yêu thương. Trong cánh tay Mẹ hiền, quên hết bao muộn phiền, quên những tháng ngày cuộc đời như mây gió nổi trôi”...

Thật vậy, ai mà không cảm xúc lúc lời ca được ca đoàn cất lên khi đang ở bên Mẹ! Ai mà không gặp khó khăn trong đời khi tha thiết tìm về Mẹ! Gia đình nào không có những biến cố buồn vui não lòng trong gia đạo! Gia đình nào lại không có những âu lo trong những hoàn cảnh éo le vụt đến, đánh mất niềm hạnh phúc êm vui của gia đình, làm ly tán gây thương tích sâu đau! Chính vì thế, lời cầu mở đầu được một Linh mục xưng lên: ‘Chúng ta hãy cùng hướng lên Mẹ La Vang, là Đấng an ủi những ai đang gặp thử thách gian nan, hiệp cùng các bạn giới trẻ Tổng Giáo phận Huế, dâng lên Mẹ các gia đình đang phải đối diện với những đau khổ...trong cuộc sống. Xin Mẹ cho các gia đình biết siêng năng lần chuỗi Mân Côi. Nhờ Mẹ nâng đỡ, họ sẽ vượt





qua những thử thách trong đời sống gia đình và trọn đời thủy chung với nhau’.

Cử hành việc tiến hoa thật nhịp nhàng, sốt sắng với 50 lẵng hoa màu tím tươi, nói lên những cung bậc của cuộc sống đời người, 35 tràng chuỗi Mân Côi, 07 màu hoa của bảy sắc cầu vồng. Trang phục của các bạn trẻ là áo dài truyền thống. “Chúng con tiến dâng lên Mẹ 7 sắc hoa, tượng trưng cho những cung bậc thăng trầm của tình yêu gia đình, giữa bao thử thách của cuộc sống, chúng con vững một niềm tin thác cậy trông. Có Mẹ hiền nâng đỡ, chúng con nguyện sống giáo ước hôn nhân bền vững để mỗi gia đình chúng con là hình ảnh của Giao ước tình yêu giữa Chúa Kitô và Hội Thánh”.

Tất cả chỉ muốn diễn tả một điều Đức Mẹ, Mẹ của chúng ta luôn có trong đời sống của các gia đình - đặc biệt các gia đình trẻ đang gặp khó khăn - là chủ đề Mục vụ của HĐGM/VN trong năm 2019.

Tháng 10, Tháng Mân Côi đang về trên mọi sinh hoạt của Giáo Hội, đang trù mền ấp ủ các tâm hồn yêu mến Mẹ bằng tràng chuỗi Mân Côi. Các Đức Giáo Hoàng không ngừng giáo huấn con cái Giáo Hội sùng kính Kinh Mân Côi, đặc biệt trong các gia đình.

Đức PIÔ IX nhấn nhủ chúng ta rằng: “Kinh Mân Côi là kho tàng quý giá của Giáo Hội... hãy lần chuỗi mỗi buổi tối trong gia đình”.

Còn Đức PIÔ X khẳng định: “Nếu các con muốn cho gia đình mình hạnh phúc, thì hãy lần chuỗi với nhau mỗi buổi tối”.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong

Tông thư Kinh Mân Côi đã không ngần ngại gọi “Kinh Mân Côi là kinh của gia đình”. Quả vậy, kinh Mân Côi vừa là kinh nguyện trong gia đình, vừa là chìa khóa thánh hóa gia đình, bởi nó có những giá trị đặc biệt vô cùng ý nghĩa đối với các gia đình Kitô hữu.

Và trong một lần tiếp kiến các anh chị em trẻ, các cặp tân hôn tại

Quảng trường Thánh Phêrô tháng 10. 2016, ĐTC Phanxicô cũng nói: “Nguyện xin lời kinh đơn giản của Đức Mẹ này, cho anh chị em những người trẻ thấy cách để làm sống động ý Chúa trong đời mình... và những cặp tân hôn thấy ra thời khắc riêng của sự thâm mật thiêng liêng trong gia đình mới của mình”.

Hơn bao giờ hết, gia đình đang bị các sự dữ tấn công. Ước gì Năm Mục Vụ Gia Đình 2019, đoàn con cất bước theo Mẹ, cố gắng thực thi giờ kinh tối trong gia đình. Đây chính là giờ ‘ngồi bên nhau’ và cùng nhau ‘ngồi bên Mẹ, ngồi bên Chúa’ và giờ của chân lý, là một khám phá kỳ diệu, một liều thuốc thần tiên xây dựng gia đình hạnh phúc. Kinh nguyện gia đình là phương thế hữu hiệu của việc giáo dục đức tin cho con cái và là chất keo xây dựng gia đình hạnh phúc. Với thứ vũ khí sắc bén là Tràng chuỗi Mân Côi mà Mẹ đã trao ban, các gia đình sẽ vượt thắng những cám dỗ và thử thách trong cuộc sống hằng ngày.

Lạy Đức Mẹ La Vang, Lạy Nữ Vương Mân Côi, xin cho lời Mẹ dạy được con cái Hội Thánh hưởng ứng, sốt sắng lần chuỗi Mân Côi hằng ngày trong gia đình hầu chúng con được hạnh phúc bên nhau, bên Chúa và bên Mẹ. Chớ gì lời ‘Kinh vàng chuỗi ngọc’ ấy làm cho danh Chúa được cả sáng trong gia đình và cho môi trường chúng con sống được bình an, được thêm lòng mến Chúa yêu người qua lời kinh Mẹ dạy.

Người Hành hương La Vang

Chuyện Kể Về Thuốc Trạ Sinh

Mùa phát giải thưởng Nobel đang xảy ra, ta hãy ôn lại một giải thưởng Nobel có tính cách lịch sử liên quan đến thuốc trạ sinh penicillin.

Bắt đầu vào khoảng cuối thế kỷ thứ 19, rất nhiều nhà khoa học và y sĩ đã quan sát và miêu tả tính chất diệt vi khuẩn của một số nấm và mốc, trong đó có cả loại nấm tên là Penicillium. Quan sát và miêu tả, nhưng hầu hết không đưa ra một lời giải thích nào thỏa đáng. Mãi cho tới năm 1928, khoa học gia người Tô Cách Lan, tên là Alexander Fleming, tình cờ nhận thấy trên đĩa cấy vi trùng Staphylococcus, một loại nấm màu xanh lá cây mọc lấn vào và ngăn chặn sự sinh sản của những con vi trùng Staphylococcus ấy. Tò mò, ông ta tiếp tục cấy riêng những nấm ấy, sau này có tên là Penicillium chrysogenum và lọc ra chất thuốc gọi là “penicillin”. Thoạt đầu ông ta chỉ muốn dùng “chất thuốc” lọc được để làm thuốc tẩy rửa, khử trùng bên ngoài mà thôi. Sau đó, một số bác sĩ đã thí nghiệm sử dụng thuốc penicillin vào việc chữa trị nhiều loại bệnh nhiễm trùng khác nhau. Do phát hiện thuốc trạ sinh penicillin, ông Alexander Fleming được giải thưởng Nobel vào năm 1945.

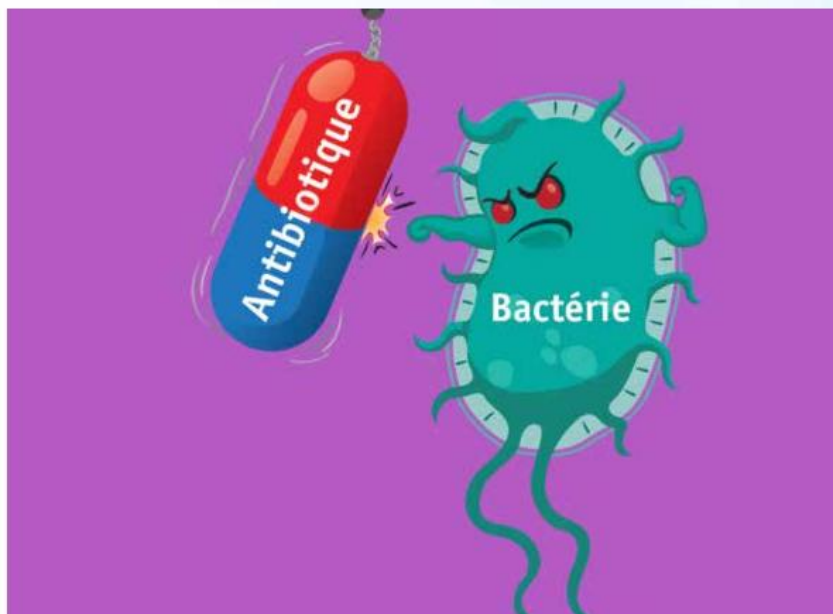
Sự khám phá ra thuốc trạ sinh penicillin được xem là một loại thuốc huyền diệu. Trước khi penicillin ra đời, một vài vết xước hay vết trầy

nhỏ cũng đủ bành trướng thành những u nhọt nhiễm trùng nặng, đưa đến việc cưa cắt tay chân. Thời đó, cứ 10 người bị sưng phổi có đến 4 người tử vong, và có khoảng 10 người trong 1,000 sản phụ sẽ mất mạng vì sanh nở. Con số thống kê này lấy được từ những bệnh viện “cao cấp”, trên thực tế, số tử vong còn cao hơn gấp bội. Chưa kể đến số lượng người bị điếc vì nhiễm trùng lỗ tai, bị mù vì bệnh giang mai hoa liễu, hoặc hàng trăm hàng ngàn binh lính tử vong vì thương tích ngoài mặt trận.

Sự thành công của penicillin đã khiến nhiều công ty dược phòng ráo riết đi tìm thêm những thuốc trạ sinh mới. Nhiều dược phòng đã yêu cầu các nhà truyền giáo ở khắp năm châu, hay những chiến sĩ đi hành quân xa gửi về những mẫu đất, những loại rêu, meo, mốc và nấm đủ loại để tìm tòi ra thuốc trạ sinh mới. Công ty Lederle đã xin những mẫu đất thu nhặt được trong khuôn viên trường Đại Học University of Missouri. Một trong những mẫu đất lấy được từ trong đồng cỏ đại của khoa Nông Nghiệp, có chứa một loại vi khuẩn tiết ra một chất màu vàng kim loại. Chất thuốc này có khả năng tiêu diệt nhiều thứ vi trùng mà chính penicillin cũng chịu thua. Thuốc được đặt tên là Aureomycin (Aurum theo tiếng latin có nghĩa là kim loại vàng). Công thức hóa học của Aureomycin là chlortetracycline, chính là tiền thân của các loại thuốc tetracyclin hay doxycyclin ngày nay.

Cũng trong thời gian này, sau Thế Chiến Thứ 2, để cung ứng cho nhu cầu thực phẩm, những trại chăn nuôi gà theo kiểu công nghiệp bắt đầu phát triển mạnh mẽ. Người ta tìm mọi cách để thúc cho gà nuôi chóng lớn, tăng cân và đẻ nhiều trứng, nhưng không có kết quả hữu hiệu. Lại tình cờ, khi chữa bệnh cho gà, công ty Merck khám phá ra rằng thuốc trạ sinh streptomycin khi trộn với thức ăn cho gà, cho dù không





cần tăng nguồn thức ăn, sẽ làm cho gà tăng cân mau chóng. Lý do, một sản phẩm phụ của thuốc streptomycin chính là vitamin B12.

Vì thuốc Aureomycin có cấu trúc tương tự như streptomycin, năm 1948, một khoa học gia tên Thomas Jukes, làm việc cho hãng Lederle, để cạnh tranh, tiến hành một cuộc thử nghiệm thuốc Aureomycin, cho trộn vào thức ăn của gà. Kết quả cho thấy những con gà được “cho ăn” thuốc trụ sinh tăng cân nhiều hơn. Những cuộc thí nghiệm tương tự trên các loại gia cầm khác cũng cho thấy kết quả tương tự.

Mặc dù thuốc Aureomycin được đăng ký là thuốc trụ sinh cho người, nhưng lại ghi là “thuốc bổ” cho gà và gia súc. Kể từ đó thuốc Aureomycin (chlortetracycline) được tiếp tục sử dụng rộng rãi trong công nghiệp nuôi súc vật để lấy thịt. Một phần làm cho thú vật chóng lớn, phần khác để phòng ngừa bệnh tật khi mà súc vật được nuôi chen chúc trong những chuồng trại chật hẹp.

Không riêng gì thú vật, khoảng giữa thập niên 1950’s người ta bắt đầu tiến hành những cuộc thí nghiệm “bán chính thức” trong con người, ở những nước nghèo như Guatemala và Kenya. Bằng cách cho trẻ em còm cõi “ăn” thêm thuốc trụ sinh, người ta thấy hiện tượng tương tự, các trẻ con này tăng cân mau chóng. Thế là, người ta bắt đầu trộn, ngâm thuốc trụ sinh vào thịt cá được bày bán ở các siêu thị. Thuốc trụ sinh được bán không cần toa, trộn luôn vào kẹo chewing

gum, kem đánh răng, nước súc miệng, thậm chí son môi thời ấy cũng có thuốc trụ sinh!

Ngày nay thuốc Aureomycin và nhiều loại trụ sinh khác vẫn được tiếp tục sử dụng trong “kỹ nghệ chăn nuôi”, kể cả hải sản tôm cá nuôi trong lồng. Bạn có thể Google tìm mua thuốc Aureomycin trên mạng internet với giá rẻ mạt, \$15 dollar một pound. Đó là giá bán lẻ, còn giá bán sỉ cho trại chăn nuôi còn rẻ hơn bội phần.

Vấn đề là thuốc trụ sinh đi theo nguồn thức ăn thâm nhập vào cơ thể con người. Nghiên cứu cho thấy,

thuốc trụ sinh vẫn còn tác dụng làm tăng cân, gây béo phì. Sử dụng thuốc trụ sinh lâu dài sẽ giết hại những con vi khuẩn tốt trong đường ruột. Có hàng nghìn tỉ vi khuẩn tốt sống ký túc trong ruột già của chúng ta. Những con vi khuẩn này giúp chống bệnh tật vì chúng cạnh tranh với những con vi trùng khác, giúp giảm nguy cơ bị bệnh tiểu đường và béo phì bằng cách giảm sự thẩm thấu của đường vào mạch máu, và nhiều hiệu ứng tốt khác. Một khi lượng vi khuẩn tốt bị giết chùng, những con vi trùng độc sẽ bùng phát. Thí dụ như vi trùng *C. difficile* làm tiêu chảy kinh niên, mà cách chữa trị có khi phải cấy ghép phân của người mạnh khỏe.

Có một điều khác mà người ta đã coi thường đó là sự lờn thuốc trụ sinh. Ngay từ thập niên 1940’s, chính ông Fleming, “cha đẻ” của thuốc trụ sinh cũng đã lên tiếng về khả năng bị lờn thuốc do sự lạm dụng.

Thuốc penicillin có tác dụng ngăn chặn không cho vi trùng xây dựng được màng tế bào của chúng được vững chắc. Khi màng tế bào yếu, những vi trùng dễ bị vỡ và chết. Hiệu ứng này về lâu về dài, vi trùng tìm cách biến hoá để chống lại thuốc.

Trong nhiều năm qua, vi trùng đã lờn thuốc, rất nhiều loại thuốc đời con, đời cháu và đời cháu, bà con nội ngoại của thuốc penicillin đã lần lượt ra đời. Sớm nhất vào năm 1961 như Ampicillin,

Amoxicillin, rồi Methicillin, Nafcillin, Oxacillin, Cloxacillin, Dicloxacillin, Flucloxacillin, đến Carbenicillin, Ticarcillin, Temocillin, và Mezlocillin. Cuối cùng là Piperacillin, Clavulanic acid, Sulbactam, Tazobactam... Ôi thôi đủ thứ!

Gần đây các cơ quan chức năng ý tế đã không ngừng lên tiếng cảnh báo về nguy cơ bị lờn thuốc. Sẽ có một ngày, không có thuốc kháng sinh nào trên trái đất này có thể diệt được vi khuẩn! Thế là hết thuốc chữa!

Một phần có thể vì không có biên giới giữa thuốc dùng cho súc vật và loài người, phần khác chính con người cũng lạm dụng thuốc bừa bãi. Ngày nay gần 70% vi trùng có thể ảnh hưởng đến cả người lẫn súc vật.

Hiện tại các bác sĩ cho người lẫn thú y được khuyến cáo nên hạn chế sử dụng thuốc trụ sinh. Riêng về ngành chăn nuôi, các nghiên cứu được thúc đẩy để bớt sử dụng thuốc trụ sinh với mục tiêu thúc đẩy tăng cân.

Trở lại với cuối thập niên năm 1950's ở tại một làng quê hẻo lánh miền Trung Việt Nam, có một em bé khoảng 5 tháng tuổi bị sốt hôn mê suốt hơn 10 ngày và thường bị làm kinh phong liên tục cho dù đã được "thầy lang" chữa trị bằng tàn nhang và nước lạnh có pha tro đốt từ bùa ngải. Không thể để mất con, mẹ của em bé bèn lặn lội đón tàu lửa, mang em vào Bệnh Viện Trung Ương Huế để được chữa trị. Một bác sĩ người Pháp đã chẩn bệnh cho bé là bị sưng màng óc (meningitis), và cho uống thuốc trụ sinh bột có màu vàng kim loại. Sau năm ngày thuốc, em bé tỉnh hẳn và được cho xuất viện. Những viên thuốc đã cứu sống đứa bé ấy có tên là Aureomycin, loại thuốc mà ngày nay được bán rất rẻ tiền để thúc cho gia súc mau lớn tăng cân. Còn đứa bé ấy, hôm nay, chính là người đang viết bài này, kể "chuyện cổ tích" về thuốc trụ sinh!

BS Hồ Ngọc Minh

Nguồn: www.nguoi-viet.com

Sổ mũi, hắt hơi, rát cổ, xin đừng vội dùng kháng sinh

Thời tiết bắt đầu chuyển động. Cho nên nhiều người đã bắt đầu than phiền khó chịu với sổ mũi, hắt hơi, cảm lạnh. Và cũng không thiếu gì người vội vàng lục lọi tìm kiếm vài chục viên kháng sinh để tiêu trừ bệnh tật. Vì sợ rằng để lâu thì bệnh nặng thêm.

Đây là hành động đáng khen và cũng cần xét lại. Khen vì đã biết tự lo tự liệu nhưng có điều hơi "nhanh nhẩu đoảng."

Giới chức y tế khắp nơi vẫn luôn luôn nhắc nhở rằng thủ phạm những cảm lạnh vào cuối Thu đầu Đông của mỗi năm không phải do vi khuẩn gây ra. Đa số hung thần là những cô những chú siêu vi sinh vật virus bất trị, ngang ngược.

Kháng sinh đều bó tay trước sự hoành hành của các tiểu yêu này. Cho nên dùng kháng sinh chẳng những vô hiệu mà còn gây ra nhiều rủi ro xấu.

Sự khác biệt giữa virus và vi khuẩn

Vi khuẩn (bacteria) là những vi sinh vật đơn bào, sinh sản vô tính bằng cách phân chia nhân đôi tế bào. Vi khuẩn có khắp mọi nơi: trong nước, đất, không khí. Nhiều loại sống ký sinh ở người, súc vật và cây cối. Trong cơ thể, vi khuẩn nhờn như đầy rẫy ngoại trừ máu và nước tủy sống. Không phải tất cả vi khuẩn đều có hại, vì một số giúp cơ thể trong nhiều lãnh vực khác nhau. Kháng sinh có thể khuất phục được hầu hết các bệnh do vi khuẩn gây ra.

Còn virus là những "hạt" rất nhỏ, có khả năng sinh sản nhưng chỉ tồn tại được ở trong tế bào sống. Ra không khí một thời gian ngắn là chúng hai năm mươi tiêu tòng. Kích thước của virus rất nhỏ nên không nhìn thấy qua kính hiển vi quang học.



Hắt hơi là chuyện thường xảy ra khi bị cảm lạnh. (Hình: stjhs.org)

Nhỏ vậy mà chúng đã và đang gây ra những bệnh quái đản giết hại có khi cả mấy chục triệu sinh linh, người và súc vật. Như là cảm lạnh, cúm, đa số viêm cuống phổi và cuống họng; bệnh sởi, quai bị, thủy đậu, herpes, đậu mùa, tê liệt trẻ em, bệnh dại, viêm gan.

Đặc biệt trong những thập niên qua, các bệnh liệt kháng HIV-AIDS, cúm gia cầm đang hằm hừ đe dọa nhân loại và các quốc gia đang sát cánh với nhau dốc toàn lực phòng chống. Kháng sinh không có hiệu lực với virus nhưng một số bệnh có thể kiểm soát được bằng chủng ngừa vắc xin.

Làm gì khi sổ mũi, hắt hơi?

Sổ mũi là chuyện thường xảy ra khi bị cảm lạnh, đặc biệt ở trẻ em.

Khi vi sinh vật xâm nhập mũi, mũi phản ứng bằng cách tiết ra chất lỏng trong để loại bỏ các tác nhân này khỏi lỗ mũi và xoang mũi. Sau vài ngày, hệ thống miễn dịch của cơ thể bắt đầu hoạt động, phản công lại các cô chú virus, nước mũi trở thành màu trắng hoặc vàng.

Rồi đến khi vi sinh vật tăng sinh trong mũi, chúng sẽ làm nước mũi có màu xanh xám. Đó là những diễn tiến bình thường. Và khi mũi bị chất tiết kích thích thì ta phải hắt hơi, để gạt bỏ những chất này. Đôi khi chất tiết xuống cuống họng,

ta ngứa cổ; xuống cuống phổi, ta ho sù sụ.

Khi thấy vậy, ta nên kiên nhẫn chờ đợi vài ngày, đừng vội vàng dùng kháng sinh. Lý do là kháng sinh KHÔNG làm bớt ho, bớt chảy nước mũi hoặc đau nhức xương thịt, mà chúng tự hết sau ít hôm.

Có nhiều thuốc trị chảy nước mũi hiệu nghiệm. Chẳng hạn nhiều người chỉ cần nhỏ mấy giọt nước pha muối, hít thở vào máy bốc hơi lại giải quyết được vấn nạn mau chóng. Kháng sinh chỉ nên dùng nếu thầy thuốc nói bị bội nhiễm vi khuẩn như viêm xoang sinusitis, sưng phổi.

Cảm lạnh, cúm có cần đến kháng sinh?

Như đã thưa ở trên, cảm lạnh và cúm là do virus gây ra.

Cảm lạnh (common cold) là bệnh cấp tính do siêu vi thuộc nhóm rhinovirus, tác hại trên mũi, xoang mặt, cuống họng, thanh quản, đôi khi xuống tới cuống phổi. Bệnh này chưa có thuốc chủng ngừa.

Còn cúm do virus Influenza A và B gây ra. Siêu vi này thay đổi cấu trúc mỗi năm do đó sự trầm trọng của bệnh cũng thay đổi. Nhưng cúm có thể ngăn chặn lây lan được bằng chủng ngừa trước mùa cúm khoảng một tháng. Đọc xong bài này, xin mời quý thân hữu đi chích ngừa ngay cho kịp. Vì ở các xứ lạnh, cúm đến vào mùa Đông, từ Tháng Mười Một trở đi tới Tháng Hai, Tháng Ba. Còn ở xứ nóng thì cúm xảy ra hầu như quanh năm.

Kháng sinh không tiêu diệt được virus. Bị cảm lạnh, cúm mà dùng kháng sinh chẳng những vô ích tốn tiền, không chữa được bệnh, không ngăn ngừa sự lan truyền bệnh sang người khác, không làm mình cảm thấy khỏe hơn. Trái lại còn đưa tới nhiều ảnh hưởng xấu như nhờn thuốc, tốn tiền, phí phạm được phẩm.

Thường thường cảm lạnh, cúm tự lành sau khi



Kháng sinh không làm bớt ho, bớt chảy nước mũi (Hình: mutantworkout.org)

bệnh đã hoàn tất chu kỳ là hai ba tuần lễ. Điều trị bao gồm sự hỗ trợ như uống nhiều chất lỏng (nước lã tinh khiết, nước trái cây, nước súp) để tránh khô nước; hít thở trong máy phun hơi hoặc nhỏ mấy giọt nước pha muối vào mũi nhiều lần trong ngày; làm dịu đau cuống họng với ngâm vài viên nước đá cục, súc miệng với dung dịch diệt trùng.

Ho là phản ứng tự nhiên của cơ thể để đẩy nước tiết ra khỏi phổi nên cũng chẳng cần quan tâm. Nhưng nếu ho nhiều đến đau ngực, rất họng, mệt mỏi thì uống mấy thìa thuốc giảm ho. Chỉ khi nào có dấu hiệu bội nhiễm vi khuẩn như sưng phổi mới cần đến kháng sinh. Mà khi bác sĩ cho toa thì uống đủ ngày, đúng liều lượng đã ghi trong toa thuốc, chứ đừng thấy bớt là ngưng, để dành thuốc cho kỳ sau.

Riêng cúm thì bác sĩ có thể cho mấy loại thuốc như Tamiflu, Relenza, Amantadine, Rimantadine ...

Rửa tay thường xuyên, tránh tiếp xúc quá gần với người bệnh là những phương thức rất hữu hiệu để ngăn ngừa sự lan truyền bệnh gây ra do virus.

Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức

Người Việt

Cách trị hôi chân

Thời tiết sắp trở lạnh khiến nhiều người bắt đầu lo lắng. Có nhiều người thường mắc chứng hôi chân mỗi khi đông về. Để trị hôi chân không hề khó, bạn chỉ cần áp dụng những mẹo dưới đây.

Trong gừng tươi có chứa 25% là tinh dầu và 20-30% là chất cay. Các chất này có tác dụng ngăn ngừa quá trình tiết ra nhiều mồ hôi và giúp bàn chân khô thoáng hơn cũng như khử mùi hôi chân hiệu quả. Vì vậy mà gừng được áp dụng vào trị bệnh hôi chân, bệnh hôi nách cho hiệu quả rất tốt mà bạn không nên bỏ qua.

Gừng là một phương thuốc khá tuyệt vời để trị chứng hôi chân của. Chúng có tác dụng làm giảm sự phát triển của vi khuẩn, đồng thời loại

bỏ các chất độc hại.

Cách trị hôi chân bằng gừng tươi

Cắt gừng thành nhiều lát mỏng rồi thả vào nước ấm trong thời gian 10- 15 phút. Sau đó ngâm chân trong nước gừng khoảng 30 phút trước khi đi ngủ.

Thực hiện đều đặn và liên tục sẽ giúp bạn đánh bay mùi hôi khó chịu và mang lại cảm giác thoải mái, dễ chịu.

Cách chữa hôi chân với gừng và chanh

Gừng kết hợp với chanh trị mùi hôi ở chân với cách làm như sau: Gừng tươi ép lấy nước hòa cùng với 4 - 5 giọt nước cốt chanh, xoa đều lên cả hai bàn chân. Nước cốt chanh có công dụng loại bỏ mồ hôi một cách hiệu quả do trong chanh



có chứa tính axit tự nhiên, ngăn ngừa tiết mồ hôi cũng như hạn chế hoạt động của vi khuẩn gây mùi.

Cách chữa hôi chân bằng nước củ cải trắng và gừng

Trong củ cải trắng có chứa chất cay và tinh dầu giống như củ gừng, giúp ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn gây mùi, hạn chế tiết nhiều ở chân. Do đó, nếu bạn kết hợp cả hai loại lại với nhau thì hiệu quả tăng gấp đôi. Bạn chỉ cần trộn 2 loại nước ép của 2 loại nguyên liệu này với nhau, sau đó bôi đều lên chân sau khi đã vệ sinh sạch sẽ, giữ khoảng 25 - 35 phút rồi rửa lại với nước sạch.



Một số mẹo khác để giảm mùi hôi chân:

1. Rửa chân sạch sẽ

Đây là điều có bản nhất để giữ cho chân luôn khô ráo sạch sẽ, trước khi cho chân vào giày, bạn cần đảm bảo chân phải sạch và khô. Sau khi cởi giày ra, nhớ rửa kỹ chân với xà bông và nước đồng thời cũng làm khô giày. Việc này càng được thực hiện càng thường xuyên càng tốt.

2. Luôn giữ giày khô ráo sạch sẽ

Giày bị ẩm ướt là nguyên nhân chính khiến chân ra mồ hôi và tạo ra mùi khó chịu. Trước khi đi giày, bạn có thể dùng máy sấy tóc thổi sấy giày thật khô trước khi đi và thi thoảng nên đem giày ra phơi cho khô ráo.

3, Thay tất thường xuyên

Thay tất 1 lần/ ngày, còn đối với những trường hợp làm việc nhiều thì cần thay 2 lần/ ngày để giảm mùi hôi do mồ hôi gây ra. Giặt sạch và phơi tất khô ráo trước khi đi lại, tuyệt đối không nên đi tất ẩm ướt sẽ càng làm cho chân tạo ra những mùi hôi khó chịu mà bạn không nên bỏ qua, nên chọn tất làm từ bông hoặc cotton vì chúng sẽ giúp thấm hút mồ hôi tốt hơn.



Tuyên bố mới về Chương trình Tri ân thương phế binh-VNCH

Vào ngày 19 tháng 9 năm 2019, Dòng Chúa Cứu Thế (DCCT) cộng đoàn Cần Thạnh, Nhà Cần Giờ, ra tuyên bố về việc tiếp tục Chương trình Tri ân Thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa (TPB-VNCH).

Trong tuyên bố, các Tu sĩ, Linh mục DCCT Cần Giờ cho biết, theo tinh thần và mục tiêu phát triển con người toàn diện của Giáo Hội Công Giáo toàn cầu, DCCT Cần Giờ muốn tiếp tục lựa chọn tinh thần tri ân đối với TPB-VNCH, rằng sự đồng hành của họ không chỉ là một trợ giúp về mặt vật chất, mà còn là sự biết ơn và quý TPB-VNCH, những người đã gìn giữ hòa bình và an ninh không tiếc thân thể của mình.

Linh mục Giuse Trương Hoàng Vũ, thuộc DCCT Cần Giờ, được Cha Giuse Hồ Đắc Tâm giao phó điều hành trực tiếp chương trình Tri ân TPB-VNCH, hôm 19/9 cho RFA biết về chương trình: “Như quý vị biết, trước đây chương trình Tri ân TPB-VNCH thực hiện tại Cộng đoàn Sài Gòn, nhưng trong nhiệm kỳ vừa rồi Cha Thanh bị chuyển về Vĩnh Long còn tôi về Cần Giờ. Chương trình cũ trước đây được Cha bề trên của Cộng đoàn Sài Gòn giao cho một thành viên mới của Cộng đoàn Sài Gòn. Tôi về Cần Giờ được

ba tháng, tôi thấy nhu cầu cấp thiết của các ông TPB-VNCH và được sự đồng ý của Cha bề trên Cộng đoàn Cần Giờ Giuse Hồ Đắc Tâm, chúng tôi tiếp tục chương trình Tri ân TPB-VNCH.”

Tuy nhiên, tuyên bố của các Tu sĩ, Linh mục DCCT Cần Giờ cho biết, chỉ tiếp nhận và phục vụ quý ông bà TPB-VNCH sinh sống ngoài vùng Sài Gòn. Linh mục Giuse Trương Hoàng Vũ, giải thích về việc tiếp nhận này:

“Tôi chia như vậy là để thuận lợi cho công việc của tôi ở đây, cũng như thuận lợi cho các ông TPB-VNCH, nếu vị nào ở vùng Sài Gòn thì có thể đến DCCT Sài Gòn, họ cũng tiếp tục chương trình TPB nhưng họ dùng từ hỗ trợ TPB, còn chúng tôi vẫn giữ tinh thần cũ là tri ân TPB. Tôi không còn ở Cộng đoàn Sài Gòn nữa, nên tôi sẽ đi ra các vùng xa, theo thời khóa biểu của tôi, vừa thuận tiện cho các ông TPB ở đó, vừa thuận tiện cho công việc của tôi. Chứ không có sự chia địa phận gì ở đây.”

Linh mục Giuse Trương Hoàng Vũ cho biết, không thể tổ chức kiểu quy tụ ở Cần Giờ như ở Sài Gòn trước đây, do không gian và quãng đường đi không thuận tiện. Ngoài ra, ông cũng không chọn cách quy tụ vào dịp cuối năm, như

những năm qua. Theo chương trình mới công bố, Linh mục Vũ sẽ chọn cách đi thăm viếng các TPB-VNCH.

Tu viện DCCT Sài Gòn khai trương phòng Công lý và Hòa Bình vào ngày 24/3/2013 tại khu nhà Hiệp nhất B của Nhà Dòng, nơi tổ chức Chương trình Tri ân TPB-VNCH.

Ủy ban Công lý và Hòa bình là một tổ chức trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam được thành lập vào năm 2010, có nhiệm vụ cổ vũ công





chương trình càng ngày càng mở rộng, từ hơn 100 người lên 400 người rồi hơn 6 ngàn người, cứ như một giấc mơ trong vòng vài năm.

Đến khi về hưu vào năm 2015, Linh mục Phạm Trung Thành vẫn là người tha thiết với chương trình và vẫn giúp đỡ. Ông nói tiếp: “Nhưng vào những tháng cuối thì có hiện tượng các Cha phụ trách chương trình (tri ân TPB VNCH - pv) bị đổi đi các đoàn khác hết, tôi xin nói thêm là các thầy tu đổi đi là

lý và hòa bình tại Việt Nam theo đường hướng và mô hình Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình của Giáo hội Công giáo Hoàn vũ nhưng thích ứng với điều kiện văn hóa và xã hội ở Việt Nam.

Linh mục Phạm Trung Thành nguyên linh mục Giám tỉnh của DCCT, hôm 19/9, kể lại với RFA về việc hình thành Chương trình Tri ân TPB-VNCH ở DCCT Sài Gòn: “Trong quá khứ, vào năm 2012, chúng tôi tiếp nhận danh sách hơn 140 TPB-VNCH từ Hòa thượng Thích Không Tánh vì hoàn cảnh của Chùa Liên Trì không thể tiếp tục chương trình này. Lúc đó, Cha bề trên nhà Sài Gòn Giuse Hồ Đắc Tâm và Cha phụ trách Phòng công lý Hòa Bình Giuse Đình Hữu Thoại có xin ý kiến tôi tiếp nhận, tôi thấy không có gì trở ngại để nâng đỡ những con người đó vì mục đích của Hội đoàn chúng tôi là chia sẻ với những người nghèo và bị bỏ rơi... và từ đó chương trình hoạt động cho đến tháng năm vừa rồi. Con số TPB đến với chương trình ngày càng nhiều, cho đến năm cuối cùng là gần 7 ngàn. Chúng tôi phục vụ cho tất cả các anh TPB từ Quảng Trị trở vào, duy nhất có một anh lấy vợ ở Nghệ An và sống ở đó.”

Linh mục Phạm Trung Thành cho biết, khi đó, vì khả năng giới hạn, nên khi các anh em TPB-VNCH đến thì DCCT tiếp nhận, phó thác vào Thiên Chúa qua đóng góp của các nhà hảo tâm. Ông cho biết cứ làm thôi, nhiều khi tưởng không có tiền thì tự nhiên có người đến giúp, và

một chuyện không phải là bất bình thường. Cuối cùng, vào tháng 5 năm 2019, tôi nhận được thông báo của Cha Lê Xuân Lộc, người còn lại duy nhất của chương trình, ngài thông tin rằng, bề trên mới thông báo tạm ngưng chương trình. Bề trên mới thông báo sẽ tiếp tục chương trình TPB nhưng với nhân sự mới và cách thức mới.”

Vào ngày 20 tháng 05 năm 2019, Chương trình Tri ân TPB-VNCH đã khép lại tại DCCT, qua việc chuyển vị trưởng văn phòng Công lý và Hòa bình thuộc Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn là Linh mục Lê Ngọc Thanh từ Sài Gòn về Giáo phận Long Xuyên, thuộc Nhà Vĩnh Long, Linh mục Trương Hoàng Vũ, thủ quỹ Chương trình Tri ân TPB-VNCH thôi làm thành viên Nhà Sài Gòn để về làm thành viên Nhà Cần Giở. Trước đó, Linh mục Đình Hữu Thoại, tiền nhiệm trưởng văn phòng Công lý và Hòa bình, được chuyển ra Quảng Nam.

Sau đó Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn đã thay đổi tên gọi của “Phòng Công lý và Hòa bình” thành “Phòng Phát triển con người toàn diện”. Chương trình Tri ân TPB-VNCH cũng bị đổi tên thành Chương trình trợ giúp TPB-VNCH. Tuy nhiên, theo ghi nhận của RFA, cho đến nay, ngoài việc tiếp nhận hồ sơ, “Phòng Phát triển con người toàn diện” vẫn chưa bắt đầu Chương trình trợ giúp TPB-VNCH.

Hôm 19/9/2019 RFA liên lạc Linh mục Giuse

Nguyễn Ngọc Bích, hiện là linh mục Giám tỉnh của DCCT Sài Gòn, tuy nhiên ông không đồng ý trả lời.

Linh mục Giuse Trương Hoàng Vũ cho biết thêm: “Theo tôi được biết, Cha bề trên mới ở Sài Gòn khi tiếp nhận công việc có hứa sẽ tiếp tục hỗ trợ cho các ông TPB-VNCH, theo cái cách của Cha bề trên mới ở Sài Gòn, nhưng đến thời điểm này, Cha vẫn chưa khởi động chương trình. Hy vọng là thời gian tới Cộng đoàn Sài Gòn sẽ



khởi động lại chương trình TPB.”

Tùy vào nguồn hỗ trợ, tùy hoàn cảnh các TPB, Linh mục Giuse Trương Hoàng Vũ cho biết có thể trao quà hay hỗ trợ tức thời. Ông nói tiếp:

“Mong quý vị ân nhân xa gần tiếp tục tin tưởng chúng tôi trong chương trình cũ, mang tên cũ, đó là Chương trình Tri ân TPB-VNCH. Trong thông báo mới, quý vị có thể đọc rõ tin thần của chúng tôi, ngoài vật chất, đây là chương trình hỗ trợ tinh thần, nó mang ý nghĩa nặng hơn, sâu hơn. Vì các ông TPB- VNCH đã hy sinh một phần thân thể của mình để bảo vệ cho người dân miền Nam Việt Nam, chúng tôi nghĩ mình chịu ơn họ.”

Trao đổi với RFA hôm 19/9 từ Quảng Nam, Linh mục Đinh Hữu Thoại, tiền nhiệm trưởng văn phòng Công lý và Hòa bình, DCCT Sài Gòn nhận định, công việc sắp tới của Cha Tâm với Cha Vũ ở Cộng đoàn Cần Giờ, sẽ khó khăn và vất vả hơn khi thực hiện Chương trình Tri ân TPB-VNCH ở DCCT Sài Gòn trước đây:

“Cộng đoàn Cần Giờ thì kỳ này gánh nặng hơn trước đây, vì về địa lý khó khăn đi lại cho các ông, cơ sở thì không bằng Kỳ Đồng nên sẽ gặp nhiều khó khăn, còn nằm trong tương lai, chưa biết sẽ tổ chức cụ thể như thế nào? Nhưng thông báo để cho các ông yên tâm là vẫn tiếp tục chương trình, không có bỏ rơi các ông, không thay đổi tinh thần. Vì thông báo của Kỳ Đồng

vừa rồi thấy thay đổi tinh thần từ tri ân sang trợ giúp, cho nên không có liên tục được chương trình trước đây, cho nên Cha Tâm với Cha Vũ muốn tiếp tục làm.”

Theo Linh mục Đinh Hữu Thoại, vấn đề vật chất không phải là chính, quan trọng là thái độ mình tiếp đón các TPB-VNCH như thế nào. Trên thực tế, tiền hỗ trợ nếu không có thì họ vẫn sống. Cho nên ông cho biết rất mừng cho các ông TPB khi Cộng đoàn Cần Giờ thực hiện Chương trình Tri ân này.

Nguồn : RFA

Lễ an táng -- Cái quan định luận: Trường hợp cựu Thẩm phán Thomas Nguyễn Cần

Sáng nay ngày 16.9.2019 có khoảng trên 150 người đã tới tham dự tang lễ cho ông Thomas Nguyễn Cần, bút hiệu Lữ Giang, tại nhà thờ giáo xứ La Vang ở Orange County, Nam Cali. Họ hiệp lời cầu nguyện cùng gia đình, thân bằng quyến thuộc, bạn bè, các bạn đồng nghiệp thuộc các cơ quan truyền thông báo chí để tiễn đưa ông về nơi an nghỉ ngàn thu trên Thiên Quốc. Cha Vincent Phạm Hùng, giám đốc Trung tâm Công Giáo làm phép khăn tang và phát cho gia đình thân quyến vào lúc 10:00g. Sau đó gia đình cùng quan khách viếng xác và đọc kinh cầu nguyện.

Nguyễn Đức Cung & LM Trần Công Nghị - 15/Sep/2019

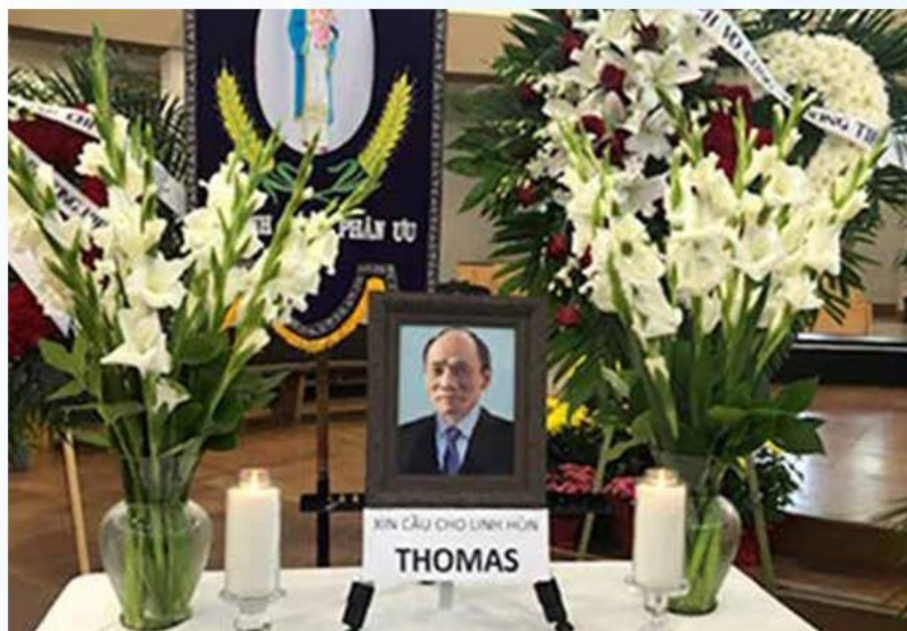
Lúc 11:00 giờ sáng thánh lễ bắt đầu với nghi thức đón tiếp do Cha Joseph Nguyễn Thái làm phép. Đoàn rước linh cữu tiến lên bàn thờ và thánh lễ do cha Joseph Nguyễn Luân, chánh xứ La Vang chủ tế.

Cha John Trần Công Nghị chia sẻ lời Chúa, trong bài giảng cha nói đến lý do chúng ta họp nhau hôm nay là để tiễn đưa một người có thể nói là đã sống nhân chứng đức tin giữa cuộc đời, trải qua các thăng trầm của lịch sử. Chúng ta cùng ôn lại kỷ niệm về một con người mà hầu như ai trong chúng ta cũng đã từng biết, từng đọc, từng nghe tới... dù là người Công Giáo hay không Công Giáo, là người kính nể ngòi bút sâu sắc của ông Lữ Giang Nguyễn Cần hay là chê ghét ông ta... Vì qua trên 2000 bài viết về các khía cạnh khác nhau: lịch sử chiến tranh, chính trị, xã hội, văn hóa, tôn giáo, luật pháp,

và thể chế các chính quyền tại Việt Nam, không ai mà không bị chạm, bị ảnh hưởng và liên đới cách này cách khác.

Ông Lữ Giang Nguyễn Cần có thể nói là người có một trí nhớ tuyệt vời, ngòi bút thật sắc bén, tra cứu có nguồn có gốc... thêm vào đó thông thạo tiếng Anh, tiếng Pháp, cổ ngữ La Tinh, nên ông có thể dễ dàng đọc những tài liệu quan trọng và thế giá hầu đưa ra những nhận định thuyết phục. Bộ sách "Những bí ẩn đằng sau các cuộc thánh chiến tại Việt Nam, phần nào đã giải mã những tranh chấp chính trị và tôn giáo tại Việt Nam trong suốt nhiều thập kỷ chiến tranh kéo dài. Trang web có tên Một Góc Trời với hàng nghìn bài viết giá trị là những tiếng nói phản ánh những biến cố xảy ra tại quê hương Việt Nam và đời sống Cộng đồng người Việt Nam tại hải ngoại.

Vì nói thẳng, nói thật, và không sợ bất cứ thế lực nào, nên Lữ Giang đã từng bị bị nhiều phe phái, nhiều nhóm thuộc các tôn giáo và lập trường chính trị khác nhau công kích, dè bêu, thậm chí lăng mạ, đặt điều nói xấu anh trong





suốt nhiều thập kỷ qua... Những năm gần đây qua các bài bình luận ông thường mở đầu với những dòng chữ châm biếm khiêu khích cho rằng “các chính trị gia Bolsa, các nhà phê bình và trí thức Bolsa, các thần học gia Bolsa... với cách suy tư đầy “cảm tính” nên đã không nhận ra được sự thật những lập luận mà ông trình bày... do vậy nên đã tạo ra sự chống đối mãnh liệt, ngay cả trong những người bạn Công Giáo. Dầu vậy, ai cũng phải nhận định rằng những bài viết của Lữ Giang đều trích dẫn những tài liệu đúng việc, đúng người và sự hiểu biết rất bao quát rộng rãi

Ông Nguyễn Đức Cung một nhà nghiên cứu tôn giáo và văn hóa Việt Nam, cũng là đồng môn đã có nhận định như sau: “Trong khi anh Nguyễn Cần không phải là một nhà nghiên cứu sử học cho nên một số vấn đề anh viết hoặc đề cập đến mang đậm tính thời sự cần phải có những khoảng thời gian để gạn lọc tư liệu... Công tâm mà nói, có khi Tú Gàn hay Lữ Giang cũng không tìm hãm được sức mạnh ngòi bút của mình nên cũng có thể vì đó mà gây nên nhiều bất mãn cho nhiều kẻ khác thậm chí cho một số anh em cùng môi trường tu học trước đây với anh.”

Bỏ qua một bên những vấn đề thế sự liên quan tới một con người, ngày hôm nay chúng ta đến đây cốt ý là để chia sẻ về Đức Tin kiên cường của ông Tomas Nguyễn Cần. Đức tin này ông đã lãnh nhận được từ một di sản tôn giáo và văn hóa rất đặc biệt. Ông được rửa tội nhà nhà

thờ giáo xứ Tam Tòa, Quảng Bình, chính nơi là giáo xứ linh mục Léopold Cadière một nhà Việt Nam học nổi tiếng đã làm chính xứ từ năm 1905. Cha Cadière cũng viết bộ sách giá trị về Các tôn Giáo tại Việt Nam. Cũng chính ở giáo xứ Tam Tòa này Đức Hồng Y Phanxico Nguyễn Văn Thuận đã có thời diu dắt con chiên bốn đạo.

Trong thời gian sau cách mạng 1963, ông Nguyễn Cần cộng tác với báo Hòa Bình của Linh mục Trần Du, rồi

báo Thăng Tiến của LM Thanh Lăng, với các Linh mục Phan Văn Thăm và Cha Nicholas Huỳnh Văn Nghi ở Giáo xứ Tân Định trong sinh hoạt với nhóm Pax Romana tức Nhóm Trí Thức Công Giáo Việt Nam nói nên quan điểm chính trị và tôn giáo của người Công Giáo Việt Nam.

Dù giữa bao thăng trầm cuộc đời, qua các chính biến đầy gian nan thử thách, ngay cả những khó khăn riêng tư trong cuộc sống hôn nhân mà anh phải gánh chịu... anh Thomas Nguyễn Cần vẫn luôn sống để làm chứng cho Đức Tin và có thể nói là một người “Hộ giáo” luôn bền vững cho lẽ phải, cho Quê hương Việt Nam, và nhất là cho Đức tin của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Chúng ta cùng cầu nguyện cho anh và xin Chúa nhân lành đón tiếp anh về Nhà Cha trên Thiên Đàng.

Trong bài ca Nhập lễ hôm nay ca đoàn đã hát lên bài ca: “Đi về nhà Chúa, Đi về nhà Chúa, tìm con reo hoan lạc Chúa ơi. Đi về nhà Chúa ôi bao nhiêu mến thương ngập trời. Lạy Chúa đi về nhà Chúa tìm con reo hoan lạc Chúa ơi. Đi về nhà Chúa đi về nhà Chúa, ôi bao nhiêu mến thương ngập trời...”

Đi về nhà Chúa con xin tri ân Ngài Chúa ơi. Với triều thần thánh, con ca danh Chúa ôi tuyệt vời. Lạy Chúa đi về nhà Chúa con xin tri ân Ngài Chúa ơi. Đi về nhà Chúa con với triều thần thánh, con ca danh Chúa ôi tuyệt vời.”

CÁI QUAN ĐỊNH LUẬN: TRƯỜNG HỢP CỤ THẨM PHÁN THOM-AS NGUYỄN CẦN (1935-2019)

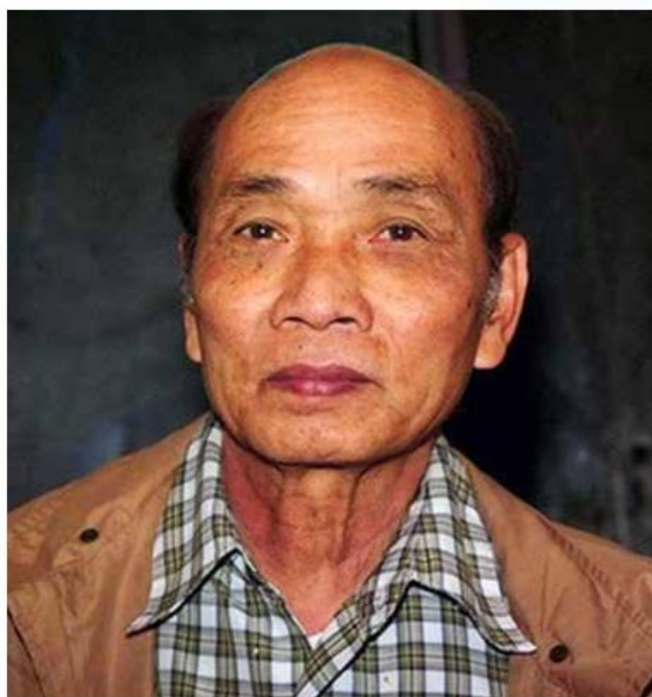
Nguyễn Đức Cung

Nhận xét về một nhân vật nào đó nào đó, nhất là đối với những kẻ có đôi chút tiếng tăm, người ta thường nhắc nhở nhau bốn chữ: “Cái quan định luận” 蓋棺定論 (nghĩa là “đậy nắp áo quan rồi mới bình luận”). Bốn chữ này vốn nằm trong hai câu thi của Lý Tằng Bá, một nhà thơ Trung Hoa đời Tống:

“Cái quan công luận định, 蓋棺公論定
Bất mẫn thị nhân tâm.” 不敏是人心

Nghĩa là: Đậy nắp quan tài mới luận định công bằng, không vội vàng đó mới chính là lòng con người. Cuộc đời anh Nguyễn Cần vốn có nhiều sóng gió trong trường văn trận bút nên bốn chữ “cái quan định luận” mang lại nhiều suy gẫm cho những ai quan tâm đến sự nghiệp và đời sống của anh giữa dòng chảy của thời cuộc.

Nhiều năm về trước, những khi có dịp về Nam Cali, tôi thường gặp thăm anh Nguyễn Cần, cùng nhau đi ăn uống, trò chuyện. Các cô em họ nhà tôi gọi Nguyễn Cần bằng cậu và cũng hay thường làm bánh bột lọc theo kiểu Quảng Bình để đãi tôi nhân thể mời “cậu Cần” dự luôn vì cậu rất thích loại bánh quê hương này khác với bánh bột lọc



kiểu Huế chỉ độc có một chút tôm nhỏ xú và chút thịt mỡ ăn chẳng thấm tháp vào đâu. Bánh bột lọc làm theo kiểu Tam Tòa, Quảng Bình của chúng tôi to gấp đôi bánh Huế, cái nhân ở trong gồm có tôm, thịt nạc hoặc thịt mỡ, nấm mèo, măng non xé từng sợi, tất cả đem xào tiêu ớt trước và nêm nếm cho đúng khẩu vị, rồi đem từng muống nhân đó bọc bột lọc hay bột năng: bánh trần thì nặn theo hình bán nguyệt hoặc gói lá chuối đem hấp. Khi ăn phải chấm bánh vào chén nước mắm thật mặn với ớt thật cay. Đang khi ăn có người còn bưng chén nước mắm lên húp sùm sụp mới đã. Trong ngày lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất nhà thờ Tam Tòa ở Đồng Hới, Quảng Bình, cách đây bốn năm (2014), qua đó nhờ sự vận động tài chánh của Nguyễn Cần rất có năng hiệu bằng các bài báo trên mạng hoặc báo giấy cùng sự hỗ trợ của giáo dân khắp mọi nơi, cha xứ Phêrô Trần Văn Thành đã khoản đãi một bữa ăn lớn cho khoảng 1500 khách tham dự có Giám Mục Giuse Võ Đức Minh (vốn là con dân của giáo xứ Tam Tòa cũ ở Quảng Bình trước năm 1954) của Giáo Phận Nha Trang, và giáo dân địa phương thuộc Giáo phận Vinh, con dân giáo xứ Tam Tòa khắp nơi trên thế giới về tham dự ngày lễ hội này, thực đơn gồm nhiều món dĩ nhiên trong đó không thể thiếu bánh bột lọc đặc sản Tam Tòa.

Vào buổi sáng ngày thứ sáu 30/8/19 vừa qua, tôi cùng một người bạn, anh Phùng Ngọc Thọ, và người em họ của tôi gọi Nguyễn Cần bằng cậu vào bệnh viện Garden Grove Hospital, Nam Cali thăm anh lúc đó đã hôn mê. Trước đó mấy ngày Nguyễn Cần còn gọi cho anh Thọ và bảo: “Tau đi”. Anh Thọ hỏi lại: “Anh đi đâu?” Anh Cần lặp lại: “Tau đi” sau đó nghe nói anh hôn mê cho đến khi mất khoảng hai tuần lễ.

Tôi với anh Nguyễn Cần là người đồng hương, làng Đồng Mỹ, cùng xứ đạo Tam Tòa thuộc thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh ít tuổi hơn người chị thứ hai của tôi, lúc nhỏ học cùng lớp cho nên đối với tôi anh là bậc trưởng thượng về tuổi tác và anh nhập Tiểu Chủng Viện An Ninh năm 1949 trước tôi đến sáu năm.

Thân sinh của Nguyễn Cần là cụ Nguyễn

Sá, chuyên gia điêu khắc tượng gỗ là một trong những người học trò của cụ Nguyễn Văn Tư (1860-1944) vốn là ông tổ ngành chạm mộc làng Đồng Mỹ tỉnh Quảng Bình, có nhiều công trình đóng góp xây cất cung điện cho các vua triều Nguyễn nên có chức “huyện hàm” thường gọi là cụ Huyện Tư. Năm 1905, khi linh mục Léopold Cadière tức Cố Cả, một nhà Việt Nam học nổi tiếng làm chánh xứ Tam Tòa, ngài đã khuyến khích ngành chạm gỗ trong xứ đạo để làm kế sinh nhai cho giáo dân. Tác phẩm thuộc loại nghệ thuật thánh này như thánh giá, tượng Chúa Giêsu, Đức Mẹ, các hộp gỗ đựng chuỗi kinh hạt, tượng các thánh được Cố Cả đem triển lãm nhiều lần tại Paris và một số thành phố khác ở bên Tây. Bạn cùng nghề với cụ Nguyễn Sá thân phụ anh Nguyễn Cần ở trong làng còn các cụ Hoàng Văn Giao có thời làm chánh trưởng tức Trùm Giao, cụ Nguyễn Khiết (con là Nguyễn Kim Khánh). Các cụ nghệ nhân này thường thuê các tay thợ chạm ở làng Trúc Ly ở huyện Lệ Thủy về nhà làm công cho họ.

Cụ Nguyễn Sá có bốn người con hai trai hai gái đặt tên Ân, Cần, Kinh, Lễ mà anh Cần là con thứ hai. Chị cả Ân hiện còn sống tại giáo xứ nhà thờ chính tòa Giáo Phận Đà Nẵng, VN, em trai là Nguyễn Công Kinh, dạy học, tham gia sinh hoạt chính trị trong Lực lượng Đại Đoàn Kết của Cựu Nghị Sĩ Nguyễn Gia Hiến tức Hiến Mậu, sống tại Giáo xứ Thanh Bình Đà Nẵng, em gái tên Lễ chết hồi còn trẻ trước năm 1960.

Anh Nguyễn Cần sinh ngày 13 tháng 2 năm 1935 tại làng Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, tên thánh Thomas, rửa tội tại nhà thờ Tam Tòa, thuở nhỏ học Trường Sainte Marie (sau đổi là Trung Học Chơn Phước Phước) của Linh Mục Viry (thường gọi Cố Vị, người Pháp lúc đó làm Hiệu Trưởng của Trường Providence (Thiên Hựu) ở Huế) mở ra tại Giáo xứ Tam Tòa, Đồng Hới, bạn đánh bi với người anh rể của tôi thuở nhỏ. Gia đình Nguyễn Cần di cư vào Đà Nẵng năm 1954, cư ngụ tại Giáo xứ Thanh Bình. Anh tự học để thi Tú Tài Bán Phần và Toàn Phần ban Cổ ngữ La Tinh, bị bệnh phổi và phải cắt bỏ một lá. Thời gian điều trị bệnh anh đã tỏ ra

khéo tay bằng cách gom các hộp thuốc dùng kéo cắt thành hình toà nhà của Viện Bài Lao Huế là nơi anh nằm điều trị, học Luật khoa Sài Gòn, đậu thẩm phán (ngành xử án), làm việc tại Long Xuyên và Sài Gòn. Khi về già, do ảnh hưởng của việc cắt bỏ một lá phổi, lưng anh gù lại, dáng đi lệch một bên nhưng giọng nói của anh vẫn luôn luôn sang sảng, rõ ràng, mạch lạc, đặc biệt là đôi mắt vẫn toát lên vẻ tinh anh.

Trong một bài báo có tên “Nhìn lại cuộc di cư đẫm máu” viết nhân kỷ niệm đúng 64 năm ngày Hiệp định Genève chia đôi đất nước, với một tiết mục nhỏ có tên “Những tên điếc không sợ súng”, Lữ Giang tức Nguyễn Cần viết: “Sau khi Hiệp định Genève được ký kết, tỉnh Quảng Bình được trao cho Việt Cộng. Quân đội, công chức và dân chúng khắp nơi trong tỉnh tìm mọi phương tiện để rời khỏi Quảng Bình. Hai phương tiện được dùng để di cư đồng bào một cách nhanh chóng là tàu thủy và máy bay. Lúc đó tôi mới 15 tuổi, nhưng đã cùng một số anh em tham gia vào toán tiếp cư do linh mục Georges Neyroud, tuyên úy Quân Đội Pháp thành lập. Ngày 1.8.1954, linh mục cho biết linh mục phải vào gấp Đồng Hà và Đà Nẵng để lo cho đồng bào mới vào, ông cần mấy người biết tiếng Pháp ở lại tiếp tục đón



tiếp các đồng bào ở xa tới và cấp giấy cho họ đi. Gia đình chúng tôi đã vào Đà Nẵng hết rồi, nhưng tôi và một số anh em vẫn còn ở lại lo công việc tiếp cư. Khi nghe linh mục Georges Neyroud hỏi như trên, tôi, anh Nguyễn Kim Thuyền, và anh Lê Trung Tha xin tình nguyện ở lại. Thấy chúng tôi còn quá nhỏ, ông hơi do dự, nhưng không còn ai khác, mọi người đã lo đi càng sớm càng tốt, nên ông đành chấp nhận cho chúng tôi ở lại và giới thiệu một Trung



Úy người Pháp đến làm việc chung với chúng tôi. Ông ném lại cho chúng tôi hai tạ gạo và một thùng lựu đạn OF. Đó là lương thực của chúng tôi. Mỗi ngày chúng tôi đem một trái lựu đạn OF ném xuống sông rồi lặn xuống bắt cá đem lên luộc ăn với cơm. Sông Nhật Lệ quá nhiều cá nên có khi chúng tôi ăn cá thay cơm.

Công việc của chúng tôi cũng không có gì khó khăn. Chúng tôi tiếp những người trốn được từ vùng quê hay từ Nghệ An và Hà Tĩnh vào, lấy lý lịch của họ ghi vào một tấm thẻ màu đỏ, bắt họ lặn ngón tay cái vào thẻ, rồi chuyển cho Trung Úy người Pháp để anh này dẫn họ đến một phòng tiếp cư đợi lên tàu vào Đà Nẵng. Cứ theo lời khai của những người trốn được từ bên kia sông Gianh vào, nếu có sự can thiệp của Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến, sẽ có hàng chục ngàn người thuộc hạt Bình Chính như Hướng Phương, Hòa Ninh, Đồng Trác, Gia Hưng v.v... và ở Hà Tĩnh sẽ bỏ ra đi. Nhưng chúng tôi chẳng biết làm gì để giúp đỡ họ.

Trung úy người Pháp đến giúp chúng tôi chưa đến 30 tuổi và rất tháo vát. Trong những lúc rảnh việc, ông quay về đơn vị mượn dây dù và các dụng cụ để trực cái chuông lớn từ trên tháp cao của nhà thờ Tam Tòa và cây đàn Harmonium ở phòng ca đoàn xuống rồi đưa lên tàu. Vì thấy tàu của Pháp còn khá rộng, ông và chúng tôi tháo các bàn thờ và ghế trong nhà thờ ra và cho xuống

tàu luôn. Các vật dụng này hiện đang được xử dụng tại nhà thờ Tam Tòa ở Đà Nẵng.

Trong khi chúng tôi lo tiếp những người từ xa đến thì trên đường phố của thành phố Đồng Hới, Việt Cộng tổ chức biểu tình “hoan hô Cách mạng” liên tiếp từ ngày này qua ngày khác với thái độ hung hăng, nhưng chúng tôi chẳng ai lo sợ gì cả!

Sáng ngày 8.8.1954, Trung Úy người Pháp đến báo tin cho chúng tôi biết phải rời thành phố chiều hôm nay và phải đi bằng đường bộ vượt qua sông Bến Hải, vì không còn phương tiện tàu thủy hay máy bay nữa. Con đường từ Đồng Hới đến Bến Hải dài 71 cây số. Cách đây một năm, ba chúng tôi đã dám vượt qua các bãi mìn, đi bộ từ Bến Hải đến Đồng Hới, nên khi được báo phải đi bằng đường bộ, chúng tôi không có chút lo ngại nào. Đúng là điếc không sợ súng!

Chiều hôm đó, khi chúng tôi qua khỏi phà Quán Hàu, cách thành phố Đồng Hới khoảng 3 cây số, quay nhìn lại thì thành phố đang cháy!

Tôi nhớ lại, khi tôi trao tấm thẻ đỏ di cư cho người anh họ của tôi là anh Nguyễn Thật để lên đường vào Đà Nẵng, anh ấy đã cúi đầu xuống và thở dài: “Đi như thế này rồi cũng mất nữa thôi!” Lời tiên đoán đó đã đúng 20 năm sau!

Trong ba chúng tôi, anh Lê Trung Tha vừa qua đời, anh Nguyễn Kim Thuyền đang ở Việt Nam, còn tôi ở Mỹ đã ngồi ghi lại những dòng này. Ngày 20.7.2018 (Lữ Giang)

Đoạn đường Tiểu Chung Viện An Ninh Quảng Trị đến giáo xứ Tam Tòa Quảng Bình vốn là đoạn đường đi bộ quen thuộc hơn 70 cây số đối với vài chủng sinh trong làng tôi khi những mùa tựu trường đến và họ phải nhập học. Tâm tính khí khái của anh Nguyễn Cần bộc lộ ngay từ hồi nhỏ.

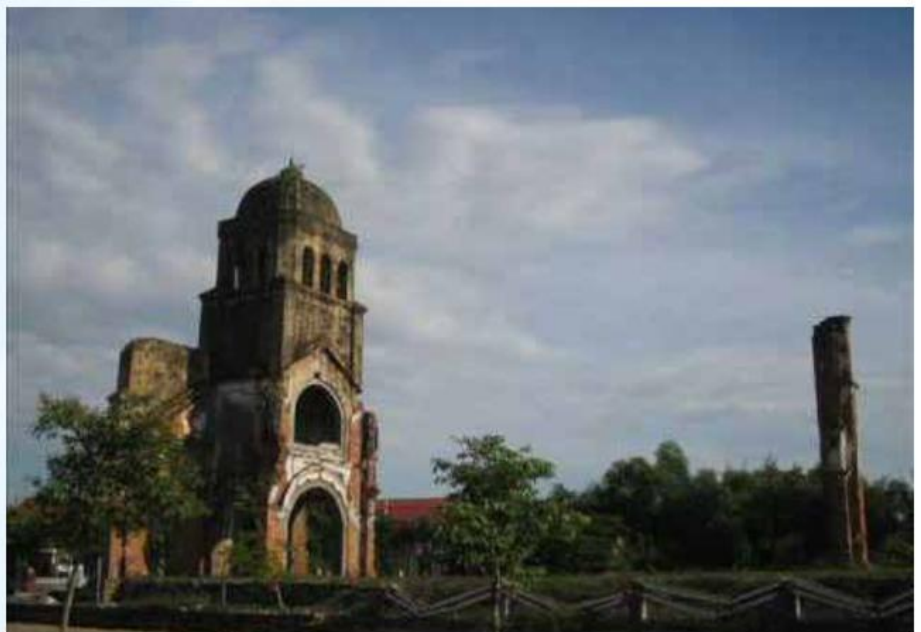
Trước năm 1975, trong thời gian làm việc ở Sài Gòn, Nguyễn Cần cộng tác với Linh mục Phan Văn Thăm và Cha Nicholas Huỳnh Văn Nghi (sau này là Giám Mục Giáo Phận Phan Thiết) ở Giáo xứ Tân Định, xuất bản tờ Tuần báo Thăng Tiến do cha Phan Văn Thăm làm Chủ nhiệm Nguyễn Cần viết nhiều bài ký sự dưới bút danh Đường Thế Sự, sinh hoạt cùng nhóm Pax Romana tức Nhóm Trí Thức Công Giáo ở Sài Gòn có trụ sở ở Nhà thờ Tân Định đường Hai Bà Trưng, Phú Nhuận. Tờ báo Thăng Tiến không chỉ thuần túy ghi lại các sinh hoạt tôn giáo của Địa Phận Sài Gòn mà còn phản ánh quan điểm người CG trước thời cuộc đặc biệt trong các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội v.v...

Sau ngày 30-4-1975, Nguyễn Cần đã trải qua nhiều trại tù ở trong Nam và ngoài Bắc như trại tù Long Thành, Thủ Đức rồi ra trại Thanh Cẩm ở Thanh Hóa và ra khỏi tù vào dịp tết năm 1988. Trong thời gian anh đi tù, vợ con vượt biên và có một đời sống riêng biệt, nghe nói ở New York, nhưng bạn bè tôn trọng anh nên không ai dám hỏi chuyện riêng tư gia đình cho đến khi anh sắp mất... mới được hé lộ chút đỉnh. Qua bản cáo phó, chúng tôi biết thêm anh có hai người con trai Châu Giang, Lữ Giang đã có gia đình và ở xa.

Là người có một bộ nhớ tuyệt vời, ngòi bút sắc sảo, bén nhạy, Nguyễn Cần đã nhờ thông thạo tiếng Anh, tiếng Pháp, cổ ngữ La Tinh nên tiếp cận được rất nhiều nguồn tư liệu, sách vở, báo chí khắp nơi trên thế giới, cập nhật hóa các nguồn tin tức,

nhất là đã có cơ hội phỏng vấn các nhân vật giữ nhiều chức vụ quan trọng của VNCH trước năm 1975 nhờ ở tù chung với rất nhiều người thuộc đủ mọi thành phần chính trị, tình báo, tôn giáo, đảng phái cũng như trong thời gian ở Hoa Kỳ từ năm 1991 đến nay anh đã tiếp xúc và ghi lại các buổi trò chuyện, thăm viếng, phỏng vấn v.v... phản ánh trong rất nhiều bài viết và tác phẩm gây chấn động dư luận như Những bí ẩn đằng sau các cuộc thánh chiến tại Việt Nam, Những bí ẩn đằng sau cuộc chiến Việt Nam, một trang web có tên Một Góc Trời với hàng nghìn bài viết giá trị. Có thể nói không một cây bút nào ở hải ngoại thuộc giới làm báo có tính dẻo dai về sức viết, dồi dào về tư liệu và phong phú về chủ đề như những bài viết của anh dưới bút hiệu Lữ Giang, hay Tú Gàn.

Trong thời gian cộng tác làm Tuần báo Thăng Tiến, Nguyễn Cần tức nhà báo Đường Thế Sự không quên “chiếu cố” đến các nhân vật trong chính quyền thời Đệ Nhị Cộng Hòa, và các cơ quan như Thượng Viện, Hạ Viện, các vị đứng đầu tỉnh. Có lần Đường Thế Sự chê cánh dân biểu thân chính của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu là không đọc nổi các tập dự thảo về ngân sách quốc gia. Điều này cũng hơi quá đáng vì thực ra trong Hạ Viện hay Thượng Viện VNCH cũng có một số nghị sĩ hay dân biểu thuộc thành phần sắc tộc, trình độ có đôi chút thấp nhưng so ra chắc chắn trình độ họ cao hơn các vị “đại biểu





nhiều nhóm thuộc các tôn giáo và lập trường chính trị khác nhau công kích, dè bủ, thậm chí lăng mạ, đặt điều nói xấu anh trong suốt nhiều thập kỷ qua. Trong khi đó cũng có nhiều, rất nhiều người có lập trường quốc gia chân chính kính phục anh, khen ngợi, cổ vũ, nhiều người Công Giáo mến yêu anh tìm đọc các bài viết của anh, nhiều người Phật Giáo tâm đắc các bài viết của anh trong suốt từ thập niên này đến thập niên khác.

Cũng cần nói rõ rằng

quốc hội” của nhà nước CHXNCN bây giờ, và rõ ràng tinh thần quốc gia chống Cộng của họ rất cao, chẳng hạn Dân biểu Nay-Lo từng làm Tỉnh Trưởng tỉnh Pleiku (1967-68), Dân biểu Touneh-Ton của Tuyên Đức (tham gia Đại Việt Cách Mạng Đảng) nói tiếng Pháp không thua gì người Pháp, tổ tiên có nhiều công trong việc thành lập thành phố Đà Lạt.

Sau biến cố 30-4-1975, Nguyễn Cần cũng như nhiều thành phần thuộc các giới quân, cán, chính VNCH bị bắt và đưa vào các trại tập trung, không hề qua thủ tục của toà án, chịu trên 12 năm khổ sai lao động của nhiều trại giam ở miền bắc do chính sách trả thù của chế độ CSVN.

Ra hải ngoại, Nguyễn Cần sống ở Orange County, hành nghề viết báo ở Nam Cali với bút danh Lữ Giang hay Tú Gàn đề cập đến hầu hết các vấn đề chính trị có liên quan tới Việt Nam, thuộc mọi đề tài trong lãnh vực luật pháp mà anh vốn rất am tường và nắm vững. Trong nhiều năm sau khi dời khỏi Sài Gòn Nhỏ, anh thường xuyên xuất hiện trong các chương trình truyền hình của Cộng Đồng Người Việt ở Nam Cali chuyên trách các vấn đề thời sự, tin tức báo chí, sinh hoạt văn học, nghệ thuật, tôn giáo v.v... Với một số lượng văn phẩm hơn 2000 bài còn để lại đọc thấy trên Web có tên Một Góc Trời cùng với một số sách đã xuất bản, nhà báo Tú Gàn hay Lữ Giang đã thực sự có một vị thế đáng kính nể trong báo giới ở hải ngoại mặc dù anh đã bị nhiều phe phái,

Nguyễn Cần là một nhà báo từ trước năm 1975 cho đến nay, một một đời viết lách, không phải là một nhà nghiên cứu sử học cho nên một số vấn đề anh viết hoặc đề cập đến mang đậm tính thời sự cần phải có những khoảng thời gian để gạn lọc tư liệu, lắng đọng tâm tư tình cảm đối với chế độ hoặc với những người trong cuộc, hoặc với thể chế còn đứng vững hay đã bị xóa đi trong lịch sử.

Đề cập tới các nguồn sử liệu xuất phát từ báo chí, Linh mục Nguyễn Phương, giáo sư sử học thuộc Viện Đại học Huế từ 1957 đến 1975, đã viết rằng: “Phần nhiều, ký giả khi lượm tin tức để đăng trên báo, cũng làm việc theo những nguyên tắc như sử gia khi lượm lật và án khảo sử liệu. Họ cũng dò xét tư cách của người chứng, cũng cân nhắc tính cách đáng tin của chứng tích. Nhưng một điều sử gia không nên quên là ký giả làm việc trong những điều kiện phần nhiều bất lợi cho việc suy xét chặt chẽ, vì họ phải tranh thủ thời gian để cho tin tức của họ mang tính cách sốt dẻo, giạt gân, như người ta thường nói. Bởi đó, không lạ gì nếu sử gia nhận thấy trong câu chuyện họ thuật xen lẫn vào những thiếu sót về chi tiết, những hấp tấp trong phán đoán, những sai lạc trong kết luận. Khi dùng đến nhật báo, sử gia cố nhiên phải cân nhắc, so sánh, để loại trừ những sơ hở rất thường gặp đó.

Sử gia nên nhớ nữa rằng giá trị của một tờ báo



thường lệ thuộc bầu không khí chính trị trong đó tờ báo ra đời. Nếu đó là một chính thể tôn trọng tự do tư tưởng, thì tờ báo sẽ có nhiều bảo đảm về phần tin tức và bình luận. Nhưng nếu chính phủ thi hành chính sách độc tài, thì báo chí tất cả chỉ là những phương tiện tuyên truyền đường lối riêng của chính phủ, và bấy giờ sử gia phải phê bình báo chí như phê bình những tờ truyền đơn.”

Rồi, báo còn có thể là cơ quan ngôn luận của một phe phái, một đảng chính trị, nên dầu là ở trong một nước tự do được tôn trọng, vẫn có thể bị óc đảng phái làm cho thiên lệch. Cả những tờ báo không có màu sắc chính trị cũng có thể bị ảnh hưởng khi ít khi nhiều bởi những thành kiến về kinh tế, xã hội hoặc tôn giáo, và nhiều khi uốn nắn tin tức hay dư luận theo chiều hướng của mình.” (Nguyễn Phương, Phương Pháp Sử Học, Phòng nghiên cứu Sử, Viện Đại Học Huế, 1964, trang 137).

Những bài báo được soi chiếu dưới ánh sáng của phương pháp sử học như nói trên đây chắc chắn không thiếu gì trong số hàng nghìn bài viết của Tú Gàn hay Lữ Giang còn để lại, do đó chúng ta cần phải cẩn trọng khi sử dụng để chất lọc lấy những yếu tố gần với sự thật được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

Cũng may, Nguyễn Cần (Tú Gàn hay Lữ Giang) như nhiều người lớn tuổi khác sống tại Miền Nam Việt Nam tương đối được hưởng những năm tháng tự do, dân chủ của nền Đệ I và Đệ

II Cộng Hòa nên ngòi bút của anh cũng như của nhiều người kỳ cựu trong làng báo trước năm 1975 và nay tại hải ngoại còn có tiếng tăm như ký giả Phạm Trần chẳng hạn được kể là những cây bút có bản sắc.

Trong cuốn sách có tên Bốn Mươi Năm “Nói Láo”, Vũ Bằng, một ký giả “nằm vùng” của Cộng Sản đã tỏ ra cảm mến lớp ký giả trẻ như Phạm Trần, Phạm Văn Đại. Vũ Bằng viết rằng: “Có dịp chuyện trò với Phạm Trần, tôi thấy anh là một người tử tốn.

Ước vọng của anh là làm việc không ngừng cho báo chí, nhưng theo anh, muốn làm nên việc thì chỉ riêng lớp ký giả trẻ, không thể đủ; trẻ và già phải hợp tác chặt chẽ với nhau; trẻ không được miệt thị già, già cũng chẳng nên coi trẻ là những kỳ-quan, đứng né ra hẳn phía ngoài. Hoạt động và sự hăng say của lớp trẻ cộng thêm với học hỏi và kinh nghiệm của lớp già không những đã nói lên được sự đoàn kết, mà chắc chắn chỉ đem lại thêm cái hay, cái đẹp cho ngành báo và tăng cường nỗ lực tranh đấu của những người làm việc cho ngành báo chí ngày mai.” (Vũ Bằng, Bốn mươi năm “nói láo”, Đại Nam xuất bản, không đề năm in, trang 293).

Tôi không biết rõ niên kỷ của ông Phạm Trần nhưng được đọc nhiều bài của ông về chế độ Cộng Sản hiện nay, theo dõi các cuộc phỏng vấn của ông với các vị lãnh đạo CG VN như Đức Giám Mục Nguyễn Thái Hợp chẳng hạn và nghĩ rằng ông Phạm Trần tuổi chắc cũng không thua Tú Gàn hay Lữ Giang bao nhiêu. Chính bầu khí tự do, dân chủ của VNCH trước đây đã đào tạo nên những nhà báo tên tuổi, có trình độ như vậy

Đối với những chủ đề, kiến thức, tư liệu, biến cố cùng nhân vật được anh Nguyễn Cần đưa vào bài viết đã giúp cho rất nhiều độc giả có thêm nhiều hiểu biết với những luận cứ mang tính thuyết phục của anh tuôn trào dưới ngòi bút sắc bén, linh hoạt với giọng văn phản ánh cá tính

Thời sự Việt Nam

của một con người “bất cần đời” nhưng trọng lẽ phải. Một số bài viết của anh dựa trên sử liệu thuộc các nguồn chính sử và dã sử của các triều đại Việt Nam trước đây, dựa trên khả năng luật học vốn là sở trường của một luật gia được đào tạo có bài bản, đã tăng thêm giá trị ngòi bút của anh. Công tâm mà nói, có khi Tú Gàn hay Lữ Giang cũng không kìm hãm được sức mạnh ngòi bút của mình nên cũng có thể vì đó mà gây nên nhiều bất mãn cho nhiều kẻ khác thậm chí cho một số anh em cùng môi trường tu học trước đây với anh.

Nếu trong lịch sử Ki-Tô giáo đã xuất hiện những vị giám mục, linh mục hoặc các nhà văn được gọi là những nhà hộ giáo (apologist) thường dùng khả năng văn chương của mình để bênh vực cho tôn giáo chống lại người ngoại giáo hay người Do Thái, như trường hợp St. Justin (apologia tiếng Hy-Lạp có nghĩa là bảo vệ) chẳng hạn, (Pope Benedict XVI, *Great Christian Thinkers, from the early Church through The Middle Ages*, First Fortress Press, 2011, page 9), thì sau biến cố ngày 1.11.1963 ở Miền Nam Việt Nam do người Mỹ nhúng tay vào trong việc lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đạo Công Giáo cũng gặp phải rất nhiều chống đối, bôi nhọ, hiểu lầm, thậm chí đàn áp, đốt phá, bách hại v.v... như hai giáo xứ Thanh Bồ Đức lợi ở Đà Nẵng bị đốt phá tháng 8-1964, linh mục Nguyễn Cao Lộc bị nhóm tranh đấu hành hung ở vùng Túy

Vân, quận Phú Lộc nên đã khiến cho một số người cầm bút hoặc trí thức Công Giáo cảm thấy cần thiết phải dấn thân tranh đấu cho sự công bằng và ổn định của xã hội. Trong hoàn cảnh đó, về phương diện chính trị, sự xuất hiện Lực lượng Công dân Công Giáo của Linh mục Hoàng Quỳnh, Lực lượng Đại Đoàn Kết của Nguyễn Gia Hiến, Khối Công Giáo Di Cư vùng Hồ Nai, Gia Kiệm, Nhật báo Xây Dựng của Linh mục Nguyễn Quang Lãm đã được coi như những đối lực cần thiết giữa lúc cuộc chiến hai miền nam bắc vẫn còn trong thế nghiêng ngửa chưa phân định lẽ hơn thua. Từ trong môi trường chính trị đó mà có lẽ anh Nguyễn Cần đã phác cho mình một lối đi của một người có tinh thần hộ giáo chăng? Nói chung các vị thánh tử đạo Công Giáo ở khắp nơi trên hoàn vũ cũng như tại VN đều là những vị thánh mang tinh thần hộ giáo dưới hình thức này hay hình thức khác. Phẩm phục màu đỏ của các vị Hồng Y nói lên tinh thần sẵn sàng đổ máu ra vì đức tin phản ánh tinh thần hộ giáo một cách rõ ràng nhất.

Cũng sau ngày chế độ Đệ I Cộng Hòa sụp đổ, để chạy tội cho chính quyền Mỹ, trường phái sử học chính thống Mỹ đã tỏ ra bất công khi trút tất cả mọi lỗi lầm, yếu kém, tham nhũng lên Tổng Thống Ngô Đình Diệm và gia đình với hàng tấn tài liệu đầy nguy tạo, thiên lệch, xảo trá nhằm biện minh cho việc nhúng tay vào máu của chính quyền TT Kennedy qua các chết của TT Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu. Rất may sự thật lịch sử đã dần dần được tỏ lộ qua tinh thần tôn trọng công bằng lẽ phải của một số các sử gia Hoa Kỳ thuộc trường phái phi chính thống như Suzanne Labin, Ellen J. Hammer, Mark Moyar, Geoffrey Shaw, TS. Ronald Frankum, TS. Phạm Văn Lưu, Minh Võ, Lữ Giang, Tú Gàn, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Hữu Duệ, Nguyễn Văn Châu, Ngô Đình Quỳnh, Ngô Đình Lệ Quyên v.v...

Năm 2006, chúng tôi xuất bản quyển sách “Quảng Bình chín trăm năm nhìn lại, 1075-1975” và có tặng cho anh Nguyễn Cần một quyển cũng như những lần xuất bản các sách trước đây. Sau đó trên Sài Gòn Nhỏ anh đã viết một bài có tên “Con đường Nam Tiến của người Việt” như



một ghi nhận mới về cuốn sách này, trong đó có đoạn: “Phải công nhận rằng đây là một tác phẩm nghiên cứu rất công phu, có thể giúp chúng ta hình dung được cha ông chúng ta đã hành xử như thế nào để đưa toàn bộ nước Chiêm và một phần nước Chân Lạp vào lãnh thổ Việt Nam. Dĩ nhiên, ngoài khía cạnh “Nam Tiến”, tác giả cũng đã nghiên cứu nhiều vấn đề khác của Quảng Bình như dấu tích tiền sử và lịch sử, dấu tích Chăm-pa, những sơn kỳ thủy tú và địa danh v.v... Nhưng chúng tôi chú ý tới khía cạnh Nam Tiến như một khám phá đặc biệt.”

Trong bộ The Study of History, sử gia nổi tiếng người Anh Arnold J. Toynbee đưa ra nhận định: “Những miền nằm trên miền biên giới đều có sinh lực mạnh mẽ.” (Arnold J Toynbee, The Study of History, tác phẩm tóm lược (hai tập) của D.C. Somervell, A laurel edition, Dell Publishing Co., Inc xuất bản, 1971. Nguyễn Thế Anh, Nhập môn Phương pháp Sử học, Sài Gòn 1974, trang 17). Thời tiền sử, Quảng Bình là vùng “bản lề” của hai nền văn hóa Đông-Sơn và văn hóa Sa-Huỳnh, và thời hữu sử đó là đất biên cương tranh chiếm khá đẫm máu giữa hai dân tộc Chăm-pa và Đại-Việt trong nhiều thế kỷ. Quảng Bình là vùng đất nằm trên miền biên giới nên những người như

Đường Thế Sự, Lữ Giang, Tú Gàn hay Nguyễn Cần vốn có sinh lực mạnh mẽ thể hiện qua cuộc đời 84 tuổi và nhiều tác phẩm về lịch sử quan trọng, pháp luật, văn hóa hơn 2000 bài khảo luận, phẩm luận được phổ biến trước đây trong nước và hải ngoại.

Khi chúng tôi viết bài này thì ngày mai 16/9/2019 thánh lễ an táng cho anh Thomas Nguyễn Cần sẽ được cử hành tại Giáo xứ Đức Mẹ LaVang 288 S. Harbor Blvd, Santa Ana, CA 92704 và sau đó sẽ hỏa thiêu. Theo di chúc, tro cốt của anh sẽ được chuyển về Quảng Bình và rải dọc theo bờ biển, nơi thuở nhỏ anh từng nhiều lần tắm biển nô đùa với muôn vạn ngọn sóng hoà trong dòng nước mát của sông Nhật Lệ chảy ngang qua giáo xứ cũ Tam Tòa mà cách đó khoảng hơn hai cây số tại Phường Nam Lý, Đồng Hới một thánh đường mới cũng mang tên Nhà thờ Tam Tòa đang hoành tráng vươn cao sẽ được khánh thành trong một dịp gần đây mà qua đó công lao vận động của Thomas Nguyễn Cần được coi là rất nhiều.

Nguyễn Đức Cung

Philadelphia 15/9/2019



Văn hóa chữ viết

Bài huấn luyện hàng tháng của Ủy ban Giáo Dân

Lời mở

Sống trong thời đại tin học, nhiều người ít quan tâm đến chữ viết tay và chỉ cần gõ trên bàn phím của chiếc điện thoại hay máy vi tính là có thể gửi thư cho nhau rồi[1], hoặc chỉ cần ra lệnh cho máy in bản là người ta có một văn bản đẹp với đủ loại kiểu dáng chữ in. Hơn nữa, vì cuộc sống vội vã, nên những gì cần viết tay, người ta thường viết rất nhanh, đường nét không chuẩn, dấu chữ đặt sai vị trí, nhưng vẫn có thể đọc được vì đã quen với chữ Việt và tiếng mẹ đẻ của mình. Trầm trọng hơn cả là người ta coi thường văn phạm trong những văn bản trên sách báo, truyền hình, dùng những từ thông tục và thường đánh dấu các từ không chính xác theo ngôn ngữ học. Quả thật nhiều người Việt hiện nay ít quan tâm đến văn hoá chữ viết! Nhưng người Công giáo chúng ta lại có trách nhiệm lớn đối với chữ Việt vì tổ tiên chúng ta đã sáng tạo ra thứ chữ này.

1. Các em học sinh lớp 1 học viết tiếng Việt như thế nào?

Ngay từ bài đầu tiên của sách Tiếng Việt lớp 1, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các thầy cô dạy các em học sinh viết chữ với những nét chính, nét phụ theo các đường căn bản như đường nền, đường chữ hoa, đường chữ thường, đường trên, đường dưới, phân biệt chữ in và chữ viết tay [2].

Các em học khởi đầu với những từ có 1 nguyên âm như: bé bè bẽ bệ bẹ (Bài 3), đến 2 âm như: mía, bìa, hoặc 3 âm như: chiều, chuối, buổi, điều, rượu (Bài 35-42), rồi đến các vần có âm tiết cuối với 1

nguyên âm như bàn, sắn (Bài 44), đến 2 nguyên âm như điện, yến, chuồn chuồn (Bài 50) hoặc hai âm tiết cuối như: võng, luống, trường (Bài 56). Những bài sau cùng dành cho các vần khó như hoa, hoà, xoè, khoẻ (Bài 91), hoặc thoại, xoay (Bài 92), hoài, hoàng, hoảng (Bài 94), hoạt, choắt (Bài 96), hoặc huệ, huý (Bài 98), hay thuở, khuya (Bài 99).

Chắc chắn vào tuổi 6-7 các em chưa thể phân biệt được các chữ i, o, u trong một số vần lúc này là nguyên âm, lúc khác là bán phụ âm theo khoa ngôn ngữ học hiện đại. Nhưng các bài dạy trong giáo trình Tiếng Việt lớp 1 là hoàn toàn chính xác, dù các em học theo phương pháp của Bộ Giáo dục hay theo phương pháp Công nghệ Giáo dục của giáo sư Hồ Ngọc Đại[3].

2. Người lớn chúng ta hiện nay đánh dấu ra sao?

Dù Việt Nam chúng ta đã có Viện Ngôn ngữ học, với những cuốn từ điển Tiếng Việt được coi như quy chuẩn cho việc sử dụng từ ngữ và viết chữ. Thí dụ như Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ do giáo sư Hoàng Phê chủ biên[4], Từ



điển Bách khoa Việt Nam[5] do Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo biên soạn. Nhưng việc dùng từ ngữ và nhất là cách đánh dấu giọng trên các từ vẫn còn rất tùy tiện.

Hơn nữa, chúng ta còn có Quyết định số 240/QĐ ngày 5/3/1984 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành, kèm theo bản “Quy định về Chính tả tiếng Việt và về thuật ngữ tiếng Việt”[6], và Quyết định số 09/1998QĐ-VPCP, ngày 25/11/1998 của Văn phòng

Chính Phủ về cách viết hoa các tên riêng[7]. Tuy dù các văn bản pháp quy đó rất rõ ràng và cụ thể, nhiều văn bản của chính quyền cũng như của các tổ chức xã hội dân sự vẫn chưa giữ đúng các quy định đó. Các văn bản thường đánh sai dấu trên các vần oa, oe, uê, uơ, uy (Thí dụ: trong các từ hóa, lóa, huê, thươ, thúy,) vì không phân biệt được các chữ a, e, i, o, u, y có thể là nguyên âm và cũng có thể là bán phụ âm.

Chúng tôi đã phân tích vấn đề và đã trình bày trong cuộc Hội thảo Khoa học ở Bình Định, từ ngày 12-13/1/2016, với chủ đề Bình Định với chữ Quốc ngữ[8]. Cách đặt dấu giọng sai sót này đang phổ biến và lan rộng trong các sách vở, báo chí, truyền hình. Nó đi ngược với sự chuẩn hoá của tiếng Việt theo đúng khoa ngôn ngữ học được Nhà nước quy định. Nó cũng biểu lộ tính phân hoá của người Việt Nam, thái độ coi thường pháp luật và không tôn trọng khoa học của người Việt Nam, khiến cho người nước ngoài đánh giá thấp giá trị tiếng Việt và chữ Việt.

3. Văn hay chữ tốt

Cha ông ta thường nhắc nhở: văn hay chữ tốt, chữ không phải văn hay chữ đẹp. Văn là người và chữ cũng là người!

Khoa tâm lý học hiện đại đã căn cứ vào những nét chữ viết tay để đoán ra tâm tính, tư cách, tài

CHỮ IN HOA:

A Ă Â B C D Đ E Ê G
H I K L M N O Ô Ơ P
Q R S T U Ư V X Y

Chữ viết thường:

a ă â b c d đ e ê g
h i k l m n o ô ơ p
q r s t u ư v x y

Số:

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

năng của con người. Người ta áp dụng việc phân tích nét bút của người viết trong các ngành tuyển dụng nhân sự, lựa chọn nghề nghiệp, giám định tư pháp. Các nhà tâm lý học còn cho rằng có sự liên hệ, tương quan giữa nét chữ và sức khoẻ tâm lý. Căn cứ vào nét chữ to, nhỏ, đậm, nhạt, nét mạnh mẽ, thẳng đứng hay cong queo, chữ rộng hay hẹp, khoảng cách giữa các từ nhiều hay ít, chiều cao của chữ hoa vừa hay thấp, độ nghiêng của chữ về bên phải hay bên trái... mà người ta có thể đoán ra phần nào khả năng, trí tuệ, tâm tính của người viết[9].

Thật ra, việc phân biệt rõ chính tà, tốt xấu của một người không thể chỉ căn cứ vào chữ viết bên ngoài, dù rằng chữ viết có thể giúp phỏng đoán phần nào khi dùng nó như dấu hiệu. Con người là một mẫu nhiệm sau thăm vô cùng, nên cha ông ta vẫn nhắc nhở:

Dò sông dò biển dễ dò

Nào ai lấy thước mà đo lòng người[10].

Có lẽ vì muốn cho con cái mình luyện được chữ tốt, nên cha mẹ thời xưa thường thúc giục con cái tập đồ các chữ theo các tập in sẵn để luyện chữ viết cho thẳng hàng, cân đối, hài hoà. Các cháu học sinh lớp 1 hiện nay cũng đang làm như vậy, nhưng nhiều cha mẹ lại ít quan tâm đến việc này, vì chữ viết của họ rất xấu, không dám làm gương cho con cái.

4. Chữ Quốc ngữ - chữ nước ta

Chữ Quốc ngữ hiện nay là chữ ghi âm tiếng Việt bằng chữ cái Latinh, có bổ sung một số dấu phụ của tiếng Ý, tiếng Bồ Đào Nha, được các linh mục Dòng Tên phương Tây như Francisco de Pina, João Roiz, Gaspar Luis, Cristo Forro Borri, Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ), Gaspar d'Amaraal với sự cộng tác của người Việt Nam như Igesicô Văn Tín, Bento Thiệu sáng tạo ra trong khoảng 1620-1659[11].

Điều đáng ghi nhận ở đây là dù khoa ngôn ngữ học vào thời đó chưa được thành hình, nhưng trong các tác phẩm của Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ) như Phép giảng Tám ngày, Văn phạm Annam, nhất là cuốn Từ điển Việt-Bồ-La xuất bản năm 1651 ở Rôma, các dấu giọng được đánh rất chính xác trên các từ như hoá, hoà, hoả (tr.329-330) phân biệt với hào, hảo (tr. 315,316) hoặc trên các từ thuế (tr. 782), Lào (tr.402) léo (tr.411) và loã lồ(tr.417) theo đúng với Từ điển khoa Ngôn ngữ học. Riêng vẫn uy với từ hũy (tr.341) và thủy(tr.783)[12], chúng tôi hiểu rằng những con chữ sắp tay đúc bằng chì thời đó chưa đúc được theo đúng ý của tác giả vì việc đặt dấu “nặng” dưới chữ y (y) không thể thực hiện được như ta thấy tác giả Gustave Hue đã nói đến lý do này trong lời mở đầu cho cuốn Từ điển Việt Hoa Pháp xuất bản năm 1937 của ông ở Huế[13].

Một khi chúng ta đã có những nguyên tắc rõ ràng của khoa ngôn ngữ học để có cách đánh

dấu chuẩn mực, được thể hiện qua các sách giáo khoa và từ điển như bộ Từ điển Bách khoa Việt Nam, thì chúng ta cần tiến tới sự thống nhất cách đặt dấu giọng trên toàn quốc và phổ biến cả ra nước ngoài để những ai học tiếng Việt tìm được sự trong sáng và hợp lý.

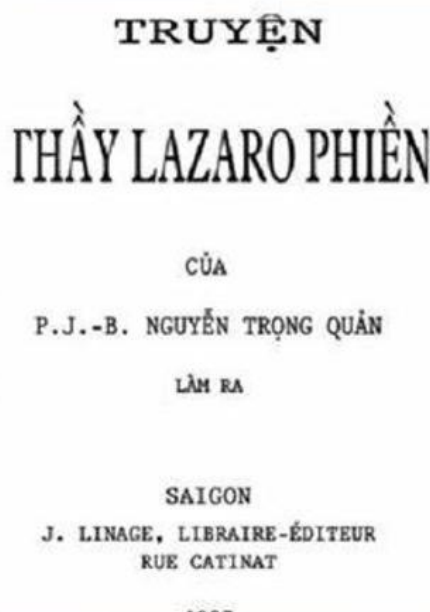
5. Hãy viết những lời này

Người tín hữu chúng ta cần phải sử dụng những lợi thế của chữ viết trong thời đại tin học này “để viết nên những lời đáng tin cậy và chân thật” (Kh 21,5) như Chúa đã truyền cho ông Moisé trên núi Sinai (Xh 34,27) và từng người chúng ta qua thánh Gioan: “Vậy người hãy viết những gì đã thấy, những gì đang diễn ra và những gì sẽ xảy ra sau này” (Kh 1,19). Đây thuộc về nhiệm vụ làm tiên tri mà mỗi tín hữu đã lãnh nhận khi được xức dầu thánh hiến qua bí tích Rửa Tội.

Chúng ta đang sống trong thời của Giao Ước Mới mà Đức Giêsu Kitô đã thực hiện trên bàn thờ thập giá với máu thánh Người đổ ra để xóa bỏ tội lỗi cho ta, giao hoà chúng ta với Chúa Cha và làm cho ta trở thành con cái của Cha Trên Trời. “Thiên Chúa đã ban cho chúng ta khả năng phục vụ Giao Ước Mới, không phải giao ước căn cứ trên chữ viết, nhưng dựa vào Thần Khí, vì chữ viết thì giết chết, còn Thần Khí mới ban sự sống” (2 Cr 3,6).

Nhờ Thần Khí tình yêu mà Chúa Thánh Thần ban cho qua Chúa Giêsu, chúng ta sẽ viết nên

Lời Tin Mừng bằng chính cuộc sống của mình để thu hút nhiều người tin theo Đức Giêsu. Lúc đó ta có thể nói cho những anh chị em đó rằng: “Rõ ràng anh chị em là bức thư của Đức Kitô được giao cho chúng tôi, không phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia bằng thịt tức là lòng người” (2Cr 3,3).



Lời kết

Người tín hữu Công giáo Việt Nam chúng ta có quyền tự hào vì đã đóng góp vào việc phát minh ra chữ Việt và đã chịu biết bao đau khổ, bách hại, thậm chí dâng hiến cả mạng sống để bảo vệ những giá trị văn hoá cao quý của Công giáo. Tuy nhiên hình như chúng ta chưa biết bảo tồn và phát huy những giá trị của tiếng Việt và chữ Việt: rất nhiều sách báo Công giáo hiện nay không tuân thủ các quy tắc và tiêu chuẩn của ngôn ngữ học, chúng ta cũng chưa thúc đẩy việc sáng tác các thơ văn để có nhiều tác phẩm có giá trị văn học. Chúng ta cần cố gắng hơn nữa để khỏi thẹn với cha ông và có trách nhiệm nhiều hơn với thế hệ tương lai.

Câu hỏi gợi ý:

1. Bạn đã quan tâm thế nào với chữ viết của bạn?
2. Bạn nghĩ mình nên làm gì để cổ vũ cho việc phát triển văn học Công Giáo?

Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn

[1] Theo Bộ Thông tin Truyền thông, có 60 triệu người Việt Nam sử dụng internet 7 giờ/ngày trên tổng dân số 95 triệu người. Báo Thanh Niên ngày 10/12/2018, tr.7, chiếm hơn 60% Facebook 60tr.

[2] X. Hình ảnh bài Tiếng Việt lớp 1, Tập 1, tr 1-3; Nguyễn Ngọc Sơn, Kỹ thuật Chữ, giáo trình trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, NXB Giáo Dục, 1996, tr.72-73.

[3] X. Tranh cãi về Công nghệ giáo dục Tiếng Việt lớp 1, Người trong cuộc nói gì, Báo Tuổi Trẻ, ngày 9/9/2018, tr.1,2,3; Báo Thanh Niên, ngày 9/9/2018, tr.5.

[4] X. Trung tâm Từ điển học, Từ điển Tiếng Việt, 2013, NXB Đà Nẵng-Vietlex, Hà Nội, 2013.

[5] X. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn, Từ điển Bách khoa Việt Nam, NXB Từ điển BKN, Hà Nội, 1995-2005.

[6] X. Vietlex, Từ điển Tiếng Việt, 2013, tr.V.

[7] X. Quy định Số: 09/1998/QĐ-VPCP, Thư viện Pháp Luật, Internet.

[8] X. Tài liệu Hội thảo, Lm. Nguyễn Ngọc Sơn; Bài tham luận Việc thống nhất cách đặt dấu giọng trên vài vần cho phù hợp với khoa ngôn ngữ học hiện đại, tr.519-527.

[9] X. Internet, 6/12/2018, Chữ viết thể hiện tâm người, có thể phân biệt rõ người chính kẻ tà, Bài của Tuệ Minh; Chỉ cần nhìn chữ viết, tôi có thể nói bạn là người thế nào, Bài của R.D.

[10] X. Internet, bài Ngộ nhận trong tâm lý học: chữ viết tiết lộ được những đặc điểm tính cách của con người. Tác giả của cuốn 50 ngộ nhận phổ biến của tâm lý học phổ thông. S.O. Lilienfeld, S.J. Lynn; J.Ruscio. Người dịch Nguyễn Hoàng.

[11] X. Đỗ Quang Chính, Lịch sử chữ Quốc ngữ 1620-1659, NXB Ra Khơi, Sài Gòn, 1972.

[12] X. Lm. Nguyễn Ngọc Sơn, Bài tham luận tại Hội thảo khoa học ở Bình Định, tr.520.

[13] X. Lm. Nguyễn Ngọc Sơn, Bài tham luận tại Hội thảo khoa học ở Bình Định, tr.523.

Tin GHVN....

Một đại diện của Tòa Thánh sẽ sớm được bổ nhiệm tại Việt Nam?

Ngày 20 tháng 8, ông Matteo Bruni, giám đốc văn phòng báo chí Tòa Thánh thông báo, cuộc họp lần thứ 8 của nhóm làm việc giữa Tòa thánh và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ diễn ra tại Vatican vào ngày 21 và 22 tháng 8 năm 2019.

Ông Bruni giải thích, theo đường hướng của các cuộc họp làm việc trước đây, mục tiêu các cuộc họp này là “để phát triển và đào sâu hơn” các mối quan hệ song phương giữa hai quốc gia. Cuộc họp này cũng sẽ là cơ hội để cập đến “chuyến thăm sắp tới” của Hồng y Quốc Vụ Khanh Pietro Parolin.

Nhóm làm việc Vatican do Đức Ông Antoine Camilleri, thứ trưởng ngoại giao phụ trách quan hệ với các quốc gia đứng đầu, phái đoàn Việt Nam do ông Tô Anh Dũng, thứ trưởng ngoại giao đứng đầu, trong hai ngày này hai bên thảo luận về tình trạng và nhiệm vụ của Đại diện thường trú của Tòa Thánh tại Việt Nam. Vấn đề này đã

Thời sự Việt Nam

được thảo luận tại cuộc họp trước vào năm 2018.

Việt Nam là một trong số ít các quốc gia trên thế giới không duy trì quan hệ chính thức với Tòa thánh. Tuy nhiên, kể từ năm 2011, Vatican đã được phép gửi Đại diện Tòa Thánh - không thường trú - đến Việt Nam, đất nước có 7% dân số theo đạo công giáo. Kể từ tháng 5 năm 2018, Đức TGM Marek Zalewski, Sứ thần Tòa thánh tại Singapore là đại diện Tòa Thánh tại Việt Nam. Các chuyến thăm của Sứ thần phải được chính phủ chấp thuận và không được ở lâu quá một tháng.

Cuộc họp cuối cùng của hai bên diễn ra ở Hà Nội ngày 19 tháng 12 năm 2018. Trong cuộc họp này, hai bên đã hoan nghênh “các phát triển tích cực” trong mối quan hệ song phương, đặc biệt là duy trì các quan hệ “thường xuyên”. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch - Nguồn: phanxico.vn)

Giám đốc Vatican News: Chúng tôi chờ những chứng tá từ VN

Vatican - Hôm 26.09.2019, nhân chuyến đi Roma tham dự hội nghị do Bộ truyền thông của Tòa Thánh tổ chức tại Vatican từ 23-25.09.2019, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm, giám mục giáo phận Mỹ Tho, tổng thư ký HĐGM Việt Nam, thành viên của Bộ Truyền thông Tòa Thánh, đã đến thăm Radio Vatican, gặp gỡ ông Andrea Tornielli, giám đốc biên tập Vatican News. Đây là cuộc gặp chính thức của một giám mục đại diện HĐGM Việt Nam và giám đốc biên tập mới của Vatican News.



Trong buổi gặp gỡ, ông Andrea Tornielli nhấn mạnh đến việc làm truyền thông là làm chứng tá như ĐTC Phanxicô đã nói trong cuộc tiếp kiến dành cho Bộ Truyền Thông vào ngày khai mạc Hội nghị. Ông nói: “Truyền thông là làm chứng như các vị tử đạo được xem như là hướng đi của truyền thông của Giáo hội: dám nói về sự thật, và dám làm chứng cho sự thật bằng chính đời sống của mình.”

Nói về Giáo hội Việt Nam, ông Tornielli nhấn mạnh đến việc làm chứng với niềm vui. Các vị tử đạo, dù trong những hoàn cảnh khó khăn, vẫn sống với niềm vui. Và Giáo hội Việt Nam vẫn đang tiếp tục làm chứng với niềm vui như vậy. Dù bị bách hại, nhưng chữ “hận thù” không có trong ngôn ngữ và lối sống của các Kitô hữu. Họ tiếp tục sống tha thứ, quảng đại, hiến mình vì Thiên Chúa và vì Giáo Hội.

Về phần mình, Đức cha Phêrô, cũng nhấn mạnh đến tương quan giữa truyền thông của Tòa Thánh và của Giáo hội Việt Nam, cách cụ thể là tương quan giữa Vatican News và Ủy ban truyền thông xã hội của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Ngài hy vọng một bước tiến mới trong việc mở ra những cánh cửa thông tin để hiệp thông giữa giáo hội địa phương và giáo hội hoàn vũ.

Theo đó, Đức cha Phêrô, thành viên của Bộ Truyền thông Công giáo, đề cao Vatican news như là tiếng nói chính thức của ĐTC, nguồn cung cấp những thông tin xác thực về Tòa Thánh, về ĐTC với những bài giáo lý và huấn dụ, những cuộc gặp gỡ và đối thoại của Ngài. Nhờ đó, Giáo hội Việt Nam được hiệp thông cách cụ thể và nhanh chóng với những chuyển động của Giáo hội hoàn vũ. Bên cạnh đó, ngài cũng hy vọng sự cộng tác hơn nữa giữa truyền thông của Giáo hội Việt Nam và Vatican News để những thông tin về Giáo hội Việt Nam có thể đến với thế giới.

Tiếp đến, ông Tornielli cũng đề cập đến những chứng tá của Kitô hữu đến từ những nền văn hóa và vùng miền khác nhau. Những chứng tá có sức mạnh biến đổi và nối kết trong một đức tin. Ông nhấn mạnh: “Vatican News chờ đợi những câu chuyện cuộc đời, những chứng tá đời sống trong một Giáo Hội nhiều sức sống như Giáo hội VN

- một Giáo hội đang cố gắng làm truyền thông bằng chứng tá cụ thể, hiệp thông hơn là chia rẽ, tình yêu hơn là hận thù.”

Trong bài phát gần đây, ông chỉ ra rằng truyền thông trong Giáo hội không chỉ theo đuổi số lượng like và view (xem và thích) nhưng là tạo nên mối dây liên kết hướng tới vẻ đẹp, sự thật và hy vọng cho các độc giả.

Vatican News hiện có 40 ngôn ngữ được phát trên sóng ngắn, sóng trung, sóng FM, vệ tinh và internet. Vatican News trực thuộc Bộ Truyền thông và đang hoạt động tại 61 quốc gia khác nhau. (Trần Đình, SJ - Vatican News)

Hội Nghị Mục Vụ Di Dân Toàn Quốc 2019

Hội nghị Mục vụ Di dân toàn quốc 2019 do Ủy ban Mục vụ Di dân trực thuộc HĐGMVN tổ chức đã khai mạc lúc 20g00 thứ Hai ngày 26.8.2019 tại Phú Quốc (giáo phận Long Xuyên), dưới sự chủ trì của Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, Giám quản Tông tòa TGP Sài Gòn, chủ tịch Ủy ban Mục vụ Di dân. Cùng hiện diện trong buổi khai mạc còn có Đức cha Jean Baptist Jung Shin-chul, Giám mục giáo phận Incheon, chủ tịch Ủy ban Mục vụ Di dân và Ngoại kiều của HĐGM Hàn Quốc, quý cha đặc trách di dân của 27 giáo phận cùng một số khách mời.

Trước giờ khai mạc, mọi người đã cùng tham dự giờ cầu Thánh Thể trong tâm tình sốt mến.

Phát biểu khai mạc, Đức cha Chủ tịch Ủy ban Mục vụ Di dân nhấn mạnh rằng, mục đích của Hội nghị năm nay, Ủy ban Di dân của HĐGMVN ước muốn có một tầm nhìn tổng thể về mục vụ di dân tại Việt Nam và tại các quốc gia chung quanh có những người lao động ngoại kiều đến Việt Nam như từ Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Philippines... và những người lao động Việt Nam đến sống và làm việc tại những quốc gia này. Theo Đức cha, “tầm nhìn tổng thể và cụ thể này sẽ giúp chúng ta làm những điều tốt nhất để phục vụ anh chị em di dân, và nhất là giúp hoàn chỉnh Văn kiện Hướng dẫn Mục vụ Di dân đã được HĐGMVN cho phép áp dụng thử nghiệm 2 năm”. Đức cha cũng nhắc đến điều



đặc biệt là qua Hội nghị này, làm thế nào để có thể tạo một mối tương quan tốt giữa “quốc gia đi” và “quốc gia đến”, giữa “giáo phận đón tiếp” và “giáo phận gốc”. Và ngài ước mong: “Trong Hội nghị năm nay, cùng với mọi người, chúng ta sẽ tìm ra những cách thức tốt hơn nhằm cải thiện hoàn cảnh xã hội và mục vụ của anh chị em di dân”.

Sáng ngày 27.8, Đức cha chủ tịch Giuse Đỗ Mạnh Hùng đã chủ sự thánh lễ kính Chúa Thánh Thần - cầu cho Hội nghị. Trong suốt thời gian diễn ra Hội nghị, ngoài những lúc cử hành thánh lễ, giờ kinh, chương trình làm việc ngày đầu tiên có phần nhắc lại bản đúc kết Hội nghị 2018 với những gì đã làm được và cả những việc còn đang thực hiện; Đức cha Jean Baptist trình bày về hoạt động mục vụ di dân tại Hàn Quốc. Ngài thông tin về tình hình người Việt tại Hàn Quốc và sinh hoạt đức tin của gần 5.000 người Công giáo Việt Nam tại 10/16 giáo phận ở Hàn Quốc; ông Phêrô Trần Thanh Lương, chủ tịch công ty cổ phần quốc tế TIC (xuất khẩu lao động và du học), chia sẻ về thực trạng của lao động và du học sinh Việt Nam ở Nhật Bản, Hàn Quốc, một vài nước trong khu vực cũng như những vấn nạn đối với người lao động Việt Nam tại nước ngoài; cha Gioan Trần Văn Thiết (dòng Scalabrini) đang làm việc tại Văn phòng Di dân tổng giáo phận Taipei đã cho biết về đời sống lao động nhập cư tại Đài Loan, những

Thời sự Việt Nam

khó khăn và thử thách đối với đời sống đức tin và pháp lý...

Với những vấn đề xoay quanh việc “Mục vụ cho người di dân Việt Nam tại hải ngoại” và “Mục vụ cho người ngoại kiều tại Việt Nam”, được đề cập tới trong ngày đầu cũng như những buổi kế theo, Hội nghị đã cùng lắng nghe những ý kiến đóng góp và phản hồi, những đề xuất cần bổ sung cho văn kiện “Hướng dẫn mục vụ Di dân” đối với đời sống đức tin cho người tín hữu Việt Nam đang ở ngoài nước, những nhu cầu đức tin của người nước ngoài tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Hội nghị cũng không quên bàn đến nhu cầu “Mục vụ cho người di dân Việt Nam nội địa”, trong đó hướng tới mục vụ cho người di dân trẻ với những vấn đề được đặt ra như làm thế nào để người trẻ được đào tạo một đức tin thực sự trưởng thành tại giáo xứ để khi rời xa gia đình, giáo xứ để đi mưu sinh, du học, hoặc kết hôn ở xa có thể trở thành những Kitô hữu sống đức tin vững vàng, sống tốt và sống sạch giữa những cám dỗ của vật chất và đòi hỏi dễ dãi của cuộc sống hiện nay.

Khi bàn thảo những vấn đề trên, Đức cha Giuse cũng nhắc lại và nhấn mạnh, chương trình mục vụ di dân cần thực tế và cụ thể, xây đắp trên 4 động từ mà ĐTC Phanxicô đã gợi ý: “Tiếp đón, bảo vệ, thăng tiến và hội nhập”.

Chiều ngày 28.8, tại nhà thờ Dương Đông, các tham dự viên cùng hiệp dâng thánh lễ mừng kính thánh Augustinô, cầu cho việc loan báo Tin

Mừng, dưới sự chủ tế của Đức cha Giuse Trần Văn Toàn, Giám mục giáo phận Long Xuyên.

Buổi làm việc cuối cùng vào sáng thứ Năm 29.8, Hội nghị đức kết biểu quyết văn kiện và Thư gửi anh chị em di dân. Thánh lễ bế mạc cầu cho người di dân do Đức cha Giuse chủ tế sẽ kết thúc Hội nghị trong tinh thần hiệp thông và chia sẻ. (Liên Giang)

Ủy ban CLHB thuộc HĐGMVN kêu gọi cầu nguyện cho tự do tôn giáo tại Việt Nam

Hôm 15.08.2019, Ủy ban Công lý - Hoà bình trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam công bố một thư ngỏ kêu gọi các giáo phận và các dòng tu tổ chức cầu nguyện cho tự do tôn giáo và cho các nạn nhân của tình trạng bạo lực và đàn áp tôn giáo tại Việt Nam hiện nay. Ủy ban đề nghị các giáo phận và các dòng tu đồng loạt tổ chức các thánh lễ cầu nguyện và các giờ cầu Thánh Thể vào ngày 22.08.2019. Lời đề nghị này được đưa ra trong bốn phạm đức tin và trong tinh thần liên đới.

Ủy ban cho biết, Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc đã quyết định chọn ngày 22.08 hàng năm làm Ngày Quốc tế Tưởng niệm các Nạn nhân của Bạo lực vì Lý do Tôn giáo hay Niềm tin và kêu gọi các quốc gia thành viên, các tổ chức nhà nước, các tổ chức xã hội dân sự và các cộng đồng tôn giáo tổ chức các sinh hoạt tưởng niệm trên khắp thế giới.

Liên quan đến tình hình tự do tôn giáo tại Việt Nam, Ủy ban nhận định rằng “tuy không có những cuộc trấn áp bạo lực trên diện rộng, nhưng (...) tự do tín ngưỡng tôn giáo không thực sự được coi là quyền của con người mà chỉ là ân huệ cần phải xin và được ban phát”.

Ủy ban cũng kêu gọi các cộng đồng Giáo hội “tổ chức những cuộc thăm viếng, hỗ trợ các gia đình các nạn nhân” trên địa bàn phục vụ của mình.

Dưới đây là bản chụp nguyên văn Thư ngỏ của Ủy ban Công lý - Hoà bình:





HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
ỦY BAN CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH
 Số 72/12 Trần Quốc Toản, P.8, Q.3, Tp.HCM
 ĐT: (028) 382-4102
 Email: vanphongubclhb@gmail.com

Thư Ngỏ

Kính Gửi : - Quý Đức Hồng Y, Quý Đức cha Hội Đồng Giám Mục Việt Nam.
 - Kính Gửi Quý Dòng tu, Tu hội nam nữ.

Kính thưa Quý Đức Hồng Y, Quý Đức Cha, Quý Dòng Tu, Tu Hội.

Quan tâm sâu sắc đến các hành động thiếu khoan dung và bạo lực vì lý do tôn giáo hay niềm tin đang tiếp diễn đối với các cá nhân, bao gồm những người thuộc các cộng đồng tôn giáo, các nhóm tôn giáo thiểu số trên toàn thế giới, mức độ số lượng và cường độ gia tăng của các vụ việc mà thường mang bản chất tội phạm và có thể mang các đặc tính quốc tế, ngày 28 tháng 5 vừa qua Đại Hội Đồng LHQ công bố quyết định chọn ngày 22 tháng 8 hàng năm làm Ngày Quốc Tế Tưởng Niệm các Nạn Nhân của Bạo Lực vì Lý Do Tôn Giáo hay Niềm Tin.

Đại Hội Đồng LHQ kêu gọi các quốc gia thành viên, các tổ chức nhà nước, các tổ chức xã hội dân sự và các cộng đồng tôn giáo đồng loạt tổ chức các sinh hoạt tưởng niệm trên khắp thế giới.

Với tinh thần liên đới và bổn phận Đức tin, Ủy ban Công Lý và Hoà Bình trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đề nghị các Giáo phận, các dòng tu đồng loạt tổ chức thánh lễ cầu nguyện hoặc các giờ cầu Thánh Thể vào ngày 22/08/2019 này, cầu nguyện cho tự do tôn giáo, cho các nạn nhân của tình trạng bạo lực, đàn áp tôn giáo, đặc biệt tại Việt Nam, tuy không có những cuộc trấn áp bạo lực trên diện rộng nhưng như nhận định của HĐGMVN về luật Tín ngưỡng, Tôn giáo thì : tự do tín ngưỡng tôn giáo không thật sự được coi là quyền của con người nhưng chỉ là ân huệ cần phải xin và được ban phát.

Đồng thời, nên tổ chức những cuộc thăm viếng, hỗ trợ gia đình các nạn nhân nếu có trên địa bàn phục vụ của mình.

Nguyện xin Đức Maria Hồn Xác Lên Trời chuyển cầu cho thế giới, cho Việt nam có được quyền tự do tôn giáo; xin cho các nạn nhân tôn giáo và gia đình họ được bình an và xin cho những nạn nhân đã qua đời được chung hưởng hạnh phúc muôn đời.

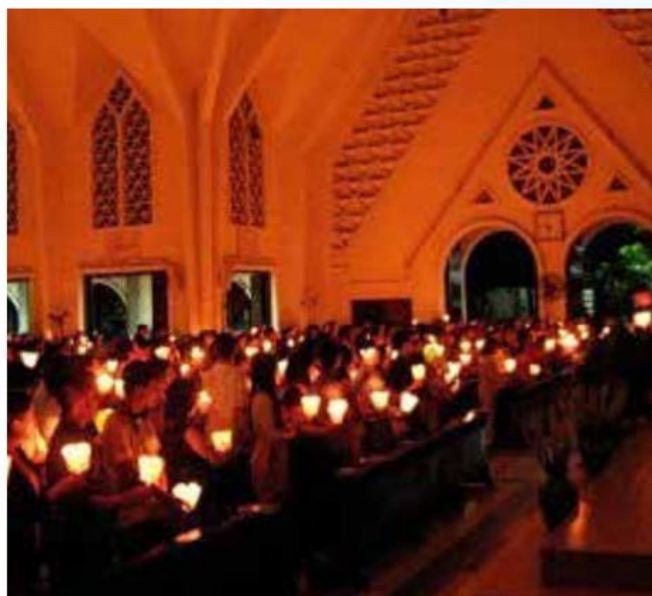
Kính thư

Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời 15 tháng 08 năm 2019

Thừa lệnh Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý và Hoà Bình

Thư ký Ủy Ban Công Lý và Hoà Bình

Lm. Giuse Maria Lê Quốc Thắng



Caritas Việt Nam: Tái chế những gì bị vứt bỏ

Đã đến lúc chúng ta không thể làm ngơ trước tình trạng thảm họa thiên nhiên. Trước tình trạng của hiệu ứng nhà kính, trái đất nóng lên, đất đai khô cằn, nguồn nước cạn kiệt, nước biển dâng cao, lượng mưa ít đi mỗi ngày... thì con người và môi trường sẽ phải gánh chịu thảm họa. Hiểu rõ tình trạng biến đổi khí hậu, trái đất là ngôi nhà chung mà Thiên Chúa đã tạo dựng đang bị con người huỷ hoại, bị tổn thương, Giáo Hội lên tiếng kêu gọi mọi người hãy chung tay bảo vệ cho ngôi nhà chung của chúng ta. “Người chị này đang kêu gào vì sự huỷ hoại do chúng ta, vì việc sử dụng vô trách nhiệm và bóc lột các tài nguyên. Vì cố định ninh rằng, chúng ta chính là chủ nhân và sở hữu chủ, nên được quyền tận dụng.” (Laudato Si số 2.) Không chỉ Giáo hội, mà ngay các nguyên thủ quốc gia của các nước trên thế giới cũng ý thức và đã ký vào Hiệp ước Paris về biến đổi khí hậu.

Mặc dù trái đất đã bị tổn thương, và mỗi ngày chúng ta phải chịu hậu quả của thiên tai, nhưng vẫn còn hy vọng cho chúng ta nếu mỗi người ý thức, cùng nhau bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta bằng những cách nhỏ nhất và trong tầm tay của mình. Ban truyền thông Caritas Việt Nam lần lượt chia sẻ tám Video Clip bảo vệ môi trường mà Ban truyền Thông đã dịch ra Vietsub.

Trong một xã hội tiêu thụ, dường như người

ta đề cao giá trị vật chất hơn tinh thần. Mọi thứ phải tiện nghi, nhanh và hiệu quả. Để có được những tiện nghi, người ta phải làm việc nhiều hơn để chiếm hữu. Chính vì thế họ phải tiết kiệm thời gian dành cho người khác. Ngày nay người ta có khuynh hướng ít dành thời gian cho nhau. Trung bình mỗi ngày một gia đình người Mỹ chỉ dành cho nhau 37 phút. Với sự phát triển kinh tế và công nghệ, người ta ít còn thời gian để trò chuyện, gặp gỡ nhau chia sẻ đơn thuần. Cũng do công nghệ phát triển, thay vì phải đến gặp gỡ trực tiếp người ta có thể cầm máy điện thoại nói chuyện với nhau. Dần dà, việc gặp mặt nhau là chuyện mất thời gian, và không cần thiết.

Nhưng ngược lại người ta lại có thể dành hàng giờ trên các mạng xã hội và tương tác qua mạng xã hội. Có thể thấy rõ điều này nơi công cộng hay trên những chuyến xe bus, khi người ta ngồi ngay bên nhau nhưng lại chẳng nói gì với nhau; mỗi người đều đang tập trung vào chiếc điện thoại của mình. Thậm chí, khi họ hẹn gặp nhau nhưng lại ít nói với nhau. Bạn có thể thấy hình ảnh một nhóm người đang quay quẩn bên nhau trong các quán café, nhưng mỗi người lại chăm chú vào chiếc điện thoại của mình.

Xã hội tiêu thụ cũng thúc đẩy người ta thích mua sắm đồ dùng trên mức cần thiết. Có rất nhiều món đồ chỉ sử dụng qua một vài lần, thậm chí chưa dùng đến một lần trong khi rất nhiều người đang phải đói khát. Điều này không chỉ làm cho



xã hội mất cân bằng mà còn làm cho môi trường bị ảnh hưởng trầm trọng. Mẹ Têrêsa Calcutta nói: “Tôi cảm thấy tức giận khi nhìn thấy người ta vứt bỏ những thứ có thể sử dụng được. Điều này thật lãng phí”. Còn ĐTC Phanxicô nhắn gởi mỗi người hãy thiết lập sự cộng tác, tái chế những đồ phế thải của xã hội tiêu thụ...là chúng ta đang bắt chước Chúa Giêsu vì chúng ta đang cố gắng chữa lành. (Ban truyền thông Caritas Việt Nam)

Ngày Hội của Gia Đình Đa Minh Việt Nam 2019 : Ngày Gia Đình Đa Minh Thế Giới

“One World - One Family - One Mission” - Một Thế giới - Một Gia Đình - Một Sứ vụ” quả thật là hình ảnh đẹp nhất của Ngày Hội Gia Đình Đa Minh Việt Nam với các Nghị Huynh Tổng Hội Biên Hòa 2019 hôm Chúa Nhật 21.7 vừa qua. Đó không chỉ là ngày hội như vốn đã từng tổ chức trước đây, nhưng Ngày Hội Gia Đình Đa Minh Việt Nam lần này đã vượt ra khỏi địa giới chữ S để mang tính quốc tế khi chào đón các Nghị Huynh, Khách Mời của Tổng Hội Biên Hòa 2019. 1175 tham dự viên chính thức bao gồm 175 Nghị huynh và Khách mời của Tổng Hội Biên Hòa - đến từ khắp các Tỉnh Dòng trên thế giới; 1000 anh chị em Gia đình Đa Minh Việt Nam- đại diện Tỉnh dòng, hội dòng nữ, các huynh đoàn. Con số đã gần đến ngưỡng 1500 tham dự viên khi có đến

gần 300 chị em thuộc Dòng Nữ Đa Minh Thánh Tâm cùng tham dự với vai trò đơn vị chủ nhà. Từ 7g30, sự nô nức chào đón nhau của quý cha, quý thầy, các nữ đan sĩ, quý di, quý anh chị em huynh đoàn, các cựu tu sĩ của Gia đình Đa Minh Việt Nam đã làm cho bầu khí Ngày Hội rộn rã, ấm cúng và ý nghĩa hẳn lên. Bên cạnh những chuẩn bị cho gian hàng ẩm thực, là những lời chào, giới thiệu các đơn vị tham gia, tiếng vỗ tay, cùng với những tiếng hát, vũ điệu băng reo vang dội trong hội trường... quả là bức tranh đầy sắc màu của tình gia đình, huynh đệ và nối kết nhau trong sứ vụ Đa Minh. 9g15, đoàn xe đưa rước Cha Bề Trên Tổng Quyền Gerard Francisco Timoner III, quý Cha Nguyên Bề Trên Tổng Quyền Dòng, các Nghị Huynh, Khách Mời của Tổng Hội Biên Hòa 2019 đã đến cổng Dòng Nữ Đa Minh Thánh Tâm. Những tiếng trống rộn rã, cùng với sự chào đón nồng nhiệt của Gia đình Đa Minh Việt Nam đã khiến các đại biểu Tổng Hội ngạc nhiên về sự nồng ấm và tràn đầy sức sống nơi đây.

Với phần khai mạc chính thức, Ngày Gia Đình Đa Minh đã bắt đầu với chương trình văn nghệ thật công phu và ý nghĩa. Bằng nghệ thuật và sự sáng tạo của đạo diễn và các diễn viên, các Nghị Huynh đã được nhìn lại một chặng đường lịch sử với những bước chân truyền giáo của các Cha Đa Minh thừa sai năm xưa đến Việt Nam, cho đến



Thời sự Việt Nam

thời kỳ bách hại đạo dưới thời Triều Nguyễn, Vua Minh Mạng với Giáo Hội Việt Nam, một giai đoạn với biết bao máu đổ của vị tử đạo là các Giám Mục, Cha, người giáo dân ..Dòng Đa Minh. Những giọt máu anh hùng đó đã làm nền cho hạt giống đức tin, cho sự hình thành, và phát triển của Tỉnh Dòng Đa Minh Việt Nam, của các hội dòng nữ Đa Minh tại Việt Nam. Với phần diễn xuất của hơn 200 diễn viên là từ quý thầy, các nữ tu, các sinh viên trẻ Đa Minh...chương trình văn nghệ không chỉ thành công ở sự quy mô về dàn dựng, nghệ thuật, sáng tạo từ người trẻ, nhưng đã làm nổi bật lên những trang sử rất hào hùng của người Đa Minh trên đất Việt, và đặc biệt, đó là sự nối kết với nhau trong cùng một sứ vụ của anh chị em Đa Minh Việt Nam khi chuẩn bị cho ngày hội đặc biệt này. 11g15, Thánh Lễ Tạ ơn do Đức Giám Mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp, O.P chủ tế. Cùng đồng tế với Đức Cha Phaolô là Cha Timoner “Tân Bề Trên Tổng Quyền Dòng, quý Cha Cฤุ Tổng quyền Dòng, cùng rất đông quý cha Dòng Đa Minh đến từ năm châu cũng như quý Cha Đa Minh Việt Nam. Ngay từ đầu bài giảng, Đức Cha Phaolô đã nhấn mạnh đến tính đặc biệt của sự kiện Tổng Hội Dòng được tổ chức tại Việt Nam, những độc đáo mang tính lịch sử với anh chị em Đa Minh Việt Nam “Toàn thể Gia Đình Đa Minh Việt Nam kính chào quý chư huynh đến từ nhiều phương trời khác nhau, và rất vui mừng tham dự Thánh Lễ Tạ ơn rất đặc biệt này”. Nhắc lại lời Cha Nguyên Bề Trên Tổng quyền Dòng, Cha Bruno Cadore đã viết “ Tổng Tu Nghị này xảy ra vào một thời điểm đặc biệt, giữa 800 thành lập Dòng của chúng ta, và kỷ niệm 800 năm ngày sinh nhật của Thánh Đa Minh trên quê hương vĩnh cửu.” Bên cạnh đó, Đức Cha Phaolô đã chỉ ra những điểm độc đáo của Tổng Hội Biên Hòa lần này “Đây cũng là một Tổng Tu Nghị rất độc đáo, vì lần đầu tiên trong lịch sử của Dòng, một Tổng Tu Nghị được tổ chức tại một quốc gia mà nền tảng văn hóa và tôn giáo không phải là Kitô giáo. Đặc biệt hơn, trong Tổng Tu Nghị độc đáo này, lần đầu tiên, một tu sĩ gốc Á Châu được bầu để kế vị Thánh Đa Minh. Chân thành cảm ơn Tổng

Tu Nghị vì sự lựa chọn mang nhiều ý nghĩa cho định hướng loan báo Tin Mừng hôm nay” và đó là “sự đa văn hóa mang tính toàn cầu của Dòng chúng ta”. Tiếp nối trong bài giảng, dựa vào Tin Mừng ngày Chúa Nhật Lc 10,38-42, Đức Cha xác tín “Chúa đang hiện diện ở đây với Gia đình Đa Minh thế giới và Gia đình Đa Minh Việt Nam”. Và rất cụ thể với lời của Chúa Giêsu nói với Matta “Maria đã chọn phần tốt nhất”, Đức Cha mời gọi mỗi người hãy tự đặt vấn “Giữa bề bộn của tổ chức, âu lo trăm chiều để chuẩn bị...Tổng Tu Nghị, cũng như cuộc gặp gỡ hôm nay, nhất là đưa ra định hướng cho tương lai của Dòng, kết cục, đâu là điều cần thiết nhất cho mỗi người và cho cộng đoàn Đa Minh? Đâu là chọn lựa quan trọng nhất: chọn thánh ý Chúa hay công việc của Chúa? Đâu là sứ vụ chân lý của Gia đình Đa Minh Việt Nam trên mảnh đất thân yêu này?...” Để rồi, như Thánh Tổ Phụ mong muốn, Đức Cha tiếp “ dù ở đâu, đi đâu, làm gì...phải sống như những con người của Tin Mừng, bước theo Đấng Cứu Độ.” Kết bài giảng, Đức Cha cầu xin mọi anh chị em trong Dòng khám phá ra được những sứ điệp của Thiên Chúa gửi đến cho mọi thành viên trong dòng qua những dấu chỉ thời đại, cũng như dám hiên ngang rao giảng Tin Mừng dù gặp những gian nguy tính mạng, thách đố, bất công... Sau Thánh Lễ, toàn thể Gia Đình Đa Minh đã có một bữa tiệc buffet trưa thật ngon với những món ẩm thực Việt Nam và rất đậm tình gia đình. Các Nghị Huynh, Khách Mời Tổng Hội đã trầm trồ khen ngợi những món ăn Việt, thích thú thưởng thức không chỉ món ăn, mà còn cách trang trí quầy hàng của các hội dòng, của một số Huynh Đoàn các Giáo phận rất đậm chất văn hóa Việt. Thành quả của một ngày Gia Đình Đa Minh - One World, One Family, One Mission- lần này, tất cả nhờ hồng ân Thiên Chúa qua sự bầu cử của Thánh Tổ Phụ Đa Minh, và là nhờ sự đóng góp rất nhiệt thành, cùng nhau chung tay để tổ chức một ngày Gia Đình Đa Minh Việt Nam trở thành một ngày Gia Đình Đa Minh Thế Giới 2019 trong dịp Tổng Hội Biên Hòa 2019 này. (Tin, ảnh : Nữ tu Teresa Ngọc Lễ, O.P- Truyền Thông Đa Minh Việt Nam)

Dòng Mến Thánh Giá Hà Nội khai mạc Năm Thánh mừng 350 năm hồng ân

Sáng thứ Bảy ngày 17.8.2019, Dòng Mến Thánh Giá (MTG) Hà Nội đã hân hoan vui mừng tổ chức Thánh lễ mừng kỷ niệm 350 năm hồng ân tại tu viện cộng đoàn MTG Bái Vàng (Bái Xuyên) thuộc xứ Bái Xuyên.

Hành trình 350 năm là quãng thời gian dài, đủ để dừng lại, trở về nguồn với tâm tình tri ân, hiệp thông với sứ vụ đồng hành cùng Tổng Giáo phận Hà Nội. Trong dịp trọng đại này, Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên, Bề trên của Hội Dòng đã hiện diện và chủ tế Thánh lễ tạ ơn cùng Hội Dòng.

Cùng với các Hội Dòng MTG trên toàn quốc mừng kỷ niệm 350 năm Dòng MTG được hiện diện trên dải đất Việt thân yêu, Dòng MTG Hà Nội đã long trọng khai mạc năm thánh tại tu viện cộng đoàn Bái Vàng - mảnh đất được biết đến là một trong hai nhà tổ đầu tiên của các chị em MTG.

Theo lịch sử Dòng MTG, cách đây 350 năm, tại bến nước Phố Hiến xưa, ngày 19.02.1670 dương lịch tức ngày 30 tháng Chạp năm Kỷ Dậu, thời vua Lê Huyền Tông và chúa Trịnh Tạc,



Đức Giám mục Pierre Lambert de la Motte đã nhận lời khẩn của hai trinh nữ đầu tiên là Anê và Paula, đồng thời chính thức thành lập Dòng MTG tại Kiên Lao (Bùi Chu) và Bái Vàng (Hà Nội). Một trong hai nữ tu đó đã sống trong nhà mẹ Bái Vàng. Đối với Dòng MTG Hà Nội, tu viện Bái Vàng là nhà tổ của chị em. Cũng khởi đi từ chiếc nôi lịch sử này, ngày hôm nay Dòng MTG Hà Nội đã khai sinh được hơn 40 cộng đoàn, với 426 chị em đang phục vụ trải rộng khắp nơi trong Tổng Giáo phận Hà Nội.

Biến cố lịch sử năm xưa đã trở nên một mốc điểm cho toàn thể chị em MTG được ghi sâu ân tình của Thiên Chúa và công ơn của Đấng Sáng Lập. Chính vì thế, để ghi dấu mốc 350 hồng ân, vào lúc 8g00, toàn thể chị em trong Hội Dòng, cùng với các anh chị em trong Hiệp Hội MTG Tại Thế, quý tu sĩ nam nữ, quý khách mời và toàn thể cộng đoàn đã hướng về tượng đài Đức Giám mục Pierre Lambert de la Motte trong nghi thức tưởng niệm Đấng Sáng Lập. Tâm tình tri ân cùng lòng biết ơn thâm sâu của những người con đang bước đi trong linh đạo MTG, như muốn hòa quyện với nén hương trầm thành kính dâng lên Đấng Sáng Lập. Tâm tình ấy vẫn luôn đọng đầy và vang vọng cùng thời gian.

Tâm tình tri ân của ngày lễ kỷ niệm cuộc khai sinh của Hội Dòng được kết tụ trong Thánh lễ tạ ơn do Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên cử hành vào lúc 9g00. Cùng đồng tế với ngài còn có sự hiện diện của Đức cha Lô-ren-xô Chu Văn Minh, khoảng 60 linh mục trong Tổng Giáo phận, đông đảo quý tu sĩ nam nữ, cùng cộng đoàn dân Chúa tại Bái Xuyên đã cùng hiệp thông chia sẻ niềm vui với Hội Dòng trong Thánh lễ đặc biệt này.

Chia sẻ trong bài giảng, Đức TGM Giuse đã nhấn mạnh đến sức mạnh của sự quy tụ và trường học của sự khôn ngoan nơi Thánh Giá Chúa. Chính Đấng chịu treo trên Thập Giá đã quy tụ muôn loài trở nên gia đình Thiên Chúa. Từ đây Thánh Giá đã trở thành niềm đam mê và lý tưởng cho bao con người, đặc biệt là đối với các chị em MTG - Những hậu duệ thiêng liêng của Đức cha Lambert. Nhấn nhủ với các chị em trong năm hồng phúc này, Đức TGM Giuse ước



mong chị em luôn trung thành với linh đạo và đặc sủng mà Đấng Sáng Lập đã để lại. Đặc biệt đây cũng là dịp để chị em xác định lại ơn gọi được thể hiện qua sự hiện diện của mình trong Giáo phận, đồng thời nhìn lại sứ vụ tông đồ mà chị em đang thực hiện để góp phần loan truyền danh Đức Giê-su Ki-tô qua mầu nhiệm Thập Giá.

Thánh lễ được tiếp diễn với lời nguyện tín hữu và Phụng vụ Thánh Thể. Bên bàn tiệc thánh, tâm tình tạ ơn lại được nối kết với hy tế của Đức Ki-tô trên bàn thờ để kết tinh thành lời tạ ơn thật đẹp dâng lên Thiên Chúa.

Việc tìm về nguồn và dâng lời tạ ơn trước hành trình 350 năm hồng ân là một khởi đầu cho toàn thể chị em trong Hội Dòng MTG Hà Nội, cũng như cho từng nữ tu đang mang trong mình dòng họ MẾN một ánh sáng mới, một năng lực mới và một hăng say mới trong sứ vụ tông đồ.

Chính vì vậy, đứng trước sự phát triển của Hội Dòng hôm nay, trong phần đáp từ sau lời cảm ơn của chị Tổng Phụ trách Anna Nguyễn Thị Ngoãn, Đức TGM Giuse đã bày tỏ niềm vui khi cho biết “từ khi tôi về nhận Giáo phận đến nay là 8 tháng, tôi đã nhận được 5-6 lá đơn của các cha gửi về Tòa TGM để xin thành lập cộng đoàn MTG tại

xứ của các ngài. Điều đó, cho thấy chị em đang có uy tín và các cha rất mong muốn các sơ MTG hiện diện để giúp đỡ và cộng tác với các ngài trong sứ vụ tông đồ.”

Ước mong với thời gian được sống trong 350 năm hồng phúc này, tất cả những anh chị em đang sống theo linh đạo MTG luôn được “trung kiên thực thi sứ mạng chuyển cầu mà Đức Cha Lambert đã nêu gương và chỉ dạy, để khi kết hiệp với hy tế Thập Giá của Đức Ki-tô, qua đời sống cầu nguyện, khổ chế, hiến dâng và phục vụ của chúng con, Chúa Giêsu vẫn tiếp tục sứ mạng cứu độ cho đến tận thế, hầu cho nhiều người được hoán cải và lương dân được đón nhận Tin Mừng.” (Trích - Kinh năm thánh mừng kỷ niệm 350 năm thành lập Dòng MTG.)

“Đức Giê-su Ki-tô chịu đóng đinh là đối tượng duy nhất của lòng trí chúng con”

Được biết, theo thỉnh nguyện của liên Hội Dòng MTG trên toàn quốc, ĐTC Phan-xi-cô qua Tòa Ân Giải Tối Cao đã ban phép cho Dòng MTG được mở năm thánh với ơn toàn xá. Theo đó, những ngày lễ sau đây sẽ được lãnh ơn toàn xá với những điều kiện thông thường là xưng tội, rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng:

- + 5.8.2019: Lễ khai mạc Năm Thánh liên Hội Dòng MTG tại Trung tâm Mục vụ Sài Gòn.
 - + 15.8.2019: Lễ Đức Mẹ Hồn Xác lên trời, khai mạc Năm Thánh tại các Hội Dòng MTG.
 - + 14.9.2019: Lễ tước hiệu Dòng MTG.
 - + 01.11.2019: Lễ các thánh nam nữ.
 - + 24.11.2019: Lễ các thánh tử đạo Việt Nam.
 - + 8.12.2019: Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm.
 - + 01.01.2020: Lễ Mẹ Thiên Chúa
 - + 28.01.2020: Sinh nhật Đấng Sáng Lập
 - + 02.02.2020: Lễ Đức Mẹ dâng Chúa Giê-su trong đền thờ, ngày thánh hiến tu sĩ.
 - + 19.02.2020: Thành lập Dòng MTG.
 - + 19.3.2020: Lễ kính thánh Giuse, quan thầy Dòng MTG.
 - + 15.6.2019: Tưởng niệm Đấng Sáng Lập
 - + 6.8 - 8.8.2020: Bế mạc Năm Thánh liên Hội Dòng MTG.
- (Nữ tu Dòng MTG Hà Nội)

Thực vật họ Bầu, Bí

1. Tổng quan

Các loài thực vật như cây bầu, cây bí, cây mướp v.v. là những thực vật quen thuộc trong nông thôn Việt . Ca dao có câu:

**Đôi ta kết nghĩa tương giao
Nào là quả mận, quả đào đông đưa
Bùi ngùi quả ấu, quả dừa
Xanh xanh quả mướp, quả dưa, quả bầu**

Nói về hạnh phúc của đôi vợ chồng nghèo, có câu:

**Râu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan, vợ húp gật gù khen ngon.**

Nhắc nhở con người hãy nghĩ lấy tình tương thân, tương ái thì có câu:

**Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.
Với bài đồng dao:**

**Bí ngô là cô đậu nành
Đậu nành là anh dưa chuột
Dưa chuột cậu ruột dưa gang
Dưa gang cùng hàng dưa hấu
Dưa hấu là cậu bí ngô**

ta cũng thấy liệt kê nhiều thực vật như bí ngô, dưa chuột, dưa gang, dưa hấu là những thực vật cùng họ Bầu Bí Cucurbitaceae trong bài hát

Ca dao dùng hình ảnh trái bầu khuyên ta phải thích nghi với hoàn cảnh:

Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài

Trong bài thơ tả cảnh một ngôi làng miền châu thổ sông Hồng, nhà thơ Nguyễn Khuyến không quên nhắc đến cây bầu, cây mướp:

**Đã bấy lâu nay bác tới nhà,
Trẻ thì đi vắng, chợ thời xa.
Ao sâu, sóng cả, khôn chài cá;
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.
Cải chửa ra cây, cà mới nụ;
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,
Bác đến chơi đây, ta với ta.**

Dạy trẻ mầm non, cũng có bài nói về bầu bí:

Bác bầu, bác bí

**Lúc liu giàn cao
Nhìn xuống mặt ao
Cá tôm bơi lội
Bác bí nghĩ ngợi
" mình với cô tôm
Nấu bác canh thơm
Ăn vào thật mát"
Châu châu nghển cổ:
"Bầu bí cá tôm
Món nào cũng thơm
Đều ngon ngon cả"
Bác bầu chí chát"
" Bí bí tôm tôm
Ai ai cũng biết
Nhưng thôi nhường bác
Cá nấu với bầu
Cũng có sao đâu
Vừa ngon, vừa bổ**

Thổ dân Bắc Mỹ đã trồng các loại bầu bí cả 5 ngàn năm trước

Những loài thực vật Bầu, Bí, Mướp, Dưa như :

- giống Lagenaria với trái bầu đựng nước calebasse,

Dưa melon



- giống Cucurbita với bí (Cucurbita ficifolia, Cucurbita maxima, Cucurbita moschata, Cucurbita pepo (courage, courgette, citrouille)

- giống Luffa với mướp

- giống Citrullus với dưa pastheque,

- giống Cucumis như dưa leo (Cucumis sativus), dưa melon (Cucumis melo),

đều thuộc họ Cucurbitaceae và có giá trị kinh tế. Xem vậy, đủ thấy họ này là một trong những họ quan trọng nhất trong việc cung cấp thực phẩm trên thế giới, không kém gì các thực vật khác nằm trong các họ khác như họ Đậu (Fabaceae), họ Cà (Solanaceae) v.v.

Cây họ Bầu Bí (khổ qua, dưa leo, dưa hấu, bí xanh, bí đỏ...) được trồng phổ biến trong nông thôn Việt. Phần lớn các loài trong họ này là các loại dây leo sống một năm với hoa khá lớn và sặc sỡ. Vài loài như pumpkin và zucchini (courgette) v.v tại các tiệm thực phẩm Canada cũng thuộc họ Bầu Bí.

2. Vài đặc tính thực vật

2.1. Trái Bầu,

tên khoa học Lagenaria siceraria, là một loài thực vật có hoa trong họ Bầu bí (Cucurbitaceae). Dây leo thân thảo có tua cuốn phân nhánh, phủ nhiều lông mềm màu trắng. Lá hình tim rộng, không xẻ thùy hoặc xẻ thùy rộng, có lông mịn như nhung màu trắng; cuống có 2 tuyến ở đỉnh. Hoa đơn tính cùng gốc, to, màu trắng, có cuống hoa dài tới 20 cm. Quả mọng màu xanh dợt hay đậm, có hình dạng khác nhau hoặc tròn, dài thẳng hoặc thắt eo, vỏ già cứng hoá gỗ, thịt trắng. Hạt trắng, dài 1,5 cm. để khô dùng để đựng nước- Có nhiều thứ được trồng, khác nhau bởi hình dạng và kích thước của quả, như:

- có quả hình trụ, dài (có khi dài đến 1m), và vỏ có đốm (bầu sao).

- có quả hình trụ tương tự như bầu sao nhưng vỏ không có đốm. Đây là loại phổ biến ở Việt Nam.

- có quả thắt eo lại như bầu rượu (bầu nậm); loại này để chín già có thể làm bình đựng nước (gourde), đựng rượu, làm đàn bầu.

- có quả đặc ruột. Đây là loại giống mới ở



Việt Nam, cho năng suất, hiệu quả cao.

Dây leo thân thảo có tua cuốn phân nhánh, phủ nhiều lông mềm màu trắng. Hoa đơn tính cùng gốc, to, màu trắng, có cuống hoa dài tới 20 cm. Quả mọng màu xanh dợt hay đậm, có hình dạng khác nhau hoặc tròn, dài thẳng hoặc thắt eo, vỏ già cứng hoá gỗ, thịt trắng. Hạt trắng, dài 1,5 cm.

Quả bầu là nguồn tốt về vitamin B và vitamin C. Nhân hạt già chứa tới 45% dầu béo. . Bầu ngày nay đã được trồng phổ biến ở các vùng nóng trên thế giới. Quả bầu non thường được dùng để nấu canh, luộc hoặc xào... Lá non cũng có thể luộc để làm rau ăn.

Bầu mọc rất khoẻ, sinh nhiều rễ phụ ở các đốt thân. Bầu ưa đất cao ráo. Vì bầu là loài dây leo, nên người ta thường làm giàn cho nó. Nếu ăn quả lúc còn non, hạt nhỏ, vỏ mềm; nếu để già thì có vị chua và có xơ. Người ta cắt bầu thành khoanh, gọt bỏ vỏ cứng, loại bỏ hạt già, rồi thái miếng nhỏ dùng tươi, có khi đem phơi khô để cất dành. Hạt thu hái ở quả già, phơi khô.

Trái Bầu rất đa dạng vì:

- có quả hình trụ, dài (có khi dài đến 1m), và vỏ có đốm (bầu sao).

- có quả hình trụ tương tự như bầu sao nhưng vỏ không có đốm. Đây là loại phổ biến ở Việt Nam.

- có quả thắt eo lại như bầu rượu (bầu nậm); loại này để chín già có thể làm bình đựng nước, đựng rượu, làm đàn bầu.

2.2. Trái Bí thì có bí đao, bí đỏ:

Bí đao *Benincasa hispida*, là loài thực vật thuộc họ Bầu bí dạng dây leo, trái ăn được, thường dùng nấu lên như một loại rau. Bản địa của bí đao là vùng Đông Nam Á nhưng nay phổ biến trồng khắp từ Nam Á sang Đông Á. Cây bí đao cần sức nóng mới mọc nhưng trái của nó thì chịu được nhiệt độ thấp, có thể để qua mùa đông mà không hư mặc dù dây bí đao chỉ mọc năm một, đến đông thì tàn. Hoa bí đao sắc vàng, mọc đơn. Khi còn non, quả bí đao màu xanh lục có lông tơ. Với thời gian quả ngả màu nhạt dần, lốm đốm «sao» trắng và thêm lớp phấn như sáp. Bí đao chống sâu bệnh rất tốt nên ít phải dùng thuốc bảo vệ thực vật. Quả bí đao già có thể dài đến 2 m, hình trụ, do có lớp vỏ dày nên vận chuyển dễ dàng. Bí đao thường trồng bằng giàn nhưng cũng có thể để bò trên mặt đất như dưa. Bí đao nấu canh, làm mứt dịp Tết.

Bí đỏ (bí ngô) *Cucurbita* được dùng làm thức ăn ngoài quả bí thì nụ, hoa, ngọn và lá non cũng được thu hoạch. Thịt bí ngô chứa nhiều sinh tố và khoáng chất, cũng là một vị thuốc nam trị nhiều bệnh. *Cucurbita moschata* là một loài bí ngô có nguồn gốc từ Trung Mỹ. Các giống của loài này gồm squash và pumpkin.



Hoa bầu

Riêng squash, ta thấy bán ở chợ bí Kabocha (Kabocha squash) là một loại bí Nhật của giống *Cucurbita maxima*, nhỏ như vừa lòng bàn tay.

Quả bí ngô khoét rỗng hình mặt người thường được sử dụng làm đồ trang trí dịp Halloween. Tại các nước phương Tây, hàng năm, vào lễ hội Halloween (ngày 31/10), người dân thường treo trước cửa nhà một chiếc đèn lồng bằng bí ngô, khoét hình mặt người ma quái trong đó có thắp một cây nến.





Bí đỏ giàu L-tryptophan, một loại chất giúp tăng cảm giác hạnh phúc. Loại cây này có chứa khá nhiều chất dinh dưỡng từ lá, quả và hạt của chúng đều có thể ăn được. Nó có chứa một hàm lượng vitamin cao, chất sắt, đạm và chất béo cũng như những axit amin rất tốt cho sức khỏe ; vì thế mà người ta thường sử dụng bí đỏ để tắm bổ hay nấu bột cho trẻ nhỏ rất tốt.

Ngoài ra, bí ngô cũng được sử dụng khá nhiều nhất là các món như lá bí xào tỏi, quả bí xào, bí hầm xương, bí luộc... ngoài ra, bí ngô còn được sử dụng để chế biến thành món chè . Bí đỏ, bí đao ... đều là các thực phẩm nhiều vitamin và khoáng chất, nhưng lại ít calo, thường được các chuyên gia dinh dưỡng khuyến cáo đưa vào thực đơn giảm cân.

2.3. Trái Mướp thì có mướp ngọt, mướp đắng, mướp hương

Mướp đắng : *Momordica charantia* là một cây leo mọc ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới thuộc họ Bầu bí, có quả ăn được, thuộc loại đắng nhất trong các loại rau quả.

Mướp ta: *Luffa cylindrica* là cây leo, thân thảo, thân có góc. Lá có 5 thùy sâu và nhọn. Quả hình trụ tròn dài, khi non để ăn, khi già cho xơ rửa bát.

Mướp hương: *Luffa acutangula* còn gọi mướp tàu, hoa màu vàng nhạt.

2.4. Trái Dưa thì nào là dưa gang, dưa melon, dưa pastheque,

- dưa bở (*Melo sinensis*): cây hàng năm, lá có lông mềm ở cả hai mặt và có 3-7 thùy nhỏ. Quả chín, màu vàng nhạt.

- dưa gang (*Cucumis melo*). Hoa vàng. Quả có hình dạng thay đổi.

- dưa vàng (North American cantaloupe, muskmelon hay rock melon) được dùng để chỉ loài *Cucumis melo reticulatus* (hoặc đôi khi chỉ *C. melo* var. *cantalupensis*). Vỏ quả loại này có dạng lưới, quả hình tròn, thịt quả ngọt.

- dưa vàng Hami. Dưa vàng Hami (tiếng Anh: Hami melon hay Chinese Hami melon), còn được gọi là dưa tuyết („snow melon“), có nguồn gốc từ Tân Cương, Trung Quốc, tên khoa học là *Cucumis melo* var. *saccharinus*.

- dưa hoàng yến (Canary melon) là loại dưa lớn, vỏ màu vàng nhạt và mềm hơn dưa lưới. Thịt quả màu xanh nhạt đến trắng, mềm và có vị như dưa lưới. Khi chín, thịt quả khá xốp.

- dưa hấu (*Citrullus vulgaris*. Cây mọc bò, sống hàng năm. Quả to, màu lục đen, nhiều khi có vân sẫm. Thịt đỏ hay vàng, nhiều nước và ngọt. Hạt bóng, đen hay đỏ. Vài giống tốt như Sugar Baby (từ Mỹ).

- dưa chuột (*Cucumis sativus*), còn gọi dưa leo, có quả tròn dài, màu lục nhạt hay vàng.

3. Thay lời kết.

Thực vật họ Bầu Bí là một phần trong văn hoá ẩm thực Việt, từ những sản phẩm ăn chơi trong ngày Tết như mít bí, hạt dưa đến những bữa cơm dân dã như canh bầu, canh bí

Thực vật họ Bầu Bí cũng đóng góp vào các kỹ nghệ thực phẩm, các mỹ phẩm. Thực vật họ Bầu Bí cũng đa dạng về màu sắc, từ vàng đến xanh, về hình dạng, từ tròn đến dài và con người đã dùng trong các dụng cụ âm nhạc.

Vì thu hoạch các thực vật họ Bầu Bí dần trải quanh năm nên con người dễ linh động thu hoạch và biến chế.

Thái Công Tụng

Tin Thế Giới

Hồng Kông trong tim

Các quyền tự do chính trị đã bị xóa bỏ, sự mất cân bằng xã hội ngày càng tăng, khoảng cách quá lớn giữa những người trẻ tuổi và chính quyền: ba câu hỏi cơ bản cần được ghi nhớ để thực sự hiểu những gì xảy ra ở Hồng Kông trong hai tháng nay.

Trong hơn hai tháng, câu chuyện về Hồng Kông đã chiếm trọn trái tim của hàng triệu người trên thế giới yêu thành phố này. Một cái gì đó nghiêm trọng xảy ra mỗi ngày; Chúa nhật hàng tuần đều có biểu tình với hàng trăm ngàn người. Không ai biết nó sẽ kết thúc như thế nào. Cảm giác là tình hình đã vượt ra khỏi tầm tay tất cả mọi người. Không ai có thể kiểm soát các sự kiện và tai nạn, vốn ngày càng gia tăng về số lượng và cường độ.

Không thể nói tất cả các sự kiện, khó đề xuất các phân tích toàn diện. Các hiệu ứng đã rất ấn tượng: bạo lực như chưa từng thấy trước đây; sự can thiệp của các băng đảng mafia; sự bức tức xâm nhập các tâm hồn; tỷ lệ bạo lực trong các tình huống nguy cấp (cũng thuộc nhóm thiểu số rõ ràng trong phong trào); sự mệt mỏi từ phía đại đa số dân chúng - hợp lý và hòa bình - nhưng chưa từng được chính phủ bất tài ghi nhận. Mọi người bị chia rẽ với sự cay đắng và thù oán: họ cãi nhau trong gia đình và làm tan vỡ tình bạn.

Cho đến nay, may mắn là không có ai chết. Những người bị thương, tuy

nhiên, rất nhiều, một số bị thương nghiêm trọng. Một số cảnh sát sử dụng bạo lực, như chưa từng thấy ở Hồng Kông. Ít nhất năm thanh niên đã tự sát, dường như liên quan đến cuộc biểu tình. Đau khổ tâm lý gia tăng trong thành phố và đã trở thành một vấn đề xã hội khẩn cấp. Việc sử dụng khí độc tạo ra thiệt hại đáng kể cho sức khỏe của các công dân liên quan.

Tuy nhiên, có ba câu hỏi cơ bản mà chúng ta cần phải suy nghĩ.

Thứ nhất là vấn đề chính trị. Một trong những khẩu hiệu phổ biến nhất là “giải phóng Hồng Kông là cuộc cách mạng của thời đại chúng ta”. Yêu cầu, bất khả xâm phạm, về quyền bầu cử phổ quát đã được đặt lên bàn trong nhiều năm. Yêu cầu ấy luôn bị từ chối với sự kiêu ngạo của nhà cầm quyền, thậm chí họ còn tước đoạt đi các quyền tự do đã được thiết lập. Nhưng chính sự thực khó hiểu này làm lu mờ cơ chế tự trị đặc biệt của Hồng Kông và thúc đẩy cuộc đấu tranh đòi độc lập, bất kể cuộc đấu tranh này có vô vọng đến mức nào. Nếu không có gì được cho phép, thì không thể tránh khỏi việc những người không có gì để mất buộc phải vùng lên. Các cuộc biểu tình càng tiếp diễn, những đòi hỏi sẽ ngày càng cao và sự bức tức lẫn nhau sẽ ngày càng gia tăng. Sự bế tắc cho thấy khoảng cách đã quá sâu giữa một bên là các chính phủ Hồng Kông và



Trung Quốc với bên kia là tình cảm chân chính của dân chúng.

Câu hỏi thứ hai liên quan đến tình hình xã hội. Nền kinh tế thị trường tự do và không có bất kỳ sự điều chỉnh xã hội nào đã thất bại. Ở Hồng Kông, người giàu thậm chí còn giàu hơn, vượt quá mọi giới hạn có thể tưởng tượng. Đáng nói là càng ngày càng có nhiều doanh nhân đến từ Trung Quốc và ở lại Hồng Kông, và tài sản của họ cứ nhân lên gấp bội. Tại một trong những thành phố đông dân và đắt đỏ nhất thế giới, những người yếu thế nhất và những người trẻ tuổi luôn phải trả giá rất cao để được tồn tại. Ngôi nhà riêng là một giấc mơ ngày càng khó đạt được. Trong mười năm qua, giá nhà đất đã tăng 242%; suốt chín năm qua, Hồng Kông là thị trường bất động sản đắt đỏ nhất thế giới.

Nếu mức lương trung bình hàng tháng chỉ là dưới 2.200 euro đối với nam và 1.600 đối với nữ, thì tiền thuê trung bình hàng tháng cho một căn hộ khiêm tốn trong thành phố lại là 1.900 euro. Giá nhà trung bình cao hơn 21 lần so với tổng thu nhập trung bình hàng năm của hộ gia đình. Người ta thường nói, và South China Morning Post gần đây cũng đã viết, rằng đối với một căn hộ nhỏ trong một tòa nhà chọc trời ở Hồng Kông, bạn phải chi nhiều tiền như mua một lâu đài ở Pháp. Điều tương tự cũng đúng đối với các không gian được xây dựng để cho các chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ thuê. Giá thuê văn phòng đắt đỏ làm cho các công ty vừa và nhỏ không thể có lợi nhuận, và tất cả mọi thứ kết thúc trong tay của các công ty mới đến và rất phàm ăn từ Trung Quốc.

Chính phủ ở Hồng Kông cũng rất giàu có: dự trữ tài chính bằng ngoại tệ là 425 tỷ đôla Mỹ. Không có chính phủ nào trên thế giới có thể tự hào về sự giàu có như vậy. Tuy nhiên, không có đầu tư nào hữu hiệu cho một chính sách xã hội làm tăng mức lương tối thiểu khốn khổ, giúp cải thiện lương hưu, trường học và hệ thống y tế. Đặc biệt, đầu cơ bất động sản cực kỳ bất hợp lý. Các nhà quan sát lưu ý rằng ở Singapore (một thành phố tương đương với Hồng Kông), chính phủ hỗ trợ nhà ở xã hội theo cách hiệu quả hơn.

Câu hỏi thứ ba liên quan đến những người trẻ



tuổi, những nhân vật chính vĩ đại của cuộc nổi dậy. Đại đa số họ biết rằng họ sẽ không bao giờ có nhà, rằng họ sẽ không bao giờ có công ty riêng, và mọi nỗ lực của họ sẽ chỉ để làm giàu cho người giàu (vốn đến từ đại lục hoặc thân đại lục). Họ thấy như đã nếm trước những hậu quả khốc liệt của thời hạn 2047 (khi quyền tự trị của Hồng Kông kết thúc); và những hậu quả ấy sẽ đột nhập vào cuộc sống của họ và cuộc sống của con cái họ. Họ có những kỳ vọng, suy nghĩ, tức giận và hy vọng mà chính phủ Hồng Kông và Trung Quốc không chỉ không lắng nghe, thậm chí còn không biết rằng những kỳ vọng và sự tức giận ấy có tồn tại. Tôi nhắc lại: điều nổi bật nhất trong câu chuyện kịch tính này là khoảng cách quá lớn giữa cảm giác của giới trẻ và chính quyền.

Đây là lý do tại sao tôi khinh miệt từ chối những lời hoa mỹ, thường xuyên trong các bài tường thuật về các sự kiện ở Hồng Kông của các nhà bình luận Châu Âu (nhất là của người Ý) về “sự kiên nhẫn của các nhà lãnh đạo Bắc Kinh” đối với những đứa trẻ ngỗ nghịch ở Hồng Kông. “Bắc Kinh sẽ kiên nhẫn trong bao lâu?” Thật là một cách nói vô trách nhiệm và không đầy đủ để mô tả những gì xảy ra ở Hồng Kông. Câu hỏi nên được đảo ngược! Cũng là vô trách nhiệm khi gọi lên khả năng can thiệp vũ trang của Bắc Kinh, như thể đây là một kết quả có thể hoặc không thể tránh khỏi.

Tình hình là khó khăn, thực sự kịch tính. Nhưng đây không phải là lần đầu tiên Hồng Kông dường như đứng trước bờ vực, và sau đó nó đã hồi phục: năm 2003, Hồng Kông đã vượt qua cuộc khủng hoảng SARS và luật an ninh quốc gia được đề xuất; năm 1967, nó đã vượt qua cuộc khủng hoảng - rất nghiêm trọng - về những cuộc bạo loạn của Cách mạng Văn hóa; vào năm 1945, nó đã trỗi dậy trở lại sau sự chiếm đóng bi thảm của Nhật Bản vốn mang lại đói kém, chết chóc và hủy diệt.

Các giám mục và tín hữu cam kết cầu nguyện, cung cấp nơi trú ẩn cho những người gặp nguy hiểm, để giúp đỡ những người bị ảnh hưởng bởi những hậu quả của tình trạng bất ổn. Bất chấp tất cả, chúng tôi tiếp tục có cảm giác hy vọng về Hồng Kông tuyệt vời.

Gianni Criveller

Vũ Hùng chuyển ngữ

210 triệu trẻ em ở các nước chiến tranh không có nước sạch

Trong Tuần lễ quốc tế về nước, Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc đã đưa ra báo cáo có tựa đề “Water Under Fire”, trình bày về sự liên hệ giữa các trường hợp khẩn cấp, phát triển và hòa bình ở các khu vực thiếu an ninh và bị ảnh hưởng bởi các xung đột. Báo cáo cho thấy hàng triệu trẻ em không có nước sạch và tỷ lệ tử vong cao do thiếu nước sạch.

Theo báo cáo, dù mỗi trẻ em có quyền được có nước và các dịch vụ vệ sinh y tế, tuy nhiên, mỗi ngày hàng trăm triệu trẻ em thiếu những điều này. Trên mức độ toàn cầu, trong những vùng thiếu an ninh và bị thương tổn vì các xung đột, 420 triệu trẻ em không có các dịch vụ vệ sinh và 210 triệu em không có nước sạch.

Trong những vùng xung đột, nước không trong sạch có thể gây chết người như súng đạn. Trung bình, các em dưới 15 tuổi ở các vùng xung đột bị chết vì các bệnh liên quan đến nước không an

toàn và điều kiện y tế cao gấp 3 lần so với bạo lực trực tiếp; trong khi các trẻ em dưới 5 tuổi bị chết cao gấp 20 lần.

Những cuộc tấn công vào các hệ thống nước ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ em. Khi không có dòng nước sạch, trẻ em buộc phải dựa vào nguồn nước không an toàn, tự đặt mình vào nguy cơ mắc bệnh và trong các cuộc xung đột, các cuộc tấn công có chủ ý và bừa bãi phá hủy cơ sở hạ tầng nước, gây thương tích cho nhân viên và cắt giảm năng lượng duy trì hoạt động của hệ thống nước.

Quyền có nước uống và dịch vụ vệ sinh được quy định trong Công ước về Quyền trẻ em. Điều quan trọng đối với sự sống còn của trẻ em là thực phẩm, chăm sóc y tế và bảo vệ. Tuy nhiên, từ Cox's Bazar (Bangladesh) đến Ucraina đến Yemen, các cuộc khủng hoảng và xung đột kéo dài khiến cho các em bị thiếu các quyền này.

Kelly Ann Naylor, Phó Giám đốc UNICEF, Nước, Sức khỏe và Vệ sinh cho biết: “Các cuộc khủng hoảng liên quan đến xung đột ngày càng trở nên thường xuyên hơn, ảnh hưởng đến nhiều người hơn và kéo dài hơn. Ở những khu vực vô cùng thiếu an ninh và bị ảnh hưởng bởi xung đột, tình cảnh thật là bi thảm đối với trẻ em. Chỉ hỗ trợ nhân đạo thôi sẽ không giải quyết được những vấn đề này, nhưng thông qua quan hệ đối tác liên ngành, có thể xây dựng các dịch vụ nước, vệ sinh và vệ sinh bền vững và ổn định, có thể tạo ra



Tín Thệ Giới

một tương lai ổn định và hòa bình hơn cho trẻ em và gia đình của chúng”.

Báo cáo trình bày các ví dụ cho thấy làm thế nào để các dịch vụ nước và vệ sinh có thể được lên kế hoạch, tài trợ và cung cấp để giảm bớt đau khổ, giảm rủi ro và giảm sự tổn thương của trẻ em và cộng đồng của chúng trên phạm vi toàn cầu. (Hong Thủy - Vatican)

Phát minh “cứu tinh” cho 844 triệu người trên thế giới

Tìm ra những phương pháp rẻ tiền để loại bỏ muối khỏi nước biển có thể giúp ích cho 844 triệu người trên toàn thế giới hiện không có nước sạch.

Các nhà khoa học đã chế tạo thành công chiếc đĩa nhỏ làm từ giấy lọc siêu thấm nước, có các ống nano carbon để hấp thụ ánh sáng, loại bỏ gần 100% muối trong chất lỏng ban đầu.

Kỹ thuật này thực chất dựa trên phương pháp truyền thống: Đun nóng nước cho đến khi bay hơi, để lại muối và các tạp chất khác. Để đun nước bằng năng lượng Mặt trời, người ta cần sử dụng loại vật liệu hấp thụ nhiệt.

Tuy nhiên, nếu các lớp vật liệu hấp thụ nhiệt thông thường bị muối bám vào, chúng sẽ không thể sử dụng. Điểm mới của kỹ thuật dùng các ống nano là việc loại bỏ muối ngay trong quá trình đun nước, tránh làm hỏng thiết bị.

“Kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã tiến thêm một bước tới ứng dụng thực tế công nghệ tạo hơi nước từ Mặt trời, chứng tỏ tiềm năng lớn trong việc khử mặn nước biển, thu hồi tài nguyên từ nước thải”, kỹ sư hóa Xiwang Zhang từ Đại học Monash, Australia cho biết. “Chúng tôi hy vọng đây sẽ là điểm khởi đầu cho nghiên cứu sâu hơn về cung cấp nước sạch và an toàn cho hàng triệu người”.

Hệ thống sử dụng sợi bông có đường kính 1mm để vận chuyển nước mặn đến đĩa bay hơi, nơi nước tinh khiết được giữ lại và muối bị đẩy ra các cạnh. Tất cả quy trình vận hành nhờ ánh sáng Mặt trời. Trong thử nghiệm, các nhà nghiên cứu đã đo độ hấp thụ ánh sáng lên tới 94% trên toàn bộ dải quang phổ Mặt trời. Đây là hiệu suất rất cao. Thiết bị có khả năng sản xuất 6-8



lít nước sạch trên một mét vuông diện tích bề mặt mỗi ngày. Con số này chắc chắn sẽ không dừng lại. Đây không phải là cách khử muối duy nhất. Năm ngoái, một nhóm nghiên cứu từ Mỹ giới thiệu kỹ thuật dùng năng lượng Mặt trời dựa trên hydrogel để loại bỏ muối khỏi nước biển, đủ mạnh để hoạt động trên nước Biển Chết.

Thách thức bây giờ là mở rộng các phương pháp như vậy để biến chúng thành hiện thực.

“An ninh nguồn nước là thách thức lớn nhất mà thế giới phải đối mặt trong thế kỷ 21, đặc biệt khi dân số tăng lên cùng lúc với các tác động của biến đổi khí hậu”, Zhang nói, “Các nước đang phát triển, nguồn lực hạn chế sẽ chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất”.

Sử dụng năng lượng Mặt trời xử lý nước được coi là một trong những giải pháp bền vững nhằm giải quyết tình trạng khan hiếm nước sạch ở một số nơi mà không ảnh hưởng tới môi trường, tài nguyên. (Theo Zing)

ĐTC Phanxicô: Tường Berlin sụp đổ vì bị vây bởi lời cầu nguyện, chứ không bởi vũ khí

Trong sứ điệp gửi ĐHY Carlos Osoro Sierra, TGM Madrid và các tham dự viên tham dự cuộc gặp gỡ cầu nguyện “Hòa bình không biên giới”, ĐTC mời gọi lãnh đạo các tôn giáo hoạt động vì hòa bình, cầu nguyện cho hòa bình.

Trong sứ điệp, ĐTC viết: “Chúng ta đang sống trong thời khắc căng thẳng của thế giới” và vì

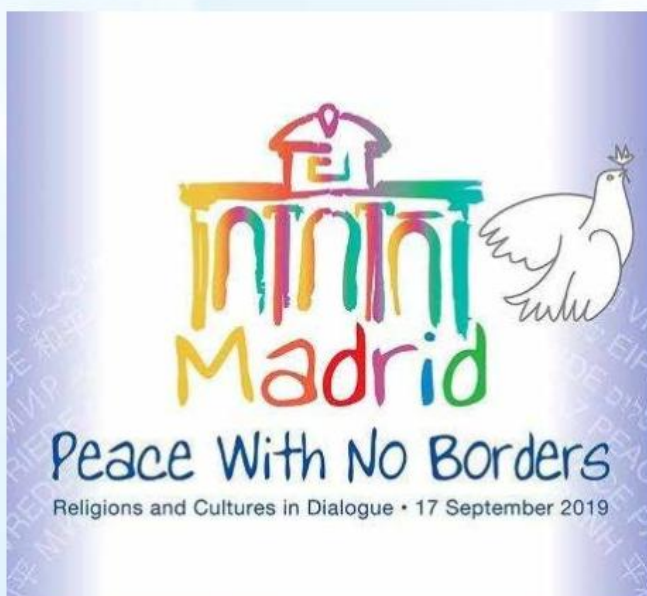
thế, “tất cả chúng ta phải gần lại với nhau - tôi muốn nói là với chỉ một tấm lòng và một tiếng nói - để la lớn lên rằng hòa bình không có biên giới. Một tiếng kêu lớn từ trái tim của chúng ta”.

Cuộc gặp gỡ “Hòa bình không biên giới” ra đời theo tinh thần của cuộc gặp gỡ các lãnh đạo các tôn giáo tham dự Ngày cầu nguyện vì hòa bình thế giới lần đầu tiên vào năm 1986, tại Assisi, và được Cộng đồng thánh Egidio quảng bá. Cuộc họp thường niên năm nay được tổ chức ở Madrid từ ngày 15-17.9, với sự tham dự của 300 vị lãnh đạo các tôn giáo lớn, cùng với các đại diện về văn hóa và các tổ chức trên thế giới. Hàng ngàn người tham dự 27 phiên họp bàn tròn, được tổ chức bởi các nhà lãnh đạo của tất cả các tôn giáo.

ĐTC lưu ý rằng cuộc hành hương “Hòa bình không biên giới” đã “đi đến các dân tộc và thành phố để làm chứng về sức mạnh của tinh thần Assisi”, đó là cầu nguyện với Thiên Chúa và thúc đẩy hòa bình giữa các dân tộc.

ĐTC cũng nhắc rằng cách đây 30 năm, bức tường Berlin đã sụp đổ và từ nơi đó cho đến khắp Đông Âu, “từ ngày hôm đó những hy vọng mới về hòa bình đã được thắp lên và lan rộng khắp thế giới. Tuy thế, ĐTC nhấn mạnh, món quà hòa bình đã bị lãng phí trong hai thập niên đầu của thế kỷ XXI, bởi vì hòa bình phải được

**Logo của cuộc gặp gỡ cầu nguyện
“Hòa bình không biên giới”**



“tăng từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng đối thoại, gặp gỡ, đàm phán”, trong khi “sự đóng kín không gian, tách biệt các dân tộc, hay đứng hơn là chống lại nhau, từ chối đón tiếp những người nghèo khổ và gia đình họ, dưới chiều kích thiện ích của các dân tộc và thế giới, lại là điều vô nghĩa. (Hong Thủy- VaticanNews 16.09.2019)

Sự kiện chưa từng có, LHQ tưởng niệm các Nạn nhân của bạo lực vì lý do tôn giáo

Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc đã chỉ định ngày 22 tháng 8 là Ngày Quốc tế Tưởng niệm Nạn nhân bị Bạo hành vì Tôn giáo hoặc Tín ngưỡng: “Nhân dịp này, chúng tôi tái khẳng định sự ủng hộ không ngừng của chúng tôi đối với các nạn nhân của vấn đề bạo lực dựa trên cơ sở tôn giáo và tín ngưỡng. Và chúng tôi chứng minh rằng sự ủng hộ bằng cách làm tất cả trong khả năng của mình để ngăn chặn các vụ tấn công như vậy và yêu cầu những người có liên quan phải chịu trách nhiệm”, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, ông António Guterres, cho biết trong một tuyên bố.

Đại hội đồng LHQ đã lên án các hành vi bạo lực nhằm vào các nhóm tôn giáo thiểu số và đồng thời nhắc lại sự ủng hộ của mình đối với quyền tự do tôn giáo, như được nêu trong Tuyên ngôn Nhân quyền. Ông đặc biệt lưu ý xu hướng đáng lo ngại của các vụ tấn công nhắm vào các địa điểm thờ phượng, và các cộng đồng tôn giáo thiểu số bị tấn công vì đức tin của họ.

Trong những năm gần đây, các nhà quan sát đã lên tiếng báo động về cuộc đàn áp dựa trên cơ sở tôn giáo đang diễn ra ở các nước trên thế giới. Trong báo cáo thường niên, Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ đã kết luận rằng, “bất chấp hai thập kỷ nỗ lực làm việc không mệt mỏi nhằm chấm dứt nạn phân biệt đối xử, bạo lực và đàn áp dựa trên cơ sở tôn giáo, vô số các tín hữu và những người không có đức tin trên toàn cầu vào năm 2018 vẫn phải tiếp tục trải nghiệm sự đau khổ do niềm tin tôn giáo của họ”.

Một báo cáo vào đầu năm nay do Bộ Ngoại giao Anh ủy quyền cho thấy các Kitô hữu là nhóm tôn giáo bị đàn áp nhất trên thế giới và



cuộc đàn áp chống lại họ đang có chiều hướng gia tăng.

Những người ủng hộ tự do tôn giáo đã hoan nghênh LHQ vì đã thừa nhận mối đe dọa nghiêm trọng do cuộc đàn áp tôn giáo đương thời gây ra, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết cần phải đưa ra hành động tiếp theo.

“Tất cả mọi người đều có quyền tự do sống đức tin của mình, và chúng ta không bao giờ có thể quên những người đã phải đối mặt với sự đàn áp vì thể hiện đức tin của mình”, theo bà Kelsey Zorzi, Chủ tịch Ủy ban NGO của Liên Hợp Quốc về Tự do Tôn giáo hoặc Tín ngưỡng và giám đốc vận động quốc tế về tự do tôn giáo toàn cầu tại ADF International.

Bà Zorzi đã hoan nghênh quyết định của Liên

Hợp Quốc trong việc thiết lập một ngày dành để tưởng niệm các nạn nhân của cuộc đàn áp tôn giáo, trong khi đồng thời cũng cho biết thêm rằng “việc chỉ tưởng nhớ thôi thì chưa đủ”.

Ông Tony Perkins, Chủ tịch Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ và Chủ tịch Hội đồng Nghiên cứu Gia đình, cũng đã kêu gọi những hành động bổ sung nhằm ngăn chặn cuộc đàn áp tôn giáo trên toàn cầu.

“Việc tưởng niệm các nạn nhân của vấn đề bạo lực dựa trên cơ sở tôn giáo hoặc tín ngưỡng là vô cùng quan trọng, nhưng đó chỉ là sự khởi đầu trong những công việc của thế giới để có được công lý cho những người sống sót sau những bi kịch trong quá khứ, giống như cuộc diệt chủng của người Yazidis, các Kitô hữu và các tín đồ Hồi giáo Shi’a ở Iraq gây ra bởi tổ chức ISIS”, ông Perkins nói.

“Chúng ta cũng phải thừa nhận và cùng cộng tác với nhau nhằm ngăn chặn hành động thanh trừng sắc tộc đang diễn ra đối với những người Hồi giáo Rohingya và các Kitô hữu tại Miến Điện cũng như tình trạng bạo lực chống lại các Kitô hữu tại Nigeria bởi lực lượng Boko Haram”. (Minh Tuệ - theo CNA)

Dân chủ cho Hồng Kông : Đồi Bạt Của Đức Tin Và Chính Trị

Hai bạn trẻ Agnes Chow và Joshua Wong đang được nhiều người trên thế giới quý mến và vinh danh là hai gương mặt đại diện cho phong trào đấu tranh dân chủ tại Hong Kong. Agnes Chow sinh ngày 3.12.1996, còn Joshua Wong sinh ngày 13.10.1996. Cả hai đều là Kitô hữu và có đời sống đức tin mạnh mẽ! Agnes Chow là người Công Giáo, còn Joshua Wong là người Tin lành. Ngay từ khi còn nhỏ thì Joshua Wong đã được cha mẹ cho đi tham gia các sinh hoạt ở nhà thờ và cho đi làm việc thiện nguyện giúp đỡ người nghèo. Nơi nhà thờ, Joshua Wong được đào tạo kỹ năng phát triển tổ chức và thuật nói chuyện trước công chúng thông qua việc chia sẻ nhóm. Joshua Wong đi làm việc thiện nguyện để gây ý thức cho các bạn trẻ về xã hội và tạo tầm ảnh hưởng của mình với cộng đồng.

Thế còn cô gái Agnes Chow thì sao? Agnes Chow là một người Công Giáo nên cũng được hưởng một nền giáo dục phong phú nơi nhà thờ, đặc biệt là trong môi trường sinh hoạt của sinh viên Công Giáo tại Hong Kong. Đức Hồng Y Trần Nhật Quân là người có tư tưởng chống cộng sản Trung Quốc một cách quyết liệt và có tầm ảnh hưởng lớn tại Hong Kong thì được coi như là một người cha tinh thần và là người truyền cảm hứng cho Agnes Chow. Nếu xét về khả năng ứng biến trong các tình huống và bản lĩnh chính trị thì Agnes Chow không kém gì Joshua Wong. Khi mới 15 tuổi và vào năm 2012 thì Agnes Chow đã là phát ngôn viên trong phong trào phản đối giáo dục quốc gia và đạo đức mà người Hong Kong cho là Trung Quốc đã dùng chiến thuật “tẩy não” qua chương trình giáo dục này. Agnes Chow đã ra tranh cử vào Hội đồng Lập pháp trong tư cách là ứng cử viên trẻ tuổi nhất và mới đây thì Agnes Chow quyết định từ bỏ quốc tịch Anh để được ở lại Hong Kong và



cùng đấu tranh dân chủ với người dân Hong Kong. Quốc tịch Anh, Đức, Pháp, Mỹ là mơ ước của nhiều người trên thế giới nhưng Agnes Chow đã quyết định từ bỏ quốc tịch Anh để được ở lại Hong Kong, để được đấu tranh dân chủ cùng với người dân Hong Kong thì đó là một sự hy sinh lớn và là một chính khách lớn. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói: “người Công Giáo tốt là người

biết tham gia vào chính trị” hay “tham gia chính trị là một hình thức bác ái cao cả”. Agnes Chow và Joshua Wong sẽ đi vào lịch sử nhân loại như là đôi bạn của tình yêu quê hương đất nước, của các giá trị dân chủ cao đẹp và của sự kết hợp hài hòa giữa đức tin và chính trị. (Nguyễn Tiến Đạt)

Trẻ em mồ côi vì Ebola ở Congo lên đến 1.380 em

Theo thông cáo áo chí của Quỹ Nhi đồng Thế giới (UNICEF) công bố hôm 13.8, số trẻ em mồ côi hoặc không có người thân ở Cộng hòa Dân chủ Congo do dịch Ebola đã tăng lên đến 1.380 em kể từ khi dịch bệnh khởi phát chỉ hơn một năm trước.

Trong cùng thời điểm này, 2.469 trẻ em đã bị tách khỏi cha mẹ hoặc người chăm sóc vì những người lớn này được giám sát và điều trị, hoặc bị tách biệt vì họ đã tiếp xúc với người bị nhiễm Ebola.

Ông Pierre Ferry, người đứng đầu các chương trình bảo vệ trẻ em của UNICEF tại Cộng hòa Dân chủ Congo nói: “Căn bệnh này đặc biệt xót xa đối với trẻ em. Chúng nhìn cha mẹ chết trước mặt chúng hoặc nhìn thấy người thân của chúng được đưa đến các trung tâm điều trị Ebola mà không biết khi nào họ sẽ trở lại. Họ phải vật lộn với nỗi đau và lo lắng, trong khi chúng phải an ủi và chăm sóc những đứa em nhỏ hơn. Nhiều trẻ còn phải đối diện với sự phân biệt đối xử, kỳ thị và cô lập”.



Đến nay, UNICEF đã đào tạo 906 nhà tâm lý và trợ tá tâm lý để hỗ trợ các dịch vụ chăm sóc cá nhân cho trẻ mồ côi và bị cách cách ly. Tất cả trẻ em cần được hỗ trợ tâm lý xã hội để giảm thiểu tác động suy nhược vì mất mát, kỳ thị và cô lập. Vì lý do này, UNICEF đang nỗ lực tăng nhanh các chương trình bảo vệ trẻ em ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi Ebola.

Ông Edouard Beigbeder, đại diện UNICEF tại Congo cho biết: “Số trẻ em mồ côi do bệnh Ebola đang tăng nhanh như dịch bệnh. Vì thế, các dịch vụ và nguồn lực chăm sóc chuyên biệt cho các trẻ em này cần phải được đáp ứng kịp thời.” (CSR_4621_2019) (Văn Yên, SJ - Vatican)

Các giám mục Châu Mỹ Latinh lên tiếng kêu gọi cứu lấy “lá phổi của thế giới”

Bogotá (Agenzia Fides) - “Chúng tôi kêu gọi các chính phủ của khu vực Amazon, đặc biệt là Brazil và Bolivia, Liên Hợp Quốc và cộng đồng quốc tế thực hiện những biện pháp nghiêm túc để cứu lấy thế giới.” Đó là lời kêu gọi tha thiết được ban điều hành của CELAM, là cơ quan điều phối các hội nghị của các giám mục Châu Mỹ Latinh (CELAM) gửi cho truyền thông của cơ quan truyền giáo Agenzia Fides.

“Những gì đang xảy ra ở Amazon không chỉ là vấn đề địa phương, nhưng có phạm vi toàn cầu. Nếu Amazon chịu thiệt hại, thì thế giới cũng phải thiệt hại theo, - bản tuyên bố viết tiếp. Trong bản tuyên bố, CELAM nêu rõ: “Nhận thức rằng những đám cháy khủng khiếp đã tàn phá phần lớn hệ thực vật và động vật ở Alaska, Greenland, Siberia, Quần đảo Canary và đặc biệt là ở Amazon, các giám mục của Châu Mỹ Latinh và vùng Caribbean rất quan tâm đến mức độ nghiêm trọng của thảm kịch này, vì nó không chỉ tác động cục bộ hay trong một khu vực, mà còn ảnh hưởng tới toàn cầu”. “Amazon” bản tuyên bố tiếp tục - là một khu vực đa dạng về sinh học, đa sắc tộc, đa văn hóa và đa tôn giáo, là một tấm gương phản chiếu hình ảnh của nhân loại, mà trong mục đích bảo vệ sự sống, cần phải có một sự thay đổi



về cấu trúc và cần tất cả mọi người cũng như các quốc gia và Giáo hội phải thay đổi nhận thức. Tình huống này vượt ra ngoài phạm vi của Giáo hội tại Amazon vì nó ảnh hưởng đến toàn thể Giáo hội và tương lai của cả hành tinh”. Bản tuyên bố kết luận bằng những lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô (tháng 3 năm 2013), kêu gọi “tất cả những người có trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội, tất cả mọi người có thiện chí: chúng ta là những giám hộ của công trình sáng tạo, của những thiết kế của Thiên Chúa được khắc ghi trong thiên nhiên, chúng ta phải là những người bảo vệ môi trường, đừng cho phép những dấu hiệu hủy diệt và cái chết đi trên con đường của thế giới chúng ta”. (CE) (Fenzia Fides, 23/8/2019) (Trần Mạnh Trác)

Nagasaki tưởng niệm vụ đánh bom nguyên tử

Ngày 9/8, thành phố Nagasaki dừng mọi hoạt động để tưởng niệm vụ đánh bom nguyên tử cách đây 74 năm. Trong buổi lễ thường niên diễn ra tại Đài tưởng niệm Hòa bình, Thị trưởng Tomihisa Taue đã lặp lại yêu cầu lên chính phủ Nhật Bản, đề nghị Tokyo ký ngay một hiệp ước của Liên Hợp Quốc (LHQ) về việc cấm vũ khí hạt nhân.

Hiện diện trong buổi lễ tưởng niệm có đại diện của khoảng 70 quốc gia, bao gồm cả năm cường quốc hạt nhân được công nhận - Vương quốc Anh, Trung Quốc, Pháp, Nga và Hoa Kỳ - cũng như Liên Hợp Quốc và Liên minh châu Âu (EU). Trong Tuyên ngôn Hòa bình hàng năm, Thị trưởng Taue nhấn mạnh rằng “là quốc gia duy nhất trên thế giới phải chịu sự tàn phá của vũ khí hạt nhân, Nhật Bản phải ký và phê chuẩn Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân càng sớm càng tốt”. Ông Taue cũng đã kêu gọi ký thỏa thuận quốc tế này tại hai buổi lễ thường niên trước đây, nhưng năm nay, ông sử dụng những lời lẽ mạnh mẽ và trực tiếp hơn.

Một trong những tiếng nói có thẩm quyền nhất chống lại vũ khí hạt nhân là Đức Giáo hoàng Phanxicô. Ngài sẽ đến thăm Hiroshima và Nagasaki vào ngày 24 tháng 11, nhân chuyến tông du kéo dài bốn ngày đến Nhật Bản. Đức Giáo hoàng sẽ cầu nguyện cho các nạn nhân của hai vụ bom nguyên tử. Ngài có thể sẽ gặp những



người sống sót vào ngày thứ hai của chuyến thăm. Chuyến đi của ĐTC Phanxicô là chuyến tông du thứ hai của giáo hoàng ở Xứ sở mặt trời mọc, sau Đức Gioan Phaolô II vào tháng 2 năm 1981.

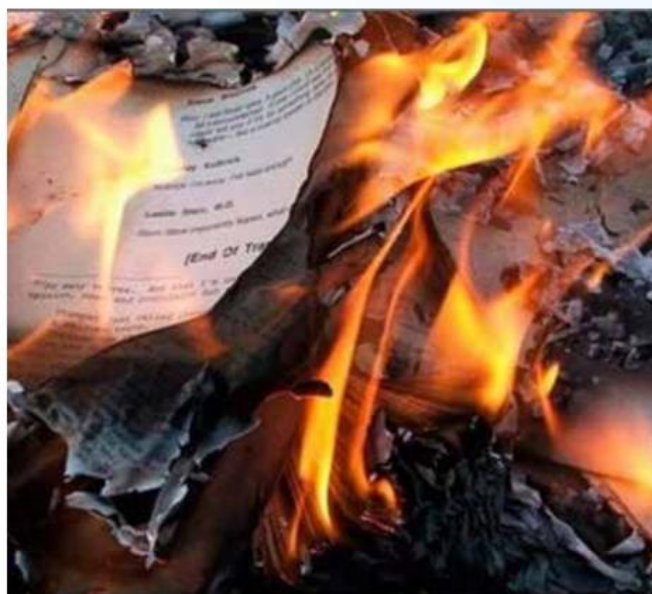
Nagasaki là thành phố của Nhật Bản có truyền thống Kitô giáo lớn nhất. Hai ngày trước, sau 74 năm, người Công giáo địa phương đã có thể nhận lại cây Thánh Giá của nhà thờ Urakami vào thời điểm vụ nổ nguyên tử. Walter Hooke, một lính thủy Hoa Kỳ đóng quân tại Nagasaki sau chiến tranh, đã nhận được thánh giá từ Đức Tổng Giám mục Paul Ajiro Yamaguchi. Năm 1982, ông Hooke đã tặng cây thánh giá cho Trung tâm Tài nguyên Hòa bình (Rpc) tại Wilmington College ở Wilmington, bang Ohio (Hoa Kỳ). Hai ngày trước, Trường đại học này đã trả lại cây Thánh Giá cho Đức TGM Mitsuki Takami. Trong buổi lễ tưởng niệm 74 năm vụ nổ bom nguyên tử, cây Thánh Giá được thánh hiến và được đặt trước công chúng vào cuối buổi lễ. (Asia News 09/08/2019). (Văn Yên, SJ - Vatican)

Nhà nước Trung Quốc xóa bỏ các từ “Thiên Chúa, Thánh Kinh và Chúa Kitô” khỏi các sách cho trẻ em

Nhà nước Trung Quốc đã ra lệnh xóa bỏ các từ “Thiên Chúa”, “Thánh Kinh”, “Đức Kitô” khỏi các sách cho trẻ em tiểu học.

Vào đầu năm nay khi in một cuốn sách cho trẻ em lớp năm tiểu học trong đó có 4 câu chuyện của các nhà văn ngoại quốc và các câu chuyện khác của các nhà văn cổ điển Trung Hoa, nhà in giáo dục đã loại bỏ ba từ nói trên khỏi các bản văn. Mục đích của các câu chuyện này là giúp trẻ em hiểu biết các nền văn hóa khác, nhưng rất tiếc chúng đã bị lèo lái, muốn bóp nghẹt mọi tâm tình tôn giáo trong tâm hồn người dân. Trong câu chuyện “Cô bé bán diêm” của Hans Christian Andersen, khi bà cô bé đã qua đời hiện ra và nói với cô: “Mỗi khi có một ánh sao rơi là có một linh hồn về bên Chúa”, thì bản văn tiếng Hoa viết: “Mỗi khi có một ánh sao rơi, thì có một người từ già thế giới này”.

Cả chuyện “Robinson Crusoe” của Daniel Defoe cũng bị nhà nước vô thần kiểm duyệt. Sau



khi bị đắm tàu, Robinson tìm thấy 3 cuốn Thánh Kinh. Bản văn tiếng Hoa viết: “Crusoe đã tìm được vài cuốn sách từ con tàu bị vỡ”.

Trong câu chuyện “Vanka” của Anton Chekhov có kể lại một buổi cầu nguyện trong nhà thờ, nhưng mọi tên “Kitô” đều bị xóa bỏ trong bản dịch tiếng Hoa. Việc kiểm duyệt và loại trừ các yếu tố tôn giáo cũng được triệt để thi hành trong sách vở của các lớp cao hơn.

Trong các trường đại học, cũng có các giáo sư lên án các từ liên quan tới tôn giáo, và tịch thu các sách và tài liệu cổ điển. Trong số này có cuốn “Quận công Montecristo” của Alexandre Dumas, cuốn “Phục sinh” của Lev Tolstoj, cuốn “Nhà thờ Đức Bà” của Victor Hugo v.v...

Tất cả mọi kiểm duyệt nói trên nhằm đáp lại lời của chủ tịch Tập Cận Bình kêu gọi từ năm 2015, theo đó mọi tôn giáo nếu muốn sống thì phải được “Trung Quốc hóa”. (Asia News 1-8-2019) (Linh Tiến Khải)

Mặt trăng của Trái đất là kho bạch kim khổng lồ?

NASA muốn đào bới Mặt trăng vì cho rằng đây là kho tàng của các thứ cực kỳ đắt giá như bạch kim, đất hiếm cùng vật liệu chưa từng có trên Trái đất.

Các quan chức của Cơ quan Hàng không và Vũ trụ Mỹ NASA vừa tiết lộ trong cuộc phỏng vấn với CNBC rằng họ có thể sẽ khai thác bề mặt Mặt trăng để tìm các mỏ kim loại quý như bạch

kim và nhiều vật liệu vô giá khác. Đó là một phần của kế hoạch quay lại và thiết lập “thuộc địa Mặt trăng” mà họ dày công xây dựng cho thế kỷ này.

Ông Jim Bridenstine, Giám đốc NASA, cho rằng các tiến bộ mới trong công nghệ sẽ giúp “mở khóa” một loạt các vật liệu chưa từng được người trái đất biết đến trước đây. Nhiều tỉ phú và là ông chủ của các công ty vũ trụ tư nhân có ý định hỗ trợ NASA trong phi vụ đầy táo bạo này như giám đốc điều hành Jeff Bezos của Amazon, tỉ phú Elon Musk - ông chủ SpaceX.

Theo ông Bridenstine, “chị Hằng” có thể cất giấu hàng tấn bạch kim và đất hiếm. Đất hiếm là vật liệu được NASA quan tâm nhất vì hiện nay, hơn 80% vật liệu đất hiếm Mỹ sử dụng là từ Trung Quốc. Nhờ Mặt trăng, họ có thể tìm được nguồn cung ứng dễ dàng hơn.

Ngoài ra, họ sẽ dùng silicon chất lượng cao của Mặt trăng để sản xuất chip máy tính; sắt, nhôm phục vụ xây dựng... Các hầm mỏ Mặt trăng còn có thể là nguồn cung cấp tại chỗ cho căn cứ Mặt trăng và một “nhà ga Mặt trăng” -thứ họ dự định làm trạm dừng, điểm tiếp nhiên liệu của các tàu vũ trụ tương lai đi chinh phục hành tinh khác.

Trái ngược với ý kiến trên, phát biểu trên tờ Spunik, tiến sĩ Evgeny Slyuta, người đứng đầu Phòng thí nghiệm Hóa học Mặt trăng và Hóa học hành tinh của Viện Vernadsky (Nga), lại cho





rằng những tham vọng đó khó lòng đạt được, bởi nếu xem xét về thành phần hóa học, số khoáng sản có trên Mặt trăng tương đối thấp so với Trái đất. Sự giàu có của tài nguyên phần nào phụ thuộc vào hệ thống cung cấp nước dồi dào của thiên thể đó, mà điểm này Trái đất vượt trội.

Thay vào đó, giới nghiên cứu hàng không - vũ trụ Nga nhắm vào những vật liệu dồi dào và dễ tái tạo hơn của Mặt trăng, đó là nước và hydro. Nếu biến những thứ này thành nhiên liệu, họ sẽ có chỗ đứng vững chắc trên Mặt trăng. (Theo NLĐ)

Hút thuốc lá điện tử, 8 thiếu niên Wisconsin bị sưng phổi trầm trọng

Kỳ Hùng

Tình trạng ngày càng nhiều thiếu niên Mỹ hút thuốc lá điện tử đang khiến giới chức y tế lo ngại. (Hình: Dan Kitwood/Getty Images)

MILWAUKEE, Wisconsin (NV) - Có tám thiếu niên phải vào bệnh viện tại Wisconsin trong Tháng Bảy do phổi bị tổn thương trầm trọng, theo Bộ Y Tế tiểu bang hôm Thứ Năm, 25 Tháng Bảy.

“Chúng tôi nghi ngờ rằng các thương tích này do hút thuốc lá điện tử (vaping) gây ra,” theo lời Bác Sĩ Michael Gutzeit, bác sĩ trưởng tại Bệnh Viện Nhi Đồng tiểu bang Wisconsin, nơi các thiếu niên này đang được điều trị phát biểu trong cuộc họp báo, theo bản tin CNN.

Những triệu chứng bệnh của các thiếu niên này, gồm cả ho, khó thở, mệt mỏi, trở nên trầm trọng

hơn trước khi các bệnh nhân được đưa đến bệnh viện Children’s Hospital. Một số cũng báo cáo là bị sốt, biếng ăn, đau ngực, buồn nôn và tiêu chảy.

Các kết quả rọi và chụp quang tuyến cho thấy cả hai phổi của các bệnh nhân này bị viêm hoặc sưng lên, theo Bác Sĩ Gutzeit.

Tám bệnh nhân này sống ở các quận Milwaukee, Waukesha và Winnebago, không thấy có bệnh truyền nhiễm nào và khai rằng đã vaping nhiều tuần hoặc nhiều tháng trước khi phải vào bệnh viện.

“Mức độ trầm trọng về bệnh trạng của các bệnh nhân khác nhau, có một số bệnh nhân cần phải có máy trợ thở,” theo Bác Sĩ Gutzeit. Ông nói thêm là các thiếu niên này đều hồi phục sau khi điều trị, nhưng hiện chưa rõ ảnh hưởng lâu dài.

Bác sĩ trưởng Children’s Hospital ở Wisconsin, Mike Gutzeit, và nữ Bác Sĩ Louella Amos, chuyên khoa phổi thiếu nhi, trong cuộc họp báo. (Hình: Mary Spicuzza/Milwaukee Journal-Sentinel via AP)

Bác Sĩ Gutzeit lo ngại rằng với số thiếu niên vaping đang tăng vọt, sẽ có thêm nhiều người có các bệnh phổi tương tự khiến phải vào bệnh viện.

Tại Wisconsin, có ít nhất 11% học sinh trung học cấp 1 từng hút thử thuốc lá điện tử, trong khi 4% trong số này tiếp tục hút, theo cơ quan y tế tiểu bang. Đến khi các học sinh này lên tới bậc trung học cấp 2, khoảng 32% từng thử thuốc lá điện tử và 20% nói nay thường xuyên sử dụng.

Thuốc lá điện tử chỉ mới thấy xuất hiện trên thị trường Mỹ gần 15 năm nay, do vậy các khoa học gia không có nhiều dữ kiện để hiểu về tất cả các hình thức mà vaping có thể gây bệnh cho người sử dụng.

Theo US Surgeon General (Tổng Y Sĩ Mỹ), mức độ vaping trong giới học sinh trung học cấp 1 và cấp 2 ở Mỹ tăng 900% trong thời gian từ 2011 tới 2015. (V.Giang)

20.000 hướng đạo sinh thành lập “mạng xã hội ngoài thiên nhiên”

lefigaro.fr, Aude Bariéty, 2019-07-25

Dù thời tiết đang nóng nực, các bạn trẻ tham dự đại hội Hướng đạo “Kết nối!” có nhiều sinh hoạt liên hệ với giáo dục kỹ thuật số.

Cứ đến đại hội hướng đạo là có vấn đề thời

tiết sao? Năm 2012, các bạn trẻ tham dự đại hội “Sống giấc mơ của mình!” đã gặp lụt! Năm 2015, các bạn của kỳ họp “You’re Up” đã phải ngủ hai đêm trong một Zénith vì gặp các cơn giông bão rất mạnh. Mùa hè năm nay, trại họp bạn hướng đạo phải thích ứng với các điều kiện khó khăn. Hướng đạo sinh Pháp và Trưởng họp nhau từ ngày thứ hai 22 tháng 7 cho đến thứ sáu 26 tháng 7 ở công viên quốc gia ở Jambville (Yvelines), các hướng đạo sinh (11-14 tuổi) và các trưởng của cuộc họp trại khổng lồ này chịu cơn nóng hừng hực của đợt nóng thứ nhì mùa hè năm nay.

Thứ hai 32 độ, thứ ba 37 độ, thứ tư 38 độ, thứ năm 41 độ: thời tiết đã khó khăn cho vài trăm dân cư của thành phố Jambville, nhưng là cả một thách thức cho 20.000 các bạn trẻ tham dự của cuộc họp “Kết nối!” giữa thiên nhiên và nằm lều ban đêm. Nhưng không vì vậy mà các nhà tổ chức bối rối. Anh Julien, 28 tuổi người trách nhiệm hướng đạo sinh cắm trại cho biết, “chúng tôi thích ứng được với hoàn cảnh. Một vài sinh hoạt được tổ chức ở những nơi râm mát và ngoài giờ nóng cao điểm. Các quầy nước được đặt khắp nơi. Người lớn dùng bình xịt nước ‘tươi’ cho các em.”

Các hướng dẫn - uống nhiều nước, đội mũ, thoa kem chống nắng - được treo ở mọi nơi trên 52 hêcta được huy động cho buổi họp mặt này. Tại bệnh viện đã chiến nơi đón cả trăm hướng



đạo sinh mỗi ngày, có những phòng đặc biệt mát để cho những ai cần nghỉ ngơi. Và giờ tắm là giờ được mọi người thích nhất. Cô Nathanaelle, 13 tuổi ở Paris cho biết “trời nóng nhưng chúng tôi rất vui!” Em Ibrahim 12 tuổi ở Nancy thì “Thật quá tốt! Chúng con ra khỏi nhà, chúng con ở với bạn bè và gặp nhiều bạn khác”.

Anh Julien Defer cười: “Chúng tôi ở đây, chúng tôi thành lập một mạng lưới xã hội ngoài thiên nhiên. Biểu hiệu không tầm thường chút nào. Mục đích chính của buổi họp là đào tạo các bạn trẻ thời kỹ thuật số... nhưng ở ngoài cánh đồng, trong rừng và không mạng. Chúng tôi giúp các bạn trẻ biết lựa thông tin, biết chọn lựa và có trách nhiệm về hình ảnh của mình”. Các sinh hoạt mỗi ngày theo ba chiều kích này: “Opé 10 Tango Infox”, “Click and Go!” và “Pixels”.

Chẳng hạn trong ngày “Pixels”, mỗi em viết trên một “pixel” (thật ra đó là một mẫu giấy) một lời khuyên mà mình muốn khuyên người khác. Tập hợp lại, các mẫu giấy này tạo thành một bức tranh khổng lồ có chữ “Kết nối”. Bức tranh này sau đó sẽ được phân chia để mỗi hướng đạo sinh đem về với một lời khuyên của người khác cho mình. Bằng chứng cho thấy Hướng đạo sinh Pháp và Trưởng đã nhắm đúng, rất nhiều các bạn trẻ nhấn mạnh đến tầm quan trọng của tinh thần “hãy là chính mình, dù điều này không làm người khác hài lòng”.

Buổi họp bạn tập trung vào các thách thức của thời kỹ thuật số có bị cắt đứt hẳn với các công cụ thời nay không? Ngược lại là đằng khác. Mỗi bạn trẻ tham dự mang trên cổ tay chiếc vòng có mã QR được Ban An ninh dùng để xem các bạn có vào trại sau khi đã sinh hoạt bên ngoài không, và cũng để bệnh viện biết các thông tin đầu tiên về một bạn trẻ bị bệnh hay bị thương, hoặc ở chợ nơi các bạn đến mua sắm cho cả đơn vị của mình.

Đối với ban quản lý buổi họp bạn, các hướng đạo sinh ưu tiên dùng các quy trình ngắn và giảm tối đa việc dùng bao bì, các bạn sử dụng hàng hóa theo số lượng lớn. Một tiến trình phù hợp với các cam kết bảo vệ môi sinh của họ, dùng các dụng cụ có thể tái hồi, dùng sản phẩm tái

hồi tự nhiên... hay “đạp xe với nước giải khát smoothie” được các hướng đạo sinh miền đông nước Pháp nghĩ ra để cung cấp nước giải khát cho các bạn của mình.

Ở “Kết nối!”, tinh thần tò mò tìm hiểu là tinh thần chung! Hai bạn trẻ hóa trang thành con lạc đà và người dẫn lạc đà đi, họ đi vào các làng để đặt các câu hỏi đúng/sai về phong trào hướng đạo. Một con gấu bông khổng lồ mặc y phục xanh hướng đạo ở trên vai một hướng đạo sinh. Đài phát thanh phát lời chúc sinh nhật mỗi ngày cho các bạn đang ở Jambville, có cả thầy 350 bạn tất cả. Trong khu vực phòng chống Oasis có các buổi hội thảo được tổ chức với các chủ đề đa dạng như nhận thức về cơ thể, tự khẳng định hoặc tìm hiểu về đời sống tình cảm và tình dục.

Bộ trưởng Giáo dục Quốc gia và Tuổi Trẻ, ông Jean-Michel Blanquer và thứ trưởng Gabriel Attal đã đến gặp các hướng đạo sinh ở Jambville. Ban tổ chức cũng đã nghĩ đến việc mời cô Greta Thunberg đến nhưng cuối cùng cô không đến được, cô Greta 16 tuổi chỉ lớn hơn các bạn hướng đạo sinh ở đây vài tuổi. Tuy vậy biểu tượng đấu tranh cho môi sinh cũng hiện diện ở đây một cách nào đó. Mỗi “làng” trong trại họp mặt đều chọn một “nhân vật tạo cảm hứng” cho mình. Cô Greta Thunberg được chọn cùng với phi hành gia Thomas Pesquet, nữ thể thao gia khuyết tật Marie Bochet, nhà vật lý học Stephen Hawking, nữ diễn viên Emma Watson hay... Bigflo & Oli.

“Kết nối!” qua các con số:

- 150.000 giờ chuẩn bị
- 20.000 các bạn trẻ tham dự, 16.500 hướng đạo sinh và 3500 thiện nguyện viên điều hành
- 10.000 thanh gỗ
- 550 kí-lô mật sản xuất ở 60 tổ ong tại Jambville
- 432 phòng tắm
- 200 rờ-mô chuyên chở vật liệu
- 24 “ngôi làng” tụ họp một hoặc nhiều đại diện vùng
- 5 chợ
- 1 bệnh viện gồm 15 bác sĩ, 14 y tá và 20 người cứu cấp (Marta An Nguyễn dịch - Nguồn: phanxico.vn)

Tri ân đạo trưởng Hồi Giáo anh hùng cứu mạng 262 người Công Giáo

Ngoại trưởng Hoa Kỳ Mike Pompeo đã trao tặng Giải thưởng Tự do Tôn giáo Quốc tế lần đầu tiên của Hoa Kỳ cho một Imam Hồi Giáo người Nigeria. Lúc 3g chiều ngày 23.6. 2018, Imam Abubakar Abdullahi, đã liều mạng sống mở cửa đền thờ Hồi Giáo ở làng Barkin Ladi, bang Plateau, và cả nhà ở của ông ở gần đó để che chở cho 262 người Công Giáo đang bị bọn khủng bố Fulani lùng giết. Trước khi lên đường sang Hoa Kỳ nhận giải thưởng, ông đã được Tổng thống Nigeria Muhammadu Buhari và phó tổng thống Yemi Osinbajo tiếp kiến. Tổng thống nói rằng “qua hành động này, quốc gia Nigeria đã viết tên mình bằng vàng trên trường quốc tế và hành động này sẽ gây được tiếng vang ở bất cứ nơi đâu và bất cứ khi nào có cuộc thảo luận về sự khoan dung tôn giáo, cũng như tình thân ái giữa Kitô hữu và người Hồi giáo trong nước và trên thế giới”. Vị giáo sĩ Hồi giáo 83 tuổi cho biết thêm như sau: “Lúc xảy ra vụ tấn công, đền thờ Hồi Giáo chúng tôi đang được mở, cho nên tôi bảo những Công Giáo hãy chạy vào bên trong lẫn vào các tín hữu Hồi giáo và chạy cả vào nhà tôi để trú ẩn. Chúng tôi yêu cầu mọi người nằm xuống để tránh đạn đang bay tứ phía. Khi những kẻ tấn công che mặt xông đến, tôi sụp xuống van xin họ, khóc lóc và cuối cùng họ đã bỏ đi.” Sau các cuộc tấn công, mọi người vẫn ở trong

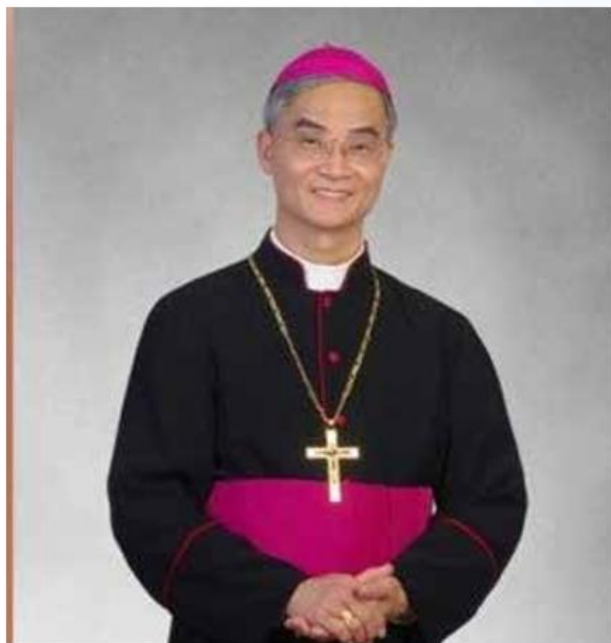


đền thờ Hồi Giáo, và chia sẻ bữa ăn cùng nhau trước khi được di chuyển đến một trại tị nạn. Phát biểu trong lễ trao giải thưởng, Imam Abubakar Abdullahi nói: “Không ai có bất cứ lý do nào để đặt vấn đề về sự tồn tại của người khác. Chúng ta phải đón nhận sự khác biệt và phấn đấu sống hòa bình với nhau ở mọi nơi trên thế giới. Nếu Chúa muốn chúng ta giống hệt nhau, Ngài đã làm như thế, nhưng thánh ý Ngài đã muốn đưa chúng ta đến gần nhau và

sống chung với nhau trong hòa bình. Thông điệp của tôi là chúng ta phải trân trọng nhau. Hãy tôn trọng luật lệ, sống xả kỷ và bình vực cho hòa bình. Chúng ta có xung đột vì chúng ta tham lam và tự quy hướng vào chính mình là những điều chỉ dẫn đến xung đột và tàn phá.” Từ tháng Giêng 2018, bạo lực đã bùng lên dữ dội tại Nigeria với các cuộc tấn công khủng bố của nhóm Hồi Giáo cực đoan Fulani. Từ đó đến nay, ít nhất 1.300 người đã bị giết. (Đăng Tự Do)

Tin Giáo Hội Việt Nam

ĐTC đã bổ nhiệm Đức cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh làm Giám mục chính tòa giáo phận Đà Lạt



Ngày 14.9.2019, ĐTC Phanxicô đã nhận đơn từ chức Giám mục chính tòa giáo phận Đà Lạt vì tuổi tác của Đức cha Antôn Vũ Huy Chương và bổ nhiệm Đức cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh, Giám mục phó của giáo phận này, làm Giám mục chính tòa.

Tiểu sử Đức cha Antôn Vũ Huy Chương

Đức cha An tôn sinh ngày 14.09.1944, tại làng Bến Thôn, tỉnh Sơn Tây, nay là thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, thuộc giáo phận Hưng Hóa. Năm 1963 ngài gia nhập giáo phận Cần Thơ và được thụ phong linh mục năm 1971. Ngày 5.8.2009, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II bổ nhiệm ngài làm Giám mục chính tòa Hưng Hóa. Sau đó, vào ngày 1.3.2011,

Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI đã bổ nhiệm ngài làm Giám mục chính tòa giáo phận Đà Lạt.

Tiểu sử Đức cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh

Đức cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh năm nay 64 tuổi, sinh ngày 12.8.1955 tại Cần Thơ, theo học tại tiểu chủng viện Simon Hòa Đà Lạt từ năm 1973 đến 1977, rồi học triết và thần học tại Giáo Hoàng Học Viện thánh Piô 10 Đà Lạt, thụ phong linh mục ngày 29.5.1994, thuộc giáo phận Đà Lạt.

Sau đó, cha Nguyễn Văn Mạnh du học tại Roma từ năm 2003 đến 2009 và đậu tiến sĩ giáo luật tại Giáo Hoàng Đại học Urbaniana của Bộ truyền giáo. Trở về nước vào năm 2009, cha làm Đại diện tư pháp tại giáo phận Đà Lạt.

Ngày 8.4.2017, cha được Đức thánh cha Phanxicô bổ nhiệm làm Giám mục Phó giáo phận Đà Lạt.

Theo niên giám Tòa Thánh năm 2019, giáo phận Đà Lạt hiện có 378.269 tín hữu Công Giáo trên tổng số gần 1 triệu 390 ngàn dân cư, với 105 giáo xứ, 172 linh mục triều và 120 linh mục dòng, 66 đại chủng sinh, 440 tu huynh và 1094 nữ tu. (Hồng Thủy)

Tín Giáo Hội

Á CHÂU

Chân lý Á châu mừng 50 năm loan báo Tin Mừng

50 năm qua, với 18 ngôn ngữ được phát đi mỗi ngày, Đài Chân lý Á châu hay Radio Veritas Asia là phương tiện gìn giữ đức tin cho các tín hữu trong khu vực phải sống trong một hoàn cảnh bị bắt hại, áp bức chính trị, xã hội và tôn giáo.

Đối với Việt Nam: Nhờ các chương trình trên sóng ngắn của Đài mà trong những năm 70 của thế kỷ trước người Công giáo Việt Nam ở mọi miền đất nước có thể tham dự Thánh lễ bằng tiếng Việt. Vào giai đoạn đó Việt Nam rất ít linh mục, đất nước phải đối diện với những khó khăn về nghèo đói, thiên tai, bệnh tật, các vấn đề xã hội cũng như những hạn chế khác. Các chương trình của Đài đã góp phần duy trì sức sống và khơi dậy niềm hy vọng trong các cộng đồng nhỏ.

Tại Myanmar, trong nhiều thập kỷ sống dưới chế độ độc tài Ne Win, các cộng đồng Công giáo sống trong điều kiện bị cô lập với thế giới bên ngoài. Nhờ Đài mà việc tiếp xúc với các Giáo hội châu Á khác, với cuộc sống và hoạt động của Tòa thánh được đảm bảo. Ngoài ra Đài còn giúp mục vụ cho các cộng đồng ở Ấn Độ, Pakistan, nơi Hồi giáo chiếm đa số và các gia đình Công giáo sống rải rác ở các vùng nông thôn hoặc bộ lạc.

Cách đây 50 năm các Giám mục châu Á nhận thấy với hoàn cảnh khó khăn của châu Á thì cần phải có một đài phát thanh cho khu vực. Sau 10 năm nghiên cứu và được sự hỗ trợ của HĐGM Đức dự án được thực hiện. Philippines, quốc gia có số người Công giáo đông nhất (khoảng 80% dân số) được chọn làm nơi đặt trụ sở của Đài.

Vào tháng 11.1970, trong chuyến tông du tới Đông Á, châu Đại Dương và Úc, ĐGH Phaolo VI đã nói: “Chúng ta hy vọng nhờ phương tiện này, giáo huấn của Chúa Kitô đến với anh chị em, nâng tâm hồn anh chị em hướng về Thiên Chúa là tình yêu và sự thật; giúp anh chị em những người lắng nghe Lời Chúa được đức ái liên kết, cảm nhận được niềm vui và hy vọng. Anh chị em hãy cùng nhau xây dựng một xã hội ngày càng công bằng và hợp nhất hơn”.

Vào tháng 2 năm 1981, ĐTC Gioan Phaolo II cũng nhắc lại tầm quan trọng của việc kết hợp giữa truyền thông và loan báo Tin Mừng. Trong Tông Huấn Ecclesia in Asia - Giáo Hội Tại Châu Á, vào tháng 11 năm 1999, ĐTC gọi Đài Chân lý Á châu là “công cụ truyền giáo tuyệt vời”.

Cha Anton Pascual, người chịu trách nhiệm chính cho biết: “Các chương trình của Đài đã loan truyền văn hóa sự sống và hòa bình cùng các chủ đề xã hội, tôn giáo, đạo đức, giáo dục và liên tôn, luôn thúc đẩy đối thoại giữa các truyền thống tôn giáo khác nhau. Kỷ niệm 50 năm phục vụ giúp tái khẳng định sự cống hiến không ngừng của chúng tôi đối với việc loan báo chân lý của Chúa Kitô, trung thành với Tin Mừng và giáo huấn của Giáo hội”. (CSR_4859_2019) (Ngọc Yến - Vatican)

Một cơ hội hiếm có để gặp gỡ ĐGH: Ngài sẽ tông du Thái Lan và Nhật Bản

Trong thông cáo báo chí đưa ra hôm 13 tháng Chín, Ông Matteo Bruni giám đốc Phòng Báo Chí Tòa Thánh cho biết như sau: Vào ngày 19-26.11.19 hành trình tông đồ của ĐGH Phanxicô sẽ diễn ra tại Vương quốc Thái Lan và tại Nhật Bản. Theo lời mời của Chính phủ Vương quốc Thái Lan và các Giám mục nước này, ĐTC Phanxicô sẽ thực hiện một cuộc tông du đến Vương quốc



Tín Giáo Hội

Thái Lan từ ngày 20 đến 23 tháng 11 năm 2019. Bên cạnh đó, nhận lời mời của Chính phủ và các Giám mục Nhật Bản, ĐTC cũng sẽ thực hiện một cuộc tông du đến quốc gia này từ ngày 23 đến 26 tháng 11 năm 2019, trong đó ngài sẽ đến thăm các thành phố Tokyo, Nagasaki và Hiroshima. Chương trình chi tiết hai chuyến tông du này sẽ được công bố sau. (Đăng Tự Do)

Hơn 120 nhà thờ bị hư hại do chiến tranh tại Syria kể từ năm 2011

BEIRUT - Một giám sát viên chiến tranh Syria có sự kết nối với phe đối lập cho biết hôm thứ Hai 9.9 rằng hơn 120 cơ sở thờ phượng Kitô giáo đã bị hư hại hoặc bị phá hủy bởi tất cả các bên trong cuộc xung đột kéo dài tám năm ròn tại nước này. Một số vụ tấn công có chủ ý, chẳng hạn như việc nhóm Nhà nước Hồi giáo đã sử dụng máy ủi để phá hủy tu viện Saint Elian lâu đời ở tỉnh Homs năm 2015. Tuy nhiên, phần lớn là do các trận giao tranh trên tiền tuyến, pháo kích hoặc hỏa tiễn.

Các Kitô hữu chiếm khoảng 10% dân số Syria trước chiến tranh với 23 triệu người, vốn cùng tồn tại cùng với các tín đồ Hồi giáo chiếm và được thừa hưởng quyền tự do thờ phượng dưới thời chính phủ của Tổng thống Bashar Assad. Hầu hết đã rời đến châu Âu trong 20 năm qua, với tốc độ gia tăng đáng kể kể từ khi bắt đầu cuộc xung đột hiện tại. Khoảng một nửa số người dân Syria hiện đang di tản trong nước hoặc đã rời khỏi đất nước.

Báo cáo của Mạng lưới Nhân quyền Syria (SNHR) có trụ sở tại Qatar, vốn chuyên thu thập số liệu thống kê về cuộc chiến, cho biết các lực lượng chính phủ chịu trách nhiệm đối với 60% trong số 124 vụ tấn công được ghi nhận kể từ khi cuộc giao tranh nổ ra vào tháng 3.2011. Phần còn lại được đổ lỗi cho phiến quân IS, nhóm Hayat Tahrir al-Sham có liên kết với tổ chức al-Qaida và các phe phái khác của phe đối lập vũ trang.

Đã có ý kiến bình luận được đưa ra tức thời từ chính phủ, vốn hiếm khi bình luận về các báo cáo từ các tổ chức nước ngoài: “Việc nhắm mục tiêu vào các mục tiêu thờ phượng Kitô giáo là



Bức ảnh hôm 1.4.18 này, cho thấy cảnh một cây Thánh giá nằm trong đống đổ nát của một nhà thờ bị phá hủy bởi phiến quân Nhà nước Hồi giáo vào năm 2015, tại ngôi làng hoang vắng Tal Jazeera, miền bắc Syria.

(Ảnh: Hussein Malla/AP)

một hình thức đe dọa đối với cộng đồng thiểu số Kitô giáo tại Syria và khiến họ phải di tản”, theo Fadel Abdul Ghany, người sáng lập và Chủ tịch Mạng lưới Nhân quyền Syria (SNHR).

Báo cáo cho biết IS đứng sau 10 vụ tấn công nhắm vào các địa điểm Kitô giáo, 5 trong số đó nằm ở thành phố Raqqa phía bắc, từng là thủ đô của những kẻ cực đoan trên thực tế. Nhóm này được biết đến vì đã giết hại các Kitô hữu và khiến họ phải di tản trong các khu vực mà họ kiểm soát và đồng thời tịch thu tài sản của họ.

Bị ảnh hưởng nặng nề nhất là tỉnh Aleppo phía bắc, với 34 vụ tấn công, 24 vụ tấn công gây ra bởi phiến quân và 6 vụ tấn công gây ra bởi chính phủ. Số vụ tấn công nhiều nhất gây ra bởi các lực lượng chính phủ - 27 trong tổng số 29 vụ - là ở tỉnh Homs miền trung. Báo cáo của SNHR, cũng đổ lỗi cho các đồng minh của chính phủ Syria, Nga và Iran, nhưng không nêu rõ có bao nhiêu vụ tấn công mà họ đã gây ra. (Minh Tuệ -theo Crux)

Đại hội Truyền giáo toàn quốc Indonesia

Trong các ngày từ mùng 1 đến mùng 4 tháng 8 Đại hội truyền giáo toàn quốc Indonesia đã diễn ra tại mạn bắc thủ đô Jakarta với sự tham dự của 400 đại biểu thuộc 37 giáo phận toàn nước.

Đại hội đã được triệu tập để đáp lại lời ĐTC Phanxico kêu mời chuẩn bị cho tháng 10 truyền giáo đặc biệt năm 2019, kỷ niệm 100 năm công bố tông thư “Maximum illud”. ĐTC Phanxico đã gửi sứ điệp Video chào mừng và khích lệ các tham dự viên và dân Chúa tại Indonesia sống bí tích Rửa Tội của mình trong mọi môi trường thường ngày như men trong lòng xã hội, để tiếp tục đem sứ điệp của Chúa Giêsu tới cho mọi người.

Trong diễn văn khai mạc đại hội ĐC Aloysius Maryadi Sutrisnaatmaka, GM Palangka Raya, chủ tịch Ủy ban truyền giáo của HĐGM Indonesia, đã tái khẳng định sự cấp thiết của việc cộng tác giữa hàng giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân trong công tác loan báo Tin Mừng.

Linh Mục Markus Nur Widipranoto giám đốc Hiệp hội truyền giáo quốc gia cho biết mục đích của đại hội là đáp trả lại lời ĐTC mời gọi tái dẫn thân truyền giáo.

Trong số các thách đố cần vượt thắng hiện nay có việc phát động lòng hăng say rao truyền Tin Mừng bên trong các cộng đoàn chung quanh nơi các tín hữu sinh sống. Công việc truyền giáo không phải là một chương trình hay một dự án. Nó được biểu lộ qua cuộc sống thường ngày của mọi kito hữu. Trong các ngày đại hội các tham dự viên đã thảo luận và trao đổi với nhau liên quan tới nhiều đề tài như: sứ điệp của tông thư “Maximum illud”; bối cảnh xã hội văn hóa của Indonesia ngày nay; Cuộc cách mạng kỹ nghệ 4 chấm 0; tôn giáo và chính trị giữa khuynh hướng duy quốc gia và khuynh hướng quốc tế; Giáo Hội truyền giáo quốc gia (ASIANEWS 3-8-2019. (Linh Tiến Khải - Vatican)

Các Giám mục Nhật Bản kêu gọi loại trừ vũ khí hạt nhân, xây dựng hòa bình

Các Giám mục Nhật Bản gửi thông điệp cho toàn thể dân Chúa với nội dung kêu gọi: “Xây dựng hòa bình, hành động cho sự phát triển toàn diện của tất cả mọi người, yêu cầu loại bỏ vũ khí hạt nhân”.

Hàng năm tại Nhật Bản từ ngày 6 đến 15 tháng 8 GHCG Nhật Bản cử hành 10 ngày hòa bình để tưởng nhớ các nạn nhân của các vụ ném bom ở Hiroshima và Nagasaki trong năm 1945. Sáng kiến được nảy sinh sau lời kêu gọi hòa giải của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II tại Hiroshima, ngày 25.01.1981.

Trong thông điệp, các Giám mục nhấn mạnh đến lời kêu gọi dẫn thân toàn cầu cho hòa bình và hòa giải giữa các dân tộc của ĐTC Phanxicô. Các Giám mục nhắc lại: Từ khi được bầu làm Giáo hoàng, ĐTC Phanxicô luôn kêu gọi cho “Hòa bình và loại trừ vũ khí hạt nhân”. Đặc biệt, vào tháng 3 năm 2017 vài tháng trước khi Hiệp ước lịch sử cấm sử dụng vũ khí hạt nhân của Liên Hiệp Quốc công bố, ĐTC đã gửi một Thông điệp đến Liên Hiệp Quốc, chỉ ra các vấn đề như khủng bố, xung đột, môi trường và nghèo đói làm cho tình hình thế giới trở nên phức tạp, đe dọa đến hòa bình và an ninh thế giới.

Các Giám mục cho rằng các mối đe dọa hạt nhân không thể đáp ứng hiệu quả các vấn đề của thế giới. Sự ổn định dựa trên sự sợ hãi chỉ làm tăng thêm nỗi sợ hãi và làm mất niềm tin vào mối quan hệ giữa các quốc gia. Như thế chúng



Tín Giáo Hội

ta phải tự hỏi làm thế nào để duy trì được sự ổn định.

Cuối thông điệp, các giám mục viết: “Chúng ta cùng nhau cầu nguyện với tất cả tâm hồn để chúng ta có thể xây dựng hòa bình bằng cách tham gia tích cực cho sự phát triển toàn diện của tất cả mọi người qua việc tìm cách thực hiện việc loại trừ hoàn toàn vũ khí hạt nhân. Chúng ta bắt đầu làm điều này với tất cả khả năng của chúng ta”. (Ngọc Yến - Vatican)

ÂU CHÂU

ĐTC sẽ khai mạc Tháng Truyền giáo đặc biệt



Vào lúc 6 giờ chiều ngày 1.10 tới đây, ĐTC Phanxicô sẽ chủ sự giờ Kinh Chiều trọng thể tại đền thờ thánh Phêrô để khai mạc Tháng Truyền giáo đặc biệt. Từ năm 1927, thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu và thánh Phanxicô Xaviê đã được tuyên bố là bốn mạng của công cuộc truyền giáo. Theo truyền thống, Tháng Truyền giáo cũng được bắt đầu vào ngày 1.10, lễ thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu.

Trước khi bắt đầu giờ Kinh Chiều, từ 5,15 chiều sẽ có phần trình bày chứng từ và cầu nguyện được 8 hội đồng truyền giáo của Ý chuẩn bị; đó là các dòng nam và dòng nữ Comboniani, dòng nam và dòng nữ Saveriani, dòng nam và dòng nữ tu truyền giáo Consolata, Hội Pime và

và các nữ tu truyền giáo Đức Mẹ Vô nhiễm.

Cuối buổi đọc kinh, ĐTC sẽ trao thánh giá cho các thừa sai lên đường truyền giáo.

Chúa nhật ngày 20.10, ĐTC sẽ cử hành Thánh lễ Ngày Truyền giáo tại quảng trường thánh Phêrô, với sự tham dự của các tham dự viên Thượng HĐGM về Amazon.

Tháng Truyền giáo đặc biệt mời gọi Giáo hội tham gia và dẫn thân vào một hành trình cầu nguyện, làm chứng và suy tư về đặc tính trung tâm của sứ vụ “đến với muôn dân” trong cuộc đời của mỗi Kitô hữu. Mỗi Giáo hội địa phương được mời gọi sống những giây phút chia sẻ, cầu nguyện và dẫn thân truyền giáo trong bối cảnh và hoàn cảnh riêng. (Fides 18/10/2019) (Hong Thủy)

Từ Madrid các vị lãnh đạo tôn giáo kêu gọi “Cùng nhau tái khám phá thế giới, Căn nhà chung”

Tối 17.9, tại buổi lễ kết thúc những ngày gặp gỡ do Cộng đoàn Thánh Egidio tổ chức, các vị lãnh đạo tôn giáo đã đưa ra lời kêu gọi cho hòa bình: “Hòa bình không biên giới - Tôn giáo và Văn hóa trong Đối thoại”. Cuối buổi lễ, ban tổ chức thông báo cuộc gặp gỡ quốc tế tiếp theo, theo “tinh thần Assisi” vào năm 2020 sẽ diễn ra tại Roma.

Trong diễn văn kêu gọi hòa bình có đoạn nói rằng, thời gian các vị lãnh đạo tôn giáo cùng nhau gặp gỡ là thời gian các vị đứng về phía kẻ yếu hơn, những người bị coi thường. Nguyên nhân: vì họ không giống những người khác, vì họ cầu nguyện và nói ngôn ngữ khác.

Mối quan tâm lớn của các vị, đó là kêu gọi mọi người hướng tới các thế hệ tương lai; bởi vì chúng ta đang sử dụng hành tinh duy nhất của mọi người như thể nó chỉ dành cho một số người, bởi vì chúng ta thấy tái xuất hiện việc sùng bái sức mạnh và sự xung đột dân tộc, điều này đã tạo ra sự hủy diệt lớn trong lịch sử, bởi vì khủng bố không ngừng tấn công những người không có vũ khí.

Đối thoại và hợp tác là câu trả lời duy nhất cho những vấn đề lớn không thể giải quyết một mình. Không có tôn giáo nào ở Madrid có tư



tưởng chủ nghĩa cực đoan tôn giáo, bởi vì “Ai tin vào Chúa thì sẽ khám phá thế giới như một ngôi nhà chung”.

Cuối cùng các vị lãnh đạo tôn giáo yêu cầu các nước cung cấp các nguồn lực để ngăn chặn việc hàng triệu trẻ em tử vong mỗi năm do không được chăm sóc, và giải quyết việc hàng triệu trẻ em không được đến trường. Đây sẽ là một dấu hiệu hy vọng cho tất cả. (Vatican News) (Ngọc Yến)

Lễ hội Giới trẻ Quốc tế lần thứ 30 tại Mễ Du

Trong những ngày từ mùng 1 tới mùng 6 tháng 8 lễ hội giới trẻ quốc tế lần thứ 30 tại đã diễn ra tại Mễ Du với sự tham dự của hàng chục ngàn bạn trẻ đến từ nhiều nước Âu châu và toàn thế giới.

Nguồn gốc lễ hội đã bắt đầu cách đây 30 năm khi Linh Mục Slavko Barbaric bắt đầu tụ tập và tiếp đón các bạn trẻ để nói với họ về lòng sùng kính Đức Mẹ Mễ Du và các vụ Đức Mẹ hiện ra tại đây. Cho tới nay sau Ngày Quốc Tế Giới Trẻ do Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II thành lập, lễ hội quốc tế Mễ Du quy tụ đông bạn trẻ nhất. Lễ hội năm ngoái đã có 100.000 bạn trẻ đến từ 60 nước tham dự. Trong các ngày đại hội người trẻ tham dự các buổi cử hành Thánh Thể, lần Hạt Mân Côi kính Đức Mẹ, châu Thánh Thể, canh thức cầu nguyện, hành hương và xếp hàng xưng tội. Mỗi lần lễ hội như thế cần có hàng trăm linh mục ban bí tích Hòa Giải cho các bạn trẻ.

Mễ Du là một làng nhỏ nơi Đức Mẹ đã hiện ra với 5 thiếu niên hồi năm 1981 cho tới nay. Ngày 12 tháng 5 năm nay ĐTC Phanxicô đã chính thức cho phép hành hương Mễ Du.

Thánh lễ khai mạc lễ hội giới trẻ quốc tế đã do ĐHY Angelo De Donatis, Giám Quản Roma chủ sự tại nhà thờ thánh Giacôbê.

Trong buổi dạy giáo lý cho các bạn trẻ ĐTGM Rino Fisichella, chủ tịch Hội đồng thánh tiến việc rao giảng Tin Mừng, đã phân tích vài nét trên gương mặt tông đồ Philiphê và hoạn quan người Etiopi như kể trong chương 8 sách Công Vụ. Chính hoạt động của Thiên Chúa mở lòng cho hai người và khiến cho họ trở thành những người loan báo Tin Mừng xác tín. Giống như rất nhiều người thời nay ông hoạn quan đọc Sách Thánh nhưng không hiểu ý nghĩa và cần có ai đó giải thích cho họ. Có nhiều văn bản kinh thánh chứng minh cho thấy ơn cứu độ được ban tặng cho tất cả mọi người không loại trừ ai, kể cả các hoạn quan.

Hai gương mặt và cung cách hành xử của họ giúp chúng ta hiểu sứ mệnh truyền giáo của mình. Chúng ta là những người đem sứ điệp cứu độ của Chúa tới cho toàn nhân loại. Nó cũng khiến cho chúng ta phải tìm hiểu về bản chất và ơn gọi làm người của mình và biết khiêm tốn lắng nghe tiếng Chúa kêu mời, cộng tác với Chúa trong chương trình cứu độ và trao ban cho cuộc sống một ý nghĩa sâu xa, bắt nguồn từ tình yêu



Tín Giáo Hội

của Thiên Chúa đối với từng người. Chỉ khi con người lấy Chúa Kitô làm tâm điểm cuộc sống nó mới tìm ra ý nghĩa đích thực và ơn gọi làm người của nó, đặc biệt trong một kỷ nguyên của trống rỗng và nhiều sai lạc như kỷ nguyên ngày nay (REI 5-8-2019) (Linh Tiến Khải - Vatican)

Cuộc họp “Mạng lưới đền thánh Đức Mẹ châu Âu” ở Levo a

Cuộc họp các giám đốc các đền thánh thuộc Mạng lưới đền thánh Đức Mẹ ở châu Âu nhóm tại Levo a (đọc là Levotscha), nước Slovak, từ ngày 17-20/9, đã kết thúc. Năm tới sự kiện này sẽ được tổ chức tại đền thánh Einsiedeln, Thụy Sĩ.

Cuộc họp này được tổ chức hàng năm để các thành viên quen biết nhau hơn và nhất là để hiểu hơn về nhu cầu của hàng triệu khách hành hương và du khách đến kính viếng các đền thánh này. Cuộc họp đầu tiên vào năm 2003 được tổ chức tại Lộ Đức; năm sau đó được tổ chức tại Fatima, vv...

Mạng lưới đền thánh Đức Mẹ châu Âu nối kết 20 đền thánh Đức Mẹ ở châu Âu, 20 điểm hành hương thánh mẫu chính ở châu Âu, tương ứng với 20 mầu nhiệm Mân Côi. Mạng lưới này được thành lập vào năm 2003 và được Tòa Thánh cổ vũ.

Mỗi quốc gia chỉ có một đền thánh được chọn. Trong số các đền thánh được chọn có đền thánh Lộ Đức ở Pháp, Fatima ở Bồ Đào Nha, Czestochowa ở Ba Lan, Mariazzel ở Áo, Altötting ở Đức, Banneux ở Bỉ, vv.



Đền thánh Đức Mẹ Levo a là nơi có chiều dài lịch sử. Mỗi năm, chỉ trong ngày lễ Đức Mẹ đi viếng, đền thánh đón tiếp đến nửa triệu tín hữu hành hương. Năm 1995, ĐGH Gioan Phaolô II đã kính viếng đền thánh.

Năm 2018 vừa qua, cuộc gặp gỡ hàng năm được tổ chức tại đền thánh Brezje, ở Slovenia. Năm 2020 tới đây, các đại biểu chọn gặp gỡ nhau tại đền thánh Đức Mẹ Einsiedeln ở Thụy Sĩ. (REI 20/9/2019) (Hong Thủy - Vatican)

ĐTC ngạc nhiên và vui mừng trước trò “Ảo Thuật Truyền Giáo” của một linh mục ảo thuật gia

Một linh mục có tài làm ảo thuật biểu diễn cho ĐTC Phanxicô xem cách ngài truyền bá Tin Mừng Noi gương cha thánh Gioan Bosco, đáng sáng lập ra dòng Salêsiêng, cha Jose Luis Gonzalez Santoscoy, thuộc tổng giáo phận Guadalajara đã học cách làm ảo thuật để thu hút người trẻ. Ngài nổi tiếng đến mức đã được ĐTC Phanxicô mời sang Vatican biểu diễn cho ngài xem. Những hình ảnh quý vị và anh chị em đang xem thấy đây là cảnh tượng thú vị diễn ra tại nhà nguyện Santa Marta nơi ĐGH sống. Cha Gonzalez đã yêu cầu ĐGH làm theo và trả lời các câu hỏi của ngài, khi cha thực hiện trò ảo thuật có tên gọi là “Trái tim ma thuật”. Cha Gonzalez bắt đầu trò ảo thuật với hai trái tim bằng giấy. Cha đưa cho ĐGH một cái và một cái cầm trên tay mình. Cha hỏi ĐGH một số câu hỏi giúp minh họa thông điệp của trò ảo thuật này.

- Thưa ĐTC, những gì có thể làm tan nát một trái tim con người.

- Ganh ghét, ghen tị, và tin đồn. ĐGH trả lời. Và với mỗi câu trả lời về những lý do gây ra đau khổ trong tâm hồn, băng hoại con tim, ĐGH và cha Gonzalez cùng xé nát trái tim giấy thành từng mảnh. Cuối cùng ngài hỏi ĐTC những gì có thể chữa lành và làm mới một trái tim. ĐTC trả lời rằng đó là lòng ăn năn thống hối, sự khiêm nhường, tinh thần phục vụ và nhất là để cho mình được Chúa Giêsu chạm đến. Cha Frale Gonzalez gấp những trái tim rách nát thành một quả bóng nhỏ, vừa nói:

“Chúa Giêsu muốn chữa lành tâm hồn chúng ta, làm mới trái tim chúng ta qua tác động của ân sủng Ngài và lời cầu nguyện của chúng ta.” Nói xong ngài mở quả bóng giấy ra, trước sự kinh ngạc của ĐGH, hai quả tim bằng giấy rách nát giờ đây lại nguyên vẹn như trước. Trong nhiều dịp khác nhau, ĐTC Phanxicô đã khuyến khích người Công Giáo nên có óc sáng tạo, vui vẻ và hoạt bát trong các phương pháp truyền giáo. (Đặng Tự Do)

Bãi đậu xe “trả tiền” bằng Kinh Kính Mừng

Sáng kiến gây tò mò của linh mục Vincenzo De Mario thuộc giáo xứ Madonna del Passo ở Avezzano, tiểu bang Aquila nước Ý. Ai kiểm soát? Tôi bằng lòng dù chỉ một kinh cho mỗi chiếc xe.

Những người tìm mãi không ra chỗ đậu xe biết chữ “P” trên các bãi đậu xe không những chỉ có nghĩa là nơi đậu xe Parking mà “P” còn là Patience, Kiên nhẫn để đền bù cho những người tìm ra một chỗ đậu xe sau khi lái xe vòng vòng nhiều lần, nhiều khi tìm hoài cũng không ra. Chữ “P” còn là “Precision” Chính xác, vì còn phải đậu cho đúng chỗ, nếu không lãnh giấy phạt như chơi.

Nhưng “P” cũng là Prière, Cầu nguyện. Và đó là chữ P ở giáo xứ Madonna del Passo của linh mục Vincenzo De Mario, cha đã phát minh ra đồng hồ đậu xe với giá đặc biệt. Tại đây người lái xe không trả bằng tiền, thẻ tín dụng hay qua

điện thoại nhưng họ trả bằng đọc kinh, một giờ là 10 Kinh Kính Mừng, hai giờ là 20 kinh và năm giờ là trọn chuỗi. Cha Vincenzo giải thích: “Đây là ý tưởng cảm thông để làm dễ dàng và có thêm giáo dân đến giáo xứ. Tôi chỉ mới đặt bảng vài ngày nên chưa biết phản ứng của giáo dân, nhưng theo vài tin nhắn thì tinh thần cầu nguyện này đã được hiểu. Mỗi xe một kinh là tôi cũng vui rồi”.

Sáng kiến này nhắm vào ai? Vào tất cả mọi người, những người đến đậu xe để xin họ cầu nguyện và cả những người không đến đậu, họ cũng sẽ suy nghĩ.

Nhưng làm sao cha “kiểm” được? Chúa và Đức Mẹ sẽ kiểm, trẻ con còn xin tôi đặt một cái máy phát thẻ đậu xe cho mỗi Kinh Kính Mừng.

Mối quan tâm cấp bách nhất của cha cho cộng đoàn là gì? Mối quan tâm lớn nhất là có ít người đi nhà thờ. Cộng đoàn lớn nhưng ít người. Cha mẹ không còn dạy con đi nhà thờ, sau Thêm sức, không còn thấy trẻ con ở nhà thờ. Chủ nghĩa thế tục ngăn chặn mọi người, đặc biệt là các thế hệ tương lai.

Cha sinh ra ở Mỹ, có lẽ xu hướng cho những sáng kiến gây tò mò và hời hợt này cũng phụ thuộc vào nguồn gốc không? Tôi chỉ sống ở Mỹ 5 năm. Tôi là người Ý. Các sáng kiến này chỉ là một phương tiện để giúp giáo dân tìm một ý nghĩa cho đời của họ. Trọng tâm chủ yếu là đi tìm đức tin, tìm một cái gì làm động lực thúc đẩy mình, để làm cho mình thay đổi, mang lại cho mình một bản chất.

Như trang mạng của cộng đoàn giải thích, giáo xứ Madonna del Passo ở Avezzano, thủ đô của Marsica tiểu bang Aquila. ở phía bắc thành phố gần khu vực Borgo Pineta, gần đây còn có tên là “Tập trung” vì có trại tù từ thời Thế Chiến Thứ Nhất. Khu vực lớn dần dần với giáo xứ do Đức Giám mục Valeri, giáo phận Marsi thành lập ngày 1 tháng 11 năm 1956. Từ ngày 1 tháng 10 năm 2006, linh mục Vincenzo De Mario về đảm nhiệm giáo xứ Madonna del Passo. Cha năm nay 64 tuổi, sinh ở Chicago nước Mỹ nhưng sau đó gia đình về Ý năm 1960. Cha được Đức Gioan-Phaolô II phong chức ở Đền thờ Thánh Phêrô ngày 24 tháng 6 năm 1979. Cha là cha xứ Pereto



Tín Giáo Hội

và là linh mục phụ tá ở Carsoli trong vòng 8 năm, trước khi được chuyển về Pescasseroli, vùng công viên quốc gia Abruzzes, cha làm việc tại đây trong vòng 20 năm. Cha Vincenzo cũng phụ trách các sinh hoạt giáo dân và từ thiện ở Tòa giám mục. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch)
- Nguồn: Phanxico.vn

MỸ CHÂU

Giấc mơ chưa tròn của vị Hồng Y Cuba

ĐHY Jaime Ortega, người tù khổ sai trong các trại lao động cải tạo của cộng sản đã qua đời hôm 26.7.19 sau một thời gian dài chiến đấu với bệnh ung thư. Ngài đã về với Chúa ở tuổi 82. Thánh lễ an táng của ngài đã diễn ra hôm Chúa Nhật 28.7 tại nhà thờ chính tòa thủ đô Havana.

ĐHY Jaime Ortega sinh ngày 18.10.1936 trong một gia đình lao động nghèo. Cha ngài là công nhân trong một nhà máy làm đường mía. Ngài được thụ phong linh mục ngày 2.8.1964. Hai năm sau đó ngài bị bắt và bị kết án tù khổ sai trong các trại lao động cải tạo của cộng sản.

Sau khi ra khỏi tù vào cuối năm 1967, ngài trở thành một linh mục lưu động. Cụ thể, mỗi cuối tuần ngài cử hàng hàng chục thánh lễ ở hàng chục thánh đường di chuyển hàng ngàn cây số trong một tuần để cử hành các phép bí tích và các thánh lễ cho những nơi không có linh mục trong hai giáo phận Matanzas và Havana. Trong tuần, ngài còn giảng dạy tại chủng viện Thánh Ambrôsiô là chủng viện liên giáo phận đặt trụ sở tại Havana. Tuy công việc bận rộn như thế, và ám ảnh của các trại lao động cải tạo vẫn còn rất mới mẻ trong tâm trí, ngài đã can đảm quy tụ các thanh thiếu niên và tổ chức các trại hè. Điều này được coi là một hành động đối kháng tuy âm thầm nhưng rất quyết liệt với chế độ Fidel Castro. Ngày 4.12.1978, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II bổ nhiệm ngài làm Giám Mục Pinar del Río. Ba năm sau đó, vị Giáo Hoàng Ba Lan lại bổ nhiệm ngài làm TGM Havana. Trước tình cảnh lầm than của dân chúng, ngài đã gây dựng lại tổ chức Caritas Cuba. Đây được

coi là một hành động phi thường vào thời điểm cộng sản xăm soi mọi hoạt động của GHCG. Ngày 26.11.1994, ngài được ĐTC Gioan Phaolô II nâng lên hàng Hồng Y. Do đó, ngài đã từng tham gia trong mật nghị bầu ĐGH Bênêđictô thứ 16 và ĐGH Phanxicô. Thánh lễ an táng của ĐHY Jaime Ortega diễn ra rất gấp gáp, chưa đầy 48 tiếng sau khi ngài qua đời. Dù thế, nhiều nhà lãnh đạo Giáo Hội từ các quốc gia khác bao gồm ĐHY Seán Patrick O'Malley của tổng giáo phận Boston, Đức TGM Thomas Wenski, của tổng giáo phận Miami, Florida, Đức TGM Roberto Gonzalez Nief của Puerto Rico và nhiều vị khác đã tham dự thánh lễ an táng ngài tại nhà thờ chính tòa của thủ đô Havana. Sự hiện diện của đông đảo các nhà lãnh đạo từ các quốc gia khác cho thấy sự đánh giá cao đối với những cống hiến của ĐHY cho Giáo Hội Cuba và thế giới. Bà Hortesia Garcia, là một người bạn thân của ĐHY từ thuở bé cho biết giấc mơ lớn nhất nhưng tiếc thay chưa tròn của ĐHY là đưa quê hương thoát ra khỏi đại họa cộng sản. Trong hơn ba thập niên, ngài đã làm việc miệt mài và kiên nhẫn để làm dịu thái độ hung hăng của Fidel Castro đối với GHCG. Sau cuộc chính biến bất thành 19.8.1991 tại Nga, cộng sản tan rã trên phạm vi toàn cầu trừ ra tại Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Hàn và Cuba. Ước mơ lớn nhất của người dân Cuba là giải thể được chế độ cộng sản. Đó cũng là ước mơ của ĐHY nhưng ngài chọn con đường kiên nhẫn. Ngài thành công trong việc đàm phán cho các chuyến tông du thăm Cuba của ĐTC Gioan Phaolô II vào năm 1998. Kế đó là chuyến tông du của ĐTC Bênêđictô thứ 16 vào năm 2012 và mới đây là chuyến tông du của ĐTC Phanxicô vào năm 2015. Ngài cũng thành công trong việc đàm phán thả hàng chục tù nhân chính trị trong năm 2010 và 2011. Năm 2014, Cuba chính thức công nhận Thứ Sáu Tuần Thánh là ngày quốc lễ thể theo lời yêu cầu của ĐTC Bênêđictô thứ 16. Năm 2017, một ngôi nhà thờ đầu tiên đã được phép xây dựng tại Cuba. Khi Raul Castro trở thành tổng thống năm 2010,

ĐHY Ortega đóng một vai trò quan trọng trong việc mở cửa đất nước và khôi phục quan hệ với các quốc gia phương Tây. Vào thời điểm quan trọng trong các cuộc đàm phán bí mật giữa Cuba và Hoa Kỳ chính ĐHY Ortega là người đã chuyển các thông điệp giữa ĐTC Phanxicô, anh em nhà Castro và Tổng thống Barack Obama. Trong thánh lễ an táng ĐHY, người ta nhận thấy có Phó Chủ tịch thứ nhất Cuba Salvador Mesa và hai nhà lãnh đạo cấp cao khác trong Bộ Chính trị Đảng Cộng sản cùng với các quan chức khác. Việc tham dự lễ an táng của chính phủ Cuba và các quan chức đảng Cộng sản minh chứng cho sự thành công của ngài trong việc nâng cao vị trí Giáo Hội trên hòn đảo Caribbê này sau khi Liên Xô sụp đổ. Tiếc thay, giấc mơ quang phục quê hương thoát ra khỏi đại họa cộng sản vẫn chưa tròn. (Đặng Tự Do)

Thượng Hội nghị Giám mục đặc biệt 2019: Giáo hội phải tìm kiếm những con đường mới ở Amazon

Thượng HĐGM về Amazon sẽ giúp GHCG làm cho sự hiện diện của Giáo hội được cảm nhận và tiếng nói được nghe thấy ở một khu vực đang nguy hiểm tiếp đến “một điểm không thể quay trở lại” các thư ký đặc biệt của Thượng Hội đồng nói như trên. “Đây là một thách thức lớn và liên tục đối với GHCG để làm cho các dân tộc Amazon nguyên thủy cảm thấy là một phần của Giáo hội và đóng góp cho Giáo hội với ánh sáng của Chúa Kitô và với sự phong phú về tinh thần tỏa sáng trong các nền văn hóa của họ, ĐHY chỉ định Michael Czerny và Giám mục David Martinez De Aguirre Guinea đã viết trong một bài báo xuất bản ngày 12 tháng 9 trên tờ tạp chí Dòng Tên La Civiltà Cattolica. Czerny, phó tổng thư ký về những người di cư và những người tị nạn của Bộ Tòa thánh Vatican về Phát triển Nhân bản Toàn vẹn, và Martinez, Đại diện Tông tòa của Puerto Maldonado, Peru, cho biết Hội nghị sẽ diễn ra vào thời điểm mà “cả cuộc sống con người và thiên nhiên đang phải chịu sự hủy diệt nghiêm trọng và có lẽ không thể đảo ngược.” Thượng Hội đồng diễn ra vào

ngày 6-27 tháng 10, sẽ tập trung vào Amazon: “Những con đường mới cho Giáo hội và cho một hệ sinh thái toàn vẹn.” Rừng nhiệt đới Amazon bao gồm lãnh thổ thuộc chín quốc gia ở Nam Mỹ và đã trải qua nạn phá rừng đáng kể, ảnh hưởng tiêu cực đến người dân bản địa trong khu vực và dẫn đến mất đa dạng sinh học. Với tư cách là những thư ký đặc biệt, Czerny và Martinez sẽ hỗ trợ Hồng Y Claudio Hummes của Brazil, Tổng trưởng trình viên của Hội nghị, trong việc đưa ra một phác thảo toàn diện về chủ đề Hội nghị vào lúc bắt đầu cuộc họp và tóm tắt các bài phát biểu của các thành viên hội đồng trước khi bắt đầu trình những đề xuất cụ thể lên ĐGH. Trong bài báo có tựa đề “Tại sao có Hội nghị Amazon” Các quan chức nói rằng hội nghị về Amazon là một nỗ lực để thực hiện của “Laudato Si” (Chúc tụng Chúa), trong môi trường con người và thiên nhiên cơ bản này.” Giống như thông điệp “Rerum Novarum” (Những vấn đề mới) năm 1891 của ĐGH Leo XIII, đã nhận ra sự bóc lột công nhân trong những ngày đầu của cuộc cách mạng công nghiệp, ĐGH Phanxicô đã đưa ra những quan sát về “sự bất bình đẳng lớn lao và sự thiệt thòi tàn khốc” gây ra bởi sự tham lam về hưởng thụ và tài chánh kêu gọi “một thái độ mới đối với thiên nhiên và môi trường xã hội.” “Tổng hợp mới này là một kêu gọi toàn thể thế giới thức tỉnh”, họ đã viết. Tuy nhiên, nó cũng đề nghị một định hướng mục vụ xã hội mới và năng động



Tín Giáo Hội

cho Giáo hội, trong đó phải hiểu những thách thức mà các cá nhân và gia đình và các nhóm phải đối mặt trong các chiều kích khác nhau.” Tuy nhiên, Czerny và Martinez đã viết rằng Giáo hội “không thể hướng dẫn tâm linh và chăm sóc mục vụ nếu mọi người bị cô lập - tức là không hòa nhập với - cách họ sống và hoạt động trong điều kiện thiên nhiên, kinh tế và điều kiện xã hội mà họ đối mặt.” Họ cũng lưu ý rằng cuộc khủng hoảng đối với khu vực không chỉ giới hạn ở các vấn đề ô nhiễm môi trường, tư nhân hóa nguyên liệu thiên nhiên và buôn lậu. “Chủ nghĩa trọng thương, thế tục hóa, văn hóa vứt bỏ và thần tượng tiền bạc” cùng với việc giảm số lượng linh mục và tu sĩ, “đang gây nguy hiểm cho sự hiện diện của GHCG giữa các dân tộc bản địa của Amazon.” Những thách thức như vậy, họ nói thêm, đòi hỏi một sự đáp lại chuyển từ “mục vụ của thăm viếng đến một mục vụ của hiện diện.” Đây là lý do tại sao, trong Hội nghị Thượng đỉnh thánh Mười, toàn bộ thế giới đồng hành với người dân Amazon; không phải để mở rộng hoặc chuyển hướng chương trình nghị sự, mà là để giúp cho Thượng hội đồng tạo ra sự khác biệt,” các quan chức đã viết. “Khu vực Amazon rất lớn và những thách thức của nó là vô cùng bao la. Nếu nó bị phá hủy, thế giới sẽ cảm nhận được các tác động của nó” (Lm. Nguyễn Tất Thắng OP)

50 tù trưởng bản địa sẽ có mặt tại Roma

Ngày 20 tháng 9, Tòa Thánh cho biết 50 nhà lãnh đạo bản địa vùng Amazon và các vùng khác sẽ có mặt ở Roma nhân dịp Thượng Hội đồng Giám mục về Amazon. Cha Michael Czerny, thư ký đặc biệt của Thượng Hội đồng cho biết: Sáng kiến này đáp ứng nhu cầu của những người dân vùng Amazon, làm cho họ cảm thấy “Giáo hội đang đồng hành với họ”.

Để khuyến khích việc lắng nghe người dân bản địa, một sự kiện mang tên “Amazon Ngôi nhà Chung” sẽ được tổ chức song song với Thượng Hội đồng. Khoảng 130 sự kiện sẽ được tổ chức trong và xung quanh Roma. Một trong những sự

kiện đó là sự hiện diện của 50 nhà lãnh đạo bản địa từ Amazon và các khu vực khác. Như vậy các tham dự viên của Thượng Hội đồng sẽ có dịp gặp trực tiếp những người này để có thể hiểu họ thấu đáo hơn.

ĐHY Pedro Ricardo Barreto Jimeno, Tổng Giám mục Huancayo (Peru), Phó Chủ tịch Mạng lưới Giáo hội Panamazonia (REPAM) cho biết một số người dân bản địa Amazon nói rằng:

Trong khi các chính trị gia và doanh nghiệp không có “thời gian” để lắng nghe họ, ĐTC Phanxicô và Giáo hội Công giáo sẵn sàng làm như vậy. Cha Michael Czerny, thư ký đặc biệt của Thượng hội đồng cho biết sáng kiến mời các tù trưởng nhằm đáp ứng nhu cầu của các dân tộc này, để họ cảm thấy “Giáo hội đồng hành với họ”. (Ngọc Yến - Vatican)

PHI CHÂU

Chính quyền và Giáo hội Etiopia phát động phong trào trồng 353 triệu cây xanh

Hôm 30 tháng 7 vừa qua nhân dân toàn nước Etiopia đã đáp ứng lời kêu gọi của chính quyền và Giáo Hội trồng 350 triệu cây xanh trên toàn nước chỉ nội trong 12 giờ để chống lại nạn hạn hán.

Linh Mục Teshome Fikre Woldentensae phó tổng thư ký HĐGM Etiopia cho biết đây là sáng kiến chung của chính quyền và Giáo Hội. Giới lãnh đạo giáo sĩ tu sĩ đã cùng dân chúng hăng hái tham gia chương trình Liên Minh Xanh này. Nó diễn tả bầu khí hiệp nhất chính trị xã hội và tôn giáo toàn nước.

Thống kê của Liên Hiệp Quốc cho biết vào đầu thế kỷ XX diện tích rừng từ 35% hiện nay xuống chỉ còn 4% vào năm 2000. Chính vì thế thủ tướng chính phủ đã đề ra phong trào tái tạo rừng cây cho Etiopia được sự ủng hộ mạnh mẽ của Giáo Hội. Đây cũng là phương thế cụ thể đáp lại lời ĐTC Phanxicô mời gọi săn sóc thiên nhiên là căn nhà chung của toàn thể nhân loại chống lại nạn tàn phá môi sinh và khai thác rừng già bừa bãi vô trách nhiệm.

Trước các tai ương thiên nhiên ngày càng gia

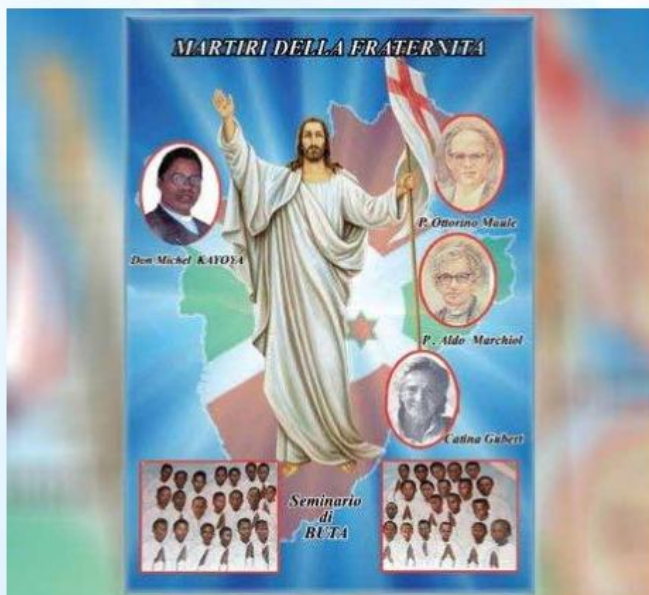
tăng: mưa lũ, lụt lội, nạn hạn hán mất mùa người dân Ethiopia phải tìm ra giải pháp cho quốc gia của mình, chứ không thể nói đây là vấn đề của Âu châu, châu Mỹ hay của Trung quốc. Đây là vấn đề của từng người dân trên thế giới. Thiên Chúa đã ban tặng cho nhân loại trái đất xinh đẹp với mọi tài nguyên phong phú và quý báu cần thiết cho cuộc sống của mọi dân tộc. Cần phải giữ gìn nó và sử dụng các tài nguyên một cách chừng mực, hữu lý và bảo vệ môi sinh cho các thế hệ đến sau.

Cha Fikre cũng cho biết các loại cây đã được lựa chọn theo nhu cầu của người dân từng vùng trong nước, phù hợp với các đặc thái đất đai và khí hậu địa phương. Chính quyền và Giáo Hội cũng đã huy động các nhóm chuyên viên canh nông làm việc cho Giáo Hội góp sức cho Liên Minh Xanh. Dự án này bao gồm việc trồng 4 tỷ cây xanh trên toàn nước để giúp Ethiopia thay đổi diện mạo của mình và tái trở thành một quốc gia xanh tươi (REI 30-7-2019) (Linh Tiến Khải - Vatican)

Giáo Hội Burundi mở án phong thánh cho 44 vị tử đạo vì tình huynh đệ

Giáo Hội Burundi đã chính thức mở án phong thánh cho 44 vị tử đạo của tình huynh đệ, bị giết giữa các năm 1995-1997.

Lễ nghi mở án phong thánh đã do ĐC Venant Bacinoni, GM Bururi tây nam Burundi, chủ sự



hôm 21.7 vừa qua. Bốn mươi bốn vị bao gồm hai linh mục thừa sai dòng Xaverio là Ottorino Maule và Aldo Marchiol, cũng như một nữ thiện nguyện viên là Catina Gubert, bị giết năm 1995 và 40 chủng sinh chủng viện Buta bị sát hại năm 1997. Ngoài ra còn có linh mục Michel Kayoga người Burundi bị ám sát năm 1972.

Cha William Chamber, thỉnh nguyện viên dòng Xaverio, và cha Gabriel Basuzwa phó thỉnh nguyện viên, cho biết các vị đã chết vì niềm tin vào Chúa Kitô và yêu thương nhau không phân biệt chủng tộc. Họ là các anh hùng đức tin vì đã sống và làm chứng cho tình yêu thương huynh đệ đại đồng, từ chối tàn sát nhau. Đây là nhóm đầu tiên. Trong tương lai sẽ có nhiều nhóm khác nữa được phong thánh.

Như đã biết trong cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn bùng nổ tại Burundi năm 1994 giữa người Hutu và người Tutsi đã có gần 1 triệu người thuộc cả hai bộ tộc bị tàn sát (Vatican News). (Linh Tiến Khải)

Tình hình thâm hiểm của GHCG Eritrea

Từ vài năm nay GHCG Eritrea đang phải đương đầu với các nguy hiểm thâm hiểm với hàng chục trung tâm y tế và bác ái bị đóng cửa.

Một tín hữu Eritrea đã cho Tổ chức Trợ giúp các Giáo Hội đau khổ biết như trên. Trong hai năm 2017-2018 đã có 22 trung tâm y tế của các dòng tu và giáo phận công giáo bị chính quyền đóng cửa không cho hoạt động. Ngoài ra còn có 8 trung tâm khác bị tịch thu. Học viện duy nhất đào tạo các chủng sinh và tu sĩ của Giáo Hội bị đóng cửa. Chính quyền Eritrea cũng bắt buộc các linh mục tu sĩ tìm mọi cách để sống còn trong tình trạng vô cùng khó khăn này.

Thế giới ít khi biết tin tức về Giáo Hội và chỉ nhắc tới Eritrea khi có người tỵ nạn cập bến Italia. Từ năm 1995 nhà nước Eritrea đã công bố luật chỉ cho phép chính quyền điều hành các cơ cấu xã hội. Sự kiện nhà nước đóng cửa các cơ cấu y tế của Giáo Hội khiến cho dân chúng không còn được săn sóc sức khỏe và chữa trị



bệnh tật nữa. Tu sĩ các dòng làm việc tại các cơ cấu này bị chuyển tới các nhà khác của dòng. Đa số các vị cũng không thể ra khỏi nước vì chính quyền chỉ cho phép các phụ nữ dưới 40 tuổi và nam giới dưới 50 tuổi ra nước ngoài nếu đã phục vụ trong quân đội.

Hiện nay số phận của 50 trường từ tiểu học cho tới trung học và 100 vườn trẻ của Giáo Hội cũng gặp nguy cơ bị đóng cửa. Vào tháng 9 tới đây khi năm học mới bắt đầu các học sinh của một trường do các dòng tu điều khiển có thể bị chính quyền bắt phải sang học trường công mà không được báo trước.

Chính quyền cũng đã bắt giữ một nữ tu và một linh mục vì các vị từ chối cho biết số học sinh của trường. Chính quyền cũng bắt buộc các học sinh trung học năm cuối cùng phải qua khóa huấn luyện của một học viện quân sự.

GHCG bị nhà nước gây khó dễ vì không chịu tùy thuộc nhà nước như Giáo Hội chính thống đã làm từ năm 2006, qua đó các linh mục chính thống được chính quyền trả lương (REI 25-7-2019) (Linh Tiến Khải - Vatican)

Eritrea: 150 Kitô hữu bị bắt vì đức tin

Chính phủ Eritrea đã bắt giữ 150 Kitô hữu trong 3 tháng qua và đưa họ ra tòa xét xử với yêu sách sẽ tha bổng nếu họ “từ bỏ Chúa Giêsu Kitô!”. Tổng số các Kitô hữu bị bắt vì đức tin đã lên đến 150 người ở Eritrea; trong đó 70 người bị bắt vào ngày 23.6 tại Keren. Gần 2 tháng sau,

vào ngày 18 tháng 8, 80 người khác bị bắt tại Godayef và được đưa đến đồn cảnh sát gần đó trước khi họ bị biệt tăm...70 người bị bắt vào tháng 6 đang bị giam giữ tại nhà tù ở Ashufera. Theo thông tấn xã Tempi của Ý thì họ bị khổ sai đào những tuyến đường hầm dưới lòng đất. Những người bị bắt đều là những thành viên của tổ chức Tuyên bá Đức tin của Giáo hội Chúa Kitô (Faith Mission Church of Christ), ở thành phố Keren. Họ là các thành viên của Giáo xứ từ năm 2002, dù họ bị bắt nhưng chính phủ Eritrea chưa bao giờ lên tiếng... Sau khi 70 tín hữu này bị bắt thì trường học cũng như nhà thờ tại địa phương này cũng bị đóng cửa. Trên 150 người bị bắt vì đức tin của họ, vì họ đã được đưa ra tòa và trước vị thẩm phán họ phải công khai tuyên bố chối bỏ đức tin hay nói các cụ thể là từ bỏ Chúa Kitô. Vào ngày 16 tháng 8, 6 nhân viên chính phủ người Kitô giáo bị đưa ra tòa và yêu cầu từ bỏ đức tin... Sau khi họ trả lời rằng họ không sẵn sàng từ bỏ, thì họ được thả tự do...

Hai mươi một bệnh viện do GHCG điều hành cũng bị đóng cửa vào ngày 8 tháng 7 năm nay. Các bệnh viện này chăm sóc sức khỏe miễn phí cho hơn 170 nghìn người hàng năm, và hầu hết các bệnh viện này ở các vùng nông thôn. Chính phủ từ năm 1995 đã công bố một đạo luật cho hay chỉ có chính phủ mới có thể cung cấp các dịch vụ xã hội, cũng như điều hành các cơ sở

chăm sóc sức khỏe. Nhưng trên thực tế, chính phủ dường như đã không làm được, vì họ đã liên tục trì hoãn các chương trình và hoạch định mà họ đã hứa. (Thanh Quảng, SDB)

ÚC CHÂU

ĐHY Pell qua các Luật sư biện hộ đã chính thức nộp đơn kháng cáo lên Tòa tối cao Liên bang Úc châu

ĐHY Pell qua các Luật sư biện hộ đã chính thức nộp đơn kháng cáo lên Tòa tối cao Liên bang Úc châu:

Chiều 17.9.19 theo tin tức đài ABC cũng như các báo chí HeraldSun và The Australian ra ngày 18.9.10 đều đăng tải tin ĐHY nộp đơn kháng cáo lên Tòa thượng thẩm tối cao Liên bang Úc châu trước bản án về tội tố giác việc ngài lạm dụng tính dục với hai chàng trai trẻ trong ca đoàn của nhà thờ Chính tòa Melbourne vào dịp lễ trọng thể khi ngài mới nhận chức TGM Melbourne vào giữa thập niên 1990. Đây là cơ hội cuối cùng mà ĐHY hy vọng sẽ lật ngược được bản án tù ba năm 8 tháng và chứng minh tình trạng vô tội cho ngài. Theo tờ HeraldSun và tờ The Australian thì nhóm luật sư bào chữa cho ngài, đứng đầu là luật sư Bret Walker SC, một cựu thẩm phán danh tiếng... Lý do kháng cáo mà báo chí và nhiều người cho rằng sự 'bất khả' của việc lạm dụng ấy có thể xảy ra trong một dịp lễ trọng thể tại nhà thờ Chính tòa vào dịp ĐHY mới nhận chức và việc vô lý ngài tự tách ra khỏi đoàn rước để vào phòng áo một mình, bắt gặp 2 chú ca viên cũng không hiểu sao tách ra khỏi đoàn rước lẫn vào phòng áo uống trộm rượu lễ... Trong vòng 5 tới 6 phút mà ĐHY với phẩm phục lễ trọng thể có thể lạm dụng tính dục với hai chú ca viên này trong một bối cảnh phòng áo mở toang và người ra vào thường xuyên tấp nập thật bận rộn của nhà thờ chính tòa trong ngày lễ Chúa Nhật bận rộn được! Các luật sư cũng dựa vào sự nghi ngờ về điều 'bất khả thể' này của thẩm phán Mark Weinberg, một trong ba thẩm phán của phiên tòa kháng cáo tháng trước đây, không đồng ý với hai thẩm phán



đồng nghiệp của ông trong phiên tòa kháng cáo 21.8.2019 vừa qua là chánh án Anne Ferguson và Chris Maxwell, cả hai đã đánh đổ mọi nhân chứng cho việc lạm dụng của ĐHY khó có thể xảy ra mà tin rằng người tố cáo nói sự thật! Dù cho 2 người bị lạm dụng thì một người đã chết vì dùng thuốc quá liều, chính anh này cho mẹ anh ta hay là anh ta chưa bao giờ bị lạm dụng! còn người kia thì không bao giờ lộ diện tại tòa, chỉ có khai báo với cảnh sát mà thôi! Và lời khai cũng có những điểm trần tráo nhau không được chính xác! Theo giáo sư luật tại Đại học Melbourne, Tiến sĩ giáo sư Jeremy Gans thì nếu đơn kháng cáo lên Tòa thượng thẩm tối cao Liên bang được chấp nhận thì việc mở phiên tòa xét xử lại cũng cần mấy tháng nên không có hy vọng phiên tòa sẽ được nhóm vào năm nay mà có thể xảy ra vào năm tới. (Thanh Quảng, SDB)

5.000 bạn trẻ Công Giáo Úc tham gia Lễ Hội Giới Trẻ để sống trong Giáo hội 'như một thân thể'

Lễ Hội Giới Trẻ Công Giáo Úc lần thứ tư (ACYF19) sẽ được tổ chức tại Perth từ ngày 8 đến 10 tháng 12. Lễ hội mang ý nghĩa giới trẻ và Giáo Hội như một thân thể. Lễ hội là hiện thân sống động của Tài Liệu Hậu Thượng Hội Nghị của ĐTC Phanxicô "Christus Vivit" (Chúa Kitô đang sống), trong đó chính quyền và những người trẻ của Giáo Hội Úc sẽ gặp nhau để chia sẻ kinh nghiệm, thử thách và

Tín Giáo Hội

niềm vui của cuộc sống“. Ông Malcolm Hart, Giám Đốc Lễ Hội dành riêng cho những người Công Giáo trẻ ở Úc, đã cho Fides biết như vậy. Lễ hội ba ngày bắt nguồn từ một sáng kiến của HĐGM Úc và do tổng giáo phận Perth tổ chức đang cố gắng đạt các mục tiêu cơ bản: cung cấp một cơ hội giáo dục và kinh nghiệm chất lượng cao cho những người Công Giáo trẻ gặp Chúa Giêsu Kitô, trong bối cảnh của Giáo Hội tại Úc; lắng nghe và thảo luận về những câu hỏi và những thách thức mà cuộc sống đặt ra cho họ; rao giảng Tin Mừng cho những người trẻ tuổi và làm cho họ có khả năng trở thành những người rao giảng Tin Mừng theo cách riêng của họ.” Theo các nhà tổ chức, sự kiện này sẽ chứng kiến sự tham gia của hơn 5.000 người trẻ trên toàn quốc “sẽ khám phá các chủ đề của Hội Đồng Toàn Thể năm 2020, và nó sẽ là một phần của hành trình mà chúng tôi đang sống.” ông Hart biểu lộ như vậy. Lễ Hội sẽ quy tụ thành phần trẻ nhất của Giáo Hội, bao gồm những người từ 9 đến 30 tuổi và những người tham gia sẽ chú ý đến chủ đề cơ bản: “Hãy lắng nghe những gì Chúa Thánh Thần đang nói”. “Khi Lễ Hội đến gần, Ban tổ chức tiếp tục nỗ lực làm việc để đảm bảo rằng sự kiện này thể hiện một trải nghiệm phong phú, trong đó người trẻ Công Giáo Úc có thể đào sâu đức tin của họ trên một địa phương màu mỡ“, nhưng cũng sẽ cung cấp “một cơ hội để phân tích Giáo Hội ở Tây Úc và thanh niên

bản địa”, ghi chú kết luận. (Lm. Nguyễn Tấn Thắng OP) Nguồn: Agenzia Fides

Giáo Hội Úc chuẩn bị cho Đại hội khoáng đại năm 2020

Hôm mừng 6 tháng 8 Giáo Hội Úc đã công bố bản tường trình của giai đoạn “lắng nghe và đối thoại” để chuẩn bị cho đại hội khoáng đại sẽ diễn ra tại Adelaide trong các ngày từ mừng 4 tới 11 tháng 10 năm 2020.

Bản tường trình thu thập các ý kiến của tín hữu trả lời câu hỏi do Trung tâm mục vụ quốc gia đưa ra: “Bạn nghĩ ngày nay Thiên Chúa đang xin nước Úc điều gì?”. Đây sẽ là đại hội lớn nhất của GHCG Úc kể từ năm 1937 tới nay.

Bản tường trình dài 314 trang đúc kết ý kiến của 220.000 người và đào sâu 17.457 câu hỏi cá nhân và nhóm đã được thu thập từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019. Bản tường trình cũng cho biết tiến trình cụ thể của việc “lắng nghe và đối thoại”, các câu hỏi đã được đặt ra và phương pháp nghiên cứu. Trong giai đoạn đầu trung tâm mục vụ đã thu thập được một kho tàng các ý kiến và đề nghị diễn tả câu trả lời chân thành của rất nhiều người.

ĐC Timothy Costelloe TGM Perth chủ tịch Ủy ban tổ chức đại hội 2020 cho biết thách đố hiện nay là “nắm bắt” được tiếng nói của Chúa Thánh Thần bên trong các gương mặt đam mê tràn đầy hy vọng nhưng đôi khi mâu thuẫn của dân Chúa. Giám đốc Trung tâm mục vụ quốc gia Trudy Dantis thì cho biết sáng kiến của các Giám Mục Úc mời gọi dân Chúa trả lời một vấn nạn rộng lớn như thế quả thật là một hành động can đảm và câu trả lời đã gây đảo lộn. Chúng tôi đã không thấy trước được số tiếng nói góp ý, nhưng đã có thể sử dụng cuộc nghiên cứu và phân tích có phẩm chất cao này để lần ra các sợi chỉ của các đề tài đã được nêu lên. Bắt đầu từ tháng 8 này Giáo Hội Úc bước vào giai đoạn hai là “Lắng nghe và phân định” (FIDES 6-8-2019) (Linh Tiến Khải)



Tín Cộng Đoàn

Lễ Giỗ Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận

Ngày 16.9.2019 : Ngày Giỗ lần thứ 17, Đầy Tổ Chúa, Đức Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận.

Ngày 4.5.2017, Bộ Phong Thánh đã công bố sắc lệnh nhìn nhận Vị Tôi Tổ Chúa, khi còn tại thế, đã sống lòng yêu mến Chúa và thực hành các nhân đức đến mức độ anh hùng, để từ ngày đó, Đức cố Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận được mang tước hiệu “Đấng Đáng Kính” (Venerabile). “Đấng Đáng Kính” là khởi đầu của tiến trình tuyên phong hiển thánh. Đức Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận sinh ngày 17.4.1928, tại Phú Cam, thuộc Tổng Giáo phận Huế, tỉnh Thừa Thiên, Việt Nam. Gia đình có 8 anh chị em, 3 trai và 5 gái. Ngài là con cả của Cụ Nguyễn Văn Ấm, và Cụ Bà Elisabeth Ngô Đình Thị Hiệp. Cụ Bà là con gái của Cụ Ngô Đình Khả. Cụ Bà cũng đồng là em gái của Đức Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục và Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Năm 1939, ngài vào Tiểu chủng viện An Ninh, Cửa Tùng, Quảng Trị. Năm 1947, ngài vào Đại chủng viện Phú Xuân, Huế.

Ngày 11.6.1953, thầy Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận được Đức Giám Mục Urrutia phong chức linh mục. Sau đó, ngài được bổ nhiệm làm Cha Phó giáo xứ Tam Tòa, một Giáo xứ lớn ở thị xã Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Giáo xứ này, lúc bấy giờ do linh mục Nguyễn Văn Tâm làm chánh xứ. Năm 1954, cha Phanxicô về Huế chữa bệnh. Sau đó, cha được cử làm cha Phó Giáo xứ Phanxicô Xavier ở Huế. Giáo xứ này do linh mục Darbon, quen gọi là Cố Triết, làm chánh xứ. Một thời gian sau, cha được cử làm quản xứ Phanxicô Xavier, kiêm tuyên úy lao xá Thừa Thiên, tuyên úy trường Pellerin, và tuyên úy nhà thương Huế. Năm 1956, cha được cử đi du học tại Roma và học Giáo luật tại Đại học Giáo Hoàng Urbaniana. Cha đậu Tiến sĩ Giáo luật năm 1959. Sau đó cha về nước và làm giáo sư Tiểu Chủng



Viện Phú Xuân, Huế. Năm 1962, khi Tiểu Chủng viện Hoan Thiện được thành lập để thay thế Tiểu chủng viện Phú Xuân, cha được cử làm Giám đốc Tiểu chủng viện mới. Năm 1964, cha còn kiêm Tổng Đại Diện Giáo phận Huế.

Tháng 5.1967, Tòa Thánh bổ nhiệm linh mục Nguyễn Văn Thuận làm Giám mục Việt Nam tiên khởi của giáo phận Nha Trang. Đức Cha Thuận được tấn phong Giám mục đúng ngày lễ Sinh nhật thánh Gioan Tẩy Giả (24.6.1967) , tại Tiểu chủng viện Hoan Thiện.

Chiều ngày 10.7.1967, tân Giám mục nhận chức Giám mục Nha Trang do Đức Khâm Sứ Palmas chủ lễ. Đức Cha Phanxicô lấy khẩu hiệu “Gaudium et Spes” (Vui Mừng và Hy Vọng). Ngày 25.4.1975, điện tín từ Vatican gửi đến tòa Tổng Giám mục Sài Gòn xác nhận: Đức Thánh Cha Phaolô VI bổ nhiệm Đức Cha Nguyễn Văn Thuận, đang làm Giám mục Nha Trang, sẽ làm Tổng Giám mục Phó Sài Gòn, với quyền kế vị. Vì những khó khăn của thời cuộc lúc bấy giờ, mãi đến ngày 7.5.1975, Tòa Tổng Sài Gòn mới liên lạc được với Đức Cha Nguyễn Văn Thuận và xin ngài vào Sài Gòn gấp. Cùng ngày, Đức Cha Thuận viết Tâm Thư gửi hàng giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân Giáo phận Nha Trang: “Ngày 24.5.1975, Đức Thánh Cha Phaolô VI truyền chuyển tôi về làm Tổng Giám mục phó Sài Gòn với quyền kế vị, bổn phận tôi là cúi đầu tuân phục quyết định tối thượng của Đức Thánh Cha”.

Tín Cộng Đoàn

Chưa lâu sau ngày về Sài Gòn, chiều ngày lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, 15.8.1975, Đức Tổng Phanxicô Thuận bị bắt và bị giam cầm. Mãi đến ngày 23.11.1988, Đức Tổng Thuận mới được rời khỏi nhà tù, nhưng bị quản chế tại Hà Nội. Ngày 27.3.1989, Đức Tổng bị trục xuất khỏi Việt Nam. Sau khi rời Việt Nam, ngài đến Roma. Ngày 21.11.1994, Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận được Tòa Thánh bổ nhiệm làm Phó Chủ Tịch Hội đồng Tòa Thánh về Công Lý và Hoà Bình. Đây là lần đầu tiên một giáo sĩ Việt Nam được bổ nhiệm vào một chức vụ quan trọng tại Tòa Thánh Vatican. Năm 1998, ngài được bổ nhiệm làm Chủ Tịch của Hội đồng này.

Ngày 21.2.2001, trong cuộc họp của Mật viện Các Hồng Y, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã trao mũ Hồng Y cho ngài và đặt ngài làm Hồng Y Phó tế, Hiệu Tòa Nhà Thờ Santa Maria della Scala (Đức Mẹ tại các Bậc Thang). Nhà thờ này do các Cha Dòng Đức Mẹ Núi Carmêlô coi sóc, nằm tại vùng Trastevere, Roma.

Đức Hồng Y Phanxicô Thuận được thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II mời giảng tĩnh tâm mùa Chay cho giáo triều năm 2002. Sau đó, ngài được Đức Thánh Cha tiếp riêng và tặng một chén thánh.

Đức Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận qua đời lúc 18 giờ ngày 16.9.2002, tại Roma vì chứng ung thư ruột. Nhân dịp lễ Giỗ Đức Hồng Y, chúng ta tưởng

nhớ ngài, quyết tâm sống lòng yêu mến Chúa như ngài, bất chấp mọi gian nguy, đau khổ, bị thù hận, bị chà đạp quyền sống, quyền làm người và mọi bất công vây bủa tứ bề.

Chúng ta nài xin Đức Hồng Y chuyển cầu cho chúng ta, và nài xin Chúa cho án tuyên thánh của Đức Hồng Y được Hội Thánh xúc tiến mau lẹ, để có thể tuyên thánh cho Đức Hồng Y sớm nhất, nhằm thỏa lòng yêu mến và mong đợi của mọi người Công Giáo Việt Nam. (Lm JB Nguyễn Minh Hùng)

Nguyễn Văn Thuận - Con người của cầu nguyện

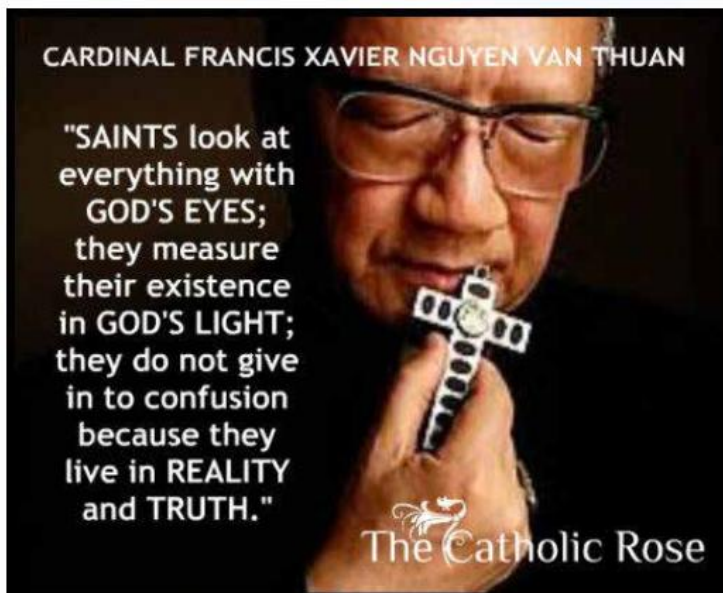
Trong thánh lễ kính nhớ Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, khởi đi từ đặc tính phổ quát của cầu nguyện và mối liên hệ giữa cầu nguyện và đức tin, ĐHY Turkson nói về ĐHY Phanxicô Nguyễn Văn Thuận là một con người của cầu nguyện, và là nguồn cảm hứng của rất nhiều người hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn nhờ cầu nguyện.

Roma - Lúc 9h30 sáng ngày 16.09, ĐHY Peter Turkson, Tổng trưởng Bộ Phát Triển Nhân Bản Toàn Diện, đã chủ sự lễ giỗ ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận tại nhà thờ Đức Mẹ Cầu Thang (Santa Maria della Scala) là nhà thờ hiệu toà và cũng là nơi gìn giữ mộ phần của ĐHY Phanxicô.

Hiện diện trong thánh lễ, có các linh mục đến từ Bộ Phát Triển Nhân Bản Toàn Diện của Toà Thánh, Liên tu sĩ Roma, cũng như các bạn bè thân hữu cùng các đại diện của các tổ chức đang tiếp tục cầu nguyện với Ngài tại các vùng phía Trung và Nam Ý, cũng như các nước khác tại châu Âu.

ĐHY Thuận - con người của cầu nguyện

Xuất phát từ Lời Chúa trong bài đọc thứ nhất gửi Ti-mô-thê, ĐHY nhấn mạnh việc cầu nguyện cần mang tính phổ quát, dành cho tất cả mọi người. Tiếp đến, Ngài nhấn mạnh đến gương sáng và chứng tá qua cuộc đời và những cuốn sách của ĐHY Nguyễn Văn Thuận. ĐHY kể lại kinh nghiệm lần đầu gặp Tôi Tớ Chúa Hồng Y Nguyễn Văn



Thuận khi còn là chủ tịch Hội Đồng giám mục của Ghana.

Khi còn là chủ tịch Hội Đồng giám mục của Ghana, tôi đã mời ĐHY tới nói chuyện và chia sẻ với Hội Đồng Giám Mục Ghana. Và chủ đề mà ĐHY chọn là cầu nguyện. Có thể nói, ĐHY Thuận là một con người của cầu nguyện, đặc biệt qua đời sống và các cuốn sách của ngài.

Cầu nguyện mang tính phổ quát

Tiếp đến, ĐHY tổng trưởng nhấn mạnh cầu nguyện cần mang tính phổ quát. Trong thư gửi cho Timôthê, thánh Phaolô căn dặn người môn đệ của mình cần phải cầu nguyện cho tất cả mọi người, cả người tốt cũng như người không tốt.

Chính vì thế, lời cầu nguyện của chúng ta không biên giới và không giới hạn, bởi lời cầu nguyện ấy không chỉ mang tính cá nhân, mà mang tính cộng đồng. Cũng thế, chúng ta dâng lời cầu nguyện trong mọi hoàn cảnh, dù tốt hay xấu, dù vui mừng hay khổ đau. Lời cầu nguyện của chúng ta hiệp với lời cầu nguyện của toàn giáo hội để cầu nguyện cho toàn thế giới.

Cầu nguyện để được đức tin

Chia sẻ về đoạn Tin Mừng, ĐHY Turkson nói về ơn chữa lành mà Chúa Giêsu đã thực hiện cho người đầy tớ của viên sĩ quan. Những người Do thái là những người tin, cầu nguyện cho một người ngoại chưa tin được ơn chữa lành.

Người tin kể công lao của người không tin, còn người không tin không dám xin điều mình muốn. Ngay hôm đó, khi thấy phép lạ Chúa Giêsu làm, viên sĩ quan đã tin. Chúng ta cần cầu nguyện trong đức tin và cầu nguyện cũng đem lại đức tin cho chúng ta.

Abraham là người cầu nguyện không phải cho chính ông, mà cho toàn thể nhân loại. Đời sống cầu nguyện phải dựa trên đức tin và ta phải luôn cầu nguyện. Đức Kitô đã đến với thế gian và trở thành Đấng trung gian chuyển cầu cho chúng ta. Chính thánh Phaolô cũng ước mong gương sáng của Chúa Kitô được thể hiện trong cuộc đời của Timôthê cũng như cuộc đời của chúng ta.

Sống giây phút hiện tại đầy tình yêu

Sau cùng, Đức Hồng Y Turkson nói đến việc

gương sáng nhân đức và đời sống của ĐHY Thuận vẫn đang tỏa sáng và gọi hứng cho nhiều người. Ngài kể về chuyến đi Camerun của mình và ngài thấy bất ngờ khi thấy những người trong nhà tù cầu nguyện với ĐHY.

Những người tù ở đó có hình của ĐHY và họ lần chuỗi với ngài. Họ xin ĐHY cho họ sống tốt. Đó là một phúc lành và gương sáng mà ĐHY đã tỏa sáng tại Camerun. Và những người tù đã không chỉ cầu nguyện cho họ, mà còn cầu nguyện cho những người khác được sống tốt.

Cuối cùng, ĐHY nói rằng mỗi người chúng ta khi đến đây, đứng trước mộ của Đấng Đáng Kính Nguyễn Văn Thuận, chúng ta không chỉ cầu xin cho mình, nhưng còn cầu xin cho những người nhờ chúng ta cầu nguyện, thậm chí cho những người bách hại chúng ta. Xin Ngài là Đấng trung gian cho chúng ta trước tòa Chúa.

Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận từ lâu vẫn được xem là biểu tượng của người Công Giáo Việt. Trong Tông Huấn Đức Kitô Sống (Christus vivit), được công bố ngày 02.04.2019, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắc đến ĐHY Nguyễn Văn Thuận như là gương mẫu của người trẻ. Ngài được nhắc đến như là người sống giây phút hiện tại đầy tình yêu, đặc biệt trong những năm tháng sống trong lao tù dưới chế độ Cộng Sản.

Cuối thánh lễ, ĐHY Turkson đã cùng các linh mục và giáo dân đến bên mộ của Đấng Đáng Kính HY Phanxico Nguyễn Văn Thuận và cầu nguyện cùng ngài. (Trần Đình, SJ)

Thánh Lễ Giỗ ĐHY: Nguyễn Văn Thuận Tại Nhà Dòng Các Sơ Celitinnen Ở Cologne, Đức Quốc

14 giờ như chương trình chúng tôi vào tham dự Thánh lễ kính Đức Hồng Y PX. Nguyễn Văn Thuận với sự tham dự của một số người Việt từ xa tới. Thánh lễ nhà dòng tổ chức trang nghiêm và chu đáo. Trên bàn thánh có 3 linh mục và một thầy phó tế. Các sơ trong nhà dòng tham dự rất đông và quan khách Đức. Di ảnh của Đức cố Hồng Y nhà dòng trình bày một cách trang trọng để kính nhớ. Trong nhà nguyện của nhà

dòng phía bên phải là hình ảnh của ngài được gắn trình trọng ở đó luôn.

Lời nguyện cầu cho tiến trình phong thánh Đức Hồng Y PX. Nguyễn Văn Thuận mau được thực hiện và xin ngài cũng cầu cho chúng con. Những lời cầu cho Việt Nam của người Đức nghe mà lòng tôi ướm lệ. Sao họ tốt thế! Sao họ quý trọng ĐHY và quê hương mình như vậy? tư tưởng này cả buổi cứ lẩn vẩn trong đầu tôi mãi. Cuối thánh lễ Thầy Phó tế Wolfgang Allhorn thay mặt nhà dòng cảm ơn tất cả và mời mọi người lên lầu uống cà phê bánh ngọt, truyện trò rôm rả vì giờ này có thêm được ít anh chị em tối. 15h30 nhà dòng mời mọi người vào phòng để kịp khai mạc.

Diễn đàn đầu tiên về ĐHY Văn Thuận ở Cologne với Linh mục Tôma Nguyễn Đình Anh Nhuệ O.F.M.Conv. Ngài sinh 1970 thuộc dòng Phanxicô, Giáo Sư Thần Học Kinh Thánh tại Viện Seraphicum. Năm 2016, ngài trở thành Viện trưởng Viện Thần học Giáo hoàng Thánh Bonaventure. Từ năm 2019 ngài còn là thành viên của cơ quan Tòa thánh Thẩm định và Cải tiến chất lượng của các trường đại học của Giáo Hội Công Giáo Rôma. Ngài nói về đề tài: “Cách thức đọc Kinh Thánh và sống Lời Chúa qua Đức Hồng Y PX. Nguyễn Văn Thuận“. Đáng người ngài hơi khiêm tốn nhưng mà khi ngài nói chuyện và chia sẻ thì tôi thấy những người Đức cũng như các Sr và các tu sĩ rất nể phục và kính trọng lắng nghe.

Đề tài 2 do Linh mục Dr. Hubertus , thần học gia tu hội Focolare và là chủ tịch tờ báo Ekklesia thuyết trình với đề tài: “Tự Do Nội Tâm và Sức Mạnh trong sự bất lực“. Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi gặp một Linh mục người Bỉ mà lại hiểu rất rõ ràng về cuộc đời của Đức Hồng Y PX. Nguyễn Văn Thuận như vậy. Ngài kể ra tất cả những dấu mốc chính trong cuộc đời Đức Hồng Y Thuận. Tất cả những chuyện trong nhà tù cộng sản ra sao, từ những việc làm cây Thánh Giá đến sợi dây đeo, từ người bị tù thành người thầy dạy những cai tù, từ những anh công an vô thần được ngài dạy dỗ và rửa tội cho trong nhà tù. Hầu như

tất cả những việc làm với tình thương yêu được nói rất rõ ràng cho đến lúc được thả ra và làm bộ trưởng Công Lý và Hòa Bình Vatican v.v... Bà Elizabeth Thu Hồng là em gái út của ĐHY. PX. Nguyễn Văn Thuận đến từ Canada trình bày vắn tắt, cảm ơn nhà dòng và mọi tham dự viên hôm nay trong một bầu không khí rất ấm cúng, bà vô cùng xúc động khi ở tận nơi nước Đức xa xôi này lại có một cộng đoàn nhà dòng các Sơ người Đức quý trọng và yêu thương tôn kính Đức Hồng Y như vậy thật là cảm động và tri ơn vô cùng. Bà cũng tri ơn những ai đã đến và đóng góp cho nhà dòng cũng như thăm viếng những kỷ vật của Đức cố Hồng Y mà Ngài đã tặng nhà dòng này. Không những thế nhà dòng còn cử thầy Phó tế Wolfgang Allhorn đích thân về tận Việt Nam để tìm thêm những kỷ vật trong tù của Đức Hồng Y để đem sang đây trưng bày trong 3 căn phòng này. Thầy phó tế Wolfgang Allhorn là người lo về 3 căn phòng triển lãm rất nhiều những kỷ vật của Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn văn Thuận tại nhà dòng này đã thay mặt nhà dòng cảm ơn tất cả và mời mọi người cùng vào lên phòng tiệc dùng một bữa ăn tối khá thịnh soạn. Chương trình của ngày hôm nay chấm dứt vào khoảng 20 giờ chúng tôi chia tay và hẹn năm sau sẽ hội ngộ tại đây với hy vọng năm sau sẽ đông người Việt nam đến tham dự.

Trầm Hương Thơ

Ngày lễ giỗ thứ 17 của ĐHY. N.V. Thuận.
TB: Kính mời quý vị vào theo đường Link này để tìm hiểu nơi triển lãm những kỷ vật của Đức Hồng Y PX. Nguyễn Văn Thuận nơi nhà dòng <https://www.kardinal-van-thuan.de/>

